

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN
50 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
(1959 - 2009)**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN
50 NĂM XÂY DỰNG & PHÁT TRIỂN**

(1959 - 2009)

10 – 2009

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

**Ban thường vụ Đảng ủy
Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên**

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

**Nguyễn Chí Dũng
Trần Trọng Mừng
Trần Văn Khâm**

TỔ BIÊN SOẠN

**Trần Văn Vũ
Tổ trưởng – Chủ biên**

CÁC THÀNH VIÊN

**Đặng Văn Giang
Phan Văn Thái
Nguyễn Văn Phong
Vũ Thượng Thư
Nguyễn Văn Đạo**

*"Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải
tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm
chủ cho cứng rắn như thép, như gang; nhất là cán bộ, đảng viên
và đoàn viên phải làm như thế"*

*Lời dạy của
Chủ tịch Hồ Chí Minh
(Khi Người về thăm Khu
Gang thép Thái Nguyên lần thứ 3
01 - 01 - 1964)*

Lời giới thiệu

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống công nhân Gang Thép (29/11/1963 – 29/11/2003), năm 2003, Đảng uỷ Công ty đã tổ chức biên soạn và xuất bản cuốn sách: “Công ty Gang thép Thái Nguyên 1959 – 2003 Biên niên sử tóm tắt”. Cuốn sách đã được sự đón nhận và hoan nghênh của đông đảo cán bộ, công nhân viên (CB, CNV) toàn Công ty.

*Để tiếp tục hoàn chỉnh những tư liệu đã được công bố trong cuốn sách và bổ sung những diễn biến mới từ năm 2003 đến năm 2009, trong chương trình tổ chức các hoạt động kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Công trường xây dựng Khu Gang Thép Thái Nguyên, 50 năm Ngày thành lập Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công trường trước đây (nay là Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên), Ban Thường vụ Đảng uỷ Công ty quyết định biên soạn cuốn sách mang tựa đề **“Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - 50 năm Xây dựng và Phát triển”**.*

Nội dung cuốn sách được trình bày một cách có hệ thống quá trình xây dựng, sản xuất, chiến đấu bảo vệ Nhà máy, khôi phục sản xuất sau chiến tranh và những năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng. Với những mốc son, những dấu ấn lịch sử khó quên, những tập thể, con người và sự việc tiêu biểu được đề cập trong cuốn sách với ý tưởng làm nổi bật những ưu điểm có tính truyền thống của đội ngũ CB, CNV Gang thép Thái nguyên, thể hiện xuyên suốt 50 năm qua, đó là: Đoàn kết- lao động cần cù- dũng cảm- sáng tạo vì sự nghiệp gang thép của Tổ quốc.

Quá trình biên soạn, Tổ biên soạn đã kế thừa những tư liệu lịch sử và truyền thống trong các cuốn sách của Công ty xuất bản trước đây; bám sát tư tưởng chỉ đạo của Đảng uỷ Công ty; tiếp thu ý kiến tham gia, đóng góp của các đồng chí lãnh đạo Công ty qua các thời kỳ; các cán bộ lão thành và những nhân chứng lịch sử; các tư liệu có tính đánh giá tại các văn kiện Đại hội Đảng bộ, Đại hội các đoàn thể quần chúng; các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng uỷ và Tổng Giám đốc Công ty.

Mặc dù Tổ biên soạn đã cố gắng sưu tầm, thu thập, thẩm định và chọn lọc tư liệu. Song do hoàn cảnh chiến tranh, thiên tai và công tác quản lý, lưu trữ còn yếu nên nhiều tư liệu bị thất lạc hoặc bị hư hỏng làm cho công tác biên soạn gặp khó khăn. Mặt khác, do trình độ của Tổ biên soạn có hạn, đều là cán bộ kiêm chức nên cuốn sách khó tránh khỏi những thiếu sót. Kính mong nhận được sự góp ý của các thế hệ cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên các đoàn thể và công nhân viên chức trong Công ty và bạn đọc gần xa.

Cuốn sách được phát hành sẽ là tài liệu góp phần vào việc tuyên truyền, giáo dục truyền thống đối với các thế hệ CB, CNV Gang Thép nhất là đối với lớp người trẻ tuổi để mọi người

cùng gìn giữ, vun đắp và phát huy trong những chặng đường tiếp theo, tô thêm thêm truyền thống của đội ngũ.

Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty chân thành cảm ơn sự cộng tác tích cực của các thể hệ cán bộ lãnh đạo Công ty, các cán bộ lão thành, các cán bộ, công nhân viên qua các thời kỳ và các cơ quan chức năng của Công ty đã đóng góp ý kiến, công sức và tạo điều kiện để cuốn sách ra mắt độc giả đúng vào dịp kỷ niệm các sự kiện lịch sử nói trên của Công ty và vào thời điểm Công ty Gang thép Thái Nguyên chuyển sang mô hình hoạt động với tên gọi mới, đó là: “Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên”.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách "Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên - 50 năm Xây dựng và Phát triển" với CB, CNV toàn Công ty và bạn đọc.

T/M BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY CÔNG TY

Bí thư

Nguyễn Chí Dũng

Chương I

VÀI NÉT VỀ VÙNG ĐẤT THÁI NGUYÊN VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA KHU CÔNG NGHIỆP GANG THÉP THÁI NGUYÊN

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi và trung du, là cầu nối giữa các tỉnh biên giới phía Bắc với đồng bằng Bắc bộ và Thủ đô Hà Nội, có tiềm năng về đất đai, tài nguyên và nguồn lực. Thời kỳ đầu xây dựng Khu Gang thép tỉnh có 7 huyện (Đại Từ, Định Hoá, Võ Nhai, Phú Lương, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên) và thị xã Thái Nguyên là tỉnh lỵ. Năm 1962 thị xã Thái Nguyên được nâng lên thành Thành phố và đến năm 2002 được công nhận là Thành phố loại II. Tỉnh cũng được Chính phủ cho thành lập thêm thị xã Sông Công, nâng số đơn vị hành chính của tỉnh lên 9 đơn vị. Thái Nguyên có các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Sán Dìu, Sán Chay, Kinh, Hoa, H'Mông... sinh sống nhưng đông nhất là đồng bào Kinh, Tày. Hiện nay Thái Nguyên có diện tích tự nhiên là 3.546,5 km² với số dân trên 1.137 nghìn người(*).

Nền kinh tế của Tỉnh sau hoà bình lập lại (1954) chủ yếu là kinh tế nông nghiệp tự cấp, tự túc. Những năm sau này trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) và nhất là từ khi cả nước thống nhất, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nền kinh tế của tỉnh Thái Nguyên không ngừng phát triển với cơ cấu kinh tế công nghiệp - dịch vụ - nông, lâm nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

**Số liệu theo Địa lý tỉnh Thái Nguyên – lớp 9, Sở GD & ĐT Thái Nguyên. Xuất bản năm 2008*

Tiềm lực của tỉnh đã lớn mạnh hơn trước. Ngoài nguồn nội lực, trên địa bàn của tỉnh còn có nhiều cơ sở công nghiệp, dịch vụ lớn và quan trọng của Trung ương, của các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài; các trường đại học, cao đẳng, trung học và dạy nghề. Đó là những nhân tố đã và đang làm cho bộ mặt của tỉnh Thái Nguyên ngày càng đổi thay, khởi sắc, phấn đấu đến năm 2020 cơ bản trở thành một tỉnh công nghiệp.

Vùng đất và người Thái Nguyên đã làm nên những sự kiện lịch sử nổi tiếng về truyền thống yêu nước và truyền thống cách mạng. Nghĩa quân Đề Thám (1887-1913) vùng Yên Thế (Bắc Giang) hoạt động lan sang cả Thái Nguyên. Cuộc nổi dậy chống Pháp của Trịnh Văn Cấn (tức Đội Cấn) và Lương Ngọc Quyến nổ ra ngày 31/8/1917 có tiếng vang trong cả nước. Trong cách mạng tháng tám năm 1945, Thái Nguyên là một trong những tỉnh đầu tiên nổi dậy cướp chính quyền về tay nhân dân. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954), vùng đất phía Bắc của tỉnh, giáp danh Tuyên Quang (tập trung chủ yếu ở huyện Định Hoá) nằm trong căn cứ địa của Trung ương Đảng và Chính phủ được mệnh danh là "Thủ đô kháng chiến". Thái Nguyên còn là nơi có hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của miền Bắc trong thời kỳ khôi phục

kinh tế sau chiến tranh chống Pháp là Thủ phủ của khu tự trị Việt Bắc và mới đây trong thời kỳ đổi mới được Bộ Chính trị xác định là một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, xã hội của vùng trung du miền núi phía Bắc.

Cùng với bề dày lịch sử trong cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, từ năm 1959 Thái Nguyên lại có thêm một vinh dự mới được Trung ương Đảng, Chính phủ chọn là địa điểm để xây dựng Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên- đưa con đầu lòng của ngành công nghiệp nặng Việt Nam - một trong những công trình trọng điểm thực hiện Nghị quyết Hội nghị thứ XIV của BCH Trung ương Đảng khoá II (tháng 11/1958) về “Ra sức phát triển công nghiệp sản xuất các tư liệu sản xuất”.

Việc tỉnh được chọn làm địa điểm xây dựng khu Gang thép có ý nghĩa cả về kinh tế và xã hội. Trước hết, Thái Nguyên là tỉnh có nguồn tài nguyên khoáng sản phục vụ cho sản xuất gang thép khá phong phú, trong đó chủ yếu là quặng sắt và các nguyên liệu phụ trợ. Về quặng sắt, tỉnh có mỏ Trại Cau, Tiến Bộ, Quang Trung... đều là mỏ lộ thiên với tổng trữ lượng khoảng 50 triệu tấn với 2 loại quặng là Ma- nhê - tit (có hàm lượng Fe trên 60%), Li - mô - nit (có hàm lượng Fe khoảng 50 - 55%). Ngoài ra ở vùng tiếp cận như Tuyên Quang, Cao Bằng cũng có nguồn quặng sắt tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất gang thép phát triển.

Từ khi Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên hình thành đã kéo theo sự phát triển của nhiều ngành công nghiệp khác và các ngành dịch vụ ở đây phát triển như: giao thông vận tải (Thủy, bộ, đường sắt), điện lực, viễn thông, các cơ sở cơ khí, vật liệu xây dựng, cung cấp nước sinh hoạt và nước công nghiệp, các ngành dịch vụ kinh tế - xã hội v.v... Thực tiễn chứng minh trong quá trình xây dựng và phát triển, Công ty Gang thép đã góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và Tỉnh Thái Nguyên; ngược lại sự lớn mạnh về kinh tế - xã hội của Tỉnh và Thành phố Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi rất quan trọng để Công ty Gang thép Thái Nguyên duy trì và phát triển sản xuất - kinh doanh, chăm lo đời sống Công nhân viên chức (CNVC) ổn định vững chắc.

Xuất phát từ tình hình thực tế của đất nước, Khu Gang thép Thái Nguyên được xây dựng với công suất thiết kế ban đầu là 10 vạn tấn thép cán/năm, do Chính phủ và nhân dân Trung Quốc giúp đỡ về kỹ thuật, thiết bị.

Là một khu công nghiệp luyện kim khép kín từ khâu khai thác quặng sắt- luyện gang- luyện thép và cán thép nên dây chuyền gồm nhiều hạng mục công trình, địa bàn rộng. Các công trình trọng điểm thuộc dây chuyền sản xuất được xây dựng tập trung ở khu vực Lưu Xá (phía Nam Thành phố Thái Nguyên) rộng gần 160 ha, ngoài ra còn có một số mỏ nguyên liệu ở một số địa

phương thuộc tỉnh Thái Nguyên (Trại Cau, Núi Voi, Phấn Mễ) và các mỏ ở tỉnh khác như Cao Bằng, Thanh Hoá, Hải Dương, Tuyên Quang, Phú Thọ...

Những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Công ty xây dựng thêm nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng (liền kề với Khu Lưú Xá, sát trung tâm thành phố Thái Nguyên), công suất thiết kế 5 vạn tấn thép cán/năm, do Nước Cộng hoà dân chủ Đức giúp đỡ.

Từ khi cả nước được thống nhất và cùng đi lên CNXH, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, để đáp ứng nhu cầu xây dựng đất nước, nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu, từ năm 1986 đến nay Công ty đã nhiều lần đầu tư, cải tạo mở rộng sản xuất nâng công suất thiết bị theo hướng hiện đại hoá công nghệ truyền thống (luyện thép lò điện siêu cao công suất, máy đúc gang liên tục, máy đúc phôi thép liên tục 4 dòng, dàn cán tốc độ cao, thiết bị hiện đại hàng đầu thế giới). Năm 2001, dự án đầu tư giai đoạn I hoàn thành với công suất thiết kế là 239.000 tấn phôi thép / năm; năm 2008 Công ty đạt sản lượng gần 250.000 tấn phôi thép, cao nhất từ trước đến nay. Không dừng lại ở đó, bằng nguồn vốn tự có, đi vay và sự hỗ trợ của Nhà nước, từ năm 2007 Công ty tiếp tục triển khai thực hiện dự án đầu tư giai đoạn II nâng năng lực sản xuất lên 75 vạn tấn phôi thép/năm để đạt sản lượng một triệu tấn thép cán/năm.

Việc Đảng và Chính phủ quyết định sớm xây dựng Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên trong thời kỳ khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh chống Pháp đã tạo nên niềm vui lớn trong nhân dân ta và nói lên sự đúng đắn của đường lối phát triển kinh tế do Đảng ta đề ra phù hợp với thực tiễn nước ta là một nước nông nghiệp lạc hậu, nền kinh tế kém phát triển, do đó cần ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý và đi trước một bước. Đồng thời, thể hiện quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân thực hiện chủ trương công nghiệp hoá XHCN - nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng (9/1960) nhằm xây dựng thành công CNXH ở nước ta, đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho toàn dân.

Chương II

THỜI KỲ VỪA CHUẨN BỊ VỪA XÂY DỰNG

(1959 - 1963)

Lưu Xá - một địa danh đồi núi hoang vu, dân cư thưa thớt cách thị xã Thái Nguyên 5 km về phía nam, nằm giữa một bên là Quốc lộ 3 một bên là dòng sông Cầu được chọn là địa điểm xây dựng trung tâm Khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên.

Từ những tháng đầu năm 1959, cả vùng này bỗng sôi động khác thường. Những đơn vị bộ đội chuyển ngành đầu tiên đã đặt chân lên đất này, đó đây các lán trại được dựng lên. Một con đường trục mới mở còn tươi màu đất. Những cọc gỗ đánh dấu sơn đỏ đóng rải rác khắp các quả đồi, thửa ruộng. Bên bờ sông Cầu, những bè gỗ, tre, nứa, vầu, lá cọ... đậu san sát. Những chiếc xe ô tô chở đầy ắp lương thực và các vật dụng thiết yếu khác tấp nập đi về... Đó là những dấu hiệu đầu tiên của một công trường lớn sắp hình thành mà phần lớn các công việc ban đầu đều do Công ty Kiến trúc Thái Nguyên đảm nhiệm. Cùng với khu vực trung tâm, tại khu mỏ quặng sắt Trại Cau và các vùng phụ cận, Đoàn thăm dò địa chất số 8 đã không quản ngại khó khăn, vất vả rẽ lau lách, băng rừng, lội suối để đo đạc, thăm dò, khảo sát nắm những số liệu cần thiết về trữ lượng quặng và các nguyên liệu phụ trợ phục vụ cho thiết kế công trình.

Vài tháng sau, công trường mở rộng nhanh chóng. Ngoài các đơn vị bộ đội chuyển ngành, lực lượng thanh niên ở các địa phương trên miền Bắc, CB, CNV ở các đơn vị kinh tế của Trung ương, của các ngành được điều động về ngày một đông, đến cuối năm 1959 đã lên tới hơn 1,5 vạn người (trong đó có tới 97% là bộ đội chuyển ngành). Các thiết bị, xe máy, phương tiện vận tải cũng được đưa về ngày một nhiều. Tất cả đều sẵn sàng cho ngày thành lập công trường.

Sau khi công tác chuẩn bị đã cơ bản hoàn tất, ngày 4/6/1959, Hội đồng Chính phủ (nay là Chính phủ) ra Quyết định thành lập Công trường xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên và chỉ định Ban Chỉ huy Công trường gồm các đồng chí: Đinh Đức Thiện - Thứ trưởng Bộ Công nghiệp - Trưởng Ban; Lê Hoàng - Đại biểu Khu tự trị Việt Bắc, Nguyễn Văn Xuân - cán bộ Bộ Công nghiệp làm Phó Ban; các đồng chí Trần Diệp, Phan Tử Lãng, Nguyễn Đình Lim làm ủy viên. Sau đó, đến ngày 24/10/1959, Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã ra Quyết định thành lập Đảng bộ Công trường gồm 5.000 đảng viên (Bằng số lượng đảng viên của cả nước năm 1945) và chỉ định Đảng ủy Công trường lâm thời do đồng chí Đinh Đức Thiện - Trưởng Ban chỉ huy Công trường làm Bí thư và đồng chí Lê Hoàng làm Phó Bí thư.

Bộ máy chỉ huy và tổ chức Đảng của Công trường được hình thành làm cơ sở cho các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội lần lượt ra đời. Với số lượng gần 8.300 đoàn viên, thanh niên (bằng 50% số CNVC và bằng 67% số CNVC trẻ toàn công trường), Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam Khu Gang thép được thành lập ngày 3/11/1959 theo Quyết định số 155 QĐ-TNLD/TW của Trung ương Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam (Nay là Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh). Ban Chấp hành Đoàn lâm thời Công trường Khu Gang thép được chỉ

định gồm 9 đồng chí do đồng chí Huỳnh Văn Châu - Ủy viên TW Đoàn được điều động về trực tiếp làm Bí thư, đồng chí Bùi Quang Bội làm Phó Bí thư. Ngoài ra, Trung ương Đoàn còn quyết định đỡ đầu xây dựng Tổng đội Thanh niên xây dựng lò cao và tuyển lựa những cán bộ, đoàn viên thanh niên ưu tú từ khắp nơi để bổ sung lực lượng cho công trường.

Đề tiến tới thành lập tổ chức Công đoàn, từ tháng 7/1959, một Ban vận động gồm 9 thành viên được thành lập và chỉ sau ít tháng đã có 66% tổng số CNVC xin gia nhập Công đoàn. Ngày 19/11/1959, Hội nghị cán bộ toàn Công trường đã họp để chuẩn bị cho lễ ra mắt tổ chức Công đoàn và Ban Chấp hành Công đoàn lâm thời Công trường. Ba ngày sau, ngày 22/11/1959, lễ ra mắt đã được tổ chức trọng thể. Đồng chí Trần Bảo, người công nhân cách mạng lão thành, thành viên ban lãnh đạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được Tổng liên đoàn cử về ngay từ những ngày đầu để xây dựng tổ chức Công đoàn của Công trường - được chỉ định làm Thư ký, đồng chí Trần Tiến Quân làm Phó Thư ký. Ngày này được chọn là ngày thành lập Công đoàn Công trường Khu Gang thép Thái Nguyên. Đến cuối năm 1959, toàn Công trường có 7.200 đoàn viên công đoàn sinh hoạt ở 150 Công đoàn bộ phận thuộc 25 Công đoàn cơ sở.

Tổ chức và bộ máy của Đảng bộ, cơ quan quản lý, đoàn thể quần chúng của Công trường sau khi hình thành đã từng bước đi vào hoạt động. Cả Công trường tập trung sức vào công việc san lấp mặt bằng. Biết bao khó khăn, thiếu thốn của buổi ban đầu đã phát sinh. Hàng chục quả đồi phải san lấp nhưng lực lượng cơ giới còn quá ít ỏi, chủ yếu phải sử dụng lao động thủ công, nhưng dụng cụ cũng không đủ trong khi yêu cầu kỹ thuật lại rất nghiêm ngặt, việc san lấp mặt bằng phải đảm bảo kỹ thuật theo đúng quy trình vì đây là công trình công nghiệp nặng. Nhiều lúc từ đồng chí Chỉ huy trưởng đến các thành viên trong Ban phải đích thân đi tìm nguồn và huy động từ những dụng cụ thô sơ như xẻng, cuốc, quang, đòn gánh v.v... cho Công trường. Khâu chăm lo đời sống cũng không ít vất vả, mọi thứ đều thiếu thốn từ nguồn nước sinh hoạt đến nơi ăn ở... Đội ngũ cán bộ lãnh đạo và cán bộ kỹ thuật vừa thiếu vừa yếu cả về trình độ, năng lực và tác phong công tác đối với yêu cầu hoạt động kinh tế của khu công nghiệp vì đại bộ phận là bộ đội chuyển ngành. Trong bối cảnh ấy, nhiều biểu hiện tiêu cực về tư tưởng, tinh thần công tác đã xảy ra.

Chính trong thời gian đó, sau khi Công trường được thành lập, ngày 8/6/1959, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đến thăm Công trường lần thứ nhất. Bác đến thăm là một sự quan tâm đặc biệt và nguồn động viên to lớn đối với CB, CNV toàn Công trường. Bác thăm khu nhà ở, nhà bếp, xem xét việc giữ gìn vệ sinh ở khu tập thể của CB, CNV. Bác ra thăm hiện trường và nói chuyện thân mật với hàng ngàn CB, CNV toàn Công trường tại khu đất trước trạm máy phát điện C.E.

Bác nói: "Các cô, các chú đang đi xây dựng CNXH. Chủ nghĩa xã hội là gì? Là mọi người đều làm việc, đều có cơm no áo ấm, con cái được học hành. Muốn có CNXH phải có nhiều nhà máy. Sau này sẽ có máy vận người đến đây làm việc. Bây giờ các cô các chú mới có mấy nghìn

người, thế là đã có cái danh dự làm người đi đầu. Tiền đồ ở trong tay các cô, các chú. Nếu xây dựng xí nghiệp nhanh thì chóng có tiền đồ, chứ không có "tiền đồ", "bạc đồ" nào khác".

Bác khuyên: "Các cô, các chú phải có thái độ chủ nhân của xí nghiệp, của nhà máy. Ngày xưa đi làm cho thằng Tây có lĩnh lương, bây giờ đi làm cũng lĩnh lương. Nhưng bây giờ khác, bây giờ các cô, các chú là chủ nhân của xí nghiệp".

Bác nói: "Đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu. Cán bộ phải đi sát gần gũi nghe ý kiến quần chúng, thu nạp những sáng kiến của quần chúng, nghiên cứu thực hiện. Mọi người phải dám nghĩ, dám làm. Ví dụ: Muốn giải phóng đôi vai thì phải làm xe cút kít, vừa đỡ nặng vừa tăng năng suất. Phải đoàn kết, ba người cùng kéo đẩy một chiếc xe lên dốc, có người ra sức đẩy, có người lại chỉ vờ đẩy thôi thì chiếc xe có lên dốc nhanh được không?".

Hình ảnh Bác Hồ và những lời dạy ân tình của Bác là những kỷ niệm thấm thiết in đậm trong tâm trí đội ngũ CB, CNV Khu Gang thép Thái Nguyên. Và, đây cũng là cơ hội tốt để Công trường tiến hành một đợt giáo dục chính trị tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và CNVC.

Chỉ trong một thời gian ngắn, hơn 17.000 cán bộ cơ sở, đảng viên và đoàn viên thanh niên được chỉnh huấn về "Bốn quan điểm", được học tập các Nghị quyết của Trung ương, được bồi dưỡng kiến thức về kinh tế, chính trị đặc biệt là nhận thức về đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của Đảng. Đồng thời, để nâng chất lượng đội ngũ, bảo đảm những điều kiện cần thiết để tiến quân vào khoa học kỹ thuật, Công trường chủ trương vừa làm vừa học, vừa đào tạo, đã phát động phong trào học tập bổ túc văn hoá, thu hút 70% số CB, CNV đến các lớp học, chủ yếu là cấp I, mỗi lớp 3 tháng. Sau đó, hàng loạt lớp đào tạo công nhân kỹ thuật, kèm cặp tay nghề các chuyên ngành như: hàn, điện, bê tông, cốt thép, mộc, nề v.v... và các lớp đào tạo cán bộ công trình do chuyên gia Trung Quốc hướng dẫn lần lượt được mở. Nhờ đó, chỉ trong năm 1960 toàn Công trường đã có trên 1 vạn CB, CNV được học tập kỹ thuật, nghiệp vụ phục vụ kịp thời cho nhiệm vụ xây dựng và sau này khi nhà máy đi vào sản xuất.

Cùng với việc đào tạo tại chỗ, cấp trên đã điều động về cho Công trường nhiều cán bộ kỹ thuật đã được đào tạo ở các trường đại học, trung học. Ngày 18/12/1959, đoàn cán bộ kỹ thuật và kỹ sư chuyên ngành đầu tiên đã đến Công trường nhận nhiệm vụ, trong đó có 16 kỹ sư xây dựng vừa tốt nghiệp trường Đại học Bách khoa. Ngoài ra, Công trường còn chọn cử hàng trăm CB, CNV đi học các chuyên ngành luyện kim ở nước ngoài, chủ yếu là ở Trung Quốc.

Đảng uỷ Công trường chủ trương khai thác tối đa khả năng của lực lượng bộ đội chuyên ngành đã có những kinh nghiệm về chuyên ngành của các binh chủng trong quân đội để bố trí công việc cho phù hợp. Nhờ đó, khi bắt tay vào công việc, mọi người hạn chế được bỡ ngỡ, phát huy được sở trường. Đây là một yếu tố quan trọng giúp cho việc san lấp mặt bằng tiến hành được thuận lợi mặc dù gặp rất nhiều khó khăn và khối lượng công việc quá lớn.

Một vùng đồi núi mênh mông, nhưng bằng sức lao động thủ công là chủ yếu, toàn Công trường đã tạo lên một không khí lao động sôi nổi, biến đổi từng ngày, tiếng mìn nổ phá đồi, núi

vang khắp Công trường, rung chuyển cả vùng đất. Nhiều phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật đạt năng suất cao đã diễn ra. Mở đầu là phong trào thi đua "giành cờ đỏ, bỏ cờ xanh" của Đội Tám gồm hầu hết là chiến sỹ miền Nam tập kết đã nêu khẩu hiệu "bỏ hai, gánh bốn, vượt sáu, bằng tám" (sọt đất đá), sau đó chuyển thành phong trào "giải phóng đôi vai" tự tạo xe cút kít. Lực lượng xe máy lúc đầu chỉ có 2 chiếc máy húc sau được tăng thêm dần, đến năm thứ ba đã có gần 1.000 chiếc xe máy các loại, trở thành lực lượng chủ công.

Trong ba năm (1959 - 1961) kết hợp thủ công và cơ giới, công trường đã bạt hơn 50 quả đồi, san lấp trên 11 triệu m³ đất đá tạo mặt bằng cho các công trình. Đã đưa về 95 nghìn tấn xi măng, 23 nghìn tấn than, 40 nghìn tấn sắt thép, 81 nghìn thanh tà vẹt, 1 triệu cây tre luồng, 73 nghìn cây gỗ các cỡ to, nhỏ và 65 nghìn m³ gỗ, đá. Tổng cộng khối lượng vận chuyển đường dài là 37,7 triệu tấn/km; khối lượng bốc dỡ là 3,4 triệu tấn (trong đó, 3,3 triệu tấn bốc dỡ bằng thủ công); đã xây dựng 2,4 vạn m² nhà kho, gần 5 vạn m² bãi chứa máy móc, nguyên vật liệu.

Giữa lúc CB, CNV toàn Công trường đang phấn khởi trước những kết quả bước đầu của công tác san lấp mặt bằng, ngày 13/3/1960, một lần nữa lại vô cùng xúc động được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh ghé thăm trong chuyến Bác thăm Công trường Nhà máy Điện Thái Nguyên (Đơn vị thuộc Công trường quản lý). Lần này Bác căn dặn mọi người phải ra sức học tập chính trị, văn hoá, kỹ thuật; phải giữ gìn kỷ luật lao động, đừng để xảy ra tai nạn lao động; phải đoàn kết.

Trước yêu cầu bức bách phải sớm có sắt thép để xây dựng và phát triển kinh tế, Đảng uỷ Công trường chủ trương thực hiện phương châm thi công xen kẽ giữa công tác chuẩn bị và xây dựng "vừa thăm dò, vừa thiết kế, vừa thi công", xen kẽ "vừa xây dựng, vừa sản xuất, vừa sản xuất, vừa xây dựng", phấn đấu "sớm đưa lò cao số 1 vào sản xuất".

Ngay sau khi có mặt bằng, công trình trạm máy phát điện C.E, bể nước trên cao đã được khẩn trương thi công nhằm đáp ứng yêu cầu điện, nước cho sản xuất và đời sống của CB,CNV toàn công trường. Tiếp đó trong năm 1960, một số xưởng phục vụ cho thi công được xây dựng như: Xưởng sửa chữa Cơ giới, Xưởng Gỗ, Xưởng Bê tông, Xưởng Hàn tán, Phân xưởng Ô xy, trạm bơm, bể lắng... Thực hiện "điện và cơ sở nguyên vật liệu đi trước một bước" ngày 7/10/1960, Công trường khởi công xây dựng Nhà máy điện Thái Nguyên và ngày 12/9/1960, khởi công xây dựng đập nước Thác Lạc (mỏ sắt Trại Cau) phục vụ cho việc khai thác quặng. Tuyến đường sắt Đông Anh - Thái Nguyên với 2 loại đường 1,1m và 1,435m được Tổng cục Đường sắt tập trung thi công rất nhanh nhằm phục vụ vận chuyển các nhu cầu của Khu Gang thép và việc đi lại của nhân dân và CB,CNV. Ngày 30/8/1960, Tổng cục Đường sắt làm lễ thông xe tuyến đường này.

Sau khi công việc chuẩn bị cơ bản đã hoàn tất, thiết thực chào mừng kỷ niệm Quốc khánh lần thứ 15 và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, ngày 02/9/1960, Công trường chính thức làm lễ khởi công đổ bê tông móng lót lò cao số 1 mở đầu giai đoạn xây dựng các hạng mục công trình của Khu Gang thép; trước đó, từ ngày 31/8/1960 đã tiến hành các công việc đào móng.

Các đồng chí Nguyễn Văn Trân - Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nặng; Đinh Đức Thiện - Bí thư Đảng uỷ, Chỉ huy trưởng Công trường; Phương Nghị - Trưởng đoàn kinh tế đối ngoại nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa tại Việt Nam và đồng chí Lưu Nguyên - Trưởng đoàn chuyên gia Trung Quốc tại Công trường lần lượt đổ bê tông xuống móng lót lò cao số 1. Đảng uỷ Công trường xác định các công trình trọng điểm phải tập trung hoàn thành sớm để đi vào sản xuất trong giai đoạn đầu là: Lò cao số 1, Nhà máy điện Thái Nguyên, Mỏ sắt Trại Cau và khu cơ khí sửa chữa.

Từ ngày 28/2 đến ngày 8/3/1961, Đảng bộ Công trường họp Đại hội đại biểu lần thứ nhất (đợt 2), Đại hội chia làm 2 đợt trước và sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (9/1960).

Trong đợt một, Đại hội đã bầu 2 đại biểu của Đảng bộ Khu Gang thép đi dự Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ III là đồng chí Đinh Đức Thiện và đồng chí Lê Hoàng. Tại Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc, hai đồng chí được bầu là uỷ viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội đại biểu Đảng bộ Công trường lần thứ nhất (đợt 2) vinh dự được đón và nghe ý kiến chỉ đạo của các đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất; Lê Đức Thọ, Lê Thanh Nghị - Uỷ viên Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng về dự. Có thể nói đây là kỳ Đại hội Đảng bộ duy nhất có các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng về dự.

Đại hội đánh giá những kết quả lãnh đạo trong 3 năm đầu chuẩn bị và khởi công xây dựng, quyết định những việc quan trọng, tạo ra một sức mạnh mới cho đội ngũ, đó là: Tích cực thực hiện chế độ quản lý xã hội chủ nghĩa, hạch toán kinh tế, tăng cường quản lý kế hoạch, kỹ thuật, tài vụ, lao động, đẩy mạnh công tác chuẩn bị sản xuất; tích cực lãnh đạo công tác vật tư, vận chuyển; cải tiến tổ chức quản lý; chăm lo đời sống CB, CNV; tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ; tăng cường công tác công đoàn và thanh niên, công tác bảo vệ - tự vệ...

Đại hội nêu quyết tâm khắc phục khó khăn sớm đưa lò cao số 1 và các công trình trọng điểm giai đoạn đầu vào sản xuất an toàn, đúng tiến độ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Công trường Khu Gang thép khoá I gồm 18 uỷ viên chính thức, 6 uỷ viên dự khuyết. Đồng chí Đinh Đức Thiện, uỷ viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Chỉ huy trưởng Công trường được bầu làm Bí thư; đồng chí Trần Bảo được bầu làm Phó Bí thư.

Tiếp đó, cũng trong tháng 3/1961, Đoàn TNLD Việt Nam Khu Gang thép họp Đại hội đại biểu lần thứ nhất. Đại hội thông qua Nghị quyết động viên đoàn viên, thanh niên toàn Công trường xung kích thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng bộ, góp sức cùng cán bộ, công nhân viên khắc phục khó khăn, đẩy mạnh tiến độ thi công sớm đưa lò cao số 1 và các công trình trọng điểm khác vào sản xuất an toàn, đúng tiến độ. Đặc biệt là đẩy mạnh phong trào "3 cải, 2 tốt" (đó là: cải tiến tổ chức lao động, cải tiến lề lối làm việc, cải tiến dụng

cụ và kỹ thuật; chất lượng công trình tốt và an toàn lao động tốt); phong trào "giải phóng đôi vai, làm xe cút kít" (chỉ trong 1 thời gian ngắn đã có gần 3000 xe cút kít xuất hiện).

Đại hội bầu BCH Đoàn TNLD Việt Nam Khu Gang thép khoá I gồm 21 đồng chí. Đồng chí Lê Quảng - Ủy viên dự khuyết BCH Đảng bộ Công trường được bầu làm Bí thư, đồng chí Lê Mạnh được bầu làm Phó Bí thư.

Gần 6 tháng sau, ngày 22/9/1961, Công đoàn Công trường họp Đại hội đại biểu lần thứ Nhất. Đại hội đã cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công trường lần thứ Nhất thành chương trình hoạt động của tổ chức Công đoàn, nhanh chóng phát triển tổ chức Công đoàn ngày càng vững mạnh về số lượng và chất lượng; phối hợp tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong CNVC phấn đấu hoàn thành các mục tiêu xây dựng và sản xuất đề ra.

Ban Chấp hành Công đoàn Khu Gang thép khóa I được Đại hội bầu gồm 29 đồng chí. Đồng chí Trần Bảo, Phó Bí thư Đảng uỷ Công trường được bầu làm Thư ký; các đồng chí Trần Tiến Quân, Tăng Văn Toàn được bầu làm Phó Thư ký (sau một thời gian, đồng chí Trần Tiến Quân được điều động nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Nguyễn Thắng được bầu bổ sung làm Phó Thư ký).

Như vậy là, sau một thời gian vận động, xây dựng tổ chức, trong năm 1961 tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng đã tiến hành xong Đại hội, kiện toàn tổ chức, bộ máy và đề ra chương trình hoạt động cụ thể. Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã khẳng định: "*Thực hiện công nghiệp hoá XHCN bằng cách ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý*"; tinh thần đó được thể hiện trong các Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên toàn Công trường. Vì thế, sau các Đại hội, toàn Công trường đã đẩy lên khí thế thi đua sôi nổi trên tất cả các lĩnh vực, trước hết về mặt tư tưởng các đơn vị đều có những cuộc sinh hoạt nhằm tạo sự thống nhất cao về tư tưởng và quyết tâm, đấu tranh khắc phục những biểu hiện tiêu cực, nhất là tư tưởng ngại khó, ngại khổ, làm bừa, làm ẩu, làm dối, chạy theo khối lượng, coi nhẹ chất lượng v.v... tích cực phấn đấu vươn lên nắm vững khoa học, kỹ thuật, đề cao tinh thần tự lực cánh sinh, khiêm tốn học hỏi kinh nghiệm của chuyên gia, sáng tạo những giải pháp để có năng suất lao động cao. Nhờ quán triệt tinh thần ấy nên mặc dù công việc có nhiều phức tạp trong khi tay nghề còn yếu như: việc đổ bê tông móng lò cao số 1 tuy đơn giản nhưng để đạt được tiêu chuẩn kỹ thuật đã phải diễn tập nhiều lần, kể cả cách điều khiển xe cút kít, đầm bê tông; việc hàn vò lò cao, việc xây lò với hàng trăm loại gạch chịu lửa khác nhau; việc hàn tán lắp ráp các kết cấu thép, việc lắp đặt máy, lắp điện v.v... với vô số những yêu cầu kỹ thuật theo tiêu chuẩn quốc tế rất khắc nghiệt. Nhưng tất cả đều được CB, CNV kiên trì học hỏi, luyện tập và vượt qua, mặc dù có việc đã phải phá, dỡ làm đi làm lại nhiều lần.

Về mặt quản lý, thông qua thực tiễn công trường đã xây dựng được các quy trình, quy phạm kỹ thuật cho trên 500 ngành nghề; vận dụng 832 định mức xây lắp của Nhà nước; xác lập trên 6000 định mức xây lắp mới; xây dựng trên 2000 đơn giá nguyên, nhiên, vật liệu tạo cơ sở

cho việc trả lương theo sản phẩm. Nhờ các biện pháp trên Công trường tiết kiệm được hàng triệu đồng. (theo giá trị tiền thời ấy là rất lớn), năng suất lao động ngày một tăng.

Với phương châm "vừa xây dựng, vừa sản xuất; vừa sản xuất vừa xây dựng", ngay từ năm đầu thành lập, Lãnh đạo Công trường quan tâm công tác chuẩn bị lực lượng sản xuất bằng việc xét chọn gửi đi học nước ngoài 384 người, học trong nước 739 người và tổ chức đào tạo tại chỗ gần 1.000 người. Hàng năm, Công trường lại chọn cử tiếp hàng trăm CB, CNV có đủ tiêu chuẩn đưa vào diện đào tạo các ngành nghề theo yêu cầu sản xuất. Việc chọn cử, Đảng ủy Công trường giao cho Đoàn TN nhằm khuyến khích ĐVTN tích cực học tập, rèn luyện, phấn đấu. Đồng thời, về mặt tổ chức Công trường thành lập bộ phận chuẩn bị sản xuất chuyên lo công tác chuẩn bị các mặt vật tư, kỹ thuật, tài chính, lao động, phúc lợi... nhằm đảm bảo cho các công trình đi vào sản xuất thuận lợi, trước mắt là lò cao số 1.

Ngày 31/12/1961, Ban Chỉ huy Công trường ra Quyết định thành lập Xưởng Luyện gang (Nay là Nhà máy Luyện gang) một trong những đơn vị sản xuất chính được thành lập sớm nhất (trước đó vào cuối năm 1960 tổ luyện gang đã ra đời), đồng chí Hà Công Hoàng được giao quyền Xưởng trưởng. Xưởng Luyện gang lúc đó có 2 phân xưởng: Phân xưởng lò cao gồm 3 lò dung tích 100m³, công suất mỗi lò 100T gang/ngày và Phân xưởng Nguyên liệu). Nửa tháng sau, ngày 16/1/1962, Phân xưởng Cơ khí thuộc khu Cơ khí sửa chữa đi vào sản xuất, sau đó các Phân xưởng rèn, đúc gang, đúc thép được hoàn thành (các bộ phận này sau hình thành Xưởng Cơ khí).

Với việc khu Cơ khí sớm đi vào sản xuất sẽ vừa phục vụ cho nhiệm vụ thi công, xây lắp các công trình của Công trường vừa tranh thủ phục vụ các ngành kinh tế khác của đất nước trong giai đoạn thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Tiếp đó, tháng 2/1962, Xưởng Vật liệu chịu lửa được khởi công xây dựng nhằm sớm có sản phẩm cho lò cao số 1 hoạt động.

Từ ngày 1 đến ngày 2/6/1962, tại Hà Nội, Bộ Chính trị đã nghe các đồng chí trong Đảng đoàn Bộ Công nghiệp nặng, Đảng ủy Khu Gang thép Thái Nguyên và Ủy ban Kế hoạch Nhà nước báo cáo những vấn đề về thiết kế và xây dựng đợt I, nhiệm vụ thiết kế mở rộng đợt II; tổng khái toán và tổng tiến độ thi công của Khu Gang thép Thái Nguyên.

Sau đó, ngày 10/7/1962, đồng chí Lê Thanh Nghị đã thay mặt Bộ Chính trị ký Nghị quyết số 56 - NQ/TW của Bộ Chính trị về các vấn đề nói trên. Nghị quyết xác định: "*Trên cơ sở các công trình đã xác định đợt I sẽ mở rộng Nhà máy, nâng công suất lên 200.000 tấn thép/năm (tức là gấp đôi công suất thiết kế dự kiến ban đầu)*".

Để chuẩn bị cho tổ chức điều hành sản xuất và quản lý Khu công nghiệp gang thép, phù hợp với hoàn cảnh vừa xây dựng, vừa sản xuất, ngày 21/6/1962, Bộ Công nghiệp nặng ra Quyết định số 361-BCN-Ng/KH₂ thành lập CÔNG TY GANG THÉP THÁI NGUYÊN. Đồng chí Đinh Đức Thiện - Chỉ huy trưởng Công trường được giao kiêm chức Giám đốc Công ty. Và, cũng từ

thời điểm này Đảng uỷ và Ban Chỉ huy Công trường Khu Gang thép thường xuyên phải lãnh đạo 2 nhiệm vụ: xây dựng và sản xuất đan xen nhau với 2 loại hình công tác, hai quy trình hoạt động khác nhau.

Tốc độ thi công các công trình mỗi ngày một khẩn trương. Ngày 25/8/1962, Nhà máy Điện Thái Nguyên chính thức phát điện sau gần 2 năm thi công. Nhà máy có công suất thiết kế đợt I là 24.000 Kw có nhiệm vụ cung cấp nguồn điện trực tiếp cho Khu Gang thép (năm 1966, Nhà máy được bàn giao về Bộ Điện và Than, hiện nay là đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam trực thuộc Bộ Công thương).

Bước vào năm 1963, toàn công trường rầm rộ đẩy mạnh tốc độ thi công các công trình trọng điểm nhằm mục tiêu sớm đưa lò cao số 1 vào sản xuất thuận lợi (lúc đầu, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công trường nêu mục tiêu đưa lò cao số 1 vào sản xuất cuối năm 1961, nhưng thực tế đã phát sinh nhiều khó khăn nên phải kéo dài đến năm 1963, Đảng uỷ Công trường đã tự phê bình là: "*Chủ quan, không lường hết khó khăn phức tạp khi đề ra mục tiêu này*").

Ngày 31/1/1963, Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm và làm việc với lãnh đạo Công trường Khu Gang thép. Thủ tướng giao nhiệm vụ cho Công trường phấn đấu khoảng cuối năm 1963 hoặc đầu năm 1964 đưa lò cao số 1 vào sản xuất thuận lợi, vững chắc. Ngay sau đó, toàn Công trường đã tổ chức học tập quán triệt lời căn dặn của Thủ tướng và phát động phong trào thi đua thực hiện thật tốt lời căn dặn đó.

Mở đầu phong trào, ngay từ tháng ba, toàn Công trường mở chiến dịch “bẫy thông” (thông điện, thông nước, thông khí, thông hơi, thông gió, thông điện tín, thông vận chuyển) nhằm đảm bảo cho lò cao số 1 vào sản xuất thuận lợi. Sở chỉ huy của chiến dịch đặt gần lò cao, CB, CNV các đơn vị thi công làm việc liên tục 3 ca tại hiện trường. Trong 4 tháng cuối cùng của chiến dịch, đồng chí Đinh Đức Thiện - Bí thư Đảng uỷ kiêm Chỉ huy trưởng Công trường hầu như ngày nào cũng có mặt trực tiếp chỉ huy, điều độ công việc. Các đồng chí lãnh đạo khác trong Ban Chỉ huy, các phòng chức năng, các cán bộ Đảng, đoàn thể cũng thường xuyên có mặt tại hiện trường.

Liên tiếp trong quý III và quý IV năm 1963, các công trình phục vụ cho “bẫy thông” lần lượt hoàn thành và bàn giao cho đơn vị sản xuất. Theo đó, ngày 6/9/1963, Xưởng Luyện cốc (nay là Nhà máy Cốc hoá) được thành lập, có nhiệm vụ sản xuất than cốc cho lò cao và các lò luyện kim khác. Ngày 25/11/1963, thành lập Xưởng Động lực (nay là Xí nghiệp Năng lượng) có nhiệm vụ cung cấp điện, ô xy, khí nén, hơi nước, mạng thông tin cho lò cao và các đơn vị trong dây chuyền sản xuất.

Ở mỏ sắt Trại Cau, tuy chưa khánh thành nhưng những tấn quặng sạch đầu tiên khai thác bằng thủ công đã được chuẩn bị phục vụ cho lò cao số 1 đi vào sản xuất.

Cuối tháng 11/1963, mọi công việc xây lắp và chuẩn bị cho lò cao số 1 đi vào sản xuất được thực hiện theo đúng kế hoạch. Hạng mục nào xong đến đâu, bàn giao chạy thử không tải, có tải ngay đến đấy. Ở khu vực lò cao, những chuyến tàu hoả chở quặng và các nguyên, nhiên

liệu phụ trợ hồi hả vào ra. Cả Công trường tung bùng rực rỡ màu cờ, những tấm Panô, tranh cổ động, băng zôn khẩu hiệu như ngày hội lớn. Và, ngày mà cả Công trường mong đợi đã đến.

Sáng ngày 29/11/1963, tại khu vực lò cao số 1, không khí lao động thật hồi hả, nhộn nhịp. Cán bộ, công nhân Việt Nam trong trang phục an toàn lao động, mũ rộng vành, áo choàng màu xanh vải bằng sợi A-mi-ăng có tác dụng cách nhiệt và các chuyên gia Trung Quốc sát cánh bên nhau, người nào việc nấy khẩn trương kiểm tra các thiết bị, làm các phần việc cuối cùng phục vụ cho việc ra gang. Mặc dù trước đó lò đã chạy thử nhưng hôm nay mọi người cảm thấy như có cái gì đó hồi hộp hơn, quan trọng hơn. *"Tất cả cho mẻ gang đầu tiên ra lò thắng lợi!"* đó là khẩu hiệu hành động, thể hiện quyết tâm của CB,CNV phân xưởng Lò cao (Xưởng Luyện gang). Các Trưởng ca Dương Hoàng (ca 1), Nguyễn Châu (ca 2), Nguyễn Văn Nhung (ca 3) cùng anh em trong Phân xưởng lò cao từ bộ phận kéo tời, nạp liệu, điều khiển máy khoan, súng bắn bùn vít cửa ra gang; bộ phận theo dõi đồng hồ đo áp lực hơi, nước, gió đến bộ phận sản đúc ... có vinh dự tham gia sản xuất đầu tiên ở lò cao số 1, tất cả đều ở tư thế sẵn sàng chờ lệnh.

8 giờ 15 phút, một hiệu lệnh chỉ huy được phát ra, tất cả các bộ phận tấp tểnh vào vị trí; các đại biểu, các nhà báo có mặt dự lễ chứng kiến đổ dồn vào cửa ra gang lò cao số 1 nóng lòng chờ đợi.

Sau một loạt thao tác nghiệp vụ, bỗng từ khu vực cửa ra gang lò cao số 1 bùng sáng, theo đó là một dòng nước gang rực hồng chảy ra theo lòng máng như con rồng lửa tràn xuống từng hàng khuôn đúc. Dòng gang chảy đến đâu, gian xưởng bùng sáng đến đó, ánh lên những gương mặt hân hoan của những người chứng kiến. Tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô hoà cùng tiếng quạt gió chạy âm âm vang dội, không ngớt. Trên đỉnh tháp nước của hệ thống lò cao chiếc còi điện réo lên một hồi dài báo tin vui đi khắp vùng: *Mẻ gang đầu tiên của lò cao số 1 đã rực rỡ ra lò thắng lợi, lúc ấy kim đồng hồ chỉ 8 giờ 30 phút.* Một thời khắc đã đi vào lịch sử của Khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên.

Đây là một mốc son đánh dấu quá trình khắc phục khó khăn, dám nghĩ, dám làm với tinh thần tự lực cánh sinh, lao động cần cù, dũng cảm, sáng tạo của hơn 2 vạn 2 nghìn CB,CNV toàn Công trường.

Chính vì lẽ đó, tháng 11/1966, Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty Gang thép Thái Nguyên quyết định lấy ngày 29/11 hàng năm làm NGÀY TRUYỀN THỐNG CÔNG NHÂN GANG THÉP THÁI NGUYÊN.

Hơn nửa tháng sau ngày lò cao số 1 đi vào sản xuất, ngày 16/12/1963, Công trường làm lễ khánh thành Phân xưởng Tuyển quặng và toàn bộ dây chuyền sản xuất của Mô sắt Trại Cau (ngày này được chọn làm ngày truyền thống hàng năm của Mô). Mô có nhiệm vụ khai thác cung cấp quặng sắt - nguyên liệu chính cho Khu Gang thép, hàng năm có thể sản xuất 25 - 30 vạn tấn quặng sạch, hiện nay trữ lượng quặng sắt của Mô có khoảng 3.170.000T.

Cùng với Mỏ sắt Trại Cau, từ năm 1959 đến năm 1963, hàng loạt mỏ nguyên liệu khác ở nhiều địa phương trên miền Bắc cung cấp cho Khu Gang thép được xây dựng và lần lượt đưa vào sản xuất như: Mỏ đá núi Voi (Thái Nguyên), Mỏ đất chịu lửa Tuyên Quang, Hải Dương; Mỏ Quắc Zít (Phú Thọ), Mỏ Đôlômít (Thanh Hoá); Mỏ Măng Gan (Cao Bằng).

Sau gần 1 tháng chạy thử có tải ổn định, ngày 20/12/1963 - nhân dịp kỷ niệm 3 năm ngày thành lập Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, đúng 9 giờ 30 phút sáng, Công trường tổ chức trọng thể Lễ khánh thành lò cao số 1 - công trình đầu lòng của nền Công nghiệp luyện kim hiện đại nước ta.

Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã về dự chứng kiến và cắt băng khánh thành. Cùng ngày, Báo Nhân dân - Cơ quan Trung ương của Đảng đã đăng bài xã luận trên trang nhất nhan đề: *"Một công trình to lớn của chủ nghĩa xã hội đã ra đời"*. Bài xã luận có đoạn viết: *"Lò cao số 1 Thái Nguyên đi vào sản xuất có nghĩa là hàng chục hệ thống công trình phức tạp phục vụ nó đã được xây dựng và chạy tốt. Đây là biểu hiện rực rỡ của sức lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, gan dạ của cán bộ, công nhân và nhân dân ta"*.

Bài xã luận viết tiếp: *"Chúng ta xây dựng được Khu Gang thép và hôm nay khánh thành lò cao số 1, một phần quan trọng là có sự giúp đỡ cao cả, tận tình của Đảng, Chính phủ và nhân dân Trung Quốc, của rất nhiều đồng chí chuyên gia Trung Quốc đã chịu đựng gian khổ, nêu cao tinh thần quốc tế vô sản chân chính, làm việc không biết mệt, giúp chúng ta xây dựng, lắp máy và sản xuất, hướng dẫn, hết lòng chỉ bảo cán bộ, công nhân chúng ta về kỹ thuật, nghiệp vụ. Lò cao số 1 và cả Khu Gang thép Thái Nguyên mãi mãi là biểu hiện đẹp đẽ của tình đoàn kết hữu nghị Việt - Trung bền vững như sắt thép."*

Bài xã luận nhấn mạnh: *"Sự ra đời của Khu Gang thép Thái Nguyên và việc lò cao số 1 đi vào sản xuất là một thành tựu lao động, một tiến bộ lớn của nhân dân miền Bắc nước ta trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội"*.

"... Đấy cũng là món quà quý báu mà cán bộ, công nhân Khu Gang thép Thái Nguyên và nhân dân miền Bắc tặng đồng bào miền Nam yêu quý đang anh dũng chiến đấu trên tuyến đầu của Tổ quốc".

Ngày 20/12/1963 đánh dấu sự phấn đấu sau hơn 3 năm đầy gian khổ và vẻ vang của CB, CNV Khu Gang thép, mở ra một thời kỳ mới, thời kỳ tiến quân mạnh mẽ nhằm hoàn thành thắng lợi đợt một nhiệm vụ xây dựng Khu Gang thép. Ngay trong năm 1963, toàn Công trường đã hoàn thành vượt mức 5,5% kế hoạch xây dựng và vượt 16,79% kế hoạch sản xuất.

Tính từ ngày khởi công đến tháng 12/1963, CB, CNV toàn Công trường đã thi công gần 300 công trình của 12 hệ thống và các công trình phục vụ với khối lượng cụ thể như sau:

- Đổ 220.000 m³ bê tông các loại; xây 4.830 m³ gạch chịu lửa; gia công và lắp 4.360 tấn kết cấu kim loại;

- Lắp đặt 12.640 tấn máy móc, thiết bị; Lắp 96.170 m ống các loại, trên 40 km đường sắt nội bộ và mắc trên 500 km đường dây điện.

Công trường đã xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng được một đội ngũ CB, CNV trưởng thành về mọi mặt gồm 3.000 cán bộ lãnh đạo, quản lý, kỹ thuật, nghiệp vụ; 13.000 công nhân kỹ thuật với hàng trăm ngành nghề khác nhau. Trên 70% cán bộ, công nhân có trình độ văn hoá cấp II, bình quân bậc thợ xây dựng là 2,09 và sản xuất là 1,5 đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và sản xuất.

Trong thời gian này, mặc dù còn nhiều khó khăn, cùng với nhiệm vụ vừa chuẩn bị vừa xây dựng, quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Đảng bộ đề ra là "tự lực cánh sinh", Công trường quan tâm chăm lo đời sống cán bộ, công nhân. Cơ sở vật chất, ăn, ở nhanh chóng được hình thành với gần 20 vạn m² nhà tạm, trên 2,4 vạn m² nhà gạch. Cùng với phong trào đào giếng, từ năm 1960 Công trường xây dựng hệ thống điện, nước sinh hoạt; xây dựng một bệnh viện điều trị 150 giường do nước Cộng hoà Dân chủ Đức giúp đỡ thiết bị; một khu điều dưỡng 120 giường; Thành lập trường phổ thông cấp I, cấp II (đến năm 1963 chuyển giao cho thành phố Thái Nguyên quản lý); xây dựng nhà hát ngoài trời có chỗ ngồi cho gần 1 vạn người, sân vận động, hệ thống truyền thanh nội bộ (đài truyền thanh Gang thép thành lập ngày 16/12/1960, công suất 1.500W với hàng chục km đường dây và hàng trăm điểm loa công cộng và gia đình); xuất bản tờ báo Gang thép phát hành mỗi số từ 1.500 đến 2.300 bản tới tổ sản xuất (năm 1965 sáp nhập với Báo của Đảng bộ Tỉnh). Các hoạt động văn hoá - thể thao quần chúng và nâng cao thường xuyên được tổ chức thu hút đông đảo CB, CNV tham gia, tạo được đời sống tinh thần vui tươi lành mạnh trong những năm đầu Công trường còn nhiều khó khăn và thiếu thốn. Để quản lý cơ sở vật chất và tổ chức các hoạt động Thông tin – Văn hóa – Thể thao, tháng 12/1960, Công trường thành lập Phòng Thông tin tuyên truyền, sau này đổi tên thành Nhà Văn hóa.

Đồng thời với việc hình thành các công trình công nghiệp, các cơ sở vật chất về đời sống xã hội của Công trường đã góp phần tạo nên bộ mặt mới ở một vùng đồi núi hoang vu phía Nam Thị xã Thái Nguyên, dân cư đã đông lên, vóc dáng của một thành phố công nghiệp đã hình thành. Vì thế, năm 1962, Đảng và Chính phủ quyết định xây dựng thành phố Thái Nguyên, hàng trăm CB, CNV của Công trường đã được lựa chọn điều động sang công tác ở một số vị trí chủ yếu của thành phố góp phần xây dựng thành phố lớn mạnh.

Đạt được kết quả trên phải nói đến những đóng góp của phong trào thi đua yêu nước trong đội ngũ CNVC được phát động liên tục tạo nguồn động lực quan trọng thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ. Cuối năm 1960 phong trào thi đua phấn đấu trở thành tổ lao động XHCN được phát động. Sau đó, năm 1961, toàn Công trường có 2 tổ đầu tiên đạt danh hiệu tổ lao động XHCN là tổ hàn 1 chuyên hàn vỏ lò cao thuộc Tổng đội lắp ráp và Tổ 1 làm đất thuộc Đội 1-5; năm 1963 có thêm tổ nữ bê tông Công trường Mỏ sắt Trại Cau được công nhận. Cùng với phong trào này, lực lượng thanh niên toàn Công trường sôi nổi hưởng ứng phong trào "xung phong tình nguyện vượt mức kế

hoạch 5 năm lần thứ nhất" do Trung ương Đoàn TNLD (nay là Đoàn TNCS Hồ Chí Minh) phát động. Phong trào thu hút 11.942 đoàn viên thanh niên và 3.360 cán bộ, công nhân lớn tuổi tham gia, trong đó có 74,8% số người thường xuyên vượt mức kế hoạch. Điểm nổi bật nhất của phong trào thi đua yêu nước thời kỳ này là đi sâu vào nội dung khoa học, kỹ thuật. Số sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tiết kiệm chi phí ngày càng nở rộ. Chỉ tính trong năm 1963, toàn Công trường có 1.781 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất làm lợi hàng trăm nghìn đồng (giá trị tiền thời bấy giờ).

Về hình thức thi đua cũng rất đa dạng, sinh động. Những công trình, việc làm, chủ đề của từng đợt thi đua luôn luôn hướng về miền Nam ruột thịt, tiêu biểu như: ngày thứ bảy hàng tuần sản xuất "vì sự nghiệp thống nhất nước nhà"; "chiến dịch xây lò cao số 1 được mang tên chiến dịch Lê Quang Vịnh"; công trình xây móng lò cao số 2 được mang tên "công trình thống nhất"; công trình "Đường hàn Mỹ Tho", "cầu nghiêng nối liền Nam - Bắc"v.v... Ngày 24/10/1962, khi đến thăm Khu Gang thép, được nghe giới thiệu và tận mắt chứng kiến những công trình đầy tình nghĩa Bắc - Nam, Đoàn đại biểu Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam do giáo sư Nguyễn Văn Hiếu dẫn đầu rất cảm động trước tình cảm của CB, CNV Khu Gang thép đối với đồng bào miền Nam thân yêu.

*

* *

Để có được thắng lợi trong những năm đầu xây dựng CB, CNV toàn Công trường vô cùng biết ơn Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn quan tâm, chăm sóc ân cần và tạo mọi điều kiện đối với Công trường xây dựng Khu Gang thép.

Ngay từ những ngày đầu Công trường còn ngổn ngang, Bác Hồ đã về thăm hai lần. Tiếp đó là các đồng chí Lê Duẩn, Tôn Đức Thắng, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ, Võ Nguyên Giáp, Lê Thanh Nghị, Lê Văn Lương, Tô Hữu, Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Văn Trân và nhiều đồng chí khác trong Trung ương Đảng và Chính phủ về thăm và làm việc nhiều lần.

Sự quan tâm đó là vinh dự lớn động viên CB, CNV toàn Công trường có thêm sức mạnh và quyết tâm bước vào thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ tiếp theo.

Chương III

THỜI KỲ VỪA SẢN XUẤT VỪA CHIẾN ĐẤU VÀ HAI LẦN KHÔI PHỤC NHÀ MÁY (1964 - 1975)

Đây là thời kỳ Khu Gang thép có nhiều diễn biến phức tạp: Vừa xây dựng vừa sản xuất; vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ và khôi phục Nhà máy.

1- Giai đoạn vừa xây dựng vừa sản xuất (1964 - 1965)

Hệ thống lò cao số 1 được khánh thành vào cuối năm 1963 đã tạo cho không khí bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 1964 của toàn Công trường một sắc thái mới. Mục tiêu của toàn Công trường trong năm này, một mặt vận hành lò cao số 1 an toàn đảm bảo kế hoạch ba tháng vừa thí nghiệm vừa sản xuất, mặt khác đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục công trình thuộc khu vực lò cao, lò cốc, xưởng thiêu kết, móng nhà xưởng luyện thép... Vì thế, ngay từ ngày đầu năm các hình thức phát động thi đua đã được tổ chức ở tất cả các đơn vị trên Công trường.

Và trong bối cảnh bưng bưng khí thế ấy, ngày 1/1/1964, một tin vui lớn đã đến với toàn Khu Gang thép: Chủ tịch Hồ Chí Minh và đồng chí Nguyễn Chí Thanh - Ủy viên Bộ Chính trị, về thăm tỉnh Thái Nguyên và Khu Gang thép. Đây là lần thứ ba, cũng là lần cuối cùng Bác Hồ về thăm Khu Gang thép.

Hơn 1 vạn 5 ngàn cán bộ, công nhân Khu Gang thép có mặt rất sớm tại sân vận động thành phố cùng đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên dự cuộc mít tinh đón Bác và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước.

Bác nói chuyện thân tình và cảm động, sau khi nói về Thái Nguyên Bác nói về Khu Gang thép:

"Chính sách của Đảng ta là làm cho miền núi tiến kịp miền xuôi. Ngày nay, chính sách đó đã bước đầu thực hiện. Với Khu Gang thép, đồng bào Thái Nguyên có thể tự hào rằng về công nghiệp nặng thì đồng bào miền xuôi phải thi đua với đồng bào miền núi... Cán bộ và công nhân có thể tự hào rằng sau hơn 3 năm lao động cần cù tự tay mình đã ngăn sông xẻ núi, xây dựng một Khu Gang thép to lớn đầu tiên của nước ta".

Bác dặn mười điều mà cán bộ, công nhân gang thép phải thực hiện cho tốt, đó là:

1. Phải tăng cường quản lý kỹ thuật để đảm bảo chất lượng. Phải chống làm ẩu, làm bừa. Chống lãng phí nguyên liệu, vật liệu.

2. Phải giữ gìn tốt máy móc, làm việc phải đúng nội quy.

3. Quản lý sức người, sức của phải chặt chẽ, phải theo đúng chế độ Nhà nước đã ban hành; trách nhiệm mỗi người, mỗi cấp phải rõ ràng; việc cấp phát phải cẩn thận.

4. Phải thực hiện tốt kế hoạch xây dựng năm 1964 để sớm hoàn thành tốt Khu Gang thép. Phải phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất năm 1964, phải tăng chất lượng và hạ giá thành.

5. Phải nâng cao cảnh giác, giữ gìn nhà máy, bảo vệ sản xuất.

6. Phải thực hiện tốt bảo hộ lao động, kỷ luật lao động phải chặt chẽ; thường ta nói, và chúng ta cũng nghĩ: Công nhân là chủ nhà máy, nhưng mà ông chủ, bà chủ phải nên danh ông chủ, bà chủ tốt. Nhưng mà bây giờ, hiện nay tính chung mỗi người mỗi ngày làm việc thực sự có sáu giờ hai mươi phút. Cũng do đó mà khả năng, máy móc thì mới chỉ dùng được có 50%, tức là hai bộ máy chỉ dùng được một bộ, một bộ máy chỉ dùng được một nửa năng suất của nó, thế là tốt hay xấu? Như thế là mỗi ngày ông chủ, bà chủ ở Gang thép ăn bớt của nhân dân một giờ bốn mươi phút, lại lãng phí 50% năng suất của máy móc.

7. Phải ra sức học tập các đồng chí chuyên gia, học tập chính trị, văn hoá, kỹ thuật để tiến bộ không ngừng.

8. Phải đẩy mạnh phong trào tăng gia tự túc, tăng cường việc cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ và công nhân; phải chú ý chăm sóc các cháu bé ở nhà trẻ, mẫu giáo. Phải bảo đảm sức khoẻ cho công nhân và cán bộ gái.

9. Phải chuẩn bị tốt để làm tốt cuộc vận động "ba xây, ba chống".

10. Phải đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết nội bộ, đoàn kết trên dưới, đoàn kết giữa công nhân và đồng bào địa phương; phải đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước.

Trong số hai vạn hai ngàn công nhân và cán bộ có hơn 13.000 đảng viên và đoàn viên. Mỗi đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu trong mọi công việc, phải giúp đỡ anh chị em ngoài Đảng, ngoài Đoàn cùng tiến bộ, phải làm được như thế mới xứng đáng là người đảng viên tốt, đoàn viên tốt.

Còn đây Bác đặt một câu hỏi, các chi bộ và chi đoàn trả lời sau: Theo báo cáo thì ở Khu Gang thép có non một vạn chiến sỹ thi đua và lao động tiên tiến, trong số đó đảng viên và đoàn viên có non 8.000 người. Còn hơn 5.000 đảng viên và đoàn viên chưa phải là chiến sỹ thi đua, cũng không phải là lao động tiên tiến, thế thì các đảng viên đó, đoàn viên đó là cái gì?"

Cuối cùng Bác dạy một câu chí tình dành riêng cho đội ngũ cán bộ, công nhân Khu Gang thép: *"Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép, như gang; nhất là cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải làm như thế!"*

Tại cuộc mít tinh này, đồng chí Đinh Đức Thiện - Bí thư Đảng uỷ kiêm Chỉ huy trưởng Công trường – Giám đốc Công ty thay mặt toàn thể CB,CNV toàn Công trường đọc lời hứa quyết tâm với Bác, gồm 7 điều:

1- Ra sức học tập thấm nhuần đầy đủ những điều Hồ Chủ Tịch đã chỉ thị, quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch năm 1964.

2- Hoàn thành vượt mức kế hoạch phải đi đôi với việc đảm bảo thật tốt chất lượng công trình, chất lượng sản phẩm, cải tiến công cụ lao động, sử dụng thật tốt công suất xe máy và bảo đảm an toàn lao động.

3- Tích cực thực hiện cuộc vận động "nâng cao tinh thần trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế, tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu".

4- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ; học tập các đồng chí chuyên gia để nâng cao trình độ, làm tròn nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao cho.

5- Trên cơ sở tiêu chuẩn cung cấp đã quy định không đòi hỏi thêm ở Đảng và Nhà nước, ra sức tăng gia sản xuất, cải tiến quản lý sinh hoạt vật chất, tinh thần để tổ chức tốt đời sống của mình.

6- Nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, quyết tâm bảo vệ sản xuất, giữ gìn trật tự trị an.

7- Đoàn kết nội bộ, đoàn kết chặt chẽ với chính quyền, đoàn thể, nhân dân địa phương, cùng nhau phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

Sau cuộc mít tinh, Bác Hồ về thăm Khu Gang thép. Bác thăm nơi ăn, ở dành cho Chuyên gia Trung Quốc, thăm phòng Hoá nghiệm Trung tâm, Xưởng Cơ khí, Lò cao số 1 và xem mẻ gang thứ 201 ra lò.

Đặc biệt, khi thăm phòng Hoá nghiệm Trung tâm (nay là trụ sở làm việc của Ban quản lý Dự án đầu tư giai đoạn II, Phòng Kiểm tra chất lượng sản phẩm và đo lường) có một việc làm của Bác mà mọi người đều nhớ mãi, đó là: khi sắp bước chân vào Phòng Hoá nghiệm - một toà nhà 3 tầng đồ sộ- Bác dừng lại xem bản nội quy treo ở trước cửa. Nội quy có điều quy định: "Khi vào cửa phải để dép bên ngoài", Bác cúi xuống cởi dép, đồng chí Đinh Đức Thiện vội đề nghị Bác cứ để cả dép đi cho khỏi lạnh chân, Bác nói: "Đã có nội quy thì phải thực hiện đúng chứ!", rồi Bác cởi dép để bên ngoài.

Sau đợt Bác Hồ về thăm, toàn Khu Gang thép đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị học tập, quán triệt và thi đua thực hiện lời dạy của Bác Hồ kính yêu.

Hưởng ứng phong trào thi đua do Bộ Chính trị Trung ương Đảng phát động: "Mỗi người làm việc bằng hai, ra sức xây dựng và bảo vệ miền Bắc, tích cực ủng hộ cách mạng miền Nam" và thực hiện lời dạy của Bác Hồ, trong những tháng đầu năm, ở tất cả các đơn vị đều dấy lên những đợt thi đua mới nhằm tập trung sức đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình. Nhờ rút kinh nghiệm qua 3 năm đầu xây dựng, các phương án thi công đã được chuẩn bị tốt hơn, chủ động hơn; kết hợp biện pháp thi công liên hoàn, thi công phân đoạn và thi công xen kẽ nên tiến độ thi công được nhịp nhàng, công việc tiến hành nhanh gọn, đạt hiệu quả kinh tế cao. Với cách làm này, Tổng đội Lắp máy điện rút ngắn thời gian thi công điều chỉnh phòng tời lò cao số 2 được 2 tháng và trong 46 giờ có sự hỗ trợ của đơn vị bạn, Tổng đội lắp xong 102 tấn kết cấu cửa lò cốc; Tổng đội xây lò cũng rút ngắn được 2 tháng 5 ngày công việc xây lò. Các chiến dịch thi công như: chiến dịch xây gạch chịu a-xít ở khu luyện cốc của tổng đội 3; chiến dịch 60 ngày xây ngăn hoá cốc của Tổng đội xây lò; chiến dịch 6 ngày đêm liên tục đổ bê tông đợt 1 móng lò bằng khu luyện thép Lưu Xá của Tổng đội 28... đều đạt kết quả tốt.

Ngày 7/7/1964, Công trường vinh dự được đón Phó Chủ tịch nước Tôn Đức Thắng về thăm lần thứ 2. Phó Chủ tịch thăm hiện trường, đến các công trình đang thi công, nói chuyện thân mật với CB, CNV đang làm việc.

Trong không khí thi đua sôi nổi, từ ngày 22 đến 27/7/1964, Đảng bộ Khu Gang thép tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ II.

Đại hội đánh giá toàn bộ tình hình xây dựng Khu Gang thép từ ngày khởi công, nêu lên những ưu khuyết điểm từng mặt công tác và khẳng định sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua là: *"Toàn diện, quyết tâm, chủ động sáng tạo, đã thu được thành tích to lớn bước đầu. Các mặt công tác quản lý, kinh tế kỹ thuật, cải thiện đời sống, xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức quần chúng v.v... đều đạt kết quả tốt, có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Thành tích to lớn và chủ yếu nhất là Đảng bộ đã nhanh chóng xây dựng đào tạo một đội ngũ công nhân kỹ thuật không những đáp ứng với yêu cầu xây dựng và sản xuất của Khu Gang thép mà còn là nòng cốt cho sự hình thành và xây dựng lực lượng công nhân luyện kim đảm bảo cho sự phát triển ngành công nghiệp luyện kim, đồng thời là cơ sở công nghiệp quốc phòng ở nước ta, góp phần tích cực vào sự nghiệp phát triển lớn mạnh của giai cấp công nhân Việt Nam"*.

Đại hội tổng kết những kinh nghiệm lãnh đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết, xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của từng thời kỳ, kết hợp giữa lãnh đạo toàn diện với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, bảo đảm thực hiện cùng một lúc xen kẽ các nhiệm vụ chuẩn bị, xây dựng và sản xuất, không xem nhẹ nhiệm vụ nào. Nhờ vậy đã đưa toàn bộ hoạt động của Khu Gang thép phát triển nhanh chóng, đạt được thành tích to lớn.

Đại hội quyết định nhiệm vụ, mục tiêu của Đảng bộ trong nhiệm kỳ tới trên cả 3 mặt: xây dựng, sản xuất và chuẩn bị sản xuất phần đầu đến năm 1965 có thép; tranh thủ khởi công Nhà máy Cán thép Lưu Xá - công trình trọng điểm của toàn bộ nhiệm vụ xây dựng. Đại hội cũng quyết định nhiệm vụ sản xuất năm 1964 phải đạt giá trị tổng sản lượng là 23 triệu đồng (giá trị tiền lúc bấy giờ) và 42.000 tấn gang luyện thép.

Đại hội bầu 21 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ Khu Gang thép khoá II (có 2 dự khuyết). Đồng chí Đinh Đức Thiện được bầu lại làm Bí thư; đồng chí Trần Bảo và đồng chí Nguyễn Tấn Phúc được bầu làm Phó Bí thư. Đại hội đại biểu Đảng bộ Khu Gang thép lần thứ II đánh dấu sự lớn mạnh vượt bậc của Đảng bộ (đến tháng 12/1963 toàn Đảng bộ có 5.216 đảng viên) và mở ra một giai đoạn phát triển mới, to lớn hơn của Khu Gang thép Thái Nguyên.

Tiếp đó, ngày 2/8/1964, Công đoàn Khu Gang thép Thái Nguyên họp Đại hội đại biểu lần thứ II. Đại hội kiểm điểm phong trào CNVC và hoạt động của tổ chức Công đoàn từ sau Đại hội lần thứ nhất đến tháng 7/1964, đề ra phương hướng nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn và phong trào CNVC trong nhiệm kỳ tới.

Đại hội xác định: Quán triệt Nghị quyết của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá III) về "Vai trò và nhiệm vụ Công đoàn trong sự nghiệp công nghiệp hoá XHCN", Nghị quyết của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khu Gang thép

lần thứ II, các cấp Công đoàn trong toàn Khu Gang thép phải tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao giác ngộ XHCN, giác ngộ giai cấp; khắc phục tư tưởng, tập quán của người sản xuất nhỏ, tạo cơ sở cho CNVC thực hiện đầy đủ vai trò làm chủ tham gia quản lý, phối hợp tổ chức các phong trào thi đua nhằm thực hiện tốt các mục tiêu về xây dựng và sản xuất, chăm lo đời sống, học tập nâng cao trình độ góp phần xây dựng thành công Khu Gang thép. Về xây dựng tổ chức, thực hiện tốt 5 nguyên tắc xây dựng tổ chức Công đoàn, xây dựng Công đoàn 4 tốt (năm 1959 có 66% CNVC gia nhập tổ chức Công đoàn nhưng đến năm 1963 tỷ lệ này đã nâng lên 92%).

Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn Khu Gang thép khoá II gồm 27 đồng chí. Đồng chí Trần Bảo được bầu lại làm Thư ký; các đồng chí Nguyễn Duy An, Tăng Văn Toàn được bầu làm Phó Thư ký. Sau một thời gian, để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, Ban Chấp hành bầu bổ sung đồng chí Vũ Thị Bẩy làm Phó Thư ký.

Do hoàn cảnh chiến tranh, nhiệm kỳ của Đại hội II phải kéo dài và nhu cầu cán bộ, cấp trên có sự điều động cán bộ chủ chốt của tổ chức Công đoàn. Từ năm 1968 đến năm 1971, đồng chí Hoàng Từ được bầu làm Thư ký Công đoàn Khu Gang thép thay đồng chí Trần Bảo được điều động về Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và đồng chí Nguyễn Ngọc Giao được bầu bổ sung làm Phó Thư ký.

Đúng vào thời điểm các công trình trọng điểm được triển khai thi công dồn dập, nhiều công trình ở giai đoạn sắp hoàn thành thì ngày 5/8/1964, giặc Mỹ bất ngờ tấn công miền Bắc bằng không quân mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc, hòng gỡ thế bí ở miền Nam, cả nước trong tình trạng có chiến tranh. Căm thù giặc Mỹ và biểu thị ý chí chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Khu Gang thép, một cuộc biểu tình lớn tuần hành vũ trang gồm 1 vạn 3 ngàn CB, CNV được tổ chức và chỉ sau 4 ngày cả Khu Gang thép có 4.000 lá đơn xin gia nhập tự vệ chiến đấu. Đồng thời, ở tất cả các đơn vị đều tổ chức đợt thi đua mới đẩy mạnh tiến độ xây dựng, sản xuất bảo đảm hoàn thành kế hoạch đề ra. Nhờ đó, trong những tháng cuối năm một số công trình quan trọng được hoàn thành:

Ngày 23/9/1964 khánh thành lò cao số 2

Ngày 21/11/1964, để chuẩn bị cho mục tiêu ra thép vào năm 1965, Xưởng Luyện thép (nay là Nhà máy Luyện thép Lưu Xá) được thành lập. Thời kỳ đầu Nhà máy Luyện thép theo phương pháp lò Mác-tanh (tức lò bằng), mỗi lò 150 tấn thép/ngày.

Ngày 21/12/1964, khánh thành Xưởng Thiêu kết, công suất 12 vạn tấn/năm, sử dụng nguồn quặng vụn của Mỏ sắt Trại Cau, thiêu kết thành quặng cục có độ rắn xốp, độ hoàn nguyên thích hợp, vừa tiết kiệm quặng và than cốc vừa tăng thêm nguyên liệu tốt cho lò cao.

Ngày 22/12/1964, vào lúc 8 giờ sáng, Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị chính thức cắt băng khánh thành lò luyện than cốc có công suất 13 vạn tấn/năm, gồm 45 buồng. Ống khói lò cốc cao 95 mét là ống khói cao nhất Khu Gang thép. Trước đó, ngày 20/12/1964, mẻ than cốc đầu

tiên đã rục rờ ra lò (ngày này được Xưởng Luyện cốc nay là Nhà máy Cốc hoá chọn là ngày Truyền thống hàng năm).

Bên cạnh lò cốc, có nhiều công trình thu hồi sản phẩm hoá học trong quá trình luyện than cốc như: Benzen tạp, Benzen tinh, dầu phòng mục, Naphtalen, Antraxen, Betum, nhựa đường v.v...

Từ ngày 01/01/1965, Xưởng Luyện cốc nhận trách nhiệm sản xuất than cốc phục vụ lò cao luyện gang và ngay trong năm này Xưởng sản xuất được 11 vạn 2 nghìn tấn than cốc luyện kim đạt chất lượng tốt.

Như vậy là, mục tiêu đưa 4 công trình: lò cao số 1, số 2, lò luyện than cốc và xưởng Thiêu kết vào sản xuất trong năm 1964 đã được thực hiện tốt.

Trong khi đó ở các bộ phận sản xuất cũng sôi động. Tại phân xưởng lò cao số 1, sau 3 tháng vừa thí nghiệm vừa sản xuất, những khó khăn, trục trặc ban đầu trong khâu vận hành thiết bị từng bước được khắc phục, lò hoạt động ổn định dần, sản lượng gang tăng từ 100 lên 160 tấn/ngày, chất lượng đảm bảo.

Ở Mỏ sắt Trại Cau, trong quá trình đi vào sản xuất, hệ thống máy móc cũng chưa thật ổn định, cán bộ, công nhân phải thường xuyên bám sát để kịp thời xử lý. Nhờ đó, không những duy trì được sản xuất mà còn nâng công suất máy vượt 25% so với thiết kế. Tuy nhiên, trước yêu cầu nguyên liệu cho lò cao luyện gang phải đi trước một bước, từ tháng 6 năm 1964, một chiến dịch tập trung khai thác quặng kết hợp thủ công và cơ giới được phát động. Hàng ngàn lao động ở các đơn vị thuộc Khu Lư Xá và Mỏ Trại Cau được huy động cho chiến dịch. Chỉ trong 20 ngày, tuyến đường sắt và đường tải điện dài 5 km từ Mỏ Trại Cau đến Mỏ Quang Trung được xây dựng xong phục vụ kịp thời cho việc khai thác quặng.

Lò cao vào sản xuất, nhu cầu đá, vôi phục vụ cho sản xuất luyện kim và xây dựng ngày càng lớn và cấp bách. Để đáp ứng yêu cầu, Mỏ đá Núi Voi áp dụng phương pháp khai thác tiên tiến bằng việc cho nổ các trái mìn buồng có khối lượng lớn. Ngày 15/9/1963, Mỏ nổ trái mìn buồng thứ nhất với lượng thuốc nổ 10 tấn; ngày 11/11/1964, Mỏ nổ trái mìn buồng thứ hai sản xuất được 30.000 m³.

Những cố gắng, nỗ lực của các bộ phận sản xuất đã góp phần quan trọng vào việc hoàn thành vượt mức 18% kế hoạch giá trị tổng sản lượng của năm 1964. Riêng về sản phẩm gang, tuy lò cao số 1 mới vào sản xuất nhưng đạt 53.813 tấn, kịp thời cung cấp cho các ngành, các địa phương phát triển kinh tế.

Cùng với kết quả trong xây dựng và sản xuất, năm 1964 cũng là năm phong trào thi đua phát triển cao. Số tổ đăng ký phấn đấu trở thành tổ lao động XHCN tăng gấp 9 lần năm 1963 (năm 1963 có 167 chiến sỹ thi đua, 8.460 tổ lao động tiên tiến, 32 tổ lao động XHCN); 1,5 vạn người tham gia các hội nghị “Ba điểm cao” (năng suất cao, chất lượng tốt, tiết kiệm nhiều); phát hiện, phân tích và tổng kết 5.261 sáng kiến lớn nhỏ, chọn được 374 tổ và 3.268 người đạt

"Ba điểm cao". Tổ hàn lò cao vẫn phát huy thành tích đầu đàn phong trào thi đua của toàn Khu Gang thép.

Trong không khí thi đua sôi nổi của các đơn vị sản xuất và thi công trên toàn Công trường những tháng cuối năm, tháng 11/1964, Đoàn Thanh niên Khu Gang thép họp Đại hội đại biểu lần thứ II. Đại hội kêu gọi đoàn viên, thanh niên rèn luyện phấn đấu về chính trị, văn hóa, kỹ thuật và nghiệp vụ; đẩy mạnh phong trào "Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch", hưởng ứng phong trào "3 sẵn sàng", thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng Chi đoàn "4 tốt", đoàn viên "4 tốt"; làm tốt hơn nữa nhiệm vụ lựa chọn đoàn viên ưu tú giới thiệu với Đảng xét kết nạp.

Đại hội bầu BCH Đoàn Thanh niên Khu Gang thép Khóa II gồm 23 đồng chí. Đồng chí Lê Quảng được bầu lại làm Bí thư; các đồng chí Nguyễn Minh Ca, Lê Phạm, Trần Anh Vân được bầu làm Phó Bí thư.

Do yêu cầu công tác, năm 1967, đồng chí Lê Quảng được điều động nhận công tác khác, đồng chí Nguyễn Minh Ca được giao Quyền Bí thư. Sau đó, đồng chí Nguyễn Minh Ca lại được cấp trên điều động vào chiến trường miền Nam công tác, đồng chí Trần Anh Vân được giao Quyền Bí thư đến hết nhiệm kỳ.

Trong thời gian từ 1961 – 1964, Ban Chỉ huy Công trường được cấp trên tăng cường, bổ nhiệm thêm 7 chỉ huy phó gồm các đồng chí: Chu Đỗ, Phan Tử Lăng, Tạ Hữu Chương, Hồng Long, Trần Văn Quán, Nguyễn Đình Lim và Phan Lang.

Năm 1965, được xác định là năm "Quyết định ra thép", nhân dịp đầu xuân, ngày 14/1/1965, Thủ tướng Phạm Văn Đồng cùng các đồng chí Nguyễn Văn Trân, Trần Đại Nghĩa về thăm Khu Gang thép và có những Chỉ thị quan trọng để ứng phó với tình hình mới.

Thủ tướng thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ biểu dương những cố gắng và thành tích của cán bộ, công nhân gang thép trong năm 1964. Thủ tướng nêu ra những vấn đề Công trường phải phấn đấu cho bằng được, đó là: Phải ra sức tăng năng suất lao động; phải sử dụng hợp lý thiết bị, máy móc, công cụ cơ giới, nửa cơ giới và công cụ cải tiến, tức là phải "thanh toán những hiện tượng làm ăn cẩu thả"; cải tiến công tác quản lý và an toàn lao động. Thủ tướng nhắc một vấn đề quan trọng là phải xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân lành nghề.

Tháng 3 năm 1965, hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch "*Lúc này chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mỗi người dân Việt Nam*", tổ hàn lò cao - một trong hai tổ đạt danh hiệu tổ lao động XHCN đầu tiên của Công trường đã đề nghị với lãnh đạo Công trường xin "làm thêm giờ, nhận thêm việc chống Mỹ, cứu nước".

Chỉ một tháng sau khi BCH Công đoàn Khu Gang thép kêu gọi CNVC hưởng ứng, đã có hơn 1.000 tổ sản xuất đồng tình với đề nghị của tổ hàn lò cao.

Và, ngày 17/4/1965, Khu Gang thép Thái Nguyên chính thức kéo còi ngày làm việc 9 giờ "chống Mỹ, cứu nước". Sau 1 tháng phát động, toàn Khu Gang thép đã làm được 47.000 công "chống Mỹ, cứu nước", đào đắp 7.000 m³ đất, đổ 320 m³ bê tông, lắp 150 tấn thiết bị. Với nội

dung "nhận thêm việc" cán bộ, công nhân các đơn vị đã sắp xếp hợp lý công việc, cải tiến thao tác... sơ bộ rút ra được 1.087 người đi làm việc khác.

Từ tháng 7/1965, toàn Khu Gang thép lại đẩy lên cuộc vận động tăng năng suất lao động chống Mỹ, cứu nước. Nhiều tập thể, cá nhân ở khu vực sản xuất và xây dựng đã "hiển kế tăng năng suất lao động". Điển hình như: ở khu vực xây dựng Xưởng Cán thép, việc lắp 8 cầu trục của xưởng dự định trong 1 tháng nhưng chỉ lắp trong 16 ngày; việc đổ bê tông móng SJ1 chỉ trong 15 giờ đã hoàn thành 500 m³ bê tông với tốc độ cao nhất là 55 m³/giờ, trung bình là 33 m³/giờ là tốc độ mà trước đó chưa đạt tới. Ở khu vực lò cao số 3, với phương pháp thi công xen kẽ trên cả 3 tầng lò nên thời gian xây lắp nhanh gấp từ hai đến ba lần so với lò cao số 1 và số 2. Với khối lượng như nhau, Tổng đội xây lò đã rút ngắn thời gian xây các loại gạch chịu lửa từ 6 tháng ở lò cao số 1 xuống còn 40 ngày ở lò cao số 3. Tổng đội lắp máy rút ngắn thời gian lắp đặt thiết bị lò cao từ 28 tháng ở lò cao số 1 xuống còn 6 tháng ở lò cao số 3. Nhờ đó, đến cuối năm 1965 toàn Khu Gang thép giảm được hàng ngàn ngày công lao động so với kế hoạch.

Thời kỳ này, các phong trào của các đoàn thể quần chúng cũng được phát động thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia.

Phong trào "Ba sẵn sàng" do Trung ương Đoàn phát động được ĐVTN toàn Khu Gang thép hưởng ứng và phát triển mạnh. Tính đến ngày 15/10/1965, ngày giỗ đầu Anh hùng Liệt sỹ Nguyễn Văn Trỗi, đã có trên 14.000 ĐVTN và 4.528 công nhân lớn tuổi ghi tên tham gia phong trào "Ba sẵn sàng"; 5.000 ĐVTN gia nhập lực lượng tự vệ; 90 chi đoàn và 197 phân đoàn kết nạp Anh Trỗi làm đoàn viên danh dự. Chi đoàn ca 3 Xưởng Luyện gang (nay là Nhà máy Luyện gang) được Trung ương Đoàn tặng lá cờ thêu dòng chữ "Sống, chiến đấu vì lý tưởng cách mạng vĩ đại như Anh hùng Nguyễn Văn Trỗi" - đây là một trong những chi đoàn đầu tiên trên miền Bắc được thưởng lá cờ vinh dự này.

Trong phong trào "Ba sẵn sàng" các chi đoàn thanh niên đã nhận giải quyết 871 công việc khó và đột xuất, đảm nhận xây dựng 95 công trình, quản lý 22 xe, 67 máy và 58 ca mang tên "Thanh niên"; xây dựng và quản lý 581 thiết bị, trong đó có 307 thiết bị đạt tiêu chuẩn "Thiết bị 4 tốt".

Phong trào "Ba đảm đang" của phụ nữ đã thu hút 3.097 chị em tham gia (chiếm 89% tổng số nữ CNVC) trong đó có 1.200 chị em đạt thành tích xuất sắc, đảm đương nhiều công việc sản xuất có kỹ thuật phức tạp và trong các bộ phận nghiên cứu, 1.700 chị em là lao động tiên tiến và 22 chị em là chiến sỹ thi đua.

Thông qua phong trào thi đua đã xuất hiện nhiều cá nhân điển hình tiêu biểu trong các tập thể tổ, đội lao động XHCN. Trong đó có những tấm gương nổi bật như: Chiến sỹ thi đua Nguyễn Công Sự, đảng viên, tổ trưởng tổ hàn lò cao. Việc hàn vá vỏ lò cao bằng thép dày 16 đến 18 mm đòi hỏi phải đạt tiêu chuẩn kỹ thuật quốc tế rất nghiêm ngặt; mặc dù tay phải yếu do bị thương ở chiến trường nhưng đồng chí Nguyễn Công Sự đã kiên trì học tập, khổ luyện hàn bằng tay trái và trở thành người thứ hai có tay nghề cao. Tấm gương của đồng chí đã cổ vũ anh

em trong tổ hàn và toàn Công trường vươn lên về tay nghề, nhanh chóng nắm vững những yêu cầu kỹ thuật cao của ngành xây dựng công nghiệp luyện kim. Đồng chí Nguyễn Văn Tý với kỹ năng hai tay đều hàn được lò cao, có nhiều sáng kiến cải tiến và từ thực tiễn đã xây dựng được phương pháp hàn "Ba coi, mười nhớ" phổ biến cho đồng đội. Đồng chí trở thành thợ hàn lò cao giỏi, được chọn cử đi dự Hội nghị những người đạt "Ba điểm cao" toàn miền Bắc. Năm 1967, đồng chí được Quốc hội tuyên dương là Anh hùng Lao động. Đồng chí Vi Xuân Hải, dân tộc Tày, tổ trưởng tổ trước lò ca 3, lò cao số 1 - tổ lao động XHCN, nêu tấm gương lao động có kỷ luật, có kỹ thuật; mặc dù nhà ở xa trên chục cây số, kinh tế khó khăn, nhưng 10 năm liền đồng chí đều đi làm đúng giờ, tích cực học tập, nâng cao tay nghề, chỉ trong thời gian ngắn đã làm chủ được công nghệ, lãnh đạo tổ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ra gang.

Ngoài ra, trong tổ chức Đảng và các đoàn thể còn có những cuộc vận động theo chủ trương của ngành dọc cấp trên như cuộc vận động xây dựng Chi bộ, Đảng bộ 4 tốt; Công đoàn và Đoàn thanh niên 4 tốt.

Với những nỗ lực trên, trong những tháng cuối năm 1965, một số công trình đã hoàn thành và đi vào sản xuất. Ngày 20/7 Xưởng Vật Liệu chịu lửa (nay là Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên) và Lò cao số 3 được khánh thành. Xưởng Vật liệu chịu lửa có nhiệm vụ cung cấp gạch chịu lửa các loại cho lò cao, lò bằng, lò điện luyện thép và các lò luyện kim khác, cung cấp các loại trợ dung như: Vôi chín, đolômít, bột silíc, các vật liệu chịu lửa để xây và vá lò luyện kim...

Lò cao số 3 vào sản xuất cùng với lò cao số 1 và lò cao số 2 sẽ đưa sản lượng gang luyện thép lên trên 14 vạn tấn/năm, đủ nguyên liệu phục vụ cho hệ thống luyện thép khi đi vào sản xuất. Với việc hoàn thành xây lắp hệ thống luyện gang (gồm 3 lò cao) đã kết thúc đợt một xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên.

Tính từ ngày khởi công đến tháng 8/1965, qua 5 năm phấn đấu Công trường đã đưa một loạt công trình vào sản xuất như: Nhà máy Điện Thái Nguyên, Mỏ sắt Trại Cau, hệ thống cơ khí sửa chữa, hệ thống động lực gồm các hệ thống cung cấp điện, nước, hơi nước, gió, khí nén, lọc khí than; hệ thống vận chuyển bằng đường sắt, đường bộ; hệ thống thông tin liên lạc; hệ thống luyện gang gồm 3 lò cao; Xưởng Thiêu kết; Xưởng Luyện than cốc và hệ thống thu hồi sản phẩm hoá học; Xưởng Vật liệu chịu lửa; hoàn thành căn bản xây lắp lò bằng số 1 và các công trình phục vụ thuộc hệ thống luyện thép.

Từ sau vụ 5/8/1964, giặc Mỹ liên tiếp leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc. Các tỉnh thuộc Khu Bốn cũ bị máy bay Mỹ ném bom, bắn phá dữ dội. Nhiều máy bay Mỹ bị quân và dân ta bắn rơi. Để chủ động đối phó với tình hình, hạn chế thiệt hại người và của, ngày 20/8/1965 Trung ương Đảng và Chính phủ quyết định tạm ngừng xây dựng một số công trình trọng điểm của Khu Gang thép Thái Nguyên (Quyết định số 100TTg-CN của Thủ tướng Chính phủ do Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị ký). Ngày 01/9/1965, Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Ủy viên Bộ Chính trị - Bộ trưởng Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam thay mặt

Trung ương Đảng và Chính phủ về thăm và động viên CB, CNV toàn Công trường chấp hành tốt Quyết định nói trên.

Thực hiện Quyết định trên, chỉ trong 2 tháng (từ tháng 9 đến 30/10/1965) Công trường hoàn thành việc thu dọn vật liệu, mặt bằng, sơ tán kho tàng, sơ tán 19.360 tấn thiết bị, sơ tán trường học, bệnh viện; tổ chức đào 81 địa đạo trú ẩn, 71 km hào giao thông, 42.000 hầm trú ẩn các loại để chủ động chống trả và phòng tránh cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, giảm thiệt hại tới mức thấp nhất.

Theo yêu cầu của trên, 13.000 cán bộ, công nhân xây dựng đã lên đường nhận nhiệm vụ ở các ngành, các vùng, miền ở tuyến lửa và sang cả nước bạn làm nhiệm vụ quốc tế. Từ thời điểm này Khu Gang thép chỉ còn một nhiệm vụ là tập trung đẩy mạnh sản xuất đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, do đó công việc điều hành do Công ty Gang thép Thái Nguyên đảm nhiệm, không còn tồn tại Ban Chỉ huy công trường chỉ đạo 2 nhiệm vụ xây dựng và sản xuất, theo đó mô hình tổ chức Đảng, đoàn thể cũng thay đổi theo.

Những ngày cuối năm 1965, máy bay trinh sát Mỹ xâm phạm vùng trời Khu Gang thép và thành phố Thái Nguyên. Ngày 17/10/1965, từ 9 giờ 53 phút đến 12 giờ 5 phút trưa, giặc Mỹ huy động 24 lần chiếc máy bay phản lực liên tiếp ném bom, bắn phá cầu Gia Bẫy và một vùng đông dân ở thành phố Thái Nguyên.

Phối hợp với quân dân thành phố Thái Nguyên, CB, CNV và lực lượng tự vệ Khu Gang thép nổ súng đánh trả quyết liệt máy bay giặc Mỹ bảo vệ vùng đất, vùng trời thiêng liêng của Tổ quốc, bảo vệ Khu công nghiệp Gang thép thân yêu.

Mặc dù trong hoàn cảnh chiến tranh và phải ngừng xây dựng từ quý III, nhưng kết thúc năm 1965 - năm cuối cùng của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Công trường đã hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ kế hoạch cả năm, vượt mức 54,20%; lò cao số 3 đã đi vào sản xuất, toàn bộ hệ thống luyện gang xây dựng xong, tạo thuận lợi để bước vào thời kỳ mới: xây lắp tiếp dây chuyền luyện thép và cán thép, kết thúc nhiệm vụ xây dựng Nhà máy theo thiết kế 10 vạn tấn thép/năm.

2- Giai đoạn vừa sản xuất vừa chiến đấu bảo vệ và khôi phục Nhà máy (1966 - 1975)

Cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc của giặc Mỹ ngày càng ác liệt, máy bay Mỹ ném bom phần lớn các tỉnh trên miền Bắc.

Để phù hợp với tình hình mới, ngay từ đầu năm 1966 Đảng ủy Công ty ra Nghị quyết về nhiệm vụ cả năm với phương hướng hành động là: *"Kiên quyết bám sát cơ sở sản xuất, coi vị trí sản xuất như vị trí chiến đấu, giữ vững sản xuất công nghiệp trong bất kỳ tình huống nào"*. Về nhiệm vụ chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, Nghị quyết nêu rõ: *"Lấy chủ động phòng tránh là chính, kết hợp với tích cực đánh địch"*.

Thực hiện phương hướng trên, các phương án sản xuất và tổ chức đời sống cho phù hợp với thời chiến đã được vạch ra, hàng ngàn hầm hào phòng tránh ở khu nhà ở, dọc đường đi, nơi

sản xuất được đào mới. Còi báo động có công suất lớn được lắp đặt. Hệ thống loa truyền thanh vừa làm nhiệm vụ là tờ báo nói của Công ty còn được giao thêm nhiệm vụ nối đường dây thẳng tới hòm Ban chỉ huy Phòng không để thông báo kịp thời nhất tình hình máy bay địch từ xa, chỉ huy phòng tránh và chiến đấu. Khẩu hiệu "Tay búa, tay súng" xuất hiện khắp nơi trong và ngoài nhà máy, tất cả đều sẵn sàng ứng phó khi địch đến.

Vào lúc 9 giờ 30 phút sáng ngày 29/4/1966, nhiều tốp máy bay phản lực Mỹ bất ngờ lao tới ném bom vào khu vực ga Lưu Xá và ga Lập Tàu nơi được coi là "miệng phễu" rót nguyên, nhiên liệu, thiết bị vào nhà máy, phá huỷ phần lớn các tuyến đường sắt, toa xe và một số thiết bị khác; một số công nhân đang làm việc ở đây hy sinh và bị thương. Bộ đội phòng không và lực lượng tự vệ Gang thép phối hợp chiến đấu bắn rơi 2 máy bay phản lực Mỹ, trong đó có chiếc thứ 1.000 của miền Bắc (đại đội 101 thuộc Trung đoàn 210 được ghi công là đơn vị bắn rơi chiếc máy bay thứ 1.000). Trong trận này, lực lượng tự vệ Gang thép đã xuất hiện nhiều tấm gương chiến đấu và phục vụ chiến đấu dũng cảm, tiêu biểu là đảng viên Nguyễn Văn Đẩu, chiến sỹ tự vệ Xưởng Vật liệu chịu lửa ở giữa vùng bom địch vừa bình tĩnh chỉ huy đồng đội bắn trả máy bay Mỹ vừa hướng dẫn hàng trăm công nhân đang làm nhiệm vụ bốc xếp ở ga nhanh chóng di chuyển ra khu vực an toàn.

Sau đó, máy bay Mỹ liên tiếp đánh bom Khu Gang thép cả ngày lẫn đêm vào khu vực hiện trường nhà máy, khu nhà ở, trường học, bệnh viện và cả ở khu sơ tán.

Ngày 01/8/1966, máy bay Mỹ ném bom huỷ diệt khu vực lò cao, trong trận này có những cán bộ, công nhân đã ngã xuống trong lúc đang bám máy, bám lò. Điển hình là liệt sỹ Chu Văn Cương - đảng viên, dân tộc Tày, là công nhân coi nước lò cao số 1, anh bị thương nặng ngay bên lò khi đang kiểm tra hệ thống nước làm mát vỏ lò. Khi được đưa đi bệnh viện cấp cứu, điều quan tâm trước hết và cũng là lời nói cuối cùng của anh với đồng đội là: "Lò cao có hoạt động bình thường không?", do vết thương quá nặng, Chu Văn Cương qua đời ngay trong ngày hôm đó. Tinh thần dũng cảm bám máy, bám lò của liệt sỹ Chu Văn Cương đã được nêu gương để toàn thể cán bộ, công nhân gang thép học tập.

Ngày 17/7/1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh có lời kêu gọi: *"Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ, không có gì quý hơn độc lập, tự do! Đến ngày thắng lợi nhân dân ta sẽ xây dựng lại đất nước ta đàng hoàng hơn, to đẹp hơn"*.

Ngay sau đó, Đảng bộ Công ty Gang thép tổ chức một đợt học tập sâu rộng lời kêu gọi thiêng liêng đó của Hồ Chủ tịch, đề ra chương trình hành động cụ thể với tinh thần "chống Mỹ, cứu nước" và khí thế "Quyết chiến, quyết thắng" cả trên mặt trận sản xuất và bảo vệ nhà máy. Một khí thế thi đua mới được phát động chứa đựng lòng yêu quê hương, đất nước, yêu nhà máy, thể hiện khát vọng độc lập, tự do; mỗi tập thể, mỗi người đều muốn được góp công sức nhỏ bé của mình vào sự nghiệp đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của toàn dân tộc. Sau trận chiến đấu ngày 29/4/1966, hạ chiếc máy bay thứ 1.000 trên miền Bắc, Xưởng Luyện gang có phong trào

"sản xuất 1.000 tấn gang chất lượng tốt"; cán bộ, công nhân Xưởng vận chuyển Đường sắt có phong trào làm theo khẩu hiệu truyền thống của ngành giao thông vận tải: "Địch phá ta sửa, địch lại phá ta lại sửa ta đi", đường sắt và cầu Trà vườn đi Trại Cau bị địch phá hỏng, bất chấp nguy hiểm, ngày đêm hàng trăm người đã tình nguyện ra sửa đường, sửa cầu bảo đảm các đoàn tàu chở quặng cho lò cao sản xuất luôn được thông suốt. Trong một trận giặc Mỹ ném bom vào nhà máy, tại phân xưởng Đúc thép lò điện (Xưởng Cơ khí) nguồn điện bị mất, hệ thống cầu trục ngừng chạy trong khi mẻ thép vừa ra lò. Ngay lập tức, dưới sự chỉ huy của quản đốc phân xưởng Vương Diệc cán bộ, công nhân trong ca sản xuất đã nhanh chóng trèo lên cao dùng sức người đẩy cầu trục đưa nồi nước thép đến vị trí rót thép an toàn, cứu được mẻ thép. Chính nơi đây có câu khẩu hiệu nổi tiếng như một lời thề "*Khi Tổ quốc cần, sẵn sàng đổi máu lấy thép!*". Việc xử lý những tình huống khó khăn trong chiến đấu giúp cho đội ngũ cán bộ, công nhân trưởng thành một bước. Đối với những cán bộ kỹ thuật thì đó là một cuộc sát hạch quý giá mà trong sách vở không có. Thông qua thử thách thực tiễn và những kinh nghiệm được tích lũy, biện pháp xử lý mất điện đột ngột đối với lò luyện kim đã được tháo gỡ. Việc xử lý lò cao bị mất điện kéo dài 20 giờ, 30 giờ liền, việc ủ lò cao từ 2 tháng đến 4 tháng, việc phục hồi lò đến việc cứu lò cốc bị thủng đường ống khí than không còn là một khó khăn không thể vượt qua đối với đội ngũ cán bộ và công nhân kỹ thuật. Tất cả được đúc kết thành bài học có giá trị không những trước mắt mà còn cho lâu dài trong quá trình phát triển của ngành luyện kim. Bên cạnh đó, công tác nghiên cứu ứng dụng tiến bộ kỹ thuật cho phù hợp tình hình sản xuất thời chiến được đẩy mạnh, trong đó có một số đề tài thành công như: chế tạo hợp kim sắt; thí nghiệm nâng tỷ lệ phối liệu than mỡ trong nước giảm một phần lượng than mỡ phải mua của nước ngoài; sản xuất thành công quặng thiêu kết tự chảy có độ kiềm cao; sử dụng từ 70% đến 100% gang trong phối liệu luyện thép lò điện thay thế cho sắt thép phế lúc đó rất hiếm; thiêu kết quặng sắt dùng cho lò cao; sản xuất thành công gạch đolômít ổn định bằng nguyên liệu trong nước...

Cũng trong thời kỳ này, nhằm chủ động trong khâu nguyên liệu cho lò cao, nhất là từ khi máy bay Mỹ đã phát hiện và đánh phá tuyến đường sắt duy nhất vào Mỏ sắt Trại Cau, Công ty mở chiến dịch khai thác quặng ở mỏ Quang Trung (Trại Cau). Một bộ phận lớn lực lượng lao động ở các đơn vị trong Công ty được huy động cho chiến dịch này. Xưởng Luyện thép được giao nhiệm vụ thành lập đội quân chủ lực mang tên "Tiểu đoàn Quyết thắng" gồm 300 cán bộ, chiến sỹ biên chế thành 3 đại đội mang tên 3 trận đánh nổi tiếng của quân và dân miền Nam, đó là: Đại đội "Ba Gia", Đại đội "Bình Giã", Đại đội "Bầu Bàng". Mặc dù là công việc mới, làm việc trong điều kiện khó khăn vất vả, nơi ở và nơi làm việc cách xa nhau, hàng ngày phải đi bộ, nhưng toàn đơn vị đã phấn đấu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu của chiến dịch, được Công ty tặng cờ thưởng luân lưu đơn vị khá nhất.

Để phù hợp với yêu cầu lãnh đạo của Đảng trong tình hình mới gắn kết với địa phương, ngày 13/10/1966, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Nghị quyết số 150-NQ/TU về việc chuyển giao Đảng bộ Công ty Gang thép Thái nguyên về đặt dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Thái

(Từ 21/4/1965, Quốc hội phê chuẩn 2 tỉnh Bắc Cạn - Thái Nguyên hợp nhất thành tỉnh Bắc Thái). Nghị quyết do đồng chí Lê Đức Thọ thay mặt Ban Bí thư ký. Sau đó, ngày 02/11/1966, tại Công ty Gang thép Thái Nguyên đã tiến hành hội nghị bàn giao. Tại Hội nghị này, Đảng bộ Nhà máy Điện Thái Nguyên được tách khỏi Đảng bộ Công ty Gang Thép để trực thuộc Tỉnh ủy.

Đúng như cấp trên dự đoán, bị thất bại nặng ở miền Nam và các trận ném bom đánh phá miền Bắc, giặc Mỹ càng điên cuồng tăng cường đánh phá miền Bắc, đặc biệt là chúng đánh phá có tính hủy diệt các cơ sở kinh tế trọng điểm trong đó có khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên. Những tháng đầu năm 1967, số lần máy bay Mỹ đến ném bom nhà máy càng nhiều hơn, có ngày tới hai, ba lần. Ngày 10 và 11/3, giặc Mỹ huy động 78 máy bay phản lực ném 288 quả bom (chưa kể bom bi và tên lửa) tàn phá hầu hết các công trình trong nhà máy và cả khu nhà ở tập thể của cán bộ công nhân (trước đó, ngày 17/1, máy bay Mỹ đã ném bom Xưởng Vật liệu chịu lửa). Trong hai ngày này, 5 máy bay Mỹ bị quân và dân Bắc Thái bắn rơi. Đặc biệt cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ của Gang thép đã phối hợp bắt sống 2 tên giặc lái Mỹ ngay tại bãi than gần khu vực hành lang chuyển quặng trong nhà máy. Nhiều tấm gương bám máy, bám lò, bám trận địa để duy trì sản xuất và bảo vệ nhà máy đã xuất hiện. Ở lò cao số 1 và số 2 bom nổ gần, cán bộ công nhân ca 2 và ca 6 (Xưởng Luyện gang) dũng cảm bám trụ chủ động cho lò ra gang để cứu lò. Trên đồi trực chiến, trung đội pháo 12,7mm của Xưởng Vật liệu chịu lửa do đảng viên Nguyễn Văn Đấu chỉ huy đã dũng cảm giữ vững trận địa, kiên cường bắn trả quyết liệt từng tốp máy bay phản lực F4 của Mỹ lao xuống cắt bom bắn phá nhà máy. Trong lúc chiến đấu, pháo thủ Lê Duy Lâm, quê ở huyện Thọ Xuân, Tỉnh Thanh Hóa bị một quả bom bi nổ gần làm đùi bên phải của anh bị thương nặng nhưng anh vẫn chịu đựng cùng đồng đội chiến đấu đến hơi thở cuối cùng. Anh được công nhận là một trong những liệt sỹ tiêu biểu của Công ty, còn Nguyễn Văn Đấu được cấp trên tặng Bằng khen. Tại tổng đài điện thoại 500 số của xưởng Động lực, bom nổ làm sập tầng trên nhà đặt máy nhưng ở tầng dưới điện thoại viên Lương Thị Thạch vẫn không rời vị trí, bình tĩnh, tinh táo nối mạch các cuộc điện thoại phục vụ cho chỉ huy chiến đấu và sản xuất. Ở trạm biến thế điện 35 KV, thợ điện Bùi Đình Đáng vừa xử lý xong tình huống mất điện lao ra cứu đồng đội đã anh dũng hy sinh trong khi đang băng vết thương cấp cứu cho bạn.

Trải qua khó khăn thử thách, ở bất cứ vị trí nào, đội ngũ Cán bộ, công nhân gang thép cũng có những tấm gương tiêu biểu.

Được tin Khu gang thép Thái Nguyên bị máy bay giặc Mỹ đánh phá hủy diệt, Bác Hồ cử đồng chí Nguyễn Đức Thuận, Phó Chủ tịch Tổng Công đoàn về thăm và chuyển lời hỏi thăm ân cần của Người đến CB, CNV toàn Công ty.

Do địch đánh phá liên tục và ác liệt, việc khôi phục nhà máy gặp nhiều khó khăn, từ tháng 4/1967, Công ty chủ trương chuyển hướng sản xuất trên cơ sở giữ vững sản xuất công nghiệp.

Công ty đã sử dụng năng lực cơ khí để sản xuất một số mặt hàng, chế tạo thiết bị cho các nhà máy khác và cho công nghiệp địa phương như: Máy ép lốp xe ô tô, xe đạp, máy vo viên và bi nghiền xi măng; chế tạo vỏ ca nô, xà lan, chân vịt tàu thủy; các loại đe, búa, bánh xe goòng, vòng bạc, cuốc chim, có thời kỳ sản xuất cả vỏ đạn súng cối cho quốc phòng... Đặc biệt, sôi động nhất là chiến dịch sản xuất một triệu chiếc cuốc bàn phục vụ sản xuất nông nghiệp và thanh niên xung phong làm đường. Học tập tấm gương hy sinh dũng cảm của liệt sỹ Nguyễn Văn Bé ở Miền Nam, hàng loạt lò rèn cuốc bằng thủ công mang tên Nguyễn Văn Bé đã ra đời với năng suất và chất lượng cao. Công ty còn thành lập cơ sở sản xuất cuốc bàn bằng gang dẻo với quy mô tương đối lớn tại khu sơ tán; giao phân xưởng luyện thép lò điện xưởng cơ khí sản xuất cuốc thép đúc có chất lượng tốt được khách hàng ưa chuộng.

Để có thép phục vụ cho chế tạo các sản phẩm, khi cơ sở sản xuất chính bị địch đánh phá, Công ty chủ động tự thiết kế và lắp đặt một lò điện luyện thép có công suất 0,5 tấn/ mẻ đưa xuống hầm than của xưởng luyện cốc được bao bọc bằng bê tông kiên cố và giao cho những người thợ luyện thép của Xưởng Cơ khí vận hành. Đây là khu vực thường xuyên bị bom đạn địch đánh phá, lại làm việc dưới hầm sâu, chật hẹp, ẩm thấp, thiếu không khí trong lành, đòi hỏi phải có tinh thần làm việc dũng cảm, kiên cường. Nhưng tất cả những người thợ ở đây đều bám trụ và làm việc hết mình. Tiêu biểu cho tinh thần ấy là tập thể tổ chuẩn bị đất làm khuôn do chiến sỹ thi đua Phạm Thị Lợi làm tổ trưởng. Do đặc điểm công việc tổ phải làm việc trên mặt đất rồi chuyển sản phẩm xuống lò thép ở dưới hầm nên rất căng thẳng, nhất là những lúc báo động có máy bay địch, nhưng không bao giờ tổ để lỡ kế hoạch của bộ phận luyện và đúc thép. Chính vì thế tổ của chị Phạm Thị Lợi luôn giữ vững danh hiệu tổ lao động xã hội chủ nghĩa, riêng chị được bầu là đại biểu Quốc hội khóa IV.

Cùng với các sản phẩm cơ khí, Công ty còn thành lập bộ phận sản xuất vật liệu xây dựng (gạch, ngói, vôi, khai thác tranh, tre, nứa, lá...) vừa đáp ứng yêu cầu trước mắt vừa dự trữ sau này phục vụ khôi phục nhà máy; một bộ phận làm đường nội bộ trong và xung quanh nhà máy và một bộ phận khác làm nhiệm vụ tháo dỡ, vận chuyển, sơ tán và bảo dưỡng thiết bị, vật tư. Chỉ trong 3 tháng, Công ty đã tổ chức tháo dỡ vận chuyển đi sơ tán 8.600 tấn thiết bị bảo đảm an toàn, chưa kể hàng ngàn tấn thiết bị, vật liệu khác được chuyển khỏi các kho gần khu vực trọng điểm địch đánh phá.

Tất cả các công việc trên nhằm hạn chế thiệt hại đến mức thấp nhất, tạo sự chủ động khi chiến tranh kết thúc khôi phục nhanh nhà máy.

Cùng với chuyển hướng sản xuất, theo yêu cầu của chiến trường, tháng 8/1967, Công ty chọn cử 2.000 CB, CNV trẻ gia nhập quân đội và được biên chế thành 2 Tiểu đoàn mang tên "Tiểu đoàn 6 Gang thép" và "Tiểu đoàn 9 Gang thép", chưa kể trước đó đã có hàng trăm CB, CNV tình nguyện nhập ngũ hoặc tái ngũ. Hai Tiểu đoàn sau một thời gian luyện tập đã lên

đường chiến đấu từ ngày 30/6/1968 và đã lập nhiều chiến công xuất sắc, xứng đáng với truyền thống công nhân Gang thép.

Riêng Tiểu đoàn 6 Gang thép được thành lập ngày 5/8/1967, gồm 100% là CB, CNV Gang thép thuộc Trung đoàn 165, Sư đoàn 312. Trong 8 năm chiến đấu ở chiến trường miền Nam và trên đất bạn Lào (1967-1975), Tiểu đoàn đã tham gia 5 chiến dịch lớn, chiến đấu hàng trăm trận, tiêu diệt và bắt sống hàng ngàn tên địch. Tiểu đoàn được Đảng, Nhà nước tặng thưởng hàng trăm huân huy chương cho tập thể và cá nhân, được tuyên dương 2 Anh hùng quân đội, hàng trăm chiến sỹ thi đua, chiến sỹ quyết thắng, dũng sỹ diệt Mỹ và dũng sỹ diệt ngụy.

Trong số cán bộ, công nhân Gang thép ở 2 Tiểu đoàn nói trên có 2 đồng chí được phong tặng Anh hùng quân đội là: Nguyễn Thế Thao (công nhân Tổng đội đường ống) và Tạ Quang Tỷ (công nhân Mỏ sắt Trại Cau).

Bước vào năm 1968, cuộc tổng tiến công và nổi dậy lịch sử mùa xuân năm 1968 đã đánh bại cuộc chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ ở chiến trường miền Nam buộc Tổng thống Mỹ Giôn-Xơn phải tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc vào ngày 31/3/1968. Cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của Mỹ lần thứ nhất chấm dứt, miền Bắc tạm thời có hòa bình.

Tính từ năm 1966 đến thời điểm này giặc Mỹ đã huy động 1.457 lần chiếc máy bay ném bom, bắn phá Khu Gang thép 102 trận (cả tỉnh Bắc Thái 617 trận), ném 2.247 quả bom phá (cả Tỉnh là 10.272 quả) không kể bom bi, tên lửa gây thiệt hại trị giá 72.217.000đ (giá trị tiền lúc bấy giờ); bom đạn của giặc Mỹ đã làm 112 CB, CNV hy sinh và 226 người bị thương.

Để đối phó với hành động điên cuồng đánh phá của địch, Công ty coi trọng làm tốt công tác phòng tránh bảo vệ người và tài sản với phương châm "Chủ động phòng tránh là chính kết hợp với tích cực đánh địch". CB, CNV toàn Công ty đã đào 40 km hào giao thông, 13.510 hầm trú ẩn cá nhân, trên 2.000 hầm tập thể và 5.400 mét hầm xuyên núi. Ngoài ra Công ty còn bố trí sử dụng một số công trình ngầm kiên cố trong nhà máy làm nơi trú ẩn cho CB, CNV khi đang sản xuất có báo động máy bay Mỹ tới. Cùng với tổ chức phòng tránh tại chỗ, Công ty còn tổ chức sơ tán gần 3.000 gia đình CB, CNV, hơn 6.000 trẻ em; sơ tán trường học, bệnh viện cách xa khu trung tâm nhà máy (Riêng bệnh viện phải sơ tán tới 2 lần). Theo đó, công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cũng được điều chỉnh cho phù hợp hoàn cảnh thời chiến. Phong trào tăng gia, chăn nuôi được đẩy mạnh ở khu sơ tán để đảm bảo nguồn thực phẩm tại chỗ. Các hoạt động văn hóa tinh thần như: Thư viện, chiếu phim, biểu diễn văn nghệ quần chúng, các hoạt động thể thao được duy trì cả ở khu sản xuất, khu sơ tán và một số trận địa trực chiến. Đoàn thanh niên Công ty đã thành lập đội "Thanh niên tuyên truyền xung phong" làm nòng cốt trong phong trào "Tiếng hát át tiếng bom", phổ biến các ca khúc cách mạng, xung kích biểu diễn phục vụ CB, CNV trong sản xuất và chiến đấu. Phân hội Văn nghệ Khu Gang thép được thành lập ngày 29/11/1966 nhằm tập hợp các lực lượng sáng tác và biểu diễn nòng cốt trong Công ty. Một số sáng tác về văn, thơ, nhạc, họa, ảnh của CB, CNV được chọn lọc xuất bản thành sách, triển

lãm hoặc phát trên sóng của Đài phát thanh tiếng nói Việt Nam. Tất cả các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng đã góp phần cổ vũ CB, CNV dũng cảm, kiên cường, giữ vững vị trí sản xuất và chiến đấu.

Trên mặt trận chiến đấu, Công ty thành lập lực lượng tự vệ ở tất cả các cơ quan, đơn vị dưới sự chỉ huy thống nhất của Ban chỉ huy quân sự Công ty (sau này được ghép lại và thành lập Phòng bảo vệ - Tự vệ). Về trang bị vũ khí của tự vệ, thời kỳ đầu chủ yếu là vũ khí tầm thấp gồm súng trường, súng trung liên, đại liên, sau này mới có pháo cao xạ 37mm. Với tinh thần chiến đấu dũng cảm, kiên cường lực lượng tự vệ của Công ty đã góp phần cùng quân và dân trong tỉnh bắn rơi 59 máy bay Mỹ, bắt sống và tiêu diệt nhiều giặc lái (trong đó có 5 giặc lái Mỹ bị lực lượng tự vệ và cán bộ, công nhân viên Công ty bắt sống tại hiện trường nhà máy, nơi sơ tán và trong rừng).

Năm 1967, Công ty tổ chức Đại hội mừng công lần thứ nhất. Nhiều tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu đã được biểu dương trong Đại hội. Về tập thể, lần đầu tiên Công ty có 2 phân xưởng là Phân xưởng Luyện thép (Xưởng Cơ khí) và Phân xưởng 2 (Xưởng Hàn tán) được Nhà nước công nhận là Phân xưởng lao động XHCN, đồng thời 2 trung đội tự vệ của 2 phân xưởng cũng được tặng danh hiệu "Đơn vị Quyết thắng". Về cá nhân có Đinh Thị Phúc - chiến sỹ tiếp đạn tự vệ xưởng Đường sắt; Lê Duy Lâm - chiến sỹ khẩu đội pháo 12,7mm của xưởng Vật liệu chịu lửa và Bùi Đình Đáng - thợ điện Xưởng Động lực đã quên mình cứu đồng đội. Cả ba đều nêu tấm gương chiến đấu dũng cảm, quên mình bảo vệ nhà máy, bảo vệ đồng đội thân yêu.

Tranh thủ thời gian tạm thời có hòa bình, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và của Bộ, Đảng ủy Công ty ra Nghị quyết nhanh chóng khôi phục lại các dây chuyền sản xuất chính của Công ty. Sau một thời gian thu dọn mặt bằng nhà máy, tháng 1/1969, Công ty khẩn trương tiến hành khôi phục nhà máy lần thứ nhất, nhằm mục tiêu trước mắt là sớm đưa hệ thống luyện gang, luyện cốc vào sản xuất.

Do bộ phận xây dựng đã được tách ra thành lập Công ty xây lắp công nghiệp (sau đổi tên thành Công ty Xây lắp Luyện kim) trực thuộc Bộ nên công tác sửa chữa, khôi phục nhà máy do Công ty tự lo liệu cả về lực lượng và nguồn nguyên, nhiên vật liệu.

Các hạng mục của cơ sở hạ tầng như: các tuyến đường sắt, đường ống dẫn nước, dẫn hơi nước, đường điện, điện thoại... hình thành một mạng lưới khá phức tạp, bị bom đạn Mỹ phá hủy nhiều lần, nhiều chỗ nên Công ty dồn sức khôi phục trước. Đến tháng 8/1969, việc khôi phục cơ sở hạ tầng và các công trình kiến trúc nhà xưởng cơ bản hoàn thành và chuyển sang lắp đặt máy móc, thiết bị. Đúng vào thời điểm toàn Công ty đang triển khai đợt thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 24 năm ngày Quốc khánh 2/9 thì Đài tiếng nói Việt Nam vô cùng xúc động truyền đi bản tin: Chủ tịch Hồ Chí Minh đã qua đời vào lúc 9 giờ 47 phút ngày 2/9 (do yêu cầu chính trị Đảng và Nhà nước quyết định công bố ngày mất của Người là ngày 3/9/1969)

lúc bấy giờ tất cả các công việc đều ngừng lại, mọi người từ cán bộ đến công nhân ai ai cũng nước mắt ướm đầm trước tổn thất to lớn này. Hàng loạt công trình, loại việc được mang tên "Đòi đòi nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại!" đã xuất hiện. Ai cũng muốn làm được điều gì đó cho đất nước để Bác yên lòng lúc đi xa. Ngày 8/9/1969, Công ty tổ chức trọng thể lễ truy điệu Bác Hồ. Đông đảo CB, CNV toàn Công ty đã đến dự bày tỏ lòng tiếc thương vô hạn trước tổn thất to lớn này. Đồng chí Nguyễn Tấn Phúc - Bí thư Đảng ủy Công ty, đồng chí Nguyễn Đình Lim - Phó Giám đốc Công ty là những đảng viên lâu năm của Đảng bộ được vinh dự về Hội trường Ba Đình túc trực bên linh cữu của Bác. Tại buổi lễ truy điệu, thay mặt Cán bộ, đảng viên và công nhân viên toàn Công ty, đồng chí Hồng Long - Giám đốc Công ty long trọng và xúc động đọc lời thề trước anh linh Bác Hồ: "Nguyện đem hết sức mình nhanh chóng hoàn thành nhiệm vụ khôi phục và xây dựng lại khu Gang thép... trước mắt, quyết tâm ra sức thi đua vượt bậc, tăng cường kỷ luật lao động, tăng cường công tác quản lý, nâng cao năng suất lao động để sớm hoàn thành nhiệm vụ sửa chữa nhà máy, đưa hệ thống Lò cao số 1 trở lại sản xuất".

Ngay sau đó, Đảng bộ Công ty tổ chức đợt sinh hoạt chính trị: Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày 22/12/1969, Công ty mở Đại hội tổng kết phong trào thi đua 4 năm chống Mỹ, cứu nước và phát động phong trào thi đua năm 1970 mang tên: "Thi đua hành động nhớ ơn Hồ Chủ Tịch" với mục tiêu: Phân đấu đưa hệ thống lò cao số 1 cùng các công trình phụ trợ khác trở lại sản xuất đúng tiến độ.

Trong quá trình sửa chữa, khôi phục nhà máy biết bao khó khăn, vất vả, công việc xây lắp đều phải tự lo liệu lấy nhưng với tinh thần quyết tâm cao, CB, CNV toàn Công ty đã đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, có nhiều sáng tạo trong thi công và chuẩn bị sản xuất nên tiến độ sửa chữa các công trình bảo đảm tốt.

Ngày 24/5/1970, lò cao số 1 trở lại sản xuất cho ra lò mẻ gang mang tên "Mẻ gang thắng Mỹ" lập thành tích thiết thực dâng lên kỷ niệm lần thứ 80 ngày sinh Bác Hồ kính yêu. Ngày 8/10/1970, lò luyện than cốc được khôi phục xong và đi vào sản xuất, những làn khói trắng lại tung bay trên bầu trời Gang thép. Một năm sau, ngày 30/5/1971, những dòng suối gang lò cao số 2 lại rục rờ tuôn chảy.

Đến hết năm 1971, lần lượt các xưởng, mỏ trong Công ty được khôi phục xong, riêng lò cao số 3 bị tàn phá nặng nề nhất nên việc sửa chữa không thể nhanh chóng được.

Tháng 9/1971, Đảng bộ Công ty triệu tập Đại hội đại biểu lần thứ III (Do hoàn cảnh của chiến tranh, được Trung ương cho phép nên từ Đại hội lần thứ II đến Đại hội lần thứ III kéo dài tới 7 năm). Đại hội diễn trong bối cảnh các cơ sở sản xuất chính của Công ty đã được sửa chữa, khôi phục và đưa vào sản xuất.

Đại hội đánh giá tình hình của toàn Công ty từ khi nhà máy đi vào sản xuất (1964) đến năm 1971 với 3 thời kỳ rõ rệt:

- Thời kỳ chuẩn bị sản xuất và lần lượt đưa 3 lò cao vào sản xuất nhằm phát huy hiệu quả kinh tế sớm, đồng thời tập dượt cho đội ngũ cán bộ, công nhân quen dần với kỹ thuật quản lý nhà máy luyện kim hiện đại.

- Thời kỳ vừa sản xuất vừa chiến đấu bảo vệ sản xuất, chống trả quyết liệt với chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ và thực hiện chuyển hướng nhiệm vụ, hạn chế thiệt hại của chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho sửa chữa khôi phục nhà máy.

- Thời kỳ cuối năm 1968 đến năm 1971 tiến hành sửa chữa khôi phục nhà máy nhanh chóng trở lại sản xuất.

Đại hội khẳng định: *"Kể từ khi nhà máy đi vào sản xuất đến nay đã 7 năm - 7 năm thử thách tương đối toàn diện, qua đó chúng ta đã có sự trưởng thành về mọi mặt và giành được những thắng lợi rất cơ bản:*

1- Chúng ta đã xác định rõ và luôn bám sát vị trí chiến đấu của mình trên mặt trận sản xuất gang thép, đã tin tưởng và biết tổ chức động viên khả năng to lớn của đội ngũ cán bộ, công nhân vừa bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch hàng năm đáp ứng yêu cầu trước mắt, phục vụ quốc phòng, giao thông vận tải, nông nghiệp và công nghiệp địa phương góp phần thiết thực vào sự nghiệp chống Mỹ và xây dựng CNXH, vừa tạo điều kiện cho việc chuẩn bị tiếp tục xây dựng và phát triển sản xuất gang thép lâu dài.

2- Chúng ta đã xác định đúng đắn phương châm *"Lấy chủ động phòng tránh là chính kết hợp với tích cực đánh địch"*, đồng thời tổ chức động viên phát huy được tinh thần lao động, chiến đấu rất dũng cảm, sáng tạo của CB, CNV nên đã hạn chế được thiệt hại về người và của, nhất là chúng ta đã bảo vệ được những thiết bị chủ yếu không bị đánh hỏng, đồng thời góp phần cùng quân dân cả nước đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ.

3- Chúng ta đã kiên trì xây dựng được một đội ngũ CB, CNV gang thép ngày càng trưởng thành, tiến bộ về mọi mặt: chính trị tư tưởng, văn hóa, kỹ thuật, nghiệp vụ, coi đó là một nhân tố có tính chất quyết định cho thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trước mắt, đồng thời là cái vốn quý cho sự nghiệp phát triển gang thép sau này.

4- Trong chiến tranh cũng như trong hòa bình chúng ta đã có nhiều cố gắng, khắc phục khó khăn để ổn định và cải thiện từng bước sinh hoạt vật chất, tinh thần, tạo điều kiện cho công nhân, cán bộ yên tâm sản xuất, tiếp tục sự nghiệp xây dựng Gang thép lâu dài".

Đại hội đánh giá về sự trưởng thành của tổ chức Đảng từ ngày thành lập Đảng bộ đến năm 1971 số đảng viên tăng nhanh. Năm 1966 có 2.188 đảng viên, đến 31/6/1971 tăng lên 3.841 đảng viên chiếm 28,68% tổng số CB, CNV. Từ năm 1963 đến tháng 5/1971, kết nạp 1.914 đảng viên mới. Chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên ngày càng được nâng cao, trên 60% đạt tiêu chuẩn 4 tốt.

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 1971-1975, với mục tiêu tiếp tục hoàn thiện việc sửa chữa khôi phục nhà máy, duy trì sản xuất ổn định trong mọi tình huống, bảo đảm hoàn thành vượt mức kế hoạch đề ra.

Ban chấp hành Đảng bộ Công ty khóa III được Đại hội bầu gồm 19 đồng chí (có 2 dự khuyết). Đồng chí Nguyễn Tấn Phúc được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Từ giữ chức Phó Bí thư. Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ Nhất (1970), đồng chí Nguyễn Tấn Phúc được bầu vào BCH Đảng bộ Tỉnh.

Cùng với sự lớn mạnh của tổ chức Đảng, từ năm 1965 – 1970, đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý của Công ty cũng được kiện toàn cho phù hợp với yêu cầu mới. Do yêu cầu nhiệm vụ, đồng chí Đinh Đức Thiện - Chỉ huy trưởng Công trường kiêm Giám đốc Công ty và một số đồng chí cấp phó được điều động đi nhận công tác khác. Cấp trên đã bổ nhiệm đồng chí Trần Diệp giữ chức Giám đốc Công ty thay đồng chí Đinh Đức Thiện và bổ nhiệm thêm 3 phó Giám đốc Công ty là các đồng chí Nguyễn Đính, Đỗ Văn Kiệt và Nguyễn Xin. Đến quý I năm 1969, đồng chí Hồng Long được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Công ty thay đồng chí Trần Diệp nhận công tác khác.

Tiếp sau Đại hội Đảng bộ, ngày 14/11/1971, Công đoàn Công ty khai mạc Đại hội lần thứ III. Đại hội tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội II từ năm 1964 đến năm 1971 trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, Khu Gang thép trong bối cảnh vừa xây dựng, vừa sản xuất, vừa chiến đấu bảo vệ nhà máy; đề ra phương hướng nhiệm vụ của phong trào công nhân viên chức và hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 1971 - 1975.

Đại hội bầu Ban chấp hành Công đoàn Công ty khóa III gồm 24 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Đình Linh được bầu làm Thư ký, đồng chí Trương Đình Thâm được bầu làm Phó Thư ký. Sau đó, do yêu cầu nhiệm vụ, Ban chấp hành đã bầu bổ sung đồng chí Trần Tý làm Phó Thư ký.

Tháng 12/1971, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh Công ty tổ chức Đại hội lần thứ III (thể theo nguyện vọng của đoàn viên, thanh niên cả nước, Trung ương Đảng cho phép tổ chức Đoàn, Đội được mang tên Bác Hồ vĩ đại từ 26/3/1970; sau đó đến 12/1976, lại được Đảng đổi tên là Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cho đến ngày nay). Đại hội kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Đại hội II, đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ III với mục tiêu hành động là: Phát huy khí thế “3 sẵn sàng”, tuổi trẻ Gang thép xung kích thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khôi phục nhà máy, sản xuất nhiều gang thép tốt cho Tổ quốc theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ III đề ra.

Ban Chấp hành Đoàn Công ty Khóa III được Đại hội bầu gồm 21 đồng chí. Đồng chí Bùi Hồng Phúc được bầu làm Bí thư, đồng chí Hoàng Hồng được bầu làm Phó Bí thư.

Nhưng sự bình yên chưa được bao lâu, thì tháng 4/1972, giặc Mỹ trở lại ném bom, bắn phá miền Bắc nước ta lần thứ 2. Bị thất bại nặng nề trong chiến lược "Việt Nam hóa Chiến tranh", hòng

tạo thế mạnh gây sức ép với ta tại hội nghị Pa-ri, Tổng thống Mỹ mở chiến dịch "Sấm rền" tập trung nhiều máy bay chiến lược B52 ném bom, thả mìn, thủy lôi phong tỏa các cửa biển, dòng sông, bến cảng của miền Bắc; đánh phá hủy diệt thành phố Hà Nội, Hải Phòng, các thành phố khác, các khu Công nghiệp và trục đường giao thông. Một lần nữa quân và dân miền Bắc nước ta lại bước vào cuộc chiến đấu mới ác liệt hơn.

Sau hơn 3 năm, tiếng còi báo động lại vang lên ở Khu Gang thép. Vào lúc 3 giờ chiều ngày 24/6/1972, 36 máy bay phản lực Mỹ bất ngờ lao tới ném liên tiếp 196 quả bom xuống khu vực nhà máy, xã Cam Giá và vùng phụ cận. Xưởng Luyện thép Lưu Xá bị bom Mỹ đánh hỏng nặng từ lần trước chưa kịp khôi phục, lần này lại bị 4 quả bom có điều khiển phá hủy nặng nề. Ngay tối hôm đó, Thông Tấn xã Việt Nam đưa tin có một hãng thông tin phương Tây loan báo: "Hai máy bay Phăng - tôm của Hoa Kỳ đã sử dụng 4 quả bom có điều khiển phá hủy hoàn toàn một cơ sở luyện thép cách Thủ đô Hà Nội 70km về phía Bắc - đây là Nhà máy Luyện thép duy nhất, niềm tự hào của Bắc Việt"

Đêm 24/6 và liên tiếp các ngày sau, hơn 7.000 tấn thiết bị đã được tháo dỡ và sơ tán rất nhanh. Hàng ngàn cán bộ, công nhân lên đường làm nhiệm vụ mới xây dựng tuyến đường 1B, 1C đi các tỉnh biên giới phía Bắc, phục vụ vận chuyển quốc phòng, chiến dịch làm xe phao (mang bí danh V.S.3) được cải tạo từ xe ô tô tải thành xe có phao, tự vượt qua sông suối không cần cầu phà, phục vụ chở hàng ra tiền tuyến. Các công việc trên mặc dù trái ngành, trái nghề, làm việc trong điều kiện gian khổ, có nhiều khó khăn thiếu thốn, địch thường xuyên cho máy bay trinh sát, đánh phá nhưng tất cả các tập thể, cá nhân đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Trong suốt những tháng cuối năm 1972, máy bay Mỹ đánh phá nhà máy liên tục ngày đêm, có đêm báo động tới 10 lần.

Đêm 18/12/1972, giặc Mỹ huy động một lực lượng lớn máy bay B52 mở đầu cuộc tập kích 12 ngày đêm ném bom rải thảm nhiều vùng thuộc Thủ đô Hà Nội. Trước tình hình đó để chủ động đối phó, Đảng ủy và Giám đốc Công ty chủ trương đơn đốc triệt để thực hiện lệnh sơ tán để bảo vệ đội ngũ và tài sản, chỉ để lại số người thật cần thiết để chiến đấu, bảo vệ nhà máy, kho tàng, tài sản. Tổ chức đào thêm hầm xuyên núi (địa đạo) để chứa được nhiều người, làm nơi nghỉ ngơi cho cán bộ, công nhân sau giờ làm việc, trực chiến. Tất cả đều sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu và hành động phá hoại của địch. Vào lúc 19 giờ 55 phút ngày 24/12/1972, nhiều tốp máy bay B52 của Mỹ đã ném bom rải thảm vào nhiều nơi trong nhà máy và khu nhà ở CB, CNV của Công ty gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản.

Để tăng thêm lực lượng đánh trả máy bay địch, ngày 25/12/1972, Bộ tư lệnh Quân khu Việt Bắc quyết định thành lập Tiểu đoàn tự vệ pháo cao xạ 37mm của Công ty đặt dưới sự chỉ huy chiến đấu trực tiếp của Trung đoàn 256 nhằm đáp ứng yêu cầu phục kích, đón lõng bắn máy bay địch bay thấp. Một số trận địa pháo của Tiểu đoàn được xây dựng trên các đồi cao xung quanh nhà máy. Đêm 26/12/1972, 12 máy bay B52 và 4 tốp máy bay F111 với nhiều máy

bay tiêm kích của Mỹ yểm trợ lại đánh phá Thành phố Thái Nguyên và Khu Gang thép với gần 600 quả bom cỡ lớn gây thiệt hại nặng nề. Sau đó, đêm 29/12/1972, chúng lại ném 580 quả bom xuống khu vực thị trấn Trại Cau và Mỏ sắt Trại Cau.

Tính chung trong 3 đợt giặc Mỹ sử dụng máy bay B52 đánh phá vào Khu Gang thép đã phá hủy nhiều công trình công nghiệp và dân dụng, mức thiệt hại lên tới 11.098.779 đồng (giá trị tiền ngân hàng lúc bấy giờ).

Nếu tính từ ngày 29/4/1966 (ngày đầu tiên máy bay Mỹ bắn phá Khu Gang thép) đến ngày 29/12/1972 (ngày cuối cùng đánh phá Khu Gang thép), giặc Mỹ đã huy động 1.716 lần chiếc máy bay (có 42 lần chiếc máy bay B52) đánh phá 115 trận với số bom và tên lửa là 2.873 quả (có 1.040 quả bom trúng các công trình của nhà máy), mức thiệt hại lên tới 109 triệu đồng (chiếm 1/4 vốn xây dựng Khu Gang thép).

Trong các trận chiến đấu đánh trả máy bay B52 của giặc Mỹ đã xuất hiện những tấm gương dũng cảm quên mình vì sự nghiệp Gang thép, đó là: nữ y tá Nguyễn Thị Vân ở Bệnh viện Gang thép, trong đêm tối bất chấp nguy hiểm đã lao vào vùng bom địch cấp cứu nhiều người bị nạn, chị được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba; chiến sỹ bảo vệ ở công chính nhà máy Nguyễn Văn Sáng vẫn bám trụ ở vị trí công tác được phân công giữa vệt bom rải thảm, khi bị đất đá do bom nổ vùi lấp vẫn bình tĩnh tìm cách báo tin với đồng đội tới cứu để trở về vị trí chiến đấu.

Trận "Điện biên phủ trên không" của quân và dân Hà Nội đã đập tan cuộc tập kích chiến lược 12 ngày đêm bằng máy bay B52 của giặc Mỹ, làm phá sản hoàn toàn âm mưu giành thế mạnh trong thương lượng của Mỹ buộc chúng phải ký Hiệp định Pa - ri về hòa bình ở Việt Nam vào ngày 27/1/1973. Cả nước chuyển sang thời kỳ mới: tập trung khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 22 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa III) có ghi: "*Cần sớm tập trung sức khôi phục và hoàn thành sớm việc xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên để huy động nhanh vào sản xuất*", từ tháng 2/1973, Công ty khẩn trương triển khai công tác sửa chữa nhà máy, khôi phục sản xuất lần thứ 2. Thời kỳ này số CB, CNV của Công ty có trên 14.000 người.

Công việc thu dọn mặt bằng, vận chuyển máy móc, thiết bị, vật tư... từ nơi sơ tán về được tiến hành khẩn trương. Mặc dù lần này công việc sửa chữa, khôi phục có nhiều khó khăn hơn do bị phá hủy nặng nề, số vật tư, phụ tùng dự trữ còn lại ít nhưng bù lại chúng ta lại có kinh nghiệm từ lần khôi phục trước nên mọi vướng mắc đều từng bước được khắc phục.

Chỉ trong 9 tháng (lần trước là 17 tháng) hệ thống lò cao số 1 được sửa chữa xong và ngày 9/9/1973, đã cho ra mẻ gang đầu tiên. Tiếp đó, ngày 11/11/1973, lò cao số 2 trở lại sản xuất.

Điểm nổi bật trong thời gian từ năm 1973 đến năm 1974 là Công ty tập trung cho mục tiêu sớm có thép cho Tổ quốc bằng việc tiếp tục thi công nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng và khôi phục hệ thống luyện thép lò bằng Lưu Xá. Công trình Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng do Nước Cộng hòa Dân chủ Đức viện trợ, công suất 5 vạn tấn thép cán/năm được san mặt bằng ngày 28/3/1970, khởi công xây dựng ngày 23/2/1971, nhưng do chiến tranh phá hoại miền Bắc của giặc Mỹ, việc thi công phải tạm ngừng. Năm 1973, nhà máy được xây dựng tiếp. Công việc thi công phần xây do Công ty Xây lắp luyện kim đảm nhận, còn lắp đặt máy do Công ty Gang thép đảm nhận mà lực lượng trực tiếp gồm cán bộ, công nhân kỹ thuật ở một số đơn vị trong Công ty được tập hợp lại hình thành một đơn vị mang tên Xưởng công trình Hai. Công việc thi công dồn dập từ cuối năm 1974 đến đầu năm 1975, hơn 6.000 tấn thiết bị đã được lắp đặt và bàn giao cho đơn vị sản xuất chuẩn bị cho ra lò mẻ thép đầu tiên. Ở hệ thống luyện thép lò bằng Lưu Xá, được tiến hành sửa chữa, khôi phục từ ngày 20/12/1974 và kéo dài đến cuối năm 1976, do bị bom Mỹ đánh phá hư hỏng nặng nên công việc thu dọn mặt bằng ở đây khá vất vả, hàng ngàn tấn bê tông, sắt thép, gạch vỡ phải chuyển đi. Riêng hệ thống móng công trình bị bom hạng nặng làm biến dạng phải đổ lại. Trong một thời gian ngắn các đơn vị thi công phá dỡ trên 2.000 m³ bê tông, lắp ráp trên 5.000 tấn kết cấu bê tông và sắt thép, xây gần 1.700 m³ gạch chịu lửa, lắp đặt trên 2.000 tấn thiết bị và hơn 7 km đường sắt. Các đơn vị xây lắp của Công ty gồm các xưởng: Công trình Một, Công trình Hai, Công trình Năm, Xây lò, Lắp máy điện, Kết cấu kim loại, Xe máy và một bộ phận của các xưởng sản xuất như: Luyện thép, Đường sắt... đã phối hợp chặt chẽ trong quá trình thi công bảo đảm thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Ngoài ra, vào thời điểm này lò cốc, Xưởng vật liệu chịu lửa, Mỏ sắt Trại Cau... cũng được sửa chữa xong.

Do yêu cầu nhiệm vụ, từ năm 1971 – 1974, cấp trên đã bổ nhiệm 2 Phó Giám đốc Công ty là đồng chí Trịnh Đình Lương và đồng chí Tài Anh.

Bước vào năm 1975, tình hình ở cả 2 miền Nam - Bắc đều có những chuyển biến mới. Ở miền Bắc, hòa bình được lập lại nhân dân phấn khởi khôi phục kinh tế sau chiến tranh, ra sức xây dựng CNXH; ở miền Nam, quân đội Mỹ và chư hầu đang rút về nước theo Hiệp định Pa-ri, Chính quyền ngụy bộc lộ sự rệu rã. Chớp thời cơ, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tổng tiến công chiến lược mang tên "Chiến dịch Hồ Chí Minh", chỉ trong 55 ngày đêm đến 30/4/1975, Chiến dịch đã đại thắng, miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Thật là sự trùng hợp có ý nghĩa, đúng ngày 1/5, Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng cho ra đời mẻ thép đầu tiên chào mừng ngày miền Nam được giải phóng và kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động 1/5. Cũng trong năm này, ngày 28/8, Phân xưởng Cán của Nhà máy vào sản xuất và sau 4 tháng sản xuất thử Phân xưởng sản xuất được trên 588 tấn thép cán đạt chất lượng tốt.

Trong không khí dồn dập đón những tin vui, một vinh dự lớn đối với đội ngũ CB, CNV Công ty và Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng: ngày 2/9/1975, đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã về thăm. Đồng chí biểu dương CB, CNV toàn Công

ty đã có nhiều cố gắng, nhanh chóng khôi phục nhà máy và đi vào sản xuất ổn định, mong muốn chúng ta tiếp tục phát huy để sản xuất nhiều gang thép tốt phục vụ yêu cầu kiến thiết Tổ quốc sau chiến tranh. Đồng chí xem mẻ thép thứ 203 của Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng ra lò.

Trước đó, lập thành tích kỷ niệm lần thứ 85 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, ngày 19/5/1975, Xưởng Hợp Kim Sắt (nay là Công ty cổ phần Hợp Kim Sắt Gang thép) có công suất 4.000 tấn/năm do cán bộ, công nhân kỹ thuật Gang thép tự thiết kế, chế tạo và lắp đặt thiết bị đã đi vào sản xuất. Sản phẩm của Xưởng được cung cấp cho các lò luyện thép của Công ty và các lò luyện thép trong cả nước. Với công trình này, Phó Thủ tướng Lê Thanh Nghị có lời biểu dương: *"Công trình 4.000 Tấn/năm một biểu tượng đẹp đẽ của tinh thần tự lực và sáng tạo"*.

Đến cuối năm 1975, về cơ bản những hạng mục chính của dây chuyền sản xuất đã được sửa chữa, khôi phục, bước đầu đi vào sản xuất. Trọng tâm của công tác sửa chữa, xây lắp được tập trung cho công trình Xưởng Luyện thép Lưu Xá. Để đáp ứng yêu cầu sản xuất và xây dựng cơ bản, ngay trong năm 1975, Công ty tuyển dụng thêm 5.181 công nhân mới và hai năm sau con số đó đã lên tới trên 8.000 người. Một cơ cấu tổ chức mới được hình thành, Giám đốc Công ty thành lập Ban chỉ huy Công trường để giúp Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây lắp các công trình, trọng tâm là nhanh chóng xây dựng lại Xưởng Luyện thép Lưu Xá. Công trình này đáng nể ra thép từ năm 1965 nếu không bị bom đạn Mỹ tàn phá. Đúng như bài phát biểu của đồng chí Nguyễn Tấn Phúc - Bí thư Đảng ủy kiêm Giám đốc Công ty tại buổi lễ khởi công khôi phục Xưởng Luyện thép: *"Khởi công khôi phục hệ thống công trình Luyện thép là chúng ta bước vào một thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh khôi phục và xây dựng Nhà máy Gang thép Thái Nguyên, nhằm mục tiêu làm ra thép"*.

Để đạt được những thành quả trên, có sự đóng góp to lớn của sự lao động sáng tạo của đội ngũ CB, CNV. Mặc dù trong hoàn cảnh cả nước có chiến tranh, vừa sản xuất, vừa chiến đấu nhưng phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật vẫn phát triển mạnh mẽ. Từ năm 1970 - 1975, toàn Công ty có 2.554 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật làm lợi 5.292.820 đồng, được thưởng 54.929 đồng (giá trị tiền lúc bấy giờ). Trong đó có 1.085 sáng kiến, cải tiến, của công nhân (42%), 521 sáng kiến của cán bộ kỹ thuật (25%), 82 sáng kiến của cán bộ lãnh đạo (3,2%), 51 sáng kiến của cán bộ nghiệp vụ (1,9%) và 815 sáng kiến của tập thể (27%). Đặc biệt, phong trào "Ôn lý thuyết, luyện tay nghề, rèn tác phong thi chọn thợ giỏi" do Đoàn Thanh niên khởi xướng từ năm 1967 được CB, CNV hưởng ứng và phát triển mạnh mẽ (từ năm 1983, Công ty lấy ngày 26/3 hàng năm là ngày khai mạc Hội thi thợ giỏi truyền thống của Công ty). Đồng thời, phong trào cũng được Trung ương Đoàn ủng hộ và nhân rộng ra toàn quốc

Những kết quả của hơn 10 năm vừa sản xuất vừa chiến đấu đã tạo cho đội ngũ chúng ta nguồn lực và những kinh nghiệm quý báu, nhất là kinh nghiệm về tự lực cánh sinh chủ động sáng tạo để bước vào thời kỳ phân đấu sớm làm ra thép cho Tổ quốc.

Chương IV

KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN SAU CHIẾN TRANH,
THỂ NGHIỆM HƯỚNG ĐI MỚI ĐỀ DUY TRÌ SẢN XUẤT
TRONG BÓI CẢNH CẢ NƯỚC CÙNG ĐI LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
(1976 - 1985)

1- Khắc phục khó khăn, thử thách sau chiến tranh

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, cách mạng nước ta bước sang giai đoạn mới: cả nước thống nhất cùng đi lên CNXH.

Không khí phấn khởi của ngày đại thắng, Nam - Bắc sum họp một nhà tiếp tục lan toả dấy lên khí thế thi đua lao động sôi nổi trong toàn Công ty, nhất là ở khu vực công trường khôi phục hệ thống luyện thép lò bằng và ở các đơn vị sản xuất như: Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng, Xưởng Luyện gang, Xưởng Luyện cốc, Xưởng Vật liệu chịu lửa v.v...

Từ ngày 10 - 12/3/1976, Đảng bộ Công ty tổ chức Đại hội lần thứ IV, 155 đại biểu thay mặt cho trên 3.600 đảng viên đã về dự. Đại hội xác định phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ và biện pháp phấn đấu đến năm 1978 đạt công suất thiết kế 18,5 vạn tấn thép; tích cực chuẩn bị mọi điều kiện mở rộng nhà máy lên quy mô lớn hơn; đồng thời nhanh chóng xây dựng đội ngũ cán bộ, công nhân trưởng thành vững mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển luyện kim, tiến tới làm cho Khu Gang thép Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm luyện kim lớn đầu tiên của cả nước.

Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ III là Đại hội phấn đấu làm ra thép cho Tổ quốc, Đại hội đại biểu Đảng bộ lần này là Đại hội nhằm hoàn chỉnh công việc xây dựng, ổn định sản xuất đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để nhanh chóng phát triển nhà máy lên quy mô to lớn hơn trong những năm cuối của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ 2.

Đại hội bầu BCH Đảng bộ Công ty khoá IV gồm 26 đồng chí (có 3 dự khuyết). Đồng chí Hoàng Từ được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Lâm được bầu làm Phó Bí thư Đảng uỷ. Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái lần thứ II (1977), đồng chí Hoàng Từ được bầu là Tỉnh uỷ viên và đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV.

Cũng trong tháng 3/1976, Công đoàn và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty tiến hành Đại hội lần thứ IV. Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khoá IV gồm 23 đồng chí; Đồng chí Nguyễn Đình Linh tiếp tục được bầu lại làm Thư ký, các đồng chí Vũ Kim Quỳnh, Đỗ Duy Thích được bầu làm Phó Thư ký.

Ban Chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty khoá IV gồm 25 uỷ viên; đồng chí Nguyễn Ngô Hai được bầu làm Bí thư; các đồng chí Đoàn Ngọc Diệp, Doãn Chí Cao được bầu làm Phó Bí thư. Do nhu cầu công tác, tháng 5 năm 1976, đồng chí Nguyễn Ngô Hai được điều

động nhận công tác khác, đồng chí Đoàn Ngọc Diệp được giao quyền Bí thư, đồng chí Đoàn Chí Cao được chuyển chuyên sang đơn vị khác.

Từ quý II năm 1976, cùng với quân và dân cả nước, CB, CNV toàn Công ty sôi nổi thi đua lập nhiều thành tích xuất sắc chào mừng Đại hội lần thứ IV của Đảng, chào mừng cuộc bầu cử Quốc hội thống nhất. Tốc độ thi công xây lắp, sửa chữa, khôi phục các hạng mục công trình và Xưởng Luyện thép Lưu Xá diễn ra thuận lợi. Để đảm bảo mục tiêu ra thép, một sở chỉ huy được thiết lập ngay tại hiện trường Xưởng Luyện thép để điều độ công việc được sát sao, kịp thời. Không khí làm việc rất khẩn trương; hạng mục công trình nào xây lắp xong được bàn giao ngay cho bộ phận sản xuất quản lý vận hành chạy thử. Nhờ đó, việc thi công khá thuận lợi, nhịp nhàng. Đến đầu tháng 12/1976, công việc chuẩn bị cho lò bằng Xưởng Luyện thép vào sản xuất đã cơ bản hoàn tất; thậm chí gần đến ngày ra thép, nhiều đồng chí lãnh đạo Công ty kể cả đồng chí Thư ký Công đoàn Công ty cũng đích thân đi thương lượng với các cơ quan, các ngành có liên quan để kịp có dầu nặng FO phục vụ cho việc chạy lò đúng tiến độ.

Ngày 12/12/1976 thiêu kết đáy lò, sau đó đến tối ngày 14/12/1976 bắt đầu nạp liệu vào lò bằng.

Dưới sự chỉ huy của Xưởng trưởng Nguyễn Xuân Mai, đội nấu luyện mẻ thép đầu tiên được giao cho các đồng chí: Nguyễn Đình Diện - Trưởng ca, Lê Minh Diệp và Phạm Văn Tú - Lò trưởng phụ trách.

Trải qua những ngày tháng lao động vất vả, đúng 9 giờ 15 phút ngày 15/12/1976, mẻ thép đầu tiên của lò bằng số 1 (Xưởng Luyện thép Lưu Xá) đã rục rở ra lò trong tiếng pháo nổ, tiếng còi tàu hoả rền vang và tiếng vỗ tay hoan hô vang dội của hàng ngàn CB, CNV Khu Gang thép dự cuộc mít tinh do Công ty tổ chức ngay tại khu vực Xưởng chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng và chào mừng Xưởng Luyện thép Lưu Xá chính thức đi vào sản xuất.

Tin vui được điện khẩn gửi đi chúc mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đang họp tại Thủ đô Hà Nội. Đồng chí Hoàng Từ, Bí thư Đảng uỷ Công ty, đại biểu Đại hội, thay mặt Đảng bộ và đội ngũ CB, CNV Công ty báo cáo thành quả mới này với các đồng chí đại biểu trong cả nước dự Đại hội. Ngày 15/12/1976, được cán bộ, công nhân viên Xưởng Luyện thép Lưu Xá chọn là Ngày truyền thống của Xưởng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã đề ra đường lối cách mạng XHCN, đường lối xây dựng kinh tế - xã hội ở nước ta trong giai đoạn mới. Về công nghiệp luyện kim, Nghị quyết của Đại hội chỉ rõ: "*Phát triển luyện kim từng bước, cân đối với cơ khí và quy mô xây dựng cơ bản. Hoàn thành và mở rộng các cơ sở luyện thép hiện có, xây dựng nhiều lò thép điện trong các nhà máy cơ khí, chuẩn bị khởi công xây dựng cơ sở luyện thép cỡ lớn*". Nghị quyết đề ra mục tiêu phấn đấu đến năm 1980 cả nước phấn đấu đạt từ 25 đến 30 vạn tấn thép.

Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Thái cũng xác định yêu cầu, nhiệm vụ hoàn chỉnh và mở rộng khu công nghiệp Gang thép Thái Nguyên là một trong những mục tiêu quan trọng của tỉnh.

Quán triệt những định hướng trên, Đại hội đại biểu Đảng bộ Công ty lần thứ V (10/1977), đề ra mục tiêu tổng quát của Công ty từ năm 1977 đến năm 1980 là: *"Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy quyền lực và năng lực quản lý của giám đốc, nêu cao vai trò làm chủ tập thể của công nhân viên chức, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng trong Xi nghiệp, trong đó cách mạng khoa học kỹ thuật là then chốt, nhằm đẩy mạnh tốc độ xây dựng cơ bản, nhanh chóng ổn định sản xuất để đến năm 1980 đạt sản lượng 20 vạn tấn thép /năm; đồng thời tích cực chuẩn bị triển khai mở rộng Khu Gang thép Thái Nguyên đợt hai, đưa sản lượng lên 70 - 75 vạn tấn gang và 60 - 70 vạn tấn thép/năm vào cuối kế hoạch 5 năm lần thứ 3"*.

Đó sẽ là một bước nhảy vọt trong sự nghiệp xây dựng Khu Gang thép đầu tiên của Tổ quốc.

Đại hội bầu BCH Đảng bộ Công ty Khóa V gồm 29 đồng chí (có 2 dự khuyết). Đồng chí Hoàng Từ được bầu lại làm Bí thư; đồng chí Vũ Lâm được bầu lại làm phó Bí thư.

Sau đó, trong tháng 12/1977, các đoàn thể Công đoàn và Đoàn TN của Công ty lần lượt tổ chức Đại hội lần thứ V đề ra phương hướng, nhiệm vụ và những giải pháp vận động CNVC và đoàn viên thanh niên trong toàn Công ty đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ V đề ra.

Ban Chấp hành Công đoàn Công ty khoá V gồm 31 uỷ viên. Đồng chí Vũ Lâm - Phó Bí thư Đảng uỷ Công ty - được bầu làm Thư ký; các đồng chí Phạm Quang Thuỳ, Vũ Kim Quỳnh được bầu làm Phó Thư ký.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Công ty khoá V gồm 27 uỷ viên. Đồng chí Nguyễn Xuân Tăng được bầu làm Bí thư; các đồng chí Hoàng Đức, Nguyễn Hồng Lâm được bầu làm Phó Bí thư.

Để thực hiện thắng lợi những định hướng của Đại hội Đảng bộ Công ty, Công ty có những thuận lợi rất cơ bản: đội ngũ cán bộ, công nhân đã trải qua rèn luyện, thử thách trong những năm tháng vừa xây dựng, vừa sản xuất, vừa chiến đấu và khôi phục nhà máy; có bản lĩnh chính trị vững vàng, gắn bó với nhà máy; trình độ quản lý, kỹ thuật đã được nâng lên một bước; có truyền thống lao động cần cù, dũng cảm, sáng tạo và kinh nghiệm thực tiễn phong phú.

Tuy nhiên, Công ty cũng đứng trước những khó khăn mới nhất là tình trạng mất cân đối giữa điều kiện vật chất, kỹ thuật cho sản xuất và đời sống với yêu cầu phát triển nhanh chóng về nhiệm vụ sản xuất, xây dựng cơ bản và nhu cầu đời sống người lao động trong thời bình; những khuyết điểm, yếu kém trong quản lý kinh tế, kỹ thuật; về ý thức tổ chức kỷ luật, thói quen của

người sản xuất nhỏ là những trở ngại trong mỗi con người, mỗi tập thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Công ty tiến hành củng cố, kiện toàn cả về mặt tổ chức và cán bộ từ Công ty đến cơ sở, tạo sự thống nhất cao trong đội ngũ về nhận thức và hành động với tinh thần chủ động sáng tạo. Nhờ đó, những khó khăn và mất cân đối trong sản xuất từng bước được CB, CNV tháo gỡ.

Ở xưởng Luyện gang (nay là Nhà máy Luyện gang) việc giải quyết sự cố lò cao được gắn với trách nhiệm người thợ kết hợp với năng lực quản lý, điều hành của cán bộ. Nhờ đó số vụ sự cố giảm dần, đến năm 1977, lần đầu tiên cả 3 lò cao không để xảy ra sự cố.

Ở Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng (nay là Công ty cổ phần Luyện cán thép Gia Sàng) từ đầu năm 1976 trở đi, năm nào Nhà máy cũng mở hội nghị CNVC từ tổ trở lên, dân chủ bàn bạc, hiến kế các biện pháp duy trì sản xuất ổn định, đạt năng suất cao, chất lượng tốt và hạ giá thành. Chiến sỹ thi đua kỹ sư Nguyễn Kim Đề, Vũ Đỗ Điện cùng nhiều cán bộ, công nhân đã có sáng kiến lắp thêm bàn vòng dẫn thép vào lỗ hình cho máy cán thép thay thế làm bằng tay vừa chậm vừa nguy hiểm; sáng kiến sửa đổi mặt bích ống khói lò L.D luyện thép (lò luyện thép bằng ôxy thổi từ đỉnh) tránh được hiện tượng dò nước vào lò, ổn định việc luyện thép... Nhờ đó, Nhà máy đã nâng công suất lò luyện thép từ 1.000 tấn lên 3.000 tấn thép/tháng. Nhà máy còn chủ động nâng giờ hoạt động của máy cán, chuyển sang cán thành công thép tròn đường kính nhỏ theo yêu cầu thị trường. Nhờ các biện pháp trên, kết quả sản xuất của Nhà máy tăng dần từng năm (1976 đạt 22.000 tấn, 1977 đạt 38.000 tấn, đây chuyển công nghệ ổn định).

Xưởng Luyện thép Lưu Xá (nay là Nhà máy Luyện thép Lưu Xá) đã vượt qua nhiều trục trặc ban đầu, nhanh chóng ổn định công nghệ, đúc thành công thép thổi nhỏ cung cấp cho Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng.

Dây chuyền sản xuất chính đi vào sản xuất đòi hỏi nhiệm vụ của các đơn vị phục vụ càng nặng nề.

Xưởng Cơ khí (nay là Công ty cổ phần Cơ khí Gang thép) có nhiều sáng kiến nâng cao năng suất sửa chữa, đúc thành công khuôn thép thổi nhỏ và một số trục cán có đường kính khác nhau bằng gang hợp kim cung cấp cho Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng.

Xưởng Vật liệu chịu lửa (nay là Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên) với khẩu hiệu "Không để thép chờ vật liệu chịu lửa" đã áp dụng thành công sáng kiến sản xuất gạch chịu lửa nung ở nhiệt độ thấp do kỹ sư Trần Hữu Tường đề xuất. Thông thường các loại gạch chịu lửa phải nung tới 1.300 độ. Với sáng kiến này, chỉ cần nung tới 950 độ, nhờ đó giảm thời gian nung, giảm tiêu hao nhiên liệu, giảm sức lao động của công nhân lại tăng được mật độ xếp gạch trong lò, tăng tuổi thọ lò tạo điều kiện cho Xưởng hoàn thành kế hoạch sản xuất 8.100 bộ gạch chịu lửa phục vụ toàn Công ty.

Từ năm 1977, nguồn than mỡ nhập ngoại giảm dần. Xưởng Luyện cốc tổ chức nghiên cứu, thí nghiệm hàng chục phương án luyện than cốc phối liệu bằng than mỡ trong nước (chủ yếu là than mỡ Phấn mẽ) để chọn phương án tối ưu. Từ năm 1978, tỷ lệ phối liệu than mỡ trong nước tăng dần từ 30%, 45%, lúc cao nhất từ 60% trở lên. Từ kết quả này, Công ty phối hợp với Phân viện Luyện kim tự thiết kế và xây dựng thành công cơ sở tuyển rửa than mỡ Phấn mẽ.

Những năm này, xuất hiện một cách làm mới nhằm tạo sức mạnh tổng hợp. Giữa các đơn vị trong Công ty có sự liên kết hiệp đồng do Công đoàn chủ trì nhằm phối hợp giải quyết khâu yếu, mục tiêu trọng tâm và những công trình trọng điểm v.v... vừa phát huy được khả năng trí tuệ, sức sáng tạo của CB, CNV vừa nâng cao trách nhiệm, sự phối hợp nhịp nhàng của từng đơn vị, từng người lao động.

Đầu xuân năm 1978, nhân dịp kỷ niệm 48 năm ngày thành lập Đảng, ngày 5/2, Công ty vinh dự được đón Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm. Nói chuyện với đội ngũ CB, CNV, Thủ tướng Phạm Văn Đồng nhấn mạnh: *"Nghề nghiệp của các đồng chí, sự nghiệp của các đồng chí có tầm quan trọng to lớn vô cùng. Nó có tầm quan trọng liên quan đến sự nghiệp chung của tất cả chúng ta, dân tộc chúng ta, đối với nước ta và đối với nghĩa vụ quốc tế của chúng ta. Bây giờ chúng ta có một cái vốn mà chúng ta coi đó là rất quý báu, cái vốn đó là đội ngũ công nhân biết nghề, là những đồng chí đang có mặt ở đây và bao nhiêu đồng chí khác đang ở vị trí sản xuất hoặc bây giờ đang nghỉ ngơi"*.

Được Thủ tướng về thăm là nguồn động viên rất lớn đối với đội ngũ CB, CNV Gang thép. Để tạo khí thế, Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty phát động phong trào "Đồng khởi thi đua xã hội chủ nghĩa" phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 1978, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 15 năm Ngày truyền thống công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/1978).

Hưởng ứng phong trào, nhiều đơn vị đã tổ chức những chiến dịch tập trung vào mục tiêu các công trình trọng điểm.

Tại công trình Xưởng Cán thép Lưu Xá, Công ty phối hợp với Công ty Xây lắp Luyện kim mở chiến dịch mang tên "Thép cán Tháng 5 lịch sử" phấn đấu hoàn thành việc xây lắp đợt một của công trình, lập thành tích chào mừng kỷ niệm ngày chiến thắng 30/4, Quốc tế Lao động 1/5 và Đại hội lần thứ IV Công đoàn Việt Nam. Công ty huy động lực lượng của 14 đơn vị trực tiếp sản xuất và 8 đơn vị phục vụ lắp đặt trên 6.000 tấn kết cấu kim loại và thiết bị máy móc, xây hàng ngàn mét khối gạch chịu lửa, hợp đồng chặt chẽ trong rất nhiều công việc hoàn chỉnh công trình và chuẩn bị sản xuất. Nhiều cán bộ, công nhân đã lao động với tinh thần "quên mình" trong suốt chiến dịch; hàng trăm sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được đề xuất nhằm đẩy mạnh tiến độ thi công, nâng cao năng suất, khắc phục khó khăn về vật tư, thiết bị... Một trong số sáng kiến, cải tiến đó là: sáng kiến dùng 2 cầu trục 15 tấn phối hợp đưa một khối máy nặng

25 tấn vào vị trí và dùng phối hợp cầu trục với Pa-lăng xích di chuyển một khối máy khác nặng 36 tấn vào vị trí an toàn do chiến sỹ thi đua Nông Văn Ôn đề xuất cùng nhiều cán bộ, công nhân thực hiện. Cán bộ, công nhân Xưởng lắp máy điện, Xưởng kết cấu kim loại còn sáng tạo nhiều dụng cụ, phương pháp tháo lắp, vận chuyển thiết bị, vật tư an toàn và năng suất cao.

Từ đầu tháng 5 đến 15/5/1978, công việc xây lắp, nghiệm thu, bàn giao các hạng mục chủ yếu của công trình Cán thép Luru Xá cơ bản hoàn thành.

Từ ngày 18 đến ngày 19/5/1978, Xưởng Cán thép Luru Xá chạy thử không tải và có tải nhẹ toàn bộ hệ thống thiết bị. Sau đó, từ ngày 24 đến 29/5 tiến hành sấy lò.

Đúng 15 giờ 40 phút ngày 30/5/1978, thanh thép phi 146 x 146mm đầu tiên được cán từ thỏi thép số 5 nặng 630 kg của Xưởng Luyện thép Luru Xá đúc rục rờ rời khỏi dàn cán thô sau 3 lần cán an toàn, thuận lợi trước sự chứng kiến và tiếng vỗ tay hoan hô của cán bộ, công nhân có mặt tham gia sản xuất thử. Toàn bộ dây chuyền sản xuất do cán bộ, công nhân kỹ thuật của Xưởng đảm nhiệm, vận hành, chuyên gia đứng quan sát. Từ giờ phút này Xưởng Cán thép Luru Xá từ máy cán thô trở lại đi vào hoạt động, dây chuyền sản xuất gang - thép - cán của Công ty ở khu vực Luru Xá bắt đầu khép kín.

Ngày 30/5/1978, cũng là ngày Xưởng Cán thép Luru Xá làm lễ khánh thành dây chuyền sản xuất (Xưởng được thành lập từ tháng 5/1972).

Xưởng Cán thép Luru Xá vào sản xuất được 2 ngày thì ngày 2/6/1978, các chuyên gia nước ngoài rút về nước, theo đó nguồn viện trợ cũng bị ngừng, việc hoàn chỉnh toàn bộ Khu Gang thép theo thiết kế khó thực hiện được. Một loạt khó khăn mới, thử thách mới đã ập đến.

Trước tình hình trên, Đảng ủy Công ty ra Nghị quyết xác định: *"Đứng vững và đi lên trong sự nghiệp làm gang thép cho Tổ quốc; đồng thời nâng cao cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu phá hoại của kẻ địch"*.

Quyết tâm ấy được cán bộ, đảng viên và CNVC toàn Công ty hưởng ứng thể hiện bằng hành động sôi nổi ở tất cả các đơn vị. Những giải pháp khắc phục khó khăn để duy trì sản xuất được đề xuất và áp dụng, trong đó đặc biệt là việc thực nghiệm khoa học, kỹ thuật sản xuất thử sản phẩm mới, tìm nguyên, nhiên vật liệu thay thế nhập ngoại, tận dụng mọi khả năng vật tư và cơ sở vật chất hiện có để duy trì sản xuất.

Nguồn trục cán nhập ngoại không có nên không thể có sản phẩm thép hình và thép tròn. Vì thế, việc nhanh chóng nghiên cứu tự chế tạo trục cán bằng nguyên liệu trong nước là nhiệm vụ cấp bách. Với tinh thần làm việc khẩn trương, sáng tạo, phối hợp chặt chẽ và quyết tâm cao của các cán bộ kỹ thuật giỏi, công nhân bậc cao của Công ty và cơ sở trong đó có sự đóng góp to lớn của tập thể cán bộ, công nhân kỹ thuật Xưởng Cơ khí, Xưởng Luyện thép đã chế tạo thành công trục cán thép có đường kính lớn (Φ 840mm bằng thép Y10A, Φ 680mm bằng gang

cầu) và đồng bộ các phụ kiện khác để đưa công nghệ cán thép hình của Xưởng Cán thép Lư Xá vào sản xuất. *Đúng 4 giờ 30 phút ngày 29/11/1978*, Xưởng Cán thép Lư Xá cán thành công thép hình U.120, thép tròn $\Phi 50\text{mm}$ bằng trục cán tự chế tạo, đánh dấu sự mở đầu sản xuất các sản phẩm thép cán mang tên Công ty Gang thép Thái Nguyên. Sự kiện này được CB, CNV Xưởng Cán thép Lư Xá (nay là Nhà máy cán thép Lư Xá) chọn làm ngày kỷ niệm Truyền thống hàng năm của mình.

Trong thời gian này, đội ngũ chúng ta còn nghiên cứu nâng cao chất lượng gạch chịu lửa đúc rót thép, cải tiến khuôn thép lắng, luyện một số mác thép chất lượng cao, luyện than cốc với phối liệu 30%, 45% đến 60% trở lên than mỡ Phần mẽ, cán thép dẹt 10mm v.v... Đồng thời, về mặt quản lý Công ty tiến hành thí điểm quản lý một cấp với 3 đơn vị sản xuất chính gồm: Xưởng gang, Xưởng Luyện thép và Xưởng Cán thép Lư Xá. Đây là một trong những bước đi đầu tiên của Công ty về chủ trương cải tiến quản lý Xí nghiệp cho phù hợp yêu cầu mới, thông tin nhanh, mở rộng quyền hạn và trách nhiệm cho đơn vị cơ sở và CNVC.

Với những cố gắng trên, năm 1978 Công ty hoàn thành kế hoạch trước thời hạn 1 tháng 3 ngày, đạt giá trị tổng sản lượng 155 triệu đồng (theo giá trị tiền lúc bấy giờ) vượt 25 triệu đồng so với kế hoạch, lập thành tích chào mừng kỷ niệm 15 năm Ngày truyền thống công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/1978).

Một kỷ niệm đáng nhớ, cuộc mít tinh kỷ niệm 15 năm Ngày truyền thống công nhân Gang thép tổ chức sáng 29/11/1978 tại quảng trường tròn (nay là khu vực tượng đài Công nhân Gang thép) đã trở thành dấu ấn khó quên trong đội ngũ. Tại cuộc mít tinh trọng thể này, lễ ra mắt Sư đoàn tự vệ Gang thép được tổ chức trọng thể, trang nghiêm, hùng hực khí thế cách mạng bằng cuộc diễu hành theo tiếng quân nhạc hùng tráng biểu dương lực lượng của những đoàn xe ô tô kéo pháo, của những đơn vị nam, nữ tự vệ, quần áo lao động đồng phục, đội mũ an toàn đính sao vuông, mang theo vũ khí, khí tài, từng binh chủng theo đội hình đều rậm rạp. Hàng ngàn CNVC và đồng bào địa phương đã chứng kiến buổi lễ, vẫy tay chào mừng những chiến sỹ tự vệ của Khu Gang thép thân yêu. Có thể nói, đây là cuộc mít tinh có diễu hành chuẩn bị công phu, có quy mô lớn nhất kể từ ngày khởi công Công trường Khu Gang thép, khơi dậy lòng tự hào, phấn khởi, củng cố lòng tin vào sức mạnh đội ngũ của CNVC được các đồng chí lãnh đạo tỉnh Bắc Thái, Bộ Cơ khí Luyện kim và Quân khu I tham dự khen ngợi.

Bước vào năm 1979, ngay từ đầu quý I, cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc (từ 17/2/1979 - 5/3/1979) đã tác động mạnh đến hoạt động của Công ty, việc sản xuất ở các mỏ phía Bắc phải tạm ngừng. Mỏ đất Tấn Mài (Quảng Ninh); mỏ quặng 78 - Phong Thổ (Lai Châu); mỏ Mănggan (Cao Bằng) bị tàn phá toàn bộ khu nhà ở, nhà làm việc và 3/4 số thiết bị sản xuất.

Theo yêu cầu chiến đấu, Công ty điều động một bộ phận lực lượng CB,CNV và phương tiện vận chuyên phục vụ chiến trường.

Cán bộ, công nhân mỏ Mănggan (Cao Bằng) đã cùng cán bộ, công nhân Đoàn địa chất và một bộ phận nhỏ của đơn vị quân đội kiên cường bám trụ chiến đấu bảo vệ mỏ.

Đặc biệt, Tiểu đoàn 15 thuộc Trung đoàn 197 (thành lập ngày 27/8/1978) gồm 450 cán bộ, chiến sỹ (trong đó có 247 chiến sỹ là cán bộ, công nhân Gang thép) đã anh dũng chiến đấu liên tục 18 ngày đêm chặn đứng các đợt tấn công của địch tại khu vực Đòng Đăng, Bình Trung, cầu Khánh Khê (Lạng Sơn) góp phần bảo vệ vững chắc vùng đất biên cương.

Mỏ Mănggan (Cao Bằng) và Tiểu đoàn 15 đều được tặng thưởng Huân chương Quân công hạng Ba.

Cũng thời gian này, chấp hành mệnh lệnh số 200/QĐ/TL ngày 22/2/1979 của Bộ Tư lệnh Quân khu I, Sư đoàn TỰ VỆ Gang thép đã động viên 449 cán bộ, chiến sỹ thành lập Tiểu đoàn Chi Lăng, lên đường bảo vệ Mỏ Tĩnh Túc (Cao Bằng) - đơn vị thuộc Bộ Cơ khí - Luyện Kim. Tiểu đoàn đã hoàn thành nhiệm vụ được giao, sau đó chuyển thành bộ đội Quân khu, một số cán bộ cốt cán lại trở về Công ty tiếp tục công tác.

Theo yêu cầu của cấp trên, Công ty còn thành lập Trung đoàn mang tên Quyết thắng gồm 1.500 CB, CNV tham gia xây dựng phòng tuyến biên giới phía Bắc trong thời gian 1 tháng.

Mặc dù gặp nhiều khó khăn và ảnh hưởng của cuộc chiến tranh biên giới, nhưng với sự nỗ lực vượt bậc, hoạt động sản xuất của Công ty vẫn được giữ vững, đạt 76.200 tấn thép cán, vượt 1,6%KH năm.

Năm 1979, đánh dấu một bước tiến mới về tiến bộ kỹ thuật và chế tạo sản phẩm mới. Công ty nắn luyện thành công một số mác thép ưu chất như thép công cụ C20, C85, 50J, Y7, Y8; thép hợp kim lò điện 9XC, U12; ; thép làm tanh lớp xe đạp, xe ô tô... ; đã tự thiết kế, chế tạo máy cán tấm 6.000 tấn/năm và máy cán phôi cuộn phục vụ chiến dịch sản xuất cuộn đáp ứng yêu cầu hàn gắn vết thương chiến tranh và sản xuất nông nghiệp của cả nước.

Trong báo cáo kỷ niệm 34 năm Quốc khánh nước ta (2/9/1979), Hội đồng Chính phủ (cơ cấu tổ chức hành chính Nhà nước lúc bấy giờ) đã nhận xét: *"Công ty Gang thép Thái Nguyên nêu cao tấm gương về tinh thần dám nghĩ, dám làm, khắc phục khó khăn về nguyên liệu, kỹ thuật đã chế tạo được nhiều bộ trục cán thép và một số loại thép có chất lượng tốt, giá thành hạ mà trước đây vẫn phải nhập khẩu từ nước ngoài và sử dụng thành công loại than khai thác trong nước để luyện than cốc"*.

Với sự nhận xét trên đã đánh dấu một bước sự trưởng thành về tay nghề và ý chí vượt qua khó khăn thử thách vươn lên làm chủ kỹ thuật, làm chủ công nghệ của đội ngũ CB, CNV Gang thép.

Cùng với thành quả trong sản xuất, những năm đầu tiên trong bối cảnh cả nước hoà bình, thống nhất, Công ty tiến hành nhiều việc chăm lo xây dựng đội ngũ. Việc đầu tiên, Công ty quan tâm nâng cao trình độ nhận thức về chính trị, văn hoá, khoa học kỹ thuật cho CNVC. Trong Đảng, trên 40% đảng viên được học chương trình lý luận sơ cấp; nhiều cán bộ lãnh đạo được học lý luận trung cấp, cao cấp tại các lớp do Trường Đảng của Công ty mở hay các trường lý luận của Trung ương. Từ năm 1977, số CNVC học các lớp trung học, đại học tại chức ngày càng đông, có năm tới trên 400 người. Trong 4 năm, từ 1975 đến 1978 có trên 6.800 lượt CNVC được đào tạo nghề; trên 11.000 lượt người được bồi dưỡng nâng bậc thợ; gần 4.000 CNVC theo học các lớp bổ túc văn hoá cấp II, cấp III; hàng trăm người theo học các lớp ngoại ngữ Anh, Pháp, Nga, Trung... Công ty còn tổ chức các lớp dạy văn hoá hướng nghiệp cho con CNVC chuẩn bị cho việc đào tạo tại chỗ thể hệ CNVC tương lai, các lớp học này sau đó được nâng cấp thành trường PTTH Kỹ thuật Công nghiệp Gang thép - tiền thân của trường PTTH Chu Văn An hiện nay do Sở Giáo dục - đào tạo tỉnh Thái Nguyên quản lý.

Về chăm lo bồi dưỡng thể lực, Công ty chủ trương đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể, khoẻ để sản xuất và bảo vệ sản xuất. Năm 1975, phong trào xây dựng đơn vị thể dục, thể thao tiên tiến dấy lên từ Xưởng Lò công nghiệp rồi đến các Xưởng Vận chuyển Đường sắt, Động lực, Công trình Một và mở rộng ra nhiều đơn vị khác. Một số đơn vị đã tự xây dựng được cơ sở vật chất cho hoạt động thể thao như: Xưởng Công trình Một, Xưởng Luyện gang có sân bóng chuyền đạt chuẩn, có khán đài; Xưởng Xây lò công nghiệp, mỏ đá Núi Voi có bể bơi quy mô trung bình từng được tổ chức các giải của Công ty, Tỉnh và cấp Quốc gia. Ở cấp Công ty, bằng sức lao động công ích của CNVC và nguồn quỹ phúc lợi đã xây dựng được một số công trình văn hoá - thể thao quy mô kiên cố như: sân vận động đa năng, khán đài A có mái che, sức chứa trên 2 vạn người đã được đăng cai giải bóng đá quân đội các nước XHCN và một số giải quốc gia; có khu văn hoá gồm hội trường, nhà truyền thống, nhà triển lãm, thư viện, nhà hát ngoài trời sân khấu có mái che, có bậc ngòi cho hơn 1 vạn người, khu công viên thiếu nhi và nhà khách 5 tầng v.v... Năm 1977, 1978 Công ty được Bộ Văn hoá - Thông tin và Tổng Cục thể dục - thể thao công nhận là đơn vị tiên tiến về phong trào văn hoá quần chúng và thể dục thể thao.

Cơ sở vật chất, nơi ăn ở, đường đi cũng được mở rộng, nâng cấp. Từ cuối năm 1974 Công ty tự đầu tư xây dựng đoạn đường trục hướng Dộc hành - Vó ngựa rộng 36 mét, có dải phân cách ở giữa, rải nhựa, 2 bên có hệ thống đèn cao áp chiếu sáng mang dáng dấp của khu đô thị hiện đại trong tương lai, nhờ đó việc đi lại của CNVC được thuận lợi hơn. Ở thời điểm đó, đây là đoạn đường rộng nhất thành phố Thái Nguyên, hiện nay được mang tên Đường Cách mạng Tháng Tám nối liền với trung tâm thành phố. Để đáp ứng nhu cầu về nhà ở tập thể và gia đình

của CNVC, năm 1976, Công ty tách một phần lực lượng cán bộ, công nhân thành lập Công ty xây dựng dân dụng chuyên xây dựng nhà ở cho CNVC (lúc bấy giờ bên cạnh số CNVC ở tập thể, toàn Công ty có 4.500 hộ gia đình CNVC). Từ cuối năm 1977 bắt đầu xuất hiện những ngôi nhà 2 tầng, 5 tầng xây dựng theo phương pháp lắp ghép kết cấu dùng cho các hộ gia đình. Một số đơn vị đã xây dựng nhà ăn, hội trường, câu lạc bộ... khang trang.

Công tác chăm sóc sức khỏe được quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bệnh viện Gang thép, duy trì và phát triển cơ sở sản xuất thuốc đông y, xây dựng cơ sở điều dưỡng bệnh nghề, các trạm y tế cơ sở...

Để có nguồn thực phẩm tại chỗ, cùng với đẩy mạnh phong trào tăng gia, chăn nuôi ở tất cả các đơn vị, Công ty đầu tư xây dựng Trại nuôi gà công nghiệp công suất 17.000 con, phát triển phong trào ao cá Bác Hồ, khôi phục trại tăng gia Tân Khánh với sản phẩm chính là con lợn, con bò, con cá, cây dứa liên hoàn.

Điểm nổi bật trong thời kỳ này là phong trào thi đua và hoạt động của các đoàn thể quần chúng đã phát triển sôi nổi, liên tục, phối hợp nhịp nhàng tạo khí thế mới, sức sống mới trong toàn Công ty.

Trọng tâm của các phong trào là thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng Chủ nghĩa xã hội. Số tổ lao động XHCN và chiến sỹ thi đua tăng hàng năm (Tổ lao động XHCN: năm 1975 có 81 tổ; năm 1976 có 159 tổ; năm 1977 có 211 tổ. Chiến sỹ thi đua: năm 1975 có 262 người, năm 1976 có 414 người, năm 1977 có 504 người).

Nhằm góp phần hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất và đời sống xã hội, hoạt động của các đoàn thể quần chúng có nhiều nét mới. Tổ chức Công đoàn đã có nhiều hình thức phát động tư tưởng và ý thức làm chủ tập thể của CNVC bằng việc phối hợp tổ chức hội nghị CNVC từ tổ sản xuất, công tác trở lên, ký kết hợp đồng tập thể giữa thủ trưởng và công đoàn. Nhiều phong trào nhằm phát huy tinh thần làm chủ, sức sáng tạo của CNVC đã được phát động như: Phong trào sáng kiến, tiết kiệm; phong trào về trước kế hoạch; phong trào thiết bị, xe máy đạt "4 tốt"; phong trào liên kết thi đua v.v... Trong nữ CNVC có phong trào "người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"; phong trào "xây dựng hậu phương của người lao động"; phong trào "Xây dựng gia đình văn hoá mới" (phong trào này được phát động từ năm 1975 đến năm 1977 thu hút trên 3000 gia đình CNVC tham gia, trong đó có hơn 900 gia đình được công nhận là gia đình văn hoá mới). Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh Công ty phát động phong trào "Lao động sáng tạo, tình nguyện vượt mức kế hoạch" gồm 3 nội dung: tình nguyện lao động sáng tạo vượt mức kế hoạch; tình nguyện học tập và rèn luyện đạt kết quả cao; tình nguyện nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ ở bất cứ đâu, trong mọi điều kiện khi được Đảng và Đoàn yêu cầu. Trong 2 năm 1976 – 1977, Đoàn đã huy động đoàn viên thanh niên 354 lần xung kích giải quyết việc khó khăn, việc đột

xuất; có trên 300 xe máy, trạm máy, 250 việc làm và 139 công trình mang tên Thanh niên. Đoàn phối hợp với cơ quan quản lý và Công đoàn tổ chức phong trào luyện tay nghề, rèn tác phong, thi chọn thợ giỏi và kèm cặp nâng bậc. Tính đến năm 1978, Công ty đã tổ chức 10 lần Hội thi chọn thợ giỏi. Đoàn đã thành lập 200 tổ khoa học, kỹ thuật trẻ làm nòng cốt trong phong trào tiến quân vào khoa học kỹ thuật. Trong 2 năm (1976 – 1977), Đoàn giới thiệu với Đảng hàng trăm cán bộ, đoàn viên ưu tú, trong đó có 51 người được kết nạp vào Đảng.

Những cố gắng của Công ty trong công tác chăm lo xây dựng và nâng chất lượng đội ngũ trong những năm đầu cả nước được hoà bình, thống nhất đã tạo lập cho Công ty nguồn nội lực mới để bước vào những thử thách mới.

*

* *

Năm 1980, tình hình trong nước và quốc tế có những diễn biến phức tạp. Ở trong nước, mức sống của nhân dân nhất là những người hưởng lương và lực lượng vũ trang giảm sút, giá cả tăng nhanh. Nhà nước bắt đầu thực hiện khoán trong nông nghiệp ở một số khâu. Một số địa phương ở phía nam thực hiện thí điểm bù giá vào lương. Về tình hình quốc tế đáng chú ý là sự kiện bãi công lớn của công nhân Ba Lan do Công đoàn Đoàn kết tổ chức. Đây là cuộc khủng hoảng nghiêm trọng nhất ở Ba Lan.

Tình hình trên đã tác động đến nền kinh tế nước ta và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Theo mô hình quản lý mới bắt đầu từ 01/01/1980, Công ty được đổi tên thành Xí nghiệp Liên hợp Gang thép Thái Nguyên.

Khó khăn bao trùm vẫn là nguyên, nhiên vật liệu, phụ tùng thiếu nghiêm trọng do nguồn dự trữ của Xí nghiệp đã cạn, việc cung cấp của các ngành chức năng không đáp ứng đủ và đúng chủng loại, nếu không có giải pháp tháo gỡ sẽ có nguy cơ phải ngừng sản xuất, đời sống của CNVC sẽ khó khăn.

Ý thức được những khó khăn và thuận lợi, ngay từ cuối năm 1979 và đầu năm 1980, Đảng uỷ Xí nghiệp liên hợp đã triển khai các công việc chuẩn bị cho Đại hội Đảng bộ XNLH lần thứ VI cùng với việc tìm các biện pháp để duy trì sản xuất. Đã có nhiều buổi làm việc của Ban cán sự Đảng và Bộ trưởng Bộ Cơ khí - Luyện Kim, của lãnh đạo Thành uỷ Thái Nguyên (thời kỳ này Đảng bộ Gang thép trực thuộc Thành uỷ) với Đảng uỷ và Giám đốc XNLH Gang thép, nhằm tháo gỡ khó khăn.

Từ ngày 25 đến 27/1/1980, Đảng bộ XNLH Gang thép tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ VI.

Kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội lần thứ V, Đại hội nhận định: *"Trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, mất cân đối nghiêm trọng do hậu quả của nền sản xuất nhỏ lại bị chiến tranh tàn phá nặng nề", ... "Đảng bộ ta đã kiên cường lãnh đạo toàn Công ty vượt qua mọi khó khăn, đạt được những thành tích to lớn về nhiều mặt".* Cụ thể:

- Trên cơ sở chủ động tranh thủ và phát huy mọi khả năng để nhanh chóng hoàn chỉnh và mở rộng năng lực sản xuất đi đôi với việc tập trung chỉ đạo khâu kỹ thuật nâng cao tinh thần dám nghĩ, dám làm khắc phục khó khăn về nguyên liệu và kỹ thuật.

- Đã giữ vững và có phần phát triển sản xuất gang thép, sản xuất được một số loại thép có chất lượng tốt cung cấp cho nền kinh tế quốc dân, đồng thời tiết kiệm được hàng chục triệu đồng nhập khẩu hoàn thành toàn diện và vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Bước đầu tạo ra được sự chuyển biến quan trọng trong tổ chức và quản lý sản xuất với dây chuyền công nghệ gang, thép cán ở Lưu Xá; hiệu lực chỉ huy sản xuất đối với 3 xưởng (Luyện Gang, Luyện thép, Cán thép) đã được tăng rõ rệt.

- Công tác tổ chức đời sống có những cố gắng đáng kể... tạo nên một cuộc sống ổn định về vật chất, lành mạnh về tinh thần.

- Công tác sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ trị an được tăng cường một bước quan trọng.

- Phong trào CNVC được thường xuyên giữ vững và đẩy mạnh, tạo nên bước chuyển biến mới.

- Công tác xây dựng Đảng đã đạt được kết quả về cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức... nâng cao tỷ lệ đảng viên đủ tư cách từ 92,15% năm 1978 nâng lên 97,3% năm 1979.

Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ 2 năm (1980 – 1981). Riêng năm 1980, Nghị quyết nêu mục tiêu: phấn đấu sản xuất 60.000 tấn thép cán (trong đó có 2.500 tấn dây), 35.000 tấn gang đúc, khai thác 150.000 tấn than mỡ, giá trị tổng sản lượng phải đạt 157 triệu đồng, giá trị sản lượng hàng hoá đạt 154 triệu đồng. Nghị quyết còn xác định: *"Phát triển sản xuất nghề phụ nhằm tận dụng lao động, thiết bị và phế liệu, phế phẩm để sản xuất những sản phẩm ngoài kế hoạch Nhà nước, đáp ứng một phần hàng hoá tiêu dùng cho nhân dân và góp phần cải thiện đời sống công nhân, cán bộ"*.

Đại hội bầu 29 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ XNLH khoá VI (có 2 dự khuyết). Đồng chí Hoàng Từ được bầu lại làm Bí thư, đồng chí Vũ Lâm và đồng chí Trần Toại được bầu làm Phó Bí thư.

Về bộ máy điều hành của XNLH, từ 1974 đến 1980 có sự thay đổi về nhân sự trong Ban Giám đốc. Đồng chí Nguyễn Tấn Phúc được bổ nhiệm làm Giám đốc thay đồng chí Hồng Long nhận công tác khác. Sau đó, năm 1976 đồng chí Hoàng Bình, Thứ trưởng Bộ Cơ khí - Luyện kim được cấp trên giao nhiệm vụ trực tiếp làm Giám đốc XNLH thay đồng chí Nguyễn Tấn Phúc được điều động về công tác tại Bộ. Cấp trên cũng bổ nhiệm 6 Phó Giám đốc mới gồm các đồng chí: Lê Đình Quy (sau đó chuyển sang làm Giám đốc Công ty Xây lắp Luyện Kim, 7/1978); Nguyễn Thắng (sau đó chuyển sang làm Giám đốc Công ty Luyện Kim màu, 01/1980); Tống Đình Đà (sau đó chuyển về Vụ Đào tạo của Bộ, 5/1981); Nguyễn Minh, Trương Tuấn và đồng chí Trần Tý.

Sau Đại hội Đảng bộ XNLH, cùng với việc tổ chức quán triệt Nghị quyết tới đảng viên và quần chúng, Đảng bộ tiến hành công tác phát thẻ đảng viên theo chủ trương của Đảng. Đây là đợt sinh hoạt chính trị lớn trong Đảng bộ nhằm củng cố và nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng. Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 50 ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/1980) Đảng bộ Xưởng Luyện gang được chọn là Đảng bộ đầu tiên của Đảng bộ XNLH làm lễ phát thẻ Đảng. Hết năm 1981, tất cả 27 cơ sở Đảng gồm 2.763 đảng viên được nhận thẻ Đảng.

Từ ngày 2 đến 4/4/1980, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh XNLH tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ VI. Ban Chấp hành Đoàn khóa VI được Đại hội bầu gồm 25 đồng chí. Đồng chí Hoàng Đức được bầu làm Bí thư và đồng chí Ưông Văn Lộc được bầu làm Phó Bí thư.

Đến cuối năm, ngày 20/11/1980, Công đoàn XNLH tổ chức Đại hội lần thứ VI. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Công đoàn XNLH khóa VI gồm 31 đồng chí. Đồng chí Phạm Quang Thủy được bầu làm Thư ký và đồng chí Vũ Kim Quỳnh được bầu làm Phó Thư ký.

Việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ XNLH lần thứ VI trong năm đầu tiên không thuận chiều, nhất là 6 tháng cuối năm 1980 và đầu năm 1981. Nhiều khó khăn mới nảy sinh: Thiếu vật tư, tiền vốn, nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng thay thế; một số đơn vị phải ngừng sản xuất hoặc sản xuất gián đoạn, CNVC thiếu việc làm, số lao động dôi dư tăng, gần 7.000 CB, CNV tạm thời chuyển sang sản xuất nghề phụ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ XNLH lần thứ VI. Quyết định này vừa tạo việc làm cho cán bộ, công nhân vừa góp phần làm ra nhiều sản phẩm tiêu dùng cho xã hội, trước hết là cho khu vực Gang thép và thành phố Thái Nguyên. Ngoài đơn vị sản xuất nghề phụ được thành lập từ năm 1977 (sau này lấy tên là Xí nghiệp Vật liệu thép) chuyên sản xuất các sản phẩm lấy từ nguồn phế liệu, phế thải của XNLH, ở các đơn vị thành viên cũng thành lập một bộ phận hoặc một phân xưởng với chức năng tương tự. Nhờ đó, ngay từ năm 1980, sản xuất nghề phụ đã phát triển nhanh chóng, đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong khi nhiệm vụ sản xuất chính đạt thấp, không hoàn thành kế hoạch được giao (năm 1980, kế hoạch giá trị tổng sản lượng chỉ đạt 81,53%, sản lượng thép cán đạt trên 4,1 vạn tấn bằng 75,58% kế hoạch).

Từ trong khó khăn, XNLH đã có một số thành công trong việc mở rộng và nâng chất lượng một số sản phẩm, chế thử sản phẩm mới như: sản xuất thép Cacbon chất lượng cao; thép lõi que hàn, thép tanh xe đạp, thép phôi cuốc bàn, gia công chế tạo một số phụ tùng bị kiện không phải nhập ngoại; chế tạo được lưới cửa đường kính 1,5m, cải tiến khuôn đúc thép B.2 tăng lượng thu hồi nước thép từ 5 ÷ 8% theo thiết kế. Đặc biệt, lần đầu tiên sản xuất thành công 1.286 tấn thép vằn CT.5 xuất khẩu tại chỗ, mở ra triển vọng và củng cố lòng tin vào làm hàng xuất khẩu tiếp theo.

Về mặt quản lý, trong 2 năm (1980 – 1981), XNLH tập trung triển khai quản lý theo mô hình XNLH và bắt đầu thực hiện từng bước việc trả lương khoán, lương sản phẩm cuối cùng được thí điểm ở Mỏ than Phấn Mễ. Với cách trả lương này, bước đầu cho thấy năng suất lao

động tăng, tinh thần làm việc của CNVC hăng hái hơn. Theo đó, XNLH cũng tiến hành chấn chỉnh, cải tiến một bước theo hướng gọn nhẹ bộ máy quản lý của XNLH từ 32 phòng, ban với tỷ lệ lực lượng gián tiếp 18% rút xuống còn 17 phòng, ban với tỷ lệ gián tiếp còn 12%, giảm được gần 810 người.

Tuy sản xuất khó khăn nhưng phong trào thi đua của CNVC vẫn được duy trì với những hình thức phù hợp. Toàn XNLH có 1.656 sáng kiến, cải tiến làm lợi hàng triệu đồng, 14 đề tài tiến bộ kỹ thuật được đưa vào ứng dụng trong sản xuất, thu hồi được 28.000 tấn gang vụn, 622 tấn than cốc vụn; phong trào luyện tay nghề thi chọn thợ giỏi vẫn thu hút đông đảo CNVC tham gia và đạt kết quả tốt: 100 công nhân đạt thợ giỏi cấp XNLH, 5 người đạt thợ giỏi cấp ngành Cơ khí - Luyện kim; có 234 tổ, đội lao động XHCN, trên 50% tổng số tổ sản xuất, công tác đạt tổ lao động tiên tiến; 531 người được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua và 56% CNVC đạt danh hiệu lao động tiên tiến.

Tổ chức Công đoàn có cuộc vận động "Ngày lao động cộng sản" lập thành tích chào mừng Đại hội lần thứ VI của Đảng bộ XNLH, có 4 vạn lượt người tham gia.

Đoàn Thanh niên huy động 190 lần với 17.691 ngày công giải quyết việc khó trong sản xuất, nhận và hoàn thành 188 công trình, 200 xe máy, thiết bị mang tên Thanh niên; đã giới thiệu và được Đảng kết nạp 110 đoàn viên ưu tú (năm 1980 toàn Đảng bộ kết nạp 165 đảng viên mới).

Do yêu cầu nhiệm vụ, trong năm 1980 - 1981, cán bộ lãnh đạo của XNLH có sự thay đổi. Đồng chí Hoàng Bình - Giám đốc XNLH được nghỉ chữa bệnh từ tháng 1 - 1980, sau đó ở lại Bộ công tác. Đồng chí Trịnh Đình Lương - Phó Giám đốc được giao quyền Giám đốc đến tháng 6/1981 được bổ nhiệm Tổng Giám đốc XNLH (theo chức danh mới). Cấp trên cũng bổ nhiệm 2 Phó Tổng Giám đốc XNLH là đồng chí Ngô Huy Phan và đồng chí Trần Toại.

Mọi cố gắng của đội ngũ, của lãnh đạo XNLH cũng không thể cản nổi sự suy giảm của hoạt động sản xuất nhất là từ cuối năm 1980 đến suốt cả năm 1981 trong bối cảnh nền kinh tế của cả nước ở trong tình trạng mất cân đối, giá cả tăng nhanh, thu nhập người lao động giảm.

Sản xuất bị thu hẹp, lực lượng lao động dôi thừa nhiều (thời kỳ này số CNVC của XNLH lên tới trên 2 vạn người) mức sống thấp và chật vật làm nảy sinh nhiều tâm tư trong CNVC, băn khoăn về hướng đi của Gang thép, về cuộc sống mai sau, những biểu hiện tiêu cực trong lời nói và việc làm đã xuất hiện, thậm chí có nhiều người lòng tin giảm sút, hoang mang, giảm nhiệt tình công tác, vi phạm kỷ luật lao động, xin thôi việc, về hưu non, chuyển vùng... Thêm vào đó, từ cuối năm 1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã cử Đoàn kiểm tra về XNLH để kiểm tra về mối quan hệ giữa Ban Cán sự Đảng của Bộ Cơ khí Luyện kim với Đảng ủy XNLH Gang thép. Nhiều cuộc sinh hoạt nội bộ và các buổi làm việc với Đoàn đều mất nhiều thời gian gây tâm trạng không ổn định trong cán bộ, đảng viên và CNVC. Đúng như đánh giá của Đảng ủy XNLH: *"Một số cán bộ, đảng viên (trong đó có cả cán bộ lãnh đạo) thiếu gương mẫu, kém*

trách nhiệm, chủ quan, bảo thủ, thu vén cá nhân, mất đoàn kết làm giảm lòng tin của quần chúng. Trong CNVC nổi lên tinh thần thiếu trách nhiệm, kỷ luật lao động, sinh hoạt lỏng lẻo. Các hiện tượng ăn cắp của công, buôn bán trái phép, nếp sống thiếu văn hoá có chiều hướng phát triển" (Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo năm 1981 của Đảng uỷ XNLH Gang thép, ngày 17/2/1972). Năm 1981, kế hoạch sản xuất chính của XNLH đạt thấp nhất kể từ năm 1978 trở lại, sản lượng thép cán chỉ đạt 16.110T/18.000T kế hoạch.

Lường trước tình hình sản xuất có thể còn xấu đi, liên tiếp trong năm 1981, lãnh đạo XNLH đã có những ý kiến đề nghị với cấp trên về giải pháp tháo gỡ khó khăn, duy trì và phát triển sản xuất của XNLH Gang thép.

Sau khi cân nhắc mọi điều kiện và khả năng, XNLH chủ động xây dựng một bản đề án khá toàn diện, chi tiết cho việc khôi phục và phát triển sản xuất ở XNLH Gang thép Thái Nguyên. Bản đề án đầu tiên do đồng chí Hoàng Bình - Giám đốc XNLH - khởi thảo khi đang nghỉ chữa bệnh, viết dưới tiêu đề "*Một số biện pháp cơ bản phấn đấu tới năm 1985 sản xuất khoảng 165.000 tấn thép thỏi 1 năm ở Công ty Gang thép Thái Nguyên*". Ngày 19/7/1980, Đảng uỷ XNLH họp mở rộng để tham gia ý kiến. Đầu năm 1981, trong khi cả nước đang sôi nổi bàn luận về vấn đề cải tiến quản lý kinh tế, bản đề án được sửa đổi, bổ sung thành "*Bản kiến nghị cải tiến quản lý, chuyển XNLH Gang thép Thái Nguyên thành đơn vị sản xuất - kinh doanh XHCN nhằm nâng cao trình độ và tổ chức sản xuất, từng bước khôi phục và hoàn chỉnh những công trình còn dở dang để sản xuất được đồng bộ, tạo điều kiện tiến tới sản xuất từ 16 đến 17 vạn tấn thép thỏi/năm vào khoảng từ năm 1985 trở đi*". Một điều mới trong bản kiến nghị lần này là cùng với các giải pháp kỹ thuật và kinh tế, Đảng uỷ XNLH đã tập trung đề cập giải pháp thay đổi cơ chế quản lý theo hướng mở rộng quyền tự chủ cho cơ sở, cho người quản lý và cho người lao động. Sau đó, ngày 22/2/1981, Đảng uỷ XNLH lại họp mở rộng để tham gia ý kiến tiếp, nói chung bản kiến nghị đã được sự thống nhất cao.

Bản kiến nghị được hoàn chỉnh trình Bộ trưởng Bộ Cơ khí - Luyện kim để Bộ báo cáo tại cuộc họp của Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng thông qua ngày 20/11/1981. Gần một tháng sau, ngày 16/12/1981, Hội đồng Bộ trưởng đã ra Quyết định số 155/HĐBT về việc "Cải tiến quản lý và khôi phục sản xuất ở XNLH Gang thép Thái Nguyên" thực chất là phê duyệt phương án mà XNLH Gang thép kiến nghị. Quyết định do Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Tô Hữu ký.

Nội dung Quyết định có những vấn đề chính như sau:

Phản đánh giá tình hình, Quyết định nêu:

"Hiện nay XNLH Gang thép Thái Nguyên đang ở tình trạng sản xuất suy giảm nghiêm trọng, có nguy cơ bị ngừng hẳn do những khó khăn về nguyên liệu, về thiết kế dây chuyền sản xuất, về đời sống công nhân và cơ chế quản lý bao cấp, về lãnh đạo và tổ chức sản xuất gây ra".

Căn cứ đề nghị của Bộ Cơ khí - Luyện kim, có sự nhất trí của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các Bộ có liên quan, Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng quyết định giao cho Bộ Cơ khí - Luyện kim thực hiện các biện pháp kinh tế, kỹ thuật nhằm khôi phục lại sản xuất, đồng thời thực hiện thí điểm cải tiến quản lý tổ chức sản xuất ở XNLH Gang thép Thái Nguyên...; việc thí điểm tổ chức quản lý sản xuất kinh doanh phải gắn liền với biện pháp kỹ thuật đã nêu trong phương án do Bộ trình bày... và phải đạt các mục tiêu:

a. Khôi phục sản xuất, nâng dần sản lượng thép cán hàng năm và năm 1985 đạt mức sản xuất trên 5 vạn tấn thép cán, tiến tới đạt công suất thiết kế 13 vạn tấn thép cán/năm vào cuối kế hoạch 1986 - 1990.

b. Tận dụng lực lượng chế tạo cơ khí của Xí nghiệp và phế liệu, phế thải trong sản xuất chính để sản xuất các loại phụ tùng và sản phẩm phụ như: Công cụ, nông cụ cải tiến, vật liệu xây dựng, dụng cụ gia đình v.v...

c. Bằng vốn tự có của Xí nghiệp bao gồm tiền khấu hao cơ bản, khấu hao sửa chữa lớn hàng năm và lợi nhuận của Xí nghiệp, sửa chữa khôi phục và xây dựng những công trình còn bỏ dở làm cho dây chuyền sản xuất được đồng bộ và đạt hiệu quả kinh tế.

Về nội dung thí điểm cải tiến quản lý Xí nghiệp, Quyết định nêu rõ:

"XNLH được xây dựng kế hoạch tự làm và kế hoạch sản xuất phụ (ngoài kế hoạch pháp lệnh Nhà nước giao); sản phẩm vượt kế hoạch được bán theo giá khuyến khích, không bù lỗ; sản phẩm được bán theo giá thỏa thuận; được quyền xuất khẩu hoặc xuất khẩu tại chỗ số thép cán sản xuất vượt kế hoạch Nhà nước cùng một số sản phẩm khác như gạch chịu lửa, các loại phe-rô v.v...XNLH được Nhà nước ưu tiên cung cấp một số vật tư chủ yếu, ưu tiên vận chuyển vật tư đến Xí nghiệp, được Nhà nước miễn thuế quốc doanh đối với thép cán; tiền khấu hao cơ bản và sửa chữa lớn được để lại Xí nghiệp sử dụng vào hoạt động sản xuất kinh doanh và chăm lo đời sống CNVC."

Theo Quyết định 155/HĐBT, về quyền lực và trách nhiệm của Tổng Giám đốc được mở rộng, ngoài các quyền theo chế độ hiện hành, Tổng Giám đốc còn có quyền: *"Căn cứ chỉ tiêu pháp lệnh của Nhà nước, quyết định kế hoạch sản xuất - kinh doanh, quyết định tổ chức sản xuất, bộ máy quản lý, bố trí sắp xếp đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý kinh tế của Xí nghiệp; có quyền xếp lương, thưởng phạt, thu nhận và cho thôi việc đối với cán bộ, công nhân trong phạm vi được phân cấp. Đồng thời, XNLH được thực hiện các đòn bẩy kinh tế, trả lương khoán và các chế độ thưởng phạt khác trên cơ sở kết hợp hài hòa 3 lợi ích, nâng mức thu nhập bình quân của công nhân khoảng 200 đến 250 đồng/người/tháng (giá trị tiền lúc bấy giờ), người có thành tích hoặc làm nơi nóng, độc hại được hưởng cao hơn"*.

Quyết định 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng tạo cho XNLH Gang thép có cơ sở pháp lý thực hiện hướng đi mới. Không những thế, Quyết định 155/HĐBT còn thể hiện sự tin tưởng

của Đảng, Nhà nước vào vai trò, sức mạnh và khả năng của đội ngũ CB, CNV Gang thép có truyền thống lao động cần cù, dũng cảm, sáng tạo.

Để trực tiếp tổ chức thực hiện phương án "Lấy thép nuôi thép" thể hiện trong Quyết định 155 của Hội đồng Bộ trưởng, cấp trên đã điều động đồng chí Hoàng Bình trở lại XNLH giữ chức Tổng Giám đốc (QĐ số 655/CL-CP ngày 09/12/1981), đồng chí Trịnh Đình Lương được chuyển sang làm công tác Đảng giữ chức Bí thư Đảng uỷ XNLH.

Từ thời điểm lịch sử tháng 12/1981, một giai đoạn mới bắt đầu với toàn thể CB, CNV XNLH Gang thép Thái Nguyên.

2. Quá trình thử nghiệm hướng đi mới để duy trì và phát triển sản xuất gang thép (1982 – 1985)

Năm 1982 được xác định là năm chuyển tiếp từ chế độ quản lý bao cấp sang thử nghiệm chế độ quản lý mới "*Sản xuất – kinh doanh xã hội chủ nghĩa*" theo tinh thần Quyết định 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, phấn đấu trong năm đạt sản lượng 25.000 tấn thép cán.

Ngay từ đầu năm, một đợt học tập quán triệt Quyết định 155/HĐBT được tổ chức sâu rộng trong toàn XNLH, học xong mọi người đều tự viết thu hoạch nhận thức. Qua đó, cho thấy thái độ chung của mọi người là phấn khởi, đồng tình với các giải pháp của Quyết định nêu ra và quyết tâm thực hiện thật tốt.

Với kết quả đó, Đảng uỷ và Tổng Giám đốc XNLH đã có những chủ trương và biện pháp chủ yếu sau:

- Tạo ra sự chuyển biến thực sự trong nhận thức, trong lao động sản xuất, trong công tác ứng dụng khoa học, kỹ thuật và trong quản lý sản xuất; xoá bỏ tư tưởng chán nản, hoài nghi, không tin ở khả năng khôi phục nhà máy, không tin ở khả năng chống được chế độ quản lý hành chính bao cấp.

- Tập trung lực lượng sửa chữa thiết bị lò công nghiệp; nhanh chóng khôi phục sản xuất ở Mỏ than Phấn Mễ, các cơ sở cung cấp nguyên liệu, khôi phục lò cao.

- Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thiết bị để trong thời gian ngắn nhất xây dựng lò cốc than gày nhằm giải quyết vấn đề than cốc cho lò Cao, đây là biện pháp then chốt của phương án "*lấy thép nuôi thép*". Xây dựng một số công trình sản xuất phụ tùng cơ khí để bảo đảm việc làm cho 18.000 CB, CNV trong XNLH.

- Về sản xuất: Phấn đấu nhanh chóng khôi phục sản xuất gang - thép - cán, thực hiện đa dạng hoá sản xuất, chế tạo nhiều sản phẩm mới, tiếp tục đẩy mạnh sản xuất nghề phụ.

- Về quản lý: Lấy đòn bẩy kinh tế làm động lực thúc đẩy sản xuất, kinh doanh (SX KD).

- Coi trọng củng cố sự đoàn kết nội bộ, quan tâm đổi mới chất lượng đội ngũ cán bộ từ tổ sản xuất trở lên.

- Tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, sự giúp đỡ của các ngành ở trung ương, địa phương và của xí nghiệp, đơn vị bạn... Từ đó gỡ dần những ràng buộc của cơ chế cũ, chủ động khôi phục và thúc đẩy SX KD đi lên.

Có định hướng rõ và cụ thể, một đợt thi đua mới được phát động ở tất cả các đơn vị trong XNLH. Truyền thống lao động cần cù, dũng cảm, sáng tạo lại có dịp khơi dậy sau những năm tháng gian lao. Nội dung đợt thi đua đi vào những vấn đề thiết thực, nhằm tháo gỡ khó khăn như: Phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tăng năng suất lao động, thực hiện tiết kiệm để hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm và cải tiến công tác quản lý.

Kết quả bước đầu của đợt thi đua thật đáng khích lệ, ngay từ những tháng đầu năm hàng loạt công trình sửa chữa, khôi phục và xây mới đã được triển khai thi công nhanh chóng theo tiến độ, năng suất ở nhiều bộ phận tăng cao. Một khí thế lao động sôi nổi đầy quyết tâm ở tất cả các đơn vị.

Trong không khí phấn khởi đó, từ ngày 14 đến 15/10/1982 Đảng bộ XNLH tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ VII (vòng 2). Dự Đại hội có 164 đại biểu chính thức. Trước đó, từ ngày 25 đến 26/12/1981, Đại hội VII (vòng 1) đã được tiến hành để tham gia ý kiến vào dự thảo văn kiện Đại hội V của Đảng và bầu đại biểu đi dự Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Thái Nguyên.

Đại hội Đảng bộ XNLH lần thứ VII (vòng 2) đã đánh giá kết quả bước đầu thực hiện Quyết định 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng *“Nhìn chung qua 9 tháng thực hiện toàn xí nghiệp đã thể hiện quyết tâm, nỗ lực lớn, đạt kết quả bước đầu tương đối phấn khởi: Sản xuất chính, sản xuất cơ khí, sản xuất phụ đều tăng lên so với năm 1981... Những vấn đề mấu chốt của phương án “Lấy thép nuôi thép”, phương hướng than cho lò cao, chế tạo phụ tùng cơ khí, sản xuất khuôn kéo dây, sản xuất một số sản phẩm thép và gạch chịu lửa xuất khẩu.... đã được nghiên cứu và từng bước thực hiện có hiệu quả”*

Đại hội khẳng định *“Hướng đi của Quyết định 155 là đúng... các biện pháp thực hiện về khoa học kỹ thuật, về vận dụng đòn bẩy kinh tế và vai trò thủ trưởng đã có tác dụng thúc đẩy tốt nhiệm vụ”*.

Về nhiệm vụ, mục tiêu của XNLH những năm tới (từ 1982 – 1985), Đại hội chỉ rõ: Khôi phục sản xuất gang thép, phấn đấu vượt 5 vạn tấn thép cán trong năm 1985. Về mặt hàng, phấn đấu sản xuất nhiều loại thép có nhu cầu lớn và có giá trị kinh tế cao trên cơ sở nguyên liệu trong nước và xây dựng thêm một số cơ sở để sản xuất một số loại thép có nhu cầu cấp bách như: Phân xưởng kéo dây số 2 công suất 5.000 tấn/năm, xưởng que hàn 1.000 tấn/năm, máy cán thép nóng, máy cán thép ϕ 8mm thủ công, từ 2 đến 3 lò cốc gầy nếu thí nghiệm thành công trong lò cao...

...“Dựa vào cơ sở hiện có, phấn đấu sản xuất nhiều mặt hàng xuất khẩu để tự cân đối một phần ngoại tệ, mở rộng việc chế biến phế liệu làm nhiều mặt hàng tiêu dùng, tăng thu nhập cho

XNLH và giảm giá thành thép cán.... Năm 1983, một lò cao phải sản xuất liên tục, trung tu lò cao số 2, lắp lò điện 3.200KVA trong năm 1984, xây dựng phần hầm lò Mỏ than Phấn Mễ và các cơ sở khác”. Đại hội cũng đề ra nhiệm vụ phát huy khả năng của xí nghiệp tích cực tham gia xây dựng kinh tế địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Khóa VII gồm 23 uỷ viên (có 2 dự khuyết), so với khoá trước, Ban Chấp hành Đảng bộ đã trẻ hoá một bước và có nhiều cán bộ quản lý cấp phòng XNLH và cấp cơ sở. Đồng chí Trịnh Đình Lương - Tổng Giám đốc XNLH được cử làm Bí thư từ đầu năm 1982 thay đồng chí Hoàng Từ đi nhận công tác khác nay lại được Đại hội bầu làm Bí thư; Đồng chí Vũ Lâm làm Phó Bí thư Đảng uỷ XNLH.

Cùng với sự thay đổi nhân sự của tổ chức Đảng và cán bộ lãnh đạo quản lý cấp trường của XNLH, về lãnh đạo quản lý cấp phó của XNLH đã được bổ sung thêm. Ngoài đồng chí Ngô Huy Phan - Phó Tổng Giám đốc được bổ nhiệm từ tháng 3/1980, cấp trên đã bổ nhiệm thêm 4 đồng chí Phó tổng Giám đốc: Lê Quang Lưu, Lê Thơi, Đỗ Quyền và Vũ Kim Quỳnh.

Tiếp đó, trong 2 tháng cuối năm 1982 tổ chức Công đoàn và Đoàn TN của XNLH tổ chức Đại hội nhiệm kỳ lần thứ VII.

Đại hội đại biểu Công đoàn XNLH lần thứ VII diễn ra ngày 16/11/1982 đã đề ra yêu cầu, mục tiêu hoạt động của tổ chức Công đoàn trong nhiệm kỳ 1982 - 1985 là “*Tổ chức động viên phong trào CNVC thật sôi nổi, liên tục, đều khắp với tinh thần làm chủ tập thể, đẩy mạnh phong trào 3 cải tiến góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu chủ yếu của XNLH đã được Đại hội Đảng bộ XNLH lần thứ VII đề ra. Xây dựng tổ chức và cải tiến phương thức hoạt động của Công đoàn làm cho hoạt động của Công đoàn gắn chặt hơn nữa với sản xuất, đời sống, sát với tư tưởng của CNVC, tham gia đắc lực và có hiệu quả vào việc cải tiến quản lý xí nghiệp*”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn XNLH khoá VII gồm 29 đồng chí. Đồng chí Phạm Quang Thủy được bầu lại làm Thư ký; các đồng chí Vũ Kim Quỳnh, Nguyễn Minh Đức được bầu làm Phó thư ký (riêng đồng chí Vũ Kim Quỳnh sau đó được điều động về nhận công tác ở Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam).

Từ ngày 1 đến 2/12/1982 Đoàn TNCS Hồ Chí Minh XNLH tiến hành Đại hội lần thứ VII quyết định phương hướng nhiệm vụ của phong trào thanh niên và hoạt động của tổ chức Đoàn trong nhiệm kỳ từ 1983 – 1984 là “*Phải tạo ra sự chuyển biến tích cực, toàn diện trên các mặt giáo dục, chính trị tư tưởng, tổ chức hành động, nâng cao chất lượng đoàn viên và nâng cao sức mạnh của tổ chức cơ sở Đoàn. Tập hợp được toàn bộ lực lượng thanh niên CNVC trong xí nghiệp nêu cao tinh thần làm chủ tập thể, ý thức trách nhiệm, phát huy vai trò xung kích cách mạng hăng hái đi đầu trong việc xây dựng và thực hiện phong cách lao động mới... Toàn bộ hoạt động của Đoàn đều tập trung phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và phấn đấu vì quyền lợi và nhu cầu tiến bộ của thanh niên*”.

Ban Chấp hành Đoàn XNLH khoá VII gồm 25 đồng chí. Đồng chí Ưông Văn Lộc được bầu làm Bí thư, đồng chí Đỗ Tuấn Nghĩa được bầu làm Phó Bí thư.

Như vậy là, trong Quý IV năm 1982, việc tổ chức Đại hội Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên của XNLH đã được hoàn thành, tạo sự đồng thuận cao về nhận thức và hành động trong lực lượng nông cốt của XNLH nhằm thực hiện thành công Quyết định 155 của Hội đồng Bộ trưởng.

Kết thúc năm 1982, về sản xuất – kinh doanh XNLH đã đạt tốc độ tăng trưởng khá cao. Sản lượng thép cán đạt 29.106 tấn, tăng 1,7 lần; giá trị sản xuất khác tăng 24 lần; giá trị sản xuất phụ tăng 2,6 lần so với năm 1981. Đặc biệt, về thép xuất khẩu đã sản xuất được 1.833 tấn thu được 768.344 đô - la Mỹ, tăng 1,4 lần so với năm trước, điều này chứng tỏ khả năng sản xuất hàng xuất khẩu của XNLH đã được khẳng định.

Về hiệu quả kinh tế: Tổng thu lớn hơn tổng chi 5 triệu đồng (giá trị tiền lúc bấy giờ), 768.344 đô la Mỹ và 1,4kg vàng nguyên chất. Thu nhập bình quân của một CNVC tăng 200% so với năm 1981.

Về sửa chữa và xây dựng cơ bản, trong năm 1982 các công trình trọng điểm nhằm để ổn định và tăng năng lực sản xuất được tập trung triển khai nhanh, đồng bộ, bảo đảm chất lượng và an toàn, về giá trị so với năm 1981 tăng gấp 30 lần. Nhiều công trình mới được xây dựng và đưa vào sản xuất như: Lò cốc gầy số 1 (vào sản xuất ngày 3/3), lò cốc gầy số 2 (vào sản xuất ngày 2/9), phân xưởng Cờ-lê xuất khẩu công suất 1,5 triệu chiếc/năm, phân xưởng kéo dây 3.000 tấn/năm, cơ sở sản xuất bột huyền phù công suất 3.000 ÷ 4.000 tấn/năm, công trường khai thác vàng ở Mỏ sắt Trại Cau, công trình xưởng sản xuất que hàn, phân xưởng sản xuất bột nhẹ Mỏ đá Núi Voi, lò điện 1,5 tấn của Xưởng Cơ khí, cơ sở luyện kim bột BK8 công suất 1 tấn bột/năm sản xuất hợp kim cứng làm khuôn kéo dây, lõi que hàn (vào sản xuất ngày 18/12). Với tinh thần tự lực chúng ta đã khôi phục lò cao số 3 và đưa vào sản xuất từ ngày 18/4/1982 góp phần đưa dây chuyền sản xuất chính gang - thép - cán đã trở lại hoạt động bình thường.

Về mặt sản phẩm, ngoài mặt hàng truyền thống chúng ta có thêm thép kéo dây từ ϕ 1,2 – 2mm, dây ϕ 4,5 – 5,2mm mạ kẽm, thép góc 56 x 56, thép I120, thép vằn ϕ 13mm, thép que hàn hợp kim và một số sản phẩm phụ như: Bu lông chữ T, đệm ray cho ngành đường sắt, bột huyền phù cho tuyển than ở khu Mỏ Quảng Ninh, thép hợp kim nhôm, hợp kim đồng...

Đạt được kết quả trên có một nguyên nhân rất quan trọng là XNLH quan tâm đẩy mạnh công tác nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật; coi trọng việc sử dụng các biện pháp kỹ thuật, công nghệ để tháo gỡ khó khăn. Tổng giám đốc XNLH chủ trương về mặt điều hành “*Thủ trưởng các cấp không lãnh đạo chung chung mà phải thật cụ thể, tay phải nắm cách mạng kỹ thuật, tay trái nắm đòn bẩy kinh tế và đòn bẩy kinh tế phải đúng liều lượng mới có tác dụng*”.

Trong năm 1982, 1983, toàn XNLH có 1.744 sáng kiến cải tiến kỹ thuật làm lợi trên 10 triệu đồng. Trong đó có những phương pháp mới mang mã số UHB – TN – 82 để sản xuất cốc than gầy và phương pháp UHB – NL – 82 để nhiệt luyện than củ Hòn Gai. Ngoài lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật hiện có, XNLH và các cơ sở còn hợp tác với một số cơ sở nghiên cứu, thiết kế và trường Đại học ở trong nước để thực hiện một số đề tài đầu tư chiều sâu khôi phục và phát triển sản xuất.

Nhờ sản xuất được duy trì và phát triển, XNLH đã tuyển dụng 500 con công nhân, cán bộ vào học ở các trường công nhân bên cạnh xí nghiệp nhằm đào tạo thế hệ tương lai và 200 người vào làm việc ở các dây chuyền sản xuất mới (trong đó có nhiều cán bộ, công nhân kỹ thuật trước công tác ở Gang thép nay xin trở lại)

Những kết quả bước đầu trong việc thực hiện Quyết định 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, dù còn ở mức khiêm tốn, nhưng đã làm cho mọi người phấn khởi, tin tưởng, hăm hở bước vào thực hiện nhiệm vụ những năm còn lại của nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ XNLH lần thứ VII.

Nhưng niềm vui chưa được bao lâu thì những khó khăn mới đã ập đến, các điều kiện về tài chính, vật tư do Nhà nước cấp giảm dần trong khi XNLH chưa tạo được nguồn mới, nhất là than và dầu. Lượng dự trữ về vật tư, tiền vốn của bản thân XNLH đã cạn.

Trước tình hình đó, để khắc phục, ngay từ đầu năm 1983 XNLH tập trung đẩy mạnh xây dựng cơ bản nhất là các công trình trọng điểm, làm thêm nhiều mặt hàng mới (từ 1982 – 1983 có 33 sản phẩm mới). Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm ngoài kế hoạch pháp lệnh, sản phẩm phụ. Mạnh dạn sử dụng đòn bẩy kinh tế, củng cố hệ thống kế toán - thống kê; tiếp tục phát huy những kết quả bước đầu trong việc thực hiện chế độ thủ trưởng.

Tuy vậy, trong quá trình thực hiện Quyết định 155/HĐBT bên cạnh mặt tích cực đã bộc lộ một số sơ hở, hạn chế.

Cơ chế quản lý theo Quyết định 155/HĐBT là một cơ chế thí điểm riêng biệt có tính đặc thù ở XNLH chúng ta trong khi cơ chế chung của Nhà nước chưa thay đổi, nhiều vướng mắc trong mối quan hệ đã phát sinh do không đồng bộ nên XNLH chưa có được sự ủng hộ, tạo điều kiện nhiệt tình có hiệu quả của các cơ quan, các ngành quản lý của Nhà nước. Mặt khác, cơ chế mới lại chưa cụ thể hoá thành điều lệ, nội quy nên đã tạo sự lỏng lẻo, gây nhiều sơ hở, lộn xộn trong quản lý, tính bao cấp dễ dàng tái lập. Tư tưởng nôn nóng trong SX KD để có kết quả cuối cùng càng nhiều càng tốt với bất kỳ giá nào ở một số đơn vị đã dẫn đến những sai phạm về quy trình, quy phạm, về quản lý. Sự cố thiết bị máy móc xảy ra nhiều làm ảnh hưởng đến hiệu quả SX KD. Yêu cầu tiết kiệm chi phí sản xuất chưa được quán triệt và thực hiện nghiêm túc trong toàn XNLH. Tình trạng lãng phí còn nhiều, một số công trình tiến bộ kỹ thuật chưa tính toán thật kỹ nên chi phí tốn kém, hiệu quả thấp thậm chí có công trình không hiệu quả phải ngừng. Việc thực hiện đòn bẩy kinh tế là việc mới, bước đầu phát huy tác dụng tích cực vì gắn được

trách nhiệm và lợi ích của người lao động, tạo động lực thúc đẩy sản xuất. Nhưng do sử dụng không đúng lúc và đúng liều lượng cần thiết, không kết hợp với giáo dục, động viên về mặt tư tưởng, có nơi tuyệt đối hoá mặt tích cực, sử dụng tiền thưởng tùy tiện, không thống nhất nên gây tư tưởng so bì, mất đoàn kết nội bộ, thu nhập mang tính bình quân, tiêu cực phát sinh, nhiệt tình lao động giảm sút.

Hiệu quả SX KD năm 1983 kém hơn năm 1982. Các chi phí sản xuất đều cao trong khi sản lượng thép cán chỉ đạt 26.385 tấn, thấp hơn năm 1982 trên 2.700 tấn. Biện pháp chủ yếu của phương án “*Lấy thép nuôi thép*” là sản xuất cốc than gầy để thay thế dần cốc than mỡ đẩy mạnh sản xuất gang lò cao, nhưng trên thực tế cốc than gầy không thể làm cơ sở để phát triển luyện kim vì giá thành quá cao.

Việc đa dạng hoá mặt hàng là đúng hướng, đáp ứng nhu cầu thị trường nhưng trong hàng chục công trình đầu tư cho lĩnh vực này chỉ có một số ít có hiệu quả, còn lại nhiều công trình đành bỏ hẳn hoặc dang dở gây lãng phí (trong 2 năm 1982 – 1983 xây dựng 20 công trình mới). Một nhiệm vụ quan trọng có ý nghĩa sống còn là việc giảm định mức tiêu hao, nâng cao chất lượng sản phẩm càng về sau càng lỏng lẻo, chỉ chú trọng một chiều về số lượng và công trình, sản phẩm mới.

Trong quản lý xí nghiệp, nguyên tắc cơ bản là tập trung dân chủ, song thực tế lại nặng về tập trung, đề cao chế độ thủ trưởng như Quyết định 155/HĐBT cho phép. Quá trình thực hiện, chế độ thủ trưởng đã nâng cao được tính quyết đoán, dám làm, dám chịu trách nhiệm, hiệu lực chỉ huy cao, xử lý tình huống kịp thời. Song do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân về nhận thức, về tính Đảng (hiểu sai, lạm dụng chế độ thủ trưởng...) nên có trường hợp vi phạm cơ chế “*Đảng lãnh đạo, chính quyền quản lý, công nhân làm chủ*” dẫn tới gia trưởng, độc đoán chuyên quyền nên chưa phát huy được sức mạnh đồng bộ của các tổ chức Chính trị trong Công ty.

Trong báo cáo “*Về tình hình XNLH Gang thép Thái Nguyên*” Tỉnh uỷ Bắc Thái đã khái quát như sau: “*Quyết định trên (QĐ 155/HĐBT) của Hội đồng Bộ trưởng, vào thời điểm đó đã có tác dụng lớn động viên, cổ vũ mạnh mẽ Đảng bộ Bắc Thái nhất là đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên XNLH Gang thép. Vì vậy, qua 2 năm thực hiện (1982 – 1983) XNLH đã đạt kết quả khái quát là: Duy trì được sản xuất, sản lượng thép cán từ chỗ đạt rất thấp 1,6 vạn tấn (1981) đã nâng lên 2,9 vạn tấn (1982) và 2,6 vạn tấn (1983); giữ được đội ngũ công nhân, cán bộ khoa học, kỹ thuật; công tác ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật được coi trọng..., bước đầu thực hiện cải tiến quản lý, chấn chỉnh kiện toàn bộ máy, thực hiện mạnh mẽ chế độ trả lương khoán, chế độ thưởng hoàn thành nhiệm vụ.*

Trên cơ sở sản xuất được duy trì, công nhân có việc làm, đời sống được nâng lên....

Tuy nhiên kết quả trên chưa tạo được thế đi lên, sản lượng thép cán năm 1983 bắt đầu giảm sút, năm 1984 gặp nhiều khó khăn, lúng túng....

Tỉnh uỷ Bắc Thái đề nghị Bộ Chính trị và Ban Bí thư sớm có Quyết định phương án khôi phục Xí nghiệp liên hợp gang thép cả thời gian trước mắt (đến năm 1985) và lâu dài (từ 1985 – 1990)”.

Nhìn lại quá trình 2 năm thực hiện Quyết định 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, có thể thấy về cơ bản phương án đề ra là đúng đắn (cải tiến quản lý theo hướng kinh doanh XHCN, xoá bao cấp, thực hiện chế độ thủ trưởng....) và cho đến nay, định hướng đó phù hợp xu thế, hợp quy luật. Nhờ những năm tháng thực hiện thí điểm cơ chế mới, có thành công và có thất bại đã cho lãnh đạo và đội ngũ CB, CNV Gang thép những bài học kinh nghiệm về nhận thức và hành động khi đón nhận và đưa vào cuộc sống cơ chế quản lý mới của thời kỳ đổi mới mà Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra.

Tháng 4/1983, Đoàn thanh tra của Uỷ ban Thanh tra Chính phủ về XNLH kiểm tra và xem xét việc thực hiện Quyết định 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, Nghị quyết 03 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 128 của Hội đồng Bộ trưởng. Báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn đã khẳng định những thành công bước đầu của XNLH theo hướng đi mới giúp XNLH vượt qua được suy thoái có nguy cơ ngừng hẳn, tạo sự ổn định và đang ở thế phát triển. Đồng thời, kiến nghị Uỷ ban Thanh tra, Bộ Cơ khí - Luyện kim, Uỷ ban nhân dân tỉnh Bắc Thái và các ngành tạo điều kiện cấp vốn, vật tư cho XNLH Gang Thép Thái Nguyên nhằm phát triển sản xuất.

Từ cuối năm 1983, việc xác định biện pháp duy trì sản xuất gang thép lại được đặt ra một cách cấp bách đối với lãnh đạo và đội ngũ CB, CNV toàn XNLH. Ở thời điểm này, 20 năm trước mẻ gang đầu tiên của khu Công nghiệp Gang thép Thái Nguyên đã rục rờ ra lò trong niềm hân hoan của đội ngũ, của cả nước. Ngày đó trở thành Ngày truyền thống hàng năm của công nhân Gang thép. Phát huy truyền thống lao động cần cù, dũng cảm, sáng tạo đội ngũ CB, CNV Gang thép đã vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ, có đổ máu và hy sinh để duy trì, bảo vệ và phát triển sản xuất gang thép cho Tổ quốc. Bây giờ khó khăn, thử thách cũng không ít, nhất là những phát sinh trong khi XNLH đang thử nghiệm hướng đi theo cơ chế mới. Vấp vấp là không thể tránh khỏi, lối thoát vừa hé có nguy cơ khép lại. Đã xuất hiện những băn khoăn trong đội ngũ.

Trên thực tế, từ năm 1984 chúng ta đã có những mạnh dạn tự điều chỉnh, tháo gỡ như: Không cân đối cốc than gầy vào sản xuất gang thép, chủ yếu đẩy mạnh sản xuất cốc viên; chú ý phát huy năng lực sản xuất lò bằng, lò điện luyện thép; bắt đầu trở lại thu mua sắt thép phế (đầu năm 1984, XNLH thành lập Xí nghiệp phế liệu kim loại để tập trung đầu mối chuyên thu mua, gia công, chế biến sắt thép phế phục vụ sản xuất thép). Tích cực thí nghiệm công nghệ sản xuất gang lò điện v.v.. Về mặt kế hoạch XNLH đã báo cáo Bộ đề nghị xác định cho XNLH mức phấn đấu hợp lý và chia thành 2 kỳ kế hoạch trong năm để tăng hiệu quả (trước đó giao theo kế hoạch quý, 1 năm 4 kỳ).

Ngày 27/5/1984, trong lúc XNLH đang tiếp tục tìm giải pháp khắc phục khó khăn duy trì sản xuất, Phó chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Đỗ Mười về thăm và kiểm tra tình hình SX KD ở

XNLH. Sau đó, từ tình hình thực tế và những kiến nghị của XNLH, Hội đồng Bộ trưởng đã có chỉ thị cho phép XNLH được nhập một số vật tư, thiết bị ngoài kế hoạch. Hội đồng Bộ trưởng cũng yêu cầu các ngành, các Bộ liên quan ưu tiên giúp đỡ, tạo điều kiện cho XNLH Gang thép Thái Nguyên thực hiện kế hoạch SX KD đạt kết quả tốt.

Tuy nhiên, sự giúp đỡ chưa được như mong muốn, cơ chế bao cấp chưa được xóa bỏ thì các ngành chức năng Nhà nước cũng khó mà làm khác được.

Vì thế, 6 tháng đầu năm 1984, toàn XNLH đã phải khá vất vả đối phó với những khó khăn gay gắt, những mất cân đối về nguyên, nhiên vật liệu nhất là than mỡ, dầu, điện và thép phế ... để duy trì sản xuất theo hướng chuyển từ kế hoạch quý sang kế hoạch 6 tháng 1 kỳ.

Đúng vào thời điểm này, Trung ương Đảng khóa V có Nghị quyết 6, Hội đồng Bộ trưởng có Quyết định 156 và nhất là khi Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa V ra Nghị quyết 8 (6/1985) về “xóa quan liêu, bao cấp thực hiện quyền tự chủ SX KD của các đơn vị kinh tế cơ sở”, đã tạo cơ chế quản lý của XNLH có điều kiện thuận lợi hơn, ít vướng mắc hơn khi chuyển sang cơ chế mới theo đường lối đổi mới của Đảng.

Căn cứ vào tình hình thực tế, XNLH xác định hướng đi và giải pháp phù hợp với chủ trương mới của Đảng và Nhà nước để chặn sự suy giảm của sản xuất.

Biện pháp trước hết, XNLH quan tâm công tác chính trị tư tưởng làm cho toàn thể CB, CNV hiểu rõ thực trạng tình hình, thấy rõ mặt được và những hạn chế khi thực hiện thí điểm cơ chế mới theo Quyết định 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, từ đó củng cố quyết tâm duy trì và phát triển sản xuất, chấn chỉnh và tăng cường các mặt quản lý tài chính, vật tư, kỹ thuật, chăm lo cải thiện đời sống CNVC.

Về mặt nhân sự điều hành sản xuất ở cấp XNLH trong thời kỳ này có một số thay đổi do yêu cầu nhiệm vụ. Tháng 7/1984, đồng chí Ngô Huy Phan được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc thay đồng chí Hoàng Bình nghỉ chữa bệnh. Cấp trên bổ nhiệm 2 phó Tổng Giám đốc mới, gồm các đồng chí: Nguyễn Hoài Khiêm (Sau đó chuyển sang công tác Đảng) và đồng chí Nguyễn Tử Dĩnh (giữ chức vụ phó Tổng Giám đốc từ 1/1984 đến 1/1987). Đồng chí Trần Tý phó Tổng Giám đốc được điều động về Tổng cục dạy nghề từ tháng 5/1984.

XNLH đã tập trung sửa chữa, khôi phục và xây dựng một số công trình để nâng năng lực sản xuất thép cán, khắc phục khó khăn về thiếu than mỡ như: Lò cao số 2 trở lại sản xuất ngày 13/2/1984; Lò bằng luyện thép vào sản xuất ngày 1/3/1984; Lò luyện thép 5 tấn/mẻ của Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng vào sản xuất ngày 29/11/1985; cải tạo lò số 3, số 4 của xưởng Hợp kim sắt để luyện phe-rô, đất đèn; thiết kế, chế tạo thiết bị, xây dựng và lắp đặt 2 lò điện luyện gang 3.200 KVA; 3500 KVA công suất 7.000 – 9.000 tấn gang/năm.

Để giảm tiêu hao, hạ giá thành, XNLH đã chỉ đạo quyết liệt với nhiều biện pháp linh hoạt, trong đó coi trọng các biện pháp kỹ thuật nhằm tạo sự ổn định bền vững. Nhờ đó, chỉ số tiêu

hao nguyên nhiên vật liệu giảm dần, riêng về dầu nặng năm 1983 tiêu hao 536 kg/tấn sản phẩm, năm 1984 rút xuống còn 513 kg.

Trong quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch, XNLH cố gắng vận dụng cụ thể hoá nguyên tắc tập trung dân chủ nhằm tạo sự nhất trí cao, sát thực tiễn, tăng tính khả thi. Từ đầu năm 1985, Tổng Giám đốc XNLH ban hành qui chế tạm thời về phân cấp quản lý các mặt: Kế hoạch, kỹ thuật, vật tư, lao động và tài chính. Sau đó, tháng 6/1985, ban hành qui chế tạm thời về hạch toán kế toán thống kê. Toàn XNLH bắt đầu phong cách làm ăn mới có tính toán hiệu quả. Một số đơn vị đã phân tích được kết cấu giá thành sản phẩm, phân tích kinh tế. Nhiều đơn vị đề nghị được phân cấp quản lý để tăng cường trách nhiệm, tính chủ động sáng tạo. Xí nghiệp liên hợp điều chỉnh lại chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan chức năng, quản lý của XNLH, thực hiện phân cấp 5 mặt quản lý (Kế hoạch, lao động, vật tư, kỹ thuật, tài chính) cho cơ sở; thực hiện chế độ ghi chép ban đầu ở 8 đơn vị.

Để chuẩn bị cho những bước phát triển tiếp theo và phát huy hiệu quả một số công trình được xây dựng từ những năm trước, tháng 6/1984, XNLH xây dựng phương án "*Khôi phục XNLH Gang thép Thái Nguyên nhằm đạt sản lượng từ 10 đến 13 vạn tấn thép cán vào cuối kế hoạch 5 năm 1986 - 1990*" được Đảng uỷ, các cơ quan chức năng và cơ sở tham gia, mục tiêu, giải pháp của phương án sát thực, có tính khả thi.

Từ cuối năm 1984 trở đi, với những cố gắng và giải pháp quyết liệt, tình hình SX KD của XNLH khá dần lên. Sản lượng thép cán năm 1984 đạt 28.214 tấn, năm 1985 đạt 28.088 tấn, thu nhập tăng, đời sống CNVC đã bớt khó khăn. Về bộ máy quản lý, XNLH giảm 6 phòng, ban cấp XNLH, 4 đơn vị cơ sở và 46 phân xưởng, tỷ lệ lao động gián tiếp chỉ còn 12%. Về công tác kỹ thuật, XNLH tập trung hướng vào các giải pháp tiết kiệm, giảm tiêu hao, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành. Theo hướng đó, từ năm 1985 chúng ta đã thực hiện việc vét bùn bằng cầu nhóp để sớm lấy được than dưới moong ở mỏ than Phấn Mễ, đưa phân xưởng thiêu kết trở lại sản xuất để tận dụng lượng quặng cám, giảm sự căng thẳng về quặng cỡ cho lò cao; tăng tỷ lệ phối liệu thép phế lên 70% ở lò bằng luyện thép; đưa nhanh các lò điện luyện gang, lò điện luyện thép 5 tấn/mẻ vào sản xuất.

Kết quả SX KD chăm lo đời sống CNVC trong năm 1984, 1985 đạt khá là sự cổ vũ thực tế sinh động, làm cho CNVC tự tin hơn. Tinh thần trách nhiệm của các cấp lãnh đạo, ý thức vừa làm vừa tạo thêm sức mạnh cho mình, quan tâm khâu dự trữ có gói đầu về vật tư, tài chính đã được xây dựng dần từng bước, tạo sự chủ động trong SX KD của XNLH cũng như của các đơn vị cơ sở.

Kết quả đó, cũng chứng minh sự mong muốn và quyết tâm duy trì, phát triển sự nghiệp sản xuất gang thép bằng chính sức lực, trí tuệ của đội ngũ CB, CNV Gang thép. Và, mục tiêu: nâng chất lượng, hạ giá thành sản phẩm - một vấn đề "*nóng bỏng*", có ý nghĩa sống còn của XNLH sẽ còn là một công việc phải kiên trì phấn đấu lâu dài nhưng không thể chậm trễ.

*

* *

Từ những năm sau khi đất nước được hoà bình, thống nhất, thâm nhuần đường lối đổi mới kinh tế của Đảng, kết hợp kinh tế Trung ương với kinh tế địa phương, toàn XNLH hưởng ứng chủ trương giúp đỡ nông nghiệp và công nghiệp địa phương của tỉnh Bắc Thái. Xí nghiệp liên hợp nhận đỡ đầu huyện Đại Từ là huyện chỉ đạo điểm của tỉnh, trang bị một số dụng cụ sản xuất và sửa chữa cơ khí, đào tạo công nhân kỹ thuật, tạo điều kiện xây dựng, lắp đặt một số công trình; giúp đỡ xã Cam Giá (nằm trong vành đai thực phẩm của khu công nghiệp) qui hoạch lại đồng ruộng, xây dựng vùng chuyên canh rau. Nhiều đơn vị còn nhận hỗ trợ, sửa chữa một số máy móc phục vụ nông nghiệp của một số hợp tác xã trên địa bàn như máy kéo, máy bơm, máy tuốt lúa, máy phun thuốc trừ sâu v.v...

Từ năm 1984 trở đi, mối quan hệ giúp đỡ địa phương nâng lên thành mối liên kết kinh tế, đôi bên cùng có lợi. XNLH đã liên kết với tỉnh Bắc Thái làm các mặt hàng kết cấu thép chính phẩm và phế phẩm, vật liệu xây dựng (gạch, ngói, xi măng ...) góp sức xây dựng một số công trình như: làm đường Cầu Loàng, nhà chợ huyện Phú Bình, đường điện Tân Khánh - Phú Bình; Gia công kết cấu thép nhà triển lãm của tỉnh, chế tạo kết cấu làm Cầu Đa Phúc, khôi phục Nhà máy Xi măng Sơn Cẩm, Nhà máy Cơ khí 3- 2 ... Tổng giá trị liên kết trong năm 1984, 1985 đạt trên 47 triệu đồng (giá trị tiền lúc bấy giờ).

Các nhà máy, xưởng, mỏ thuộc XNLH cũng thực hiện khá tốt mối liên kết hỗ trợ lẫn nhau với địa phương các huyện: Phú Lương, Định Hoá, thành phố Thái Nguyên, thị trấn Trại Cau, Núi Voi và các phường, xã thuộc tỉnh Bắc Thái. Các mỏ Mănggan (Cao Bằng), đất chịu lửa Trúc Thôn (Chí Linh, Hải Dương), đất chịu lửa Tuyên Quang, QuắcZit (Phú Thọ), Đôlômít (Thanh Hoá) cũng có mối quan hệ liên kết với địa phương sở tại.

Những việc làm này tuy giá trị không lớn song đã tạo sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành nhiệm vụ chung, nhất là khi thực hiện cơ chế mới sự gắn bó, liên kết lại càng phong phú, đa dạng hơn.

Không thể không nói đến những cố gắng của XNLH trong việc chăm lo đời sống xây dựng đội ngũ. Những thăng trầm về hoạt động SX KD trong thời kỳ này đã tác động mạnh đến thu nhập và đời sống của CNVC trong XNLH nhất là đối với chúng ta, đội ngũ lại quá đông, kể cả người thân trong gia đình CNVC tới trên 4 vạn người.

Từ giữa năm 1985, Nhà nước thực hiện chế độ bù giá vào lương, thực hiện chế độ lương mới và đổi tiền. Mọi người hy vọng tình hình kinh tế, đời sống xã hội sẽ khá hơn, song do việc chuẩn bị, tổ chức thực hiện chưa tốt nên tình hình thu nhập và mức sống của người hưởng

lượng lại xấu hơn, lạm phát tăng, tiền lương thực tế của người hưởng lương và lực lượng vũ trang giảm nghiêm trọng.

Trước tình hình phức tạp đó, lãnh đạo XNLH tìm mọi cách duy trì và phát triển sản xuất, đảm bảo CNVC có việc làm và thu nhập; đồng thời, động viên mọi người, mọi đơn vị đẩy mạnh phong trào tăng gia, chăn nuôi, tiết kiệm trong tiêu dùng.

Việc XNLH duy trì bữa ăn giữa ca cho gần 2 vạn CNVC (bình quân 5.000 suất/ngày, đêm) trong khi Nhà nước chỉ cấp được dưới 50% tiền và hiện vật là một cố gắng lớn. Nhiều người coi đó là bữa ăn chính trong ngày. XNLH và các cơ sở còn dùng một phần mặt hàng ngoài kế hoạch, hàng sản xuất phụ đối lưu mua thêm hoặc trao đổi 2 chiều để có hàng ngàn tấn lương thực, thực phẩm và các nhu yếu phẩm khác để thưởng hiện vật hoặc bán giá rẻ cho CNVC, nhờ đó mức sinh hoạt trong cuộc sống hàng ngày của CNVC đỡ căng thẳng hơn.

Về đời sống tinh thần, XNLH quan tâm đầu tư cả về cơ sở vật chất và phong trào. Hàng năm, các đội đại biểu về bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, điền kinh và đội nghệ thuật quần chúng của XNLH đều tham gia các giải của ngoài tỉnh, thành, toàn quốc và đã giành nhiều giải thưởng. Ngày 16/12/1985, nhân kỷ niệm 25 năm ngày thành lập, Đài Truyền thanh Gang thép được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba vì có thành tích xuất sắc đóng góp tích cực, có hiệu quả vào việc tuyên truyền giáo dục, động viên CNVC trong XNLH phấn đấu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao trong thời bình cũng như trong thời kỳ chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ.

Đi đôi với công tác SX KD, chăm lo đời sống CNVC, dù trong thời bình, XNLH vẫn luôn quan tâm, coi trọng công tác bảo vệ, tự vệ. Hàng năm, XNLH và các đơn vị đều xây dựng kế hoạch bảo vệ sản xuất bằng nhiều biện pháp cụ thể. Các nội qui, qui định về bảo vệ tài sản được bổ sung, chấn chỉnh phù hợp với tình hình. Lực lượng bảo vệ được kiện toàn và được quan tâm bồi dưỡng nghiệp vụ, nhiều đơn vị thành lập phòng bảo vệ - tự vệ để quản lý chuyên ngành. Sư đoàn tự vệ của XNLH với lực lượng gồm trên 30% tổng số CNVC, trên 60% là đảng viên, gần 40% là đoàn viên thanh niên, hàng năm đã đạt nhiều thành tích cao trong huấn luyện quân sự, phối hợp bảo vệ nhà máy. Các đơn vị tự vệ của Xưởng Cơ khí, Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng, nữ tự vệ Xưởng Luyện gang, Xưởng Vận chuyển Đường sắt ... vẫn giữ được vai trò là đơn vị điển hình. Năm 1983, Đại đội pháo tự vệ Xưởng Cơ khí được chọn dự hội thao quân chủng phòng không toàn quân đã đạt giải nhất của lực lượng tự vệ cao xạ. Các đợt tuyển quân thực hiện nghĩa vụ quân sự XNLH đều bảo đảm, giao đủ số quân.

Về phong trào thi đua của CNVC và hoạt động của các đoàn thể quần chúng trong thời kỳ này có một số nét mới. Số tổ đội lao động XHCN, chiến sỹ thi đua, lao động tiên tiến chiếm tỷ lệ từ 50 ữ 60% tổng số CNVC. Đặc biệt, kỹ sư Trần Văn Trung - Xưởng trưởng Xưởng Hợp

kim sắt được Hội đồng Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, công nhân Nguyễn Quả Quyết - Nhà máy Cốc Hoá được công nhận là chiến sỹ thi đua toàn quốc, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba và đồng chí Hoàng Bình – Tổng Giám đốc XNLH được tặng thưởng huân chương Lao động hạng Ba. Đoàn viên Thanh niên Thợ tiện Đào Đức Thắng - Xưởng Cơ khí là người đầu tiên của XNLH trong thời gian từ 1979 đến 1982 đã 2 lần được công nhận là thợ giỏi cấp Bộ Cơ khí Luyện kim.

Đáng chú ý từ năm 1984, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh XNLH đã có sáng kiến tổ chức phong trào thu nhật sắt thép phế trong nhà máy được ĐVTN và CNVC hưởng ứng với số lượng thu gom được 16.812 tấn, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho luyện thép. Từ sáng kiến này, Đoàn đề nghị với ĐVTN các tỉnh, thành phố trong cả nước tham gia thu nhật sắt thép vụn chi viện cho XNLH Gang thép Thái Nguyên để sản xuất nhiều thép cho Tổ quốc. Sáng kiến đã được Trung ương Đoàn quan tâm đỡ đầu, chỉ đạo sát sao và được phát động trở thành phong trào thu nhật sắt thép vụn rộng lớn thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên và thiếu niên nhi đồng cả nước tham gia.

Đến thời điểm này, trong bối cảnh cả nước hoà bình, thống nhất cùng đi lên CNXH, có thuận lợi và không ít khó khăn, đội ngũ CB, CNV Gang thép dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã kiên trì vượt qua khó khăn, thử thách duy trì và phát triển sản xuất gang thép. Những mặt được và chưa được trong quá trình thí điểm cơ chế mới theo Quyết định 155/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng đã cho chúng ta những bài học kinh nghiệm quý báu để bước vào thời kỳ thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng - một bước ngoặt trong đường lối cách mạng XHCN ở nước ta với nhiều triển vọng tốt đẹp.

Chương V

HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI (1986 - 2005)

1- Giai đoạn 1986 - 1995: Từng bước tiếp cận cơ chế mới của Đảng

Những chủ trương của Đảng về đổi mới cơ chế quản lý từ cuối quý II năm 1985, đã tạo nên khí thế mới cho toàn XNLH khi bước vào thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm 1986 - thời điểm bắt đầu một thời kỳ phát triển mới của đất nước trong công cuộc kiến quốc theo tinh thần đường lối đổi mới toàn diện mà Đại hội lần thứ VI của Đảng đề ra.

Trước những thuận lợi mới, từ ngày 3 đến 4/5/1986, Đảng bộ XNLH đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ VIII. Đại hội đã xác định nhiệm vụ, bước đi của XNLH từ năm 1986 đến năm 1990 là: "*Vận dụng sáng tạo, thích hợp hơn nữa đường lối đổi mới của Đảng vào công việc của Xí nghiệp với phương châm "Đi lên bằng kết quả lao động của mình là chính"; phải bằng nhiều việc làm cụ thể, đúng đắn, phát huy tiến bộ, khắc phục thiếu sót, liên tục hoàn thành nhiệm vụ từng năm, trước hết là năm 1986 - 1987, làm cho phương hướng phát triển sản xuất, cải tiến tổ chức quản lý đã đề ra được khẳng định bằng hiện thực vững chắc, có hiệu quả, tạo cơ sở đáng tin cậy để nâng dần sản lượng sản phẩm luyện kim đạt và vượt 6,5 vạn tấn thép cán vào năm 1990, góp phần xây dựng gang thép ngày càng vững mạnh, vừa sản xuất hiệu quả hơn, vừa hạch toán kinh tế và kinh doanh XHCN ngày càng chặt chẽ, nền nếp hơn"*.

Đại hội đề ra những mục tiêu lớn có tính định hướng như sau:

- Bằng những tiến bộ kỹ thuật kết hợp với trình độ quản lý dần được nâng cao làm cho sản xuất hiện có phát huy đến mức cố gắng nhất, hiệu quả năm sau cao hơn năm trước... Lựa chọn các mặt hàng chính, phụ và các mặt hàng khác phù hợp với thế mạnh của XNLH và có giá trị cao.

- Tiếp tục suy tính, bố trí cơ cấu sản xuất, xây dựng cơ chế quản lý ngày càng phù hợp hơn trong Xí nghiệp... Tổ chức chung toàn Xí nghiệp phải gọn nhẹ, hiệu lực, bộ máy hoạt động ngày càng khăng khít, hiệu quả, nền nếp.

- Cần chăm lo tạo được thế cân đối cho sản xuất của toàn Xí nghiệp, trong đó khu vực mở và thiết bị phải tốt hơn.

- Trên cơ sở sản xuất từng bước phát triển vững mạnh mà ổn định và cải thiện dần đời sống của cán bộ, công nhân bằng kết quả lao động chính đáng của bản thân đội ngũ.

- Làm tốt hơn nữa việc nâng cao cảnh giác cách mạng, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội.

Ban Chấp hành Đảng bộ XNLH khoá VIII gồm 27 đồng chí (có 6 dự khuyết). Đồng chí Trịnh Đình Lương được bầu lại làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm được bầu làm Phó Bí thư.

Như vậy là, phương hướng và bước đi do Đại hội Đảng bộ XNLH lần thứ VIII đề ra đến năm 1990 là căn cứ vào nguồn năng lượng điện của đất nước đã và đang được xây dựng (nhà máy điện Phả Lại, thủy điện Sông Đà) còn công nghệ cũ (lò cao, lò bằng luyện thép) thì cố gắng phát huy tối đa, tương ứng với khả năng khai thác than mỡ tại mỏ than Phấn Mễ.

Sau Đại hội Đảng bộ, liên tiếp trong 2 tháng 6 và 7 năm 1986, tổ chức Công Đoàn và Đoàn thanh niên XNLH tổ chức Đại hội lần thứ VIII. Đại hội đại biểu Công đoàn XNLH họp tháng 6/1986, biểu thị quyết tâm vận động CNVC thực hiện đường lối đổi mới của Đảng thể hiện ở việc thực hiện cơ chế quản lý mới trong XNLH, đi lên bằng kết quả lao động của mình là chủ yếu, lấy hiệu quả làm thước đo; tích cực tìm việc làm, tạo ra nhiều sản phẩm mới để duy trì và phát triển sản xuất gang thép trong thời kỳ đổi mới. Đại hội đã bầu BCH Công đoàn XNLH khoá VIII gồm 31 uỷ viên. Đồng chí Phạm Quang Thủy được bầu lại làm Thư ký; các đồng chí Nguyễn Tiến Cầm, Nguyễn Minh Đức được bầu làm Phó Thư ký. Tháng 9/1987, đồng chí Phạm Quang Thủy được nghỉ chế độ, đồng chí Nguyễn Minh Đức được bầu làm Quyền Thư ký đến tháng 3/1988 được bầu làm Thư ký.

Đoàn TNCS Hồ Chí Minh XNLH triệu tập Đại hội lần thứ VIII từ ngày 18 đến 19/7/1986. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ của phong trào thanh niên và tổ chức Đoàn XNLH trong nhiệm kỳ từ năm 1986 đến 1987 là: Tiếp tục đẩy mạnh phong trào xung kích làm chủ tập thể hướng vào giải quyết những khó khăn trong sản xuất, đời sống, trong cải tiến quản lý, cải tiến phương thức hoạt động của Đoàn... cần rút kinh nghiệm để đẩy mạnh hoạt động xung kích, vai trò nòng cốt của phong trào thanh niên đối với các mục tiêu chính của XNLH như: Than, gang, thép thổi, thép cán, thu hồi sắt thép phế, quản lý thiết bị "4 tốt", luyện tay nghề thi thợ giỏi v.v...

Đẩy mạnh công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn, nâng cao chất lượng đoàn viên, bồi dưỡng giới thiệu đoàn viên ưu tú với Đảng.

Ban Chấp hành Đoàn XNLH khoá VIII gồm 25 uỷ viên. Đồng chí Đỗ Tuấn Nghĩa được bầu làm Bí thư; các đồng chí Nguyễn Đình Sen, Vũ Tiến Triển được bầu làm Phó Bí thư.

Trước đó, năm 1984, nhân kỷ niệm lần thứ 25 ngày thành lập tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên XNLH, Hội đồng Nhà nước đã tặng thưởng Công đoàn XNLH Huân chương Lao động hạng Nhì, tặng thưởng Đoàn thanh niên XNLH Huân chương Lao động hạng Ba, Trung ương Đoàn tặng Đoàn bức trướng thêu dòng chữ "*25 năm tuổi trẻ Gang thép rèn luyện, cống hiến, trưởng thành*".

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ và Đại hội của các đoàn thể quần chúng của XNLH, các cơ sở sôi nổi đẩy mạnh phong trào thi đua đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm.

Liên tiếp trong 3 tháng cuối năm 1986, hàng loạt công trình đã hoàn thành đưa vào sản xuất như: lò điện luyện thép 6 tấn/mẻ của Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng (vào sản xuất ngày 18/10), lò Tuynen Xưởng Vật liệu Chịu lửa, Phân xưởng Xi măng đen Mỏ đá Núi Voi, trạm A-xê-ty-len Xưởng Động lực, trạm cân ngầm 30 tấn Lưu Xá, lò hơi 2 tấn/giờ Xưởng Luyện cốc, cơ sở sản xuất gạch đỏ Xưởng Sửa chữa Công trình và Kiến trúc. Ngày 30/10/1986, XNLH khởi công khôi phục lò cao số 3 (trong công tác này Xưởng Sửa chữa cơ điện đảm nhận sửa chữa toàn bộ phần vỏ lò, Xưởng Động lực đảm nhận sửa chữa các thiết bị làm mát, mất gió), sau hơn 1 tháng lò đã ra mẻ gang mừng Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng; ngày 15/11/1986, khởi công công trình sắt xộp 22.000 tấn /năm (công trình được mang tên công trình thanh niên), sau 1 năm thi công, ngày 29/11/1987, lò đã ra mẻ sắt xộp đầu tiên chào mừng kỷ niệm lần thứ 70 cách mạng XHCN tháng 10 Nga và kỷ niệm lần thứ 24 Ngày truyền thống công nhân Gang thép (29/11).

Về mặt quản lý, XNLH tích cực triển khai các bước để nhanh chóng tiếp cận cơ chế mới của Đảng, tạo các điều kiện cần và đủ cho các cấp để tăng tính chủ động sáng tạo, đề cao trách nhiệm đối với kết quả thực hiện nhiệm vụ. Từ tháng 2/1986, XNLH đã hoàn thành quy chế phân cấp quản lý, giao quyền tự chủ về kế hoạch, tài chính cho 3 đơn vị: Nhà máy Vật liệu Chịu lửa, Mỏ đá Núi Voi, Mỏ đất Chịu lửa Tuyên Quang. Sau đó đến tháng 6 và 7/1986, lại quyết định phân cấp quản lý các mặt cho: Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng, Xưởng Nguyên vật liệu tái sinh, Xưởng Hợp Kim sắt, Xưởng Xe máy, Xưởng Cơ khí, Mỏ sắt Trại Cau và Phân xưởng Luyện kim bột. Năm 1987, trên cơ sở nâng dần mức mở rộng quyền tự chủ cho cơ sở để phù hợp với cơ chế quản lý mới của Đảng, XNLH đã phân cấp cho 16 đơn vị có tư cách pháp nhân đầy đủ và 9 đơn vị có tư cách pháp nhân gần đầy đủ. Nhờ vậy, tính chủ động sáng tạo, tinh thần trách nhiệm của đơn vị, của người lao động được phát huy mạnh mẽ, tính hiệu quả trong SX KD được mọi người quan tâm sâu sắc hơn, đòi hỏi nhau quyết liệt hơn, nhưng vẫn đảm bảo tính thống nhất của XNLH. Kết quả sản SX KD từ năm 1986 trở đi tăng rõ rệt (năm 1986 đạt 32.070 tấn thép cán; năm 1987 đạt 36.312 tấn; năm 1988 đạt 41.000 tấn; năm 1989 đạt 49.672 tấn), các chỉ tiêu tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu đều giảm so với trước. Chỉ tính riêng ở Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng, tuổi thọ lò điện bình quân đã nâng từ 60 mẻ lên 80 mẻ thép một đời lò, định mức tiêu hao khuôn thổi nhỏ từ 70kg/tấn sản phẩm (TSP) đã giảm xuống còn 67kg; tiêu hao điện cực từ 9,8 kg đã giảm xuống còn 9,48kg/TSP. Trong sản xuất thép cán, định mức tiêu hao dầu nặng cho 1 tấn thép cán từ $\Phi 8 - \Phi 16\text{mm}$ là 111,2kg/TSP đã giảm xuống còn 110,2kg.

Về công nghệ, XNLH sớm chuyển hướng, kết hợp công nghệ truyền thống với việc ứng dụng công nghệ mới, hiện đại hơn, nâng tỷ lệ thời nhò ở lò bằng lên 70%; tự sản xuất gạch đúc rót dưới, tổ chức lại sản xuất than cốc, gang và sắp xếp lại sản xuất ở các nhà máy cán... nên mặc dù lượng vật tư, nguyên liệu không tăng nhưng sản lượng thép sản xuất hàng năm đều tăng.

XNLH thực hiện đa dạng hoá và chuyển đổi mặt hàng cho phù hợp nhu cầu thị trường. Từ năm 1988, XNLH mạnh dạn nghiên cứu, sản xuất thử một số sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu nhằm tạo thị trường mới. Đến tháng 4/1989, lần đầu tiên XNLH có sản phẩm xuất khẩu sang Thái Lan gồm 39.164 tấn thép cán các loại, 4.679 tấn gang đúc và 100 tấn Phero Silíc 75, tổng doanh thu xuất khẩu 2 năm (1989 – 1990) đạt 17,2 triệu USD.

Để phù hợp cơ chế quản lý mới và việc giao quyền tự chủ, ngày 14/2/1989, XNLH ra quyết định đổi tên 7 xưởng: Luyện gang, Cán thép Lưu Xá, Luyện cốc, Cơ khí, Luyện thép Lưu Xá, Hợp Kim sắt, Vật liệu chịu lửa thành 7 Nhà máy và 6 xưởng khác (Năng lượng, Sửa chữa Xe máy, Phế liệu kim loại, Vận tải Đường sắt, Vận tải Ô tô, Công trình kiến trúc) thành 6 Xí nghiệp. XNLH cũng thực hiện sắp xếp, rút gọn bộ máy quản lý ở cấp XNLH từ 21 phòng, ban xuống còn 16. Việc áp dụng đòn bẩy kinh tế, gắn sản xuất với thị trường được XNLH và các đơn vị quan tâm, kịp thời rút kinh nghiệm để phát huy tác dụng tốt hơn.

Đánh giá về kết quả hoạt động SX KD trong thời gian từ 1986 - 1989, Đại hội đại biểu Đảng bộ XNLH lần thứ IX diễn ra từ ngày 18 - 19/3/1989 khẳng định: *"Trong hoàn cảnh cụ thể của một Xí nghiệp quá đông người, dây chuyền công nghệ rất dài, trong điều kiện xã hội có nhiều diễn biến phức tạp thì kết quả SX KD của Xí nghiệp đạt được ... là rất cơ bản, đã thực hiện được mục tiêu của Đại hội Đảng bộ lần thứ VIII đề ra, vừa duy trì và phát triển sản xuất, vừa giữ vững đời sống CNVC"*.

Quán triệt định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ VI về sản xuất gang thép: *"Tận dụng các cơ sở hiện có, phát huy tốt năng lực các lò điện, phát triển các loại thép hợp kim bột, Phe-rô, nghiên cứu công nghệ luyện kim phù hợp với điều kiện tài nguyên và khả năng kinh tế nước ta"*, Đại hội Đảng bộ lần thứ IX đã xác định mục tiêu của XNLH từ năm 1989 đến năm 1990 là: *"Từ một Xí nghiệp loại 4 phải có kế hoạch vươn lên phát triển sản xuất có hiệu quả để trở thành Xí nghiệp loại 2 với phương hướng chủ yếu như sau: Chuyển mạnh sang hạch toán kinh doanh XHCN, thực hiện đa dạng hoá sản xuất và mặt hàng chủ yếu, gắn sản xuất với thị trường, có nhiều sản phẩm xuất khẩu, kinh doanh tổng hợp, từng bước ổn định đời sống CNVC, đồng thời tạo ra tiền đề vật chất cho sản xuất luyện kim phát triển"*. Chỉ tiêu Đại hội đề ra là: Phần đầu hàng năm tạo ra được giá trị mới cao hơn năm trước từ 15% trở lên.

Ban Chấp hành Đảng bộ XNLH khoá IX gồm 27 đồng chí (có 4 dự khuyết) đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Tiến Nghi được bầu làm Phó Bí

thư. Tại Đại hội Đảng bộ Tỉnh Bắc Thái lần thứ V, đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm được bầu vào Tỉnh ủy Khóa V (1986 – 1991).

Trước đó, thực hiện kế hoạch tiến tới Đại hội Công đoàn ngành Cơ khí Luyện Kim khoá IV, Đại hội đại biểu Công đoàn XNLH khoá IX được Đảng uỷ XNLH nhất trí tổ chức sớm vào ngày 28/7/1988. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII, đề ra phương hướng nhiệm vụ của phong trào CNVC, hoạt động của Công đoàn XNLH trong nhiệm kỳ IX từ 1988 ừ 1991 và bầu đại biểu đi dự Đại hội Công đoàn ngành Cơ khí Luyện kim khoá IV.

Đại hội bầu BCH Công đoàn XNLH khoá IX gồm 31 uỷ viên. Đồng chí Nguyễn Minh Đức được bầu làm Chủ tịch (theo chức danh mới), đồng chí Trương Điều làm Phó Chủ tịch.

Từ ngày 25 đến 26/3/1989, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh XNLH tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ IX. Đại hội nêu mục tiêu hoạt động của Đoàn trong nhiệm kỳ 1989 - 1990 là: Tập trung trí tuệ, năng lực của tuổi trẻ Gang thép vào hoạt động sáng tạo, tiết kiệm, xung kích sản xuất sản phẩm mới, xung kích thực hiện có hiệu quả việc giải quyết ổn định việc làm cho CNVC mà trước hết là đối với đoàn viên, thanh niên.

25 đồng chí cán bộ, đoàn viên ưu tú đã được bầu vào Ban Chấp hành Đoàn XNLH khoá IX. Đồng chí Nguyễn Đình Sen được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Chí Dũng được bầu làm Phó Bí thư. Tháng 7/1990 đồng chí Nguyễn Đình Sen được cử đi học tại Liên Xô (cũ), BCH Đoàn XNLH đã bầu đồng chí Nguyễn Chí Dũng làm Bí thư.

Sau Đại hội Đảng bộ và các đoàn thể quần chúng, quán triệt phương châm "đi lên bằng kết quả lao động của mình là chính", CB, CNV toàn XNLH sôi nổi, tự tin bước vào những đợt thi đua mới. Nhận thức về thi đua cũng có những đổi mới, trong cơ chế thị trường không những không mất đi mà rất cần thi đua vì chỉ có thi đua mới khơi dậy được tiềm năng sáng tạo của mỗi tập thể, mỗi con người; nội dung thi đua phải toàn diện cả hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội. Vì vậy, trong những năm từ 1988 đến 1991, bằng vốn tự có, XNLH huy động CB, CNV tự thiết kế, chế tạo và xây dựng một số công trình nhằm từng bước đổi mới công nghệ, nâng năng lực sản xuất gồm: 2 lò điện luyện thép 6T/mẻ số 3 và số 4 của Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng; 2 lò điện luyện thép 1,5 T/mẻ của Nhà máy Luyện gang; công trình ô xy OM.500 và 3 dây chuyền cán mới góp phần quan trọng nâng sản lượng thép thời lò điện lên 2,5 vạn tấn/năm và công suất thép cán lên 3 vạn tấn/năm, tạo ra những năng lực mới cho các bước phát triển của XNLH những năm tiếp theo. Riêng về sản lượng thép cán kéo trong thời gian này đều tăng hàng năm (năm 1989 tăng 19,49%, năm 1990 tăng 16,31% và năm 1991 tăng 35%). Về chủng loại sản phẩm, để đáp ứng nhu cầu thị trường XNLH đã kịp thời chuyển sang sản xuất các loại thép tròn Φ nhỏ từ $\Phi 6 - 6,5\text{mm}$, $\Phi 14 - \Phi 16\text{mm}$... chủ yếu tiêu thụ trong nước. Đặc biệt, sản phẩm thép cán kéo mi - ni do giá cả hợp lý nên thị trường tiêu thụ mạnh.

Về công tác cải tiến quản lý, XNLH có những thay đổi về chất nhằm đưa hoạt động của XNLH từ bao cấp chuyên sang hạch toán kinh doanh XHCN. XNLH tiếp tục thực hiện nhiều biện pháp tinh giảm lao động từ 15.449 người năm 1989, giảm xuống còn hơn 12.400 người năm 1991. Các đầu mối phòng, ban, phân xưởng ở các đơn vị cũng giảm nhiều (đến năm 1991, toàn XNLH còn 122 phân xưởng, đội và 176 phòng, ban ở các đơn vị thành viên, giảm 13 phân xưởng và 53 phòng, ban so với năm 1988). Cơ quan XNLH giảm từ 21 xuống còn 16 phòng, ban; số lao động gián tiếp giảm từ 2.229 người (tỷ lệ 14,4%) năm 1988 rút xuống còn 1.752 người (tỷ lệ 13,3%) năm 1991. Mặc dù số lao động giảm nhiều nhưng sản lượng sản phẩm lại tăng và sản xuất được mở rộng. Với sự nỗ lực cố gắng của toàn thể CB, CNV, từ Xí nghiệp loại 4 XNLH đã vươn lên trở thành đơn vị loại 2 trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới có nhiều biến động phức tạp.

Trong nước, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nhân dân ta đã đạt được những kết quả tích cực, nền kinh tế thị trường nhiều thành phần theo định hướng XHCN từng bước hình thành; cơ chế quản lý và các mối quan hệ trong hệ thống chính trị đã có những thay đổi cơ bản. Mặc dù đất nước ta chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế, song một cơ chế mới đã bắt đầu đi vào cuộc sống, phát huy tác dụng.

Trên thế giới, cuộc khủng hoảng chính trị trầm trọng cùng sự phản công quyết liệt của các thế lực thù địch đã làm cho chế độ XHCN ở các nước Đông Âu và Liên Xô tan rã và sụp đổ nhanh chóng.

Quá trình trên tác động trực tiếp đến hoạt động SX KD và tâm tư tình cảm của đội ngũ CB, CNV.

Phát huy kết quả bước đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, trong 2 ngày 18,19/10/1991, Đảng bộ XNLH tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ X, vòng 2 (trước đó, ngày 24/3/1991, Đại hội họp vòng 1 để thảo luận góp ý dự thảo văn kiện Đại hội VII của Đảng và bầu đại biểu dự Đại hội Đảng bộ Tỉnh Bắc Thái). Đại hội X của Đảng bộ XNLH đề ra phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ khoá X (1991 - 1995) với tư tưởng chỉ đạo là: *"Tiếp tục đổi mới toàn diện, đưa sản xuất gang thép phát triển vững chắc trong giai đoạn 1991 - 1995"*. Về mục tiêu tổng quát, Đại hội chỉ rõ: *"Chủ động vươn lên trong cơ chế thị trường, đẩy mạnh hạch toán kinh doanh XHCN, đa dạng hoá sản xuất và mặt hàng; gắn sản xuất với tiêu thụ trong nước, mở rộng thị trường và mặt hàng xuất khẩu, áp dụng tiến bộ kỹ thuật và công nghệ mới, từng bước phát triển sản xuất, xây dựng đội ngũ, ổn định và cải thiện đời sống, bảo đảm ổn định chính trị trong toàn XNLH"*.

Về hướng phát triển sản xuất, Đại hội nhấn mạnh: *"Kết hợp công nghệ truyền thống và công nghệ lò điện", "Đảm bảo sự cân đối năng lực sản xuất, nhất là giữa khâu luyện và cán", phấn đấu đến năm 1995 đạt sản lượng 13 vạn tấn thép cán kéo.*

Ban Chấp hành Đảng bộ XNLH khoá X gồm 32 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm và đồng chí Nguyễn Tiến Nghi được bầu lại làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ. Tại Đại hội Đảng bộ Tỉnh, đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm được bầu lại là Tỉnh uỷ viên và đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII.

Về nhân sự lãnh đạo XNLH, từ 1986 – 1991, có một số thay đổi. Trong năm 1986, cấp trên bổ nhiệm 3 Phó Tổng giám đốc XNLH mới gồm các đồng chí: Dương Khánh Lâm, Thái Doãn Đệ, Hoàng Danh Nghiên. Đồng chí Lê Thơi – Phó Tổng giám đốc XNLH được nghỉ hưu từ tháng 5/1990. Sau đó, đến tháng 2/1991, đồng chí Dương Khánh Lâm được bổ nhiệm giữ chức Tổng giám đốc XNLH thay đồng chí Ngô Huy Phan nhận nhiệm vụ khác. Hai đồng chí được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc XNLH là đồng chí Nguyễn Tiến Nghi (từ tháng 9/1991 đến tháng 1/1997 chuyển nhận công tác khác) và đồng chí Đặng Văn Sửu (10/1991).

Đại hội Đoàn XNLH lần thứ X diễn ra từ ngày 15 đến 16/11/1991. Đại hội xác định mục tiêu phấn đấu của Đoàn trong nhiệm kỳ 1991 – 1993, là: *"Đẩy mạnh hoạt động phương thức của Đoàn tác động vào những mũi nhọn trong SX KD của XNLH góp phần thiết thực vào việc nâng cao sản xuất, chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư trong sản xuất nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao. Cùng cố nâng cao chất lượng tổ chức Đoàn, chất lượng đoàn viên, đa dạng hoá hình thức tập hợp thanh niên. Lấy lợi ích làm động lực trực tiếp tổ chức phong trào để tập hợp đoàn viên thanh niên vừa phù hợp với tình hình mới vừa đáp ứng nhu cầu nguyện vọng chính đáng của đoàn viên thanh niên"*.

Ban Chấp hành Đoàn XNLH khoá X gồm 21 uỷ viên. Đồng chí Nguyễn Chí Dũng được bầu làm Bí thư; các đồng chí Lê Văn Long, Trần Văn Khâm được bầu làm Phó Bí thư. Tháng 10/1994, đồng chí Nguyễn Chí Dũng được điều động làm công tác Đảng, BCH Đoàn Khóa X bầu đồng chí Lê Văn Long giữ chức Bí thư.

Từ 21 đến 22/11/1991, Công đoàn XNLH tổ chức Đại hội lần thứ X. Đại hội đề ra phương hướng hoạt động của tổ chức Công đoàn XNLH trong nhiệm kỳ 1991 - 1993 với mục tiêu tổng quát là: *"Tổ chức Công đoàn với vị trí là trường học của CNVC phải làm tốt hơn việc rèn luyện đội ngũ CNVC, đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện đạt kết quả cao trong công cuộc đổi mới quản lý kinh tế với mục tiêu năng suất - chất lượng - hiệu quả; chủ động phối hợp với cơ quan quản lý thực hiện ngày càng tốt hơn nguyên tắc công khai dân chủ trong Xí nghiệp, tham gia quản lý, xây dựng đơn vị, xây dựng Xí nghiệp; phối hợp chăm sóc tốt hơn đời sống vật chất, tinh thần, điều kiện làm việc, sinh hoạt cho người lao động."*

Tiếp tục đổi mới hoạt động Công đoàn, coi trọng và nâng cao trình độ cán bộ Công đoàn".

Ban Chấp hành Công đoàn XNLH khoá X gồm 31 uỷ viên, Đồng chí Nguyễn Minh Đức và đồng chí Trương Diệu tiếp tục được bầu làm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Công đoàn XNLH.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ XNLH lần thứ X và để phù hợp tình hình mới, từ năm 1992, 1993 trở đi, XNLH tập trung đầu tư cải tạo để nâng năng lực sản xuất thép cán ở khu vực Cán thép Lưu Xá lên 14 vạn tấn/năm và phấn đấu đạt 18 vạn tấn/năm vào năm 1995 (cao hơn mức Đại hội X của Đảng bộ đề ra). Kế hoạch SX KD và các giải pháp thực hiện được đưa ra dân chủ bàn bạc tại các Đại hội CNVC từ cơ sở trở lên. Một loạt sản phẩm mới được nghiên cứu và đưa vào sản xuất như: thép cuộn $\Phi 6$, $\Phi 8$ mm, thép tròn và thép vằn xây dựng $\Phi 12$, $\Phi 14$ mm, theo đó là những giải pháp tăng tỷ lệ phối liệu 70% thép phế với 30% gang nhằm nâng chất lượng luyện thép và giảm giá thành. Sự nhạy bén chuyển đổi cơ cấu mặt hàng cho phù hợp với nhu cầu thị trường và những giải pháp nâng chất lượng, hạ giá thành sản phẩm là những nét chuyển biến quan trọng trong cách làm ăn của XNLH theo cơ chế mới.

Năm 1993, năm kỷ niệm lần thứ 30 Ngày truyền thống công nhân Gang thép, từ ngày 1/6 XNLH Gang thép Thái Nguyên được cấp trên cho đổi tên thành Công ty Gang thép Thái Nguyên - tên được dùng từ năm 1962. Và, cũng trong năm này, Công ty vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba.

Nhịp độ sản xuất của Công ty tăng dần, bộ mặt của Công ty ngày càng khởi sắc. Trong không khí sôi động ấy, một tin vui lại đến với đội ngũ CB, CNV Gang thép Thái Nguyên, ngày 11/9/1993, Thủ tướng Võ Văn Kiệt đã về thăm và làm việc với Công ty.

Thủ tướng hoan nghênh Công ty đã có nhiều cố gắng, đưa sản lượng thép cán kéo mấy năm gần đây tăng nhanh, trên cơ sở đó, tăng được nghĩa vụ nộp ngân sách và đảm bảo đời sống của CB, CNV.

Về hướng phát triển của Công ty, Thủ tướng có ý kiến chỉ đạo: *"Nhu cầu về sắt thép cho sản xuất và xây dựng của nước ta ngày càng lớn, vì vậy hướng chung là phải tận lực phát huy các khả năng trong nước và tranh thủ hợp tác với nước ngoài để tăng nhanh sản lượng sắt thép, coi đây là một ưu tiên trong phát triển kinh tế hiện nay"*.

"... Chính phủ ủng hộ sáng kiến của Công ty về các dự án xây dựng các công trình mới như: Liên doanh với Công ty Thép Natsteel Vina (Singapore), xây dựng Nhà máy Cán thép ở Lưu Xá công suất 12 vạn tấn thép cán/năm), xây dựng 2 Nhà máy cán thép ở Đà Nẵng và Hải Phòng và các công trình khác".

Những ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, được Văn phòng Chính phủ thể hiện tại Thông báo số 238 - TB ngày 21/9/1993 gửi tới các Bộ, ngành địa phương biết và phối hợp thực hiện tạo điều kiện cho Công ty Gang thép Thái Nguyên phát triển.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Võ Văn Kiệt, Công ty khẩn trương triển khai các biện pháp về kinh tế, kỹ thuật và tổ chức sản xuất, đặc biệt là tranh thủ sự giúp đỡ tạo điều kiện của các cấp, các ngành nhất là ngành ngân hàng nhằm duy trì và phát triển sản xuất. Nhờ đó, từ năm 1993, SX KD của Công ty tăng khá nhanh: sản lượng thép cán kéo năm 1993 đạt 12,7 vạn

tấn đến năm 1995 đạt 16 vạn tấn; nếu so với năm 1990 sản lượng thép cán chỉ đạt 5,4 vạn tấn thì tốc độ tăng bình quân trong 5 năm (1991 - 1995) về thép cán kéo là 30,4%/năm.

Về đầu tư phát triển: Công ty đã đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng một số công trình quan trọng như:

- 3 lò điện luyện thép: 6T, 10T và 30T/mẻ.
- 1 dây chuyền cán dây công suất 2 vạn tấn/năm.
- Hoàn thành cải tạo nâng công suất Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng từ 5 vạn lên 10 vạn tấn thép cán/năm và lắp đặt thêm dây chuyền cán mới công suất 12 vạn tấn/năm ở Nhà máy Cán thép Lưu Xá.
- Nhà máy Cán thép công suất 12 vạn tấn/năm liên doanh với Singapore ở khu vực Lưu Xá
- Nhà máy Cán thép công suất 18 vạn tấn/năm liên doanh với Ostrâyliya tại Hải Phòng.
- 3 Nhà máy cán thép quy mô nhỏ liên doanh với địa phương ở Hải Phòng, Thanh Hoá, Đà Nẵng.

Tất cả các công trình đầu tư nâng năng lực sản xuất chúng ta đều thực hiện chủ trương lựa chọn công nghệ tiên tiến, hiện đại kết hợp với công nghệ truyền thống điều đó cũng có ý nghĩa, sự đòi hỏi đội ngũ phải không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt để đáp ứng.

Đánh giá về sự chủ động vươn lên trong cơ chế thị trường, Hội nghị giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ lần thứ X (6/4/1994) khẳng định: *"đã liên tục hoàn thành nhiệm vụ hàng năm và tăng hơn năm trước. Đặc biệt sản xuất thép đã đạt được sự tăng trưởng, ổn định vững chắc và vượt các chỉ tiêu do Đại hội lần thứ X đề ra"*.

... "Bằng sức mình là chính, xuất phát từ thực tế gang thép và nhu cầu thị trường cũng như lợi thế của nền kinh tế mở, chúng ta đã tạo nên một năng lực sản xuất mới, đủ sức đáp ứng mục tiêu 18 vạn tấn thép cán/năm vào năm 1995 và chuẩn bị tích cực cho bước phát triển tiếp theo".

Không thoả mãn với thành tích và chủ quan với tình hình biến động của cơ chế thị trường, với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, Hội nghị phân tích những thuận lợi, khó khăn của Công ty trong những năm sắp tới, trong đó nhấn mạnh 4 thách thức lớn:

- Một là, thiết bị và công nghệ của Công ty vừa cũ vừa lạc hậu;
- Hai là, nguồn thép phế cung cấp cho sản xuất gang thép cạn dần;
- Ba là, tình hình tài chính còn mất cân đối nghiêm trọng;
- Bốn là, thị trường còn nhiều biến động và bất ngờ.

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Đại hội Đảng bộ lần thứ X đề ra, Hội nghị xác định: *"Chúng ta không thể có sự lựa chọn nào khác ngoài việc phát huy cao độ tính chủ động, tự lực tự cường, dựa vào sức mình là chính; đồng thời tranh thủ ở mức cao nhất sự giúp đỡ tạo điều"*

kiện của Nhà nước, của cấp trên, của địa phương và của các cơ quan hữu quan, huy động tới đa nhiệt tình và khả năng của đội ngũ, phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách, tiếp tục đưa sự nghiệp gang thép phát triển vững chắc.”

Hội nghị đề ra 7 giải pháp lớn sau:

- Tập trung giải quyết nguồn nguyên liệu cho sản xuất, trong đó trọng tâm là thép phế;
- Phấn đấu hạ giá thành, nâng cao chất lượng sản phẩm nhằm tạo điều kiện tham gia cạnh tranh có hiệu quả;
- Về chiến lược phát triển tiếp tục thực hiện theo nguyên tắc: Kết hợp công nghệ truyền thống và công nghệ mới một cách hợp lý; cân đối hạ tầng cơ sở để chọn quy mô phát triển hiệu quả nhất;
- Giải quyết đủ vốn cho sản xuất và phát triển đi đôi với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn;
- Sớm xác định phương án tổ chức, bộ máy hợp lý, gọn nhẹ, hiệu quả, đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng công nhân kỹ thuật và cán bộ;
- Giải quyết tốt công tác đời sống xã hội.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng và các tổ chức quần chúng vững mạnh ngang tầm nhiệm vụ mới.

Nhân dịp Kỷ niệm 65 năm ngày thành lập Đảng, ngày 27/1/1995, Chủ tịch nước Lê Đức Anh đã về thăm Công ty. Chủ tịch đi thăm một số cơ sở sản xuất chính của Công ty trong đó có Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng. Gặp gỡ CB, CNV ở những nơi đến thăm, Chủ tịch Lê Đức Anh biểu dương Công ty có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, quan tâm đầu tư nâng năng lực sản xuất, chất lượng sản phẩm; duy trì sản xuất ổn định, có mức tăng trưởng khá; việc làm và thu nhập tiền lương của người lao động được cải thiện.

2- Giai đoạn 1996 - 1998: Những mặt được và chưa được, bài học kinh nghiệm bước đầu trong quá trình thực hiện cơ chế quản lý mới

Đến thời điểm này, công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng vừa tròn 10 năm đã đem lại những chuyển biến sâu sắc về phát triển kinh tế - xã hội, Quốc phòng - an ninh được giữ vững, quan hệ đối ngoại được mở rộng, nhân dân cả nước phấn khởi và tin tưởng. Vì thế năm 1996 có ý nghĩa đặc biệt, là năm đánh dấu kết quả 10 năm đổi mới, là năm Đảng ta họp Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (từ 28/6 đến 1/7/1996) định ra đường lối tiếp tục công cuộc đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp.

Trong bối cảnh đó, từ ngày 12 đến 13/2/1996 Đảng bộ Công ty tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ XI, nhiệm kỳ 1996- 2000. Dự Đại hội có 199 đại biểu thay mặt cho 2.635 đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1991 - 1995, Đại hội khẳng định: *"Trải qua 5 năm nỗ lực, kiên trì phấn đấu dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Công ty, toàn thể cán bộ, đảng viên và CNVC đã khắc phục những khó khăn trở ngại và đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi: sản xuất được duy trì, sản lượng thép cán năm sau cao hơn năm trước với tốc độ khá nhanh, đạt mức tăng trưởng bình quân gần 30,4%. Năng lực sản xuất được nâng lên vượt mức Đại hội X đề ra gần 1,5 vạn tấn. SXKD từng bước có hiệu quả, việc làm cơ bản được đảm bảo, đời sống của CNVC được giữ vững và có phần cải thiện, các mặt hoạt động được duy trì đều đặn. Chính trị ổn định, nội bộ đoàn kết, thống nhất".*

..."Hệ thống chính trị trong Công ty luôn luôn tạo được sự đồng bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên phát huy tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ của mình, có sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động vì mục tiêu chung của Công ty. Vai trò lãnh đạo của Đảng, chất lượng tổ chức Đảng, chất lượng đảng viên ngày càng nâng cao đáp ứng yêu cầu mới".

Trên cơ sở kết quả đạt được, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ của giai đoạn 1996 - 2000 là: *"Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, từng bước đầu tư chiều sâu theo hướng hiện đại hoá công nghệ truyền thống, đa dạng hoá sản xuất và mặt hàng, phát huy hiệu quả sản xuất các cơ sở hiện có, nâng cao năng lực đội ngũ, tạo nhiều việc làm, đời sống từng bước được cải thiện.*

Giữ vững ổn định chính trị, phấn đấu đến năm 2000 đạt sản lượng 25 vạn tấn thép cán".

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ Công ty khoá XI gồm 25 uỷ viên. Các đồng chí Nguyễn Hoài Khiêm, Nguyễn Tiến Nghi tiếp tục được bầu lại làm Bí thư và Phó Bí thư Đảng uỷ Công ty.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Công ty triển khai một loạt các biện pháp, một mặt nhằm khắc phục những thiếu sót, nhược điểm, mặt khác tiếp tục tạo thế chủ động để vươn lên, đứng vững trong cơ chế thị trường. Trong đó, ưu tiên các biện pháp kỹ thuật, cải tạo và phát huy năng lực thiết bị hiện có, mạnh dạn đầu tư thiết bị, công nghệ mới hiện đại nhằm đa dạng hoá sản xuất, nâng chất lượng sản phẩm và hạ giá thành. Công ty xây dựng phương án đầu tư chiều sâu cải tạo và mở rộng sản xuất theo hướng hiện đại hoá công nghệ truyền thống. Sau khi được phê duyệt và được cấp trên tạo điều kiện về vốn vay, một số hạng mục của phương án đã được triển khai như: lắp đặt hệ thống máy đúc liên tục 4 dòng tại Nhà máy Luyện thép Lưu Xá; xây lắp 1 lò nung phôi thép hiện đại và 1 máy cán tốc độ cao cán các sản phẩm thép $\Phi 6 - \Phi 8$ mm thiết bị mua của Ấn Độ ở Nhà máy Cán thép Lưu Xá; tiến hành khôi phục và sửa chữa lò cốc, mở rộng công trường khai thác than mỡ phía Bắc mỏ Làng Cẩm v.v... Ngoài ra, về mặt quản lý, Công ty chấn chỉnh, bổ sung, sửa đổi theo hướng gắn trách nhiệm với quyền lợi của tập thể, của cá nhân trong việc thực hiện các định mức tiêu hao, thu mua vật tư, nguyên, nhiên liệu, giảm tối đa chênh lệch giá và tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra...

Nhờ những nỗ lực trên, từ giữa năm 1996 trở đi hoạt động SX KD của Công ty được duy trì tốt, có tăng trưởng, riêng về sản lượng thép cán năm 1996 đạt cao (188.631 tấn), vượt 10% kế hoạch; năm 1997 đạt 171.921 tấn, thu nhập bình quân của 1 CNVC đạt gần 630.000đ/người/tháng.

Từ năm 1997, cuộc khủng hoảng tài chính khu vực tác động đến nền kinh tế nước ta và ảnh hưởng đến hoạt động SX KD của Công ty, đặc biệt là từ những tháng cuối năm 1997 đến cả năm 1998, khó khăn ngày càng gay gắt hơn. Tình hình thị trường tiêu thụ và nguồn nguyên, nhiên, vật liệu không ổn định làm cho Công ty luôn luôn phải điều chỉnh nhiệm vụ SX KD. Lúc tiêu thụ tốt, giá cao thì thiếu phôi, thỏi; lúc có đủ điều kiện, Công ty phải nhập phôi với giá cao thì tiêu thụ chậm, phải giảm 50% năng lực sản xuất vừa gây tồn kho, ứ đọng vốn, làm cho tình hình tài chính của Công ty luôn luôn mất cân đối. Về mục tiêu, năm 1998, Công ty không đạt kế hoạch, đề ra sản xuất và tiêu thụ 190.000 tấn thép cán, sau đó đã điều chỉnh xuống 170.000 tấn nhưng chỉ đạt 162.991 tấn và bị lỗ 25 tỷ 950 triệu đồng (chưa kể lỗ tiềm ẩn), đây là con số khá lớn ở thời kỳ đó. Do nhịp độ sản xuất giảm, công nhân thiếu việc làm nên thu nhập thấp (bình quân 645.146,00đ/người /tháng), không đạt mức Đại hội CNVC đề ra. Tình hình tư tưởng trong CB, CNV đã xuất hiện những băn khoăn, lo lắng.

Về nguyên nhân đạt kết quả thấp, Đảng uỷ Công ty nghiêm túc kiểm điểm và chỉ rõ:

- Không lường hết khó khăn do tác động của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực gây ra, đánh giá thị trường chưa sát, do đó bị lúng túng trong điều hành...

- Trong quản lý còn nhiều yếu tố bao cấp và sơ hở, có mặt lỏng lẻo, nhất là quản lý đầu vào, kỷ cương chưa nghiêm, còn nhiều vi phạm. Một số ít cán bộ đã cố ý lợi dụng để mưu lợi cá nhân, cục bộ, gây thất thoát về kinh tế của Nhà nước và giảm lòng tin của CNVC.

- Đội ngũ còn quá đông, bộ máy cồng kềnh, số lao động bình quân trên một tấn thép quá cao làm hạn chế sức cạnh tranh trên thị trường. Công tác tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động nhiều năm qua chưa làm được vì có tâm lý ngại đụng chạm đến tổ chức, con người (trong năm này chỉ giảm được 1 đơn vị thành viên là mỏ sắt Măng gan- Cao Bằng được thành lập ngày 20/6/1965 chuyển về tỉnh Cao Bằng quản lý ngày 01/3/1998).

Về công tác xây dựng Đảng cũng có những tồn tại thiếu sót như:

- Do SX KD khó khăn, dự án đầu tư mở rộng phát triển Gang thép theo hướng hiện đại hoá công nghệ truyền thống chậm triển khai đã xuất hiện tư tưởng băn khoăn, lo lắng về tương lai trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và CNVC. Việc quản lý cán bộ, đảng viên của cấp uỷ chưa tốt. Công tác kiểm tra tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm làm chưa sâu, phát hiện chậm, xử lý chưa kiên quyết, kịp thời trong 2 năm (1997, 1998) có 63 cán bộ, đảng viên bị kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức, khai trừ Đảng, trong đó có cả một

số lãnh đạo chủ chốt của Công ty; đây là thời kỳ có nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở cấp Công ty và cơ sở bị kỷ luật.

- Một số chủ trương, biện pháp lớn của Đảng uỷ và Thường vụ Đảng uỷ Công ty đề ra là đúng đắn (như việc tổ chức lại sản xuất, việc kiện toàn cán bộ cấp Công ty, vấn đề quy hoạch cán bộ v.v...) nhưng triển khai chậm, có nội dung chưa thực hiện nhưng việc kiểm điểm làm rõ trách nhiệm chưa tốt. Trong sinh hoạt cấp uỷ các cấp còn biểu hiện nể nang, né tránh. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho các khó khăn tích tụ, kéo dài... Việc thực hiện Nghị quyết của cấp uỷ chưa nghiêm là thuộc trách nhiệm của tập thể Thường vụ, đứng đầu là đồng chí Bí thư cấp uỷ. Việc đó đã làm hạn chế phát huy trí tuệ để giải quyết khó khăn trong SX KD và đời sống xã hội.

Tất cả những khuyết điểm, yếu kém về chủ quan cũng đã được làm rõ và rút kinh nghiệm trong cơ quan quản lý, các đoàn thể quần chúng và tới toàn thể CB, CNV. Qua đó, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị, động viên mọi người phát huy tiềm năng trí tuệ và sức lực, đề xuất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, khắc phục khuyết điểm, duy trì và đẩy mạnh sản xuất.

Năm 1997, các đoàn thể quần chúng của Công ty tổ chức Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 1997 - 2002. Đoàn Thanh niên Công ty họp Đại hội trong 2 ngày (24-25/4/1997) động viên đoàn viên thanh niên toàn Công ty xung kích tiếp tục thực hiện cơ chế mới, đẩy mạnh phong trào học tập, rèn luyện nâng cao trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề, ngoại ngữ và tin học... góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất 25 vạn tấn thép cán do Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XI đề ra.

Đại hội bầu BCH Đoàn khoá XI gồm 21 uỷ viên. Đồng chí Trần Văn Khâm được bầu làm Bí thư, đồng chí Tạ Ngọc Đôn được bầu làm Phó Bí thư. Sau đó, đến năm 2000, đồng chí Tạ Ngọc Đôn được chuyển vùng, BCH Đoàn Công ty bầu bổ sung và bầu thêm một Phó Bí thư; đồng chí Nguyễn Xuân Trường và đồng chí Phan Mạnh Hùng được bầu làm Phó Bí thư khoá XI. Tháng 4/1998 đồng chí Trần Văn Khâm được điều động nhận công tác khác, BCH Đoàn Khóa XI bầu đồng chí Trần Văn Toàn giữ chức Bí thư.

Trước đó, một vinh dự lớn đối với tuổi trẻ Gang thép, nhân kỷ niệm 37 năm ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty (03/11/1959) - 03/11/1996) Chủ tịch nước đã ký tặng thưởng cán bộ, đoàn viên thanh niên và tổ chức Đoàn TN Công ty Gang thép Huân chương Lao động hạng Nhì.

Công đoàn Công ty tổ chức Đại hội vào ngày 28 - 29/7/1997. Đại hội tổng kết, đánh giá phong trào CNVC và hoạt động của tổ chức Công đoàn trong 5 năm tiếp tục đi vào cơ chế thị trường (1991 - 1996), rút ra những bài học kinh nghiệm từ thực tiễn, cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ, đề ra phương hướng, nhiệm vụ phong trào CNVC và hoạt động của tổ chức Công đoàn Công ty từ 1997 - 2002.

Đại hội bầu BCH Công đoàn Công ty khoá XI gồm 33 uỷ viên. Đồng chí Nguyễn Minh Đức và đồng chí Trương Điều tiếp tục được bầu lại làm Chủ tịch và Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty. Tháng 8/2000, BCH Khóa XI bầu bổ xung đồng chí Vương Quốc Lợi giữ chức Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty.

*

* *

Trước thực trạng của ngành thép nói chung và của Công ty Gang thép Thái Nguyên nói riêng đang gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SX KD, để giúp Công ty có những giải pháp khả thi để duy trì sản xuất, liên tiếp trong 2 năm (1997, 1998), các đồng chí lãnh đạo Đảng và Chính phủ đã về thăm và làm việc với Công ty. Tháng 12/1997, để chuẩn bị cho Hội nghị Trung ương lần thứ IV (khoá VIII) bàn về công nghiệp, Tổng Bí thư Đỗ Mười đã về thăm và làm việc. Đồng chí yêu cầu: *"Để sản xuất thép của Công ty phát triển, phải chủ động tham gia cạnh tranh trên thị trường. Muốn vậy phải phấn đấu giảm chi phí, thực hành tiết kiệm, hạ giá thành và nâng cao chất lượng..."*.

"Trong tương lai, phải phấn đấu phát triển gang thép lên sản lượng cao hơn nữa, trước mắt tính toán phương án để nâng cao công suất lên 50 vạn tấn thép/năm theo hướng công nghệ truyền thống... Công ty hết sức coi trọng việc sản xuất thép chất lượng cao".

Tổng Bí thư Đỗ Mười ghi sổ vàng truyền thống của Công ty, nội dung có đoạn: *"Gang thép, Cơ khí và Điện tử là xương sống của công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước. Mong các đồng chí phát huy những kết quả đã đạt được, không ngừng cải tiến quản lý, cần kiệm để đầu tư phát triển sản xuất, đổi mới công nghệ, thiết bị, nâng cao năng suất chất lượng, hiệu quả, bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh công nghiệp, chăm lo đời sống của người lao động; xây dựng công tác Đảng, đoàn thể và chính quyền trong sạch, vững mạnh, từng bước xây dựng Nhà máy Gang thép hiện đại, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao về sản lượng, chất lượng và chủng loại thép phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, vì mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa"*.

Tiếp đó, nhân dịp đầu xuân, ngày 18/1/1998, Thủ tướng Phan Văn Khải về thăm và làm việc tại Công ty. Thủ tướng biểu dương CB, CNV Công ty đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn, đổi mới thiết bị, công nghệ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Thủ tướng lưu ý Công ty khẩn trương triển khai phương án đầu tư chiều sâu cải tạo và mở rộng sản xuất theo hướng công nghệ truyền thống đã được phê duyệt nhưng phải tính toán kỹ để sản xuất có hiệu quả, trả được nợ đúng hạn và có tích lũy. Công ty cần nghiên cứu mở rộng các ngành nghề sản xuất khác tạo ra khu công nghiệp đa dạng nhằm thu hút lao động, tạo việc làm nhưng cần lưu ý giữ vệ sinh công nghiệp, môi trường. Về vốn, Thủ tướng chỉ đạo ngoài phần vốn vay nước ngoài, ngân hàng Nhà nước Việt Nam cần đảm bảo vốn vay trong nước, Bộ Tài chính xem xét

các khoản thuế có thể miễn giảm để hỗ trợ cho Công ty. Về đề nghị không nhập khẩu thép xây dựng, Thủ tướng nêu nguyên tắc những sản phẩm nào đã sản xuất được trong nước, đảm bảo chất lượng, đáp ứng được nhu cầu thì không nhập khẩu. Thủ tướng đặc biệt khuyến khích Công ty tính toán lựa chọn phương án sản xuất phôi tại chỗ vừa chủ động trong sản xuất vừa giảm giá thành thép.

Thủ tướng Phan Văn Khải ghi sổ vàng truyền thống của Công ty, biểu dương:

"Công ty Gang thép Thái Nguyên là ngành công nghiệp đầu lòng của ngành công nghiệp Việt Nam.

Trong những năm qua, các đồng chí cán bộ và công nhân Công ty Gang thép Thái Nguyên đã phấn đấu vượt qua khó khăn và phát triển sản xuất, có đóng góp vào ngân sách và có lãi".

Ngoài ra, trong năm 1997, 1998 Công ty còn được đón đồng chí Phạm Thế Duyệt - Ủy viên Thường trực Bộ Chính trị; Phó Thủ tướng Ngô Xuân Lộc; Lê Quang Đạo - Chủ tịch đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về thăm.

Việc được nhiều đồng chí lãnh đạo cấp cao của Đảng, Chính phủ, Mặt trận Tổ quốc về thăm trong thời gian này không những là niềm vinh dự, nguồn động viên to lớn đối với đội ngũ mà còn nhận được sự quan tâm tạo điều kiện và những ý kiến chỉ đạo cụ thể, thiết thực, giúp chúng ta tháo gỡ khó khăn để duy trì và phát triển sản xuất gang thép, đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế đất nước trong sự nghiệp đổi mới.

Ngoài những sự kiện trên, trong năm 1998, Công ty có một bước tiến mới về công nghệ được ghi nhận, sẽ là một nhân tố quan trọng để nâng năng lực cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường. Đó là, ngày 14/4/1998, Tổng Cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng thông báo: Thép cán sản xuất từ phối liệu 20% gang (min) và 80% phế liệu kim loại (max) gồm các chủng loại:

- Thép tròn trơn và thép vằn cán nóng có đường kính từ 12 đến 40mm.
- Thép góc cạnh đều cán nóng có kích thước 60 x 60mm đến 75 x 75mm.
- Thép hình chữ U cán nóng có chiều cao 80mm và 100mm.

Do Công ty sản xuất đã đạt chất lượng hàng hoá thay thế hàng nhập khẩu.

3- Giai đoạn 1999 - 2005: Nghiêm túc sửa chữa khuyết điểm, tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên và địa phương, phát huy nội lực, đầu tư đổi mới công nghệ, đổi mới quản lý doanh nghiệp, sản xuất tăng trưởng và có lãi.

Từ kết quả và những bài học kinh nghiệm của giai đoạn 1996 - 1998 về công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ SX KD; về công tác cán bộ; về thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và nguyên tắc thanh tra, kiểm tra... Đảng uỷ Công ty đã nắm bắt thông tin, đánh giá đúng thực trạng nguồn lực nội bộ, lường trước tình hình nền kinh tế nói chung, ngành thép nói riêng

và những khó khăn, thách thức đối với Công ty từ năm 1999 trở đi sẽ còn nhiều gay gắt. Từ đó, Đảng uỷ đề ra các biện pháp sát hợp nhằm duy trì và phát triển sản xuất.

Bước vào năm 1999, Đảng uỷ Công ty đề ra tư tưởng chỉ đạo và cũng là mục tiêu trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ SX KD, đời sống xã hội là: "*Bằng sức mình là chủ yếu, đồng thời tranh thủ cao nhất sự giúp đỡ, tài trợ của Nhà nước, của Trung ương và địa phương, của các cấp, các ngành; đặc biệt là của Tổng Công ty Thép Việt Nam để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất 15 vạn tấn thép cán, bảo đảm không để lỗ vốn; cố gắng ổn định đời sống, giữ vững ổn định nội bộ.*

Khẩn trương xây dựng phương án đầu tư chiều sâu theo hướng công nghệ truyền thống phù hợp với điều kiện cụ thể của Công ty Gang thép, bảo đảm có hiệu quả và sớm tổ chức triển khai".

Sau khi Công ty nghiêm túc kiểm điểm trong Đảng uỷ, Tổng Giám đốc về những sai phạm, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành nhiệm vụ SX KD trong 2 năm (1997 – 1998), xác định nguyên nhân, trách nhiệm và hình thức kỷ luật, để sớm ổn định tình hình, cấp trên đã kiện toàn cán bộ chủ chốt của Công ty. Đồng chí Đặng Văn Sứ được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc Công ty từ ngày 12/12/1998, chính thức điều hành từ 01/01/1999. có 5 Phó Tổng Giám đốc gồm: đồng chí Thái Doãn Đệ (đến tháng 5/2000 về hưu); đồng chí Trần Trọng Mừng (bổ nhiệm tháng 1/1998) và 3 đồng chí mới được bổ nhiệm là: đồng chí Nguyễn Trọng Khôi (01/1999), đồng chí Hoàng Văn Tòng (9/2000) và đồng chí Phạm Quyết Thắng (giữ chức vụ từ 01/01/1999 đến 6/9/1999). Trước đó, tháng 12/1998 đồng chí Đỗ Quyền – Phó Tổng giám đốc công ty được nghỉ chế độ.

Trước tình hình sản xuất bị suy giảm, số CNVC nghỉ chờ việc tăng, thu nhập thấp. Để ổn định tư tưởng, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, cùng với các biện pháp về tổ chức, quản lý ngay từ đầu năm 1999, toàn Công ty tiến hành đợt sinh hoạt tư tưởng. Trong sinh hoạt Đảng, sinh hoạt các đoàn thể quần chúng, trong Đại hội CNVC và trong chương trình công tác của cơ quan quản lý đã quán triệt những tư tưởng định hướng của Đảng uỷ, tạo sự đồng thuận trong đánh giá tình hình, biểu thị quyết tâm cao trong việc sửa chữa, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm phấn đấu duy trì và đẩy mạnh sản xuất phát triển.

Về SX KD, Tổng Giám đốc Công ty đề ra một số giải pháp cấp bách để duy trì sản xuất như: tập trung thu mua thép phế để tăng sản lượng phôi thời tự sản xuất; tạm ngừng ký các hợp đồng gia công cho khách hàng ngoài; tạm ngừng nhập vật tư; thực hiện nghiêm ngặt việc sử dụng vốn phải đúng nguồn, đúng mục đích và tiết kiệm; đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm; tạm ngừng việc tuyển dụng lao động và thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các luật thuế.

Đồng thời, về mặt quản lý, ngày 02/01/1999, Công ty thành lập Ban đổi mới quản lý doanh nghiệp gồm 6 thành viên do Tổng Giám đốc làm trưởng Ban. Trong 5 nhiệm vụ chủ yếu

đổi mới quản lý có 3 nhiệm vụ rất quan trọng mà Ban chỉ đạo đặt quyết tâm tập trung với mức cao nhất để chỉ đạo thực hiện tốt, đó là:

- Nghiên cứu, đề xuất các nội dung để hoàn thiện cơ chế quản lý, điều hành và lề lối làm việc trong nội bộ Công ty đảm bảo phù hợp với chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước tạo điều kiện cho sự phát triển của các đơn vị thành viên trong Công ty và của Công ty.

- Nghiên cứu, đề xuất các phương án sắp xếp lại tổ chức sản xuất, bộ máy quản lý và lao động của Công ty phù hợp với nhiệm vụ SX KD năm 1999 và nhiệm vụ các năm tới.

- Nghiên cứu lập kế hoạch để thực hiện chủ trương cổ phần hoá Doanh nghiệp Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 44/1998/NĐ-CP ngày 29/6/1998 của Chính phủ.

Những việc trên thể hiện quyết tâm của Công ty trong việc tập trung giải quyết khâu yếu, nhất là việc sắp xếp lại tổ chức sản xuất, bộ máy quản lý phù hợp với cơ chế quản lý mới để nhanh chóng ổn định và phát triển sản xuất, đáp ứng sự mong mỏi và truyền thống của đội ngũ CB, CNV Công ty Gang thép Thái Nguyên.

Đúng vào thời điểm Công ty đang dồn sức lực và trí tuệ triển khai các giải pháp tháo gỡ khó khăn, khắc phục yếu kém, khuyết điểm, một lần nữa Đảng và Chính phủ đã dành sự quan tâm rất lớn đối với sự nghiệp sản xuất gang thép. Nhận thấy hoạt động SX KD của Công ty đang gặp khó khăn, lại là một ngành công nghiệp quan trọng, Đảng và Chính phủ đã có sự trợ giúp.

Ngày 6-2-1999, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu và Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng đã về thăm Công ty và làm việc với lãnh đạo Tổng Công ty Thép Việt Nam và Công ty Gang thép Thái Nguyên.

Tại buổi làm việc, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu phát biểu ý kiến, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng kết luận.

Nội dung kết luận buổi làm việc được thể hiện trong Thông báo số 23 ngày 11/2/1999 của Văn phòng Chính phủ. Một số nội dung chủ yếu của Thông báo như sau:

1- Công ty Gang thép Thái Nguyên đã từng là một trong những đơn vị đầu tiên của ngành công nghiệp nặng Việt Nam, đã đóng góp đáng kể vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội, đặc biệt trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước. Khi chuyển sang cơ chế mới, ngành thép nói chung và Công ty Gang thép nói riêng đã bộc lộ nhiều nhược điểm do cơ chế cũ để lại cũng như do yếu kém trong quản lý kinh tế. Đảng bộ và toàn thể cán bộ, công nhân trong Công ty cần nghiêm khắc kiểm điểm, đánh giá đúng tình hình, làm rõ nguyên nhân đặc biệt là nguyên nhân chủ quan; từ đó, đoàn kết, phát huy dân chủ nội bộ, nỗ lực phấn đấu, khai thác triệt để những thế mạnh sẵn có, tiếp nhận có hiệu quả sự hỗ trợ của Nhà nước, tìm giải pháp để nhanh chóng khắc phục những yếu kém của mình và tiếp tục đi lên.

2- Hướng chủ yếu của Công ty Gang thép Thái Nguyên từ nay đến năm 2000 là tổng kết những kinh nghiệm vừa qua, tận dụng cơ sở vật chất kỹ thuật hiện có để nhanh chóng củng cố mọi mặt, bảo đảm cho Công ty có thể trụ vững trong cơ chế mới và phát triển sau năm 2000.

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đòi hỏi phải có ngành công nghiệp nặng, công nghiệp luyện kim. Việc phát triển ngành thép nói chung và Công ty Gang thép Thái Nguyên nói riêng phải phù hợp với chiến lược phát triển các ngành công nghiệp cơ bản trong đó có ngành cơ khí. Phải xây dựng ngành thép trở thành một trong những ngành mạnh của nền kinh tế; xây dựng thành phố Thái Nguyên thực sự trở thành thành phố công nghiệp có vị trí quan trọng trong vùng.

3- Tổng Công ty Thép Việt Nam và Công ty Gang thép Thái Nguyên cần nhận thức rõ trong thời gian qua Đảng và Chính phủ đã quan tâm và có nhiều giải pháp hỗ trợ và tạo điều kiện để ngành thép phát triển. Tuy nhiên, do chuyển đổi cơ chế và ảnh hưởng trực tiếp của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực và thế giới, ngành thép và nhất là Công ty Gang thép Thái Nguyên vẫn còn nhiều khó khăn. Cùng với sự nỗ lực của bản thân ngành thép, Chính phủ tiếp tục có các giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn cho ngành thép, đặc biệt là Công ty Gang thép Thái Nguyên. Đảng uỷ Công ty Gang thép Thái Nguyên cần chỉ đạo Ban Giám đốc, Công đoàn, các tổ chức quần chúng quán triệt và triển khai thực hiện tốt các giải pháp hỗ trợ đó. Phải hết sức chú ý đến yêu cầu hiệu quả kinh tế, tăng khả năng cạnh tranh, gắn lợi ích của người lao động với năng suất, chất lượng, hiệu quả của doanh nghiệp.

Về những biện pháp xử lý khó khăn của Tổng Công ty Thép Việt Nam và Công ty Gang thép Thái Nguyên, Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng nhấn mạnh các giải pháp về: vốn, xử lý bù lỗ, tồn đọng; vận dụng ưu đãi các khoản thuế; về sắp xếp lao động và giải quyết lao động dôi dư; về chuyển giao trường học, bệnh viện về tỉnh v.v...

Ngay sau khi nhận được Thông báo số 23 của Văn phòng Chính phủ về những ý kiến kết luận tại buổi làm việc của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu và Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Tấn Dũng với Công ty Gang thép Thái Nguyên, lãnh đạo Công ty đã họp bàn triển khai những nội dung trong thông báo có liên quan đến trách nhiệm của Công ty Gang thép. Lãnh đạo Công ty cũng lường tính việc thực hiện các giải pháp khắc phục thời kỳ này có những khó khăn mới. Về khách quan: Sự giảm sút mức tăng trưởng kinh tế do bị ảnh hưởng khủng hoảng tài chính khu vực đã tác động trực tiếp đến ngành thép, thị trường diễn biến phức tạp, cung luôn vượt cầu, cạnh tranh gay gắt; về chủ quan, đội ngũ cán bộ chủ chốt ở Công ty và một số đơn vị có sự thay đổi, hậu quả của những sai phạm, yếu kém trong 2 năm (1997 – 1998) để lại khó khăn nặng nề ảnh hưởng đến nhiều hoạt động của Công ty; tâm trạng CB, CNV, băn khoăn, lo lắng về sự tồn tại của Công ty, về việc làm và đời sống... Nhận rõ tình hình ấy, Đảng uỷ Công ty nêu quyết tâm tích cực sửa chữa sai phạm, khắc phục hậu quả thua lỗ, tìm cách thoát khỏi khó khăn, duy trì và phát triển sản xuất gang thép.

Sự quan tâm của Đảng và Chính phủ với những giải pháp can thiệp giúp Công ty tháo gỡ khó khăn, chặn đà suy thoái có thể nói là thời cơ lớn với Công ty. Vì vậy, Công ty tranh thủ tối đa sự quan tâm đó và thực tế đã được Đảng, Chính phủ, các cấp, các ngành của Trung ương, của tỉnh Thái Nguyên, của Tổng Công ty Thép Việt Nam giúp đỡ, tạo điều kiện giải quyết các khó khăn lớn như: Khoanh nợ hàng tồn kho, giãn nợ, giảm bù lãi suất vay vốn đầu tư, miễn giảm thuế; về việc nhượng lại và chuyển cổ phần của Công ty trong các liên doanh với nước ngoài và với một số địa phương; giúp đỡ việc tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại lao động, chuyển giao Bệnh viện, trường học về tỉnh, tạo điều kiện cho công tác đầu tư phát triển.

Đồng thời, về chủ quan Công ty xác định phải bằng mọi biện pháp để phát huy nội lực và quyết tâm cao. Trước hết phải tạo sự đồng thuận về mặt tư tưởng. Về biện pháp điều hành duy trì sản xuất, Công ty thực hiện sản xuất gắn với thị trường, chỉ sản xuất khi có hợp đồng; ưu tiên những đơn vị làm ăn có hiệu quả; phát huy lợi thế công nghệ và sản phẩm; thực hiện triệt để tiết kiệm trong sản xuất và tiêu dùng; nâng cao chất lượng sản phẩm (đến tháng 1/2000 sản phẩm thép cán của Công ty được cấp chứng chỉ ISO - 9002. Sau đó, đến tháng 11/2002 và 11/2003 các sản phẩm luyện thép, trục cán, phụ tùng cơ khí được cấp chứng chỉ ISO 9001 – 2000). Năm 2000, tại Hội chợ Quốc tế hàng Công nghiệp Việt Nam, lần đầu tiên Công ty có 3 sản phẩm: thép hình U120, U140 mm; thép hình I.100, I120 mm và thép thanh vằn D25, D28 mm được tặng Huy chương Vàng. Cũng từ đây nhãn hiệu độc quyền “TISCO” được xây dựng và đóng trên cây thép thanh, đóng mác trên các sản phẩm của Công ty sản xuất.

Về công tác tiêu thụ, Công ty đẩy mạnh công tác quảng cáo, tiếp thị bằng nhiều hình thức có bài bản hơn; tổ chức khảo sát nắm bắt thông tin thị trường trong và ngoài nước; tổ chức lại công tác tiêu thụ theo nguyên tắc một cửa; củng cố, kiện toàn và mở rộng hệ thống chi nhánh, đại lý, cửa hàng ở các địa phương, khu vực và có cơ chế khuyến khích tiêu thụ linh hoạt đối với bộ phận bán hàng và khách hàng...

Cùng với các giải pháp trên, Công ty tích cực áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ nhằm phát huy năng lực thiết bị hiện có đã được đổi mới, hiện đại hoá một bước; đặc biệt đã chú ý nâng cao sản lượng phôi, thời tự sản xuất, tạo thế chủ động trong SX KD, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành.

Với những cố gắng trên, tình hình SX KD của Công ty dần dần được phục hồi, chặn được đà suy thoái, nhất là từ cuối năm 1999 đến năm 2000, sản lượng thép sản xuất và tiêu thụ đã tăng dần (thép cán năm 1999 đạt 146.203 tấn, năm 2000 đạt 166.374 tấn) và đã có lãi (năm 2000 lãi 10 tỷ). Tuy không đạt được mục tiêu 25 vạn tấn thép cán mà Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XI đề ra nhưng với hoàn cảnh lúc đó, đây là một sự phấn đấu rất nỗ lực đáng được ghi nhận.

Về nhiệm vụ đổi mới quản lý doanh nghiệp, Công ty chủ trương tiếp tục thực hiện phân cấp, mở rộng quyền tự chủ cho cơ sở, tiến hành sắp xếp lại tổ chức sản xuất, bộ máy và lao

động theo hướng gọn, nhẹ, có hiệu lực gắn tiền lương và thu nhập của CNVC tương ứng với hiệu quả SX KD.

Trước mắt, Công ty tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt 2 nội dung sau:

Về đổi mới quản lý:

Công ty và các cơ sở ban hành các qui định, qui chế nhằm quản lý chặt chẽ số lượng, chất lượng, giá cả đầu vào, đầu ra, xoá cơ chế “Xin”, “Cho”, thực hiện đấu thầu mua, bán vật tư, thiết bị. Từng bước hoàn thiện việc phân cấp cho 13 đơn vị làm trước theo nguyên tắc “*Lời ăn, lỗ chịu*”, đồng thời mở rộng quyền tự chủ cho các đơn vị còn lại. Công ty ban hành chức năng, nhiệm vụ và định biên nhân sự cho các phòng, ban ở cấp Công ty và cơ sở nhằm tăng cường vai trò tham mưu; ban hành các qui chế, qui định thực hiện thống nhất từ Công ty đến cơ sở nhằm đề cao kỷ luật, kỷ cương, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý và điều hành.

Về tổ chức sắp xếp lại sản xuất, bộ máy:

Đây là khâu khó khăn, phức tạp nhất, đụng chạm đến tư tưởng về quyền lợi người lao động. Khó nhưng không thể không làm vì bộ máy của Công ty quá cồng kềnh, đội ngũ quá đông. Được sự giúp đỡ tạo điều kiện đặc biệt của Đảng, Chính phủ, của Bộ Công nghiệp, các Bộ và ngành liên quan, của Tổng Công ty Thép Việt Nam, của tỉnh Thái Nguyên và của các địa phương có đơn vị của Công ty đóng trên địa bàn, Công ty triển khai việc tổ chức sắp xếp lại sản xuất, bộ máy và lao động tương đối thuận lợi. Đến cuối năm 2000, Công ty giảm được 5 đầu mối đơn vị cơ sở, giảm số phòng ban của Công ty từ 16 xuống còn 10. Về sắp xếp lao động, trước khi tiến hành, Công ty tổ chức cho CNVC học tập lại Bộ luật Lao động, qui chế dân chủ, qui định về phân loại lao động v.v... để mọi người thoải mái về tư tưởng, tự giác cùng tham gia tìm giải pháp tháo gỡ. Quá trình triển khai thực hiện bảo đảm công khai, dân chủ, đúng nguyên tắc và qui trình; các chế độ của người lao động ở diện dôi dư, nghỉ chế độ được thực hiện đầy đủ, nghiêm túc. Công ty và Tổng Công ty thép dành một khoản tiền lớn để hỗ trợ CNVC ở diện nghỉ chế độ, chuyển đổi công việc nhằm nhanh chóng ổn định việc làm và cuộc sống. Bằng nhiều giải pháp như: chuyển một số đơn vị về địa phương và Tổng Công ty thép quản lý (gồm 2 liên doanh với nước ngoài và 3 liên doanh với địa phương), chuyển sang xí nghiệp may, chấm dứt hợp đồng thời vụ, vận động về nghỉ chế độ hoặc tự đi tìm việc có hỗ trợ của Công ty v.v... Đến tháng 9/2000, toàn Công ty giảm được 2.192 lao động, đưa số lao động từ hơn 13.000 người năm 1998 giảm xuống còn 10.681 người.

Về công tác đầu tư cải tạo mở rộng sản xuất, ngoài việc tiếp tục hoàn thiện các hạng mục đã được đầu tư và đưa vào sản xuất từ năm 1996 ở các khu vực Luyện cốc, Cán thép Lưu Xá, Luyện Cán thép Gia Sàng, mỏ than Làng Cẩm ... Rất phấn khởi là ngày 9/9/2000, Thủ tướng Phan Văn Khải đã ký quyết định số 860/QĐ-TTg về phê duyệt “Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất Công ty Gang thép Thái Nguyên” gọi tắt là dự án đầu tư

giai đoạn I, với số vốn vay 650 tỷ 858 triệu đồng bằng vốn vay tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước và vốn vay viện trợ của Chính phủ Trung Quốc để sản xuất mỗi năm 239.500 tấn phôi thép. Gần 2 tháng sau, ngày 21/11/2000, dự án chính thức được khởi công, phần đầu sau 12 tháng sẽ hoàn thành.

Trong 2 năm (1999, 2000), Công ty tích cực triển khai nhiều việc để sửa chữa khuyết điểm, khắc phục khó khăn, chặn đà suy thoái của sản xuất, từng bước đi lên và đã đem lại một số kết quả đáng phấn khởi. Ghi nhận những cố gắng của Công ty, tại cuộc họp ngày 18/4/2000 tại Văn phòng Chính phủ, sau khi nghe lãnh đạo Công ty báo cáo kết quả một năm thực hiện Thông báo số 23 của Văn phòng Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng biểu dương: *"Trong một năm qua, được sự chỉ đạo sâu sát, hỗ trợ tích cực của lãnh đạo địa phương và các Bộ, ngành liên quan, Đảng bộ, Ban Giám đốc và CB, CNV Công ty Gang thép đã kiểm điểm làm rõ nguyên nhân chủ quan dẫn đến những khó khăn cho doanh nghiệp trong hai năm 1997 và 1998; từ đó tích cực thực hiện ý kiến chỉ đạo của Tổng Bí thư và những giải pháp của Chính phủ tại Thông báo số 23/TB-VPCP ngày 11/2/1999, phần đầu đạt được kết quả bước đầu: SX KD không lỗ, từng bước bảo đảm việc làm và đời sống người lao động, giữ vững ổn định, đoàn kết nhất trí, có nhiều biện pháp cụ thể giảm chi phí sản xuất, sắp xếp lại lực lượng lao động, sử dụng có hiệu quả kinh phí giải quyết việc làm của Bộ Lao động - Thương binh Xã hội cấp qua kênh của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam"*.

Bên cạnh niềm vui về hoạt động SX KD của Công ty có những chuyển biến tích cực sau thời kỳ suy giảm, thua lỗ, đội ngũ chúng ta lại có niềm vui và vinh dự mới: ngày 11/6/1999, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 203/KT/TN tặng thưởng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân cho CB, CNV và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên vì đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đây là danh hiệu cao quý nhất lần đầu tiên đội ngũ chúng ta được tặng thưởng. Công ty đã tổ chức trọng thể lễ đón nhận danh hiệu *"Anh hùng lực lượng vũ trang"* tại cuộc mít tinh kỷ niệm 36 năm Ngày truyền thống công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/1999). Qua đó, phát động CNVC toàn Công ty phát huy thành tích, phấn đấu duy trì và phát triển sản xuất gang thép có hiệu quả để xứng đáng với danh hiệu là đơn vị Anh hùng vừa được phong tặng.

Tiếp đó, ngày 13/3/2000, Chủ tịch nước Trần Đức Lương đã về thăm và làm việc với lãnh đạo Công ty. Chủ tịch đi thăm hiện trường nhà máy, đặc biệt là các công trình của dự án đầu tư, cải tạo mở rộng sản xuất. Chủ tịch vui mừng và khen ngợi những kết quả bước đầu của Công ty sau thời kỳ sản xuất suy thoái.

Vào đúng thời điểm này, từ 27 đến 29/11/2000, Đảng bộ Công ty họp Đại hội đại biểu lần thứ XII. Dự Đại hội có 159 đại biểu thay mặt cho 2.687 đảng viên trong toàn Đảng bộ về dự. Đánh giá về tình hình 5 năm (1996 - 2000) thực hiện Nghị quyết Đại hội XI, Đại hội khẳng định: *"5 năm qua, dù trong bối cảnh có nhiều khó khăn thử thách và cả những khuyết điểm, sai*

phạm do chủ quan gây ra, nhưng với tinh thần nỗ lực và kiên trì phấn đấu, đội ngũ cán bộ đảng viên và CNVC Công ty ta đã thực hiện được cơ bản những mục tiêu, định hướng của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XI đề ra:

- SXKD được duy trì, chặn được suy thoái, bước đầu có lãi; năng lực sản xuất đang được đầu tư nâng cấp, mở ra triển vọng phát triển mới của Công ty;
- Việc làm, thu nhập của CNVC cơ bản ổn định và từng bước cải thiện;
- Dân chủ ngày càng được mở rộng trên nhiều lĩnh vực;
- Vai trò lãnh đạo của Đảng bộ được giữ vững và nâng cao;
- Nội bộ đoàn kết, ổn định, thống nhất".

Về phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2000 – 2005, Đại hội chỉ rõ: "Phát huy kết quả đã đạt được, khai thác mọi tiềm năng, tiếp tục đổi mới quản lý doanh nghiệp, thực hiện thắng lợi phương án đầu tư cải tạo và mở rộng giai đoạn I để đến năm 2004 đạt sản lượng 24 vạn tấn phôi/năm, đồng thời tích cực chuẩn bị điều kiện để triển khai giai đoạn II nâng công suất lên mức cao hơn; quan tâm đầu tư chiều sâu công nghệ cán thép và một số công nghệ khác; nâng cao sức cạnh tranh, đa dạng sản phẩm, mở rộng thị trường, phấn đấu tăng sản lượng thép cán sản xuất và tiêu thụ bình quân $7 \div 10\%/năm$ và có lãi; từng bước cải thiện đời sống CNVC.

Xây dựng đội ngũ, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu phát triển sự nghiệp Gang thép trong thời gian tới".

Đại hội đề ra 5 giải pháp về thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội gồm: coi trọng công tác chuẩn bị nguyên liệu; đẩy mạnh sản xuất và tiêu thụ; tiếp tục đổi mới quản lý doanh nghiệp; đầu tư phát triển nâng năng lực hiện có; chăm lo đời sống CNVC.

Về công tác Đảng và đoàn thể, Đại hội nêu mục tiêu "Tiếp tục thực hiện xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng các tổ chức quần chúng vững mạnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới".

Đại hội bầu BCH Đảng bộ Công ty khoá XII gồm 25 uỷ viên. Đồng chí Đặng Văn Sứ - Tổng Giám đốc Công ty được bầu làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Chí Dũng được bầu làm Phó Bí thư Thường trực.

Tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVI (họp tháng 1/2001) đồng chí Đặng Văn Sứ được bầu là đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, đồng chí Nguyễn Chí Dũng được bầu vào BCH Đảng bộ tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2001 – 2005. Tháng 6/2003 đồng chí Đặng Văn Sứ có đơn xin thôi chức Bí thư Đảng uỷ Công ty để tập trung cho công tác chuyên môn, Ban Thường vụ tỉnh uỷ xét thấy hợp lý đã chấp thuận. Đảng uỷ Công ty bầu đồng chí Nguyễn Chí Dũng - Phó Bí thư Thường trực - giữ chức Bí thư Đảng uỷ Công ty từ 1/7/2003.

Sau Đại hội lần thứ XII Đảng bộ Công ty, trong năm 2001, 2002 tổ chức Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty tiến hành Đại hội lần thứ XII. Đại hội Công đoàn Công ty họp từ ngày 29 - 30/6/2001, xác định phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2001 - 2003 tập trung vào 3 việc lớn: Chủ động phối hợp với Tổng Giám đốc và cơ quan quản lý động viên CNVC phấn

đầu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SX KD; đẩy mạnh công tác giáo dục, nâng cao dân trí, tổ chức nhiều phong trào thi đua, phấn đấu SX KD có hiệu quả; tiếp tục thực hiện định hướng “Công đoàn đi sâu vào mặt xã hội của sản xuất”, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh.

BCH Công đoàn Công ty khoá XII gồm 23 uỷ viên. Đồng chí Vương Quốc Lợi được bầu giữ chức Chủ tịch, đồng chí Cù Thị Kim Chi giữ chức Phó Chủ tịch. Do nhu cầu công tác, tháng 6/2003, đồng chí Vương Quốc Lợi được bầu làm Chủ tịch Công đoàn Tổng Công ty thép Việt Nam và chuyển về Tổng Công ty thép trên cương vị công tác mới, đồng chí Cù Thị Kim Chi được bầu giữ chức Chủ tịch (1/2004) và đồng chí Phan Văn Thái được bầu giữ chức Phó Chủ tịch. Tháng 4/2005 đồng chí Cù Thị Kim Chi được nghỉ chế độ, tháng 5/2005 Ban chấp hành Công đoàn Công ty Khóa XII bầu đồng chí Phan Văn Thái giữ chức Chủ tịch.

Đoàn Thanh niên Công ty tổ chức Đại hội từ ngày 9 - 10/5/2002. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ phong trào thanh niên và hoạt động của tổ chức Đoàn nhiệm kỳ 2002 - 2007 với khẩu hiệu hành động: "Tuổi trẻ gang thép ra sức rèn đức, luyện tài, xung kích, sáng tạo vì sự nghiệp phát triển gang thép của Tổ quốc".

Đại hội bầu BCH Đoàn Công ty khoá XII gồm 19 uỷ viên. Đồng chí Nguyễn Xuân Trường được bầu làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Văn Phong được bầu làm Phó Bí thư. Tháng 2/2004, đồng chí Nguyễn Xuân Trường được điều động làm công tác khác, đồng chí Nguyễn Văn Phong được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Vương Duy Khánh được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Tháng 5/2005 đồng chí Nguyễn Văn Phong được nhận công tác khác, đồng chí Phạm Thu Hiền được BCH Đoàn Khóa XII bầu làm Bí thư.

*

* *

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng bộ, ngay từ đầu năm 2001 và liên tiếp trong năm 2002, 2003 toàn Công ty đẩy lên phong trào thi đua đẩy nhanh việc thi công các hạng mục của dự án đầu tư cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn I và dự án Nhà máy cán thép 30 vạn tấn /năm, lập thành tích kỷ niệm lần thứ 40 Ngày truyền thống công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/2003).

Được sự giúp đỡ, tạo điều kiện của Chính phủ và các Bộ, ngành liên quan của 2 nước Việt Nam và Trung Quốc, sự nỗ lực của cán bộ, công nhân các đơn vị trong Công ty, của các nhà thầu Việt Nam và cán bộ, công nhân, chuyên gia của Công ty tập đoàn Gang thép Hàm Đan (Trung Quốc) các hạng mục công trình của dự án đầu tư cải tạo, mở rộng sản xuất giai đoạn I được triển khai thi công nhịp nhàng với tốc độ nhanh. Cán bộ, công nhân trên công trường đã phá dỡ trên 2.000 m³ bê tông, xây 4.597 m³ gạch các loại, chế tạo và lắp dựng 3.686 tấn kết cấu thép và cốt thép các loại, vận chuyển và lắp đặt trên 10.000 tấn thiết bị từ Trung Quốc về nhà máy, trong đó có hàng ngàn tấn thiết bị siêu trường, siêu trọng.

Bằng phương pháp thi công tiên tiến, hiện đại đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật của Công ty phối hợp cùng các nhà thầu xây lắp nhiều hạng mục công trình với hệ thống thiết bị, công nghệ hiện đại, trình độ tự động hoá cao, bảo đảm chất lượng, an toàn, đúng tiến độ như: Lò luyện thép 30 tấn/mẻ siêu cao công suất lần đầu tiên sử dụng ở nước ta với thời gian nấu luyện 60 phút/mẻ; lò trộn nước gang lỏng 300 tấn/ mẻ dùng để cung cấp gang lỏng ổn định cho lò luyện thép; các dây chuyền: thiêu kết 27m², đúc gang liên tục, trạm ô xy 3.200 m³/h, trạm quạt gió lò cao D.500, trạm bù tĩnh điện SVC; dây chuyền tuyển khoáng mỗ sắt Trại Cau và dây chuyền tuyển rửa mỗ than Phấn Mễ.v.v.

Sau 12 tháng thi công liên tục, ngày 21/11/2001, Công ty tổ chức trọng thể lễ khánh thành dự án. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng và Trưởng đoàn Chính phủ Trung Quốc Trương Chí Cương đã cắt băng khánh thành dự án trước sự chứng kiến của các đồng chí lãnh đạo thay mặt chính phủ, đại diện các Bộ, ban, ngành các nhà thầu, các chuyên gia và công nhân 2 nước Việt Nam và Trung Quốc.

Đúng 12 giờ 16 phút cùng ngày, với sự phối hợp vận hành của chuyên gia Trung Quốc và cán bộ, công nhân kỹ thuật của Nhà máy Luyện thép Lư Xá, mẻ thép đầu tiên ở lò điện 30 tấn/mẻ siêu cao công suất đã rục rở ra lò an toàn. Từ thời điểm này, các hạng mục công trình của dự án đầu tư giai đoạn I bước vào thời kỳ chạy chứng minh công suất để 1 năm sau ký kết biên bản bàn giao, nghiệm thu chính thức.

Để dự án đầu tư giai đoạn I hoàn thành đúng tiến độ, Công ty ta, Công ty tập đoàn Gang Thép Hàm Đan (Trung Quốc) và các nhà thầu Việt Nam đã phát động đợt giao ước thi đua thực hiện phần xây của dự án với giá trị 277,574 tỷ đồng trong tổng mức đầu tư của dự án gần 700 tỷ đồng. Đây là công trình chào mừng Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX. Tổng kết đợt giao ước thi đua đã có 22 cán bộ, kỹ sư, chuyên gia, công nhân trên công trường có thành tích xuất sắc được Công đoàn Công nghiệp Việt Nam tặng bằng khen, 12 tập thể được thưởng trên 300 triệu đồng.

Trong quá trình phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2001, Công ty đã tổ chức 9 đợt thi đua với trên 50 công trình và việc làm trọng điểm, 5 đợt thao diễn kỹ thuật thi chọn lao động giỏi có trên 3.000 lượt người tham gia, làm lợi 2,2 tỷ đồng, khen thưởng 67,9 triệu đồng. Qua các phong trào thi đua đã có 2 đề tài, 434 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được áp dụng (trong đó có 4 đơn vị có nhiều sáng kiến là: Nhà máy Luyện Cán thép Gia Sàng: 223 sáng kiến; Nhà máy Luyện gang: 40 sáng kiến; Nhà máy Cơ khí: 40 sáng kiến; Nhà máy Cán thép Lư Xá 37 sáng kiến.)

Kết thúc năm 2001, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch gần 30% về sản phẩm thép cán sản xuất và tiêu thụ, cao nhất từ năm 1990 đến nay, nộp ngân sách vượt 10% và có lãi, CNVC có việc làm, thu nhập tăng 9% so với năm 2000.

Kết quả này xứng đáng với lời biểu dương, khen ngợi của Thủ tướng Phan Văn Khải khi về thăm và làm việc với Công ty trong tháng 7/2001 đã nói: “*Công nhân viên chức toàn Công ty đã vượt qua khó khăn, khắc phục khuyết điểm duy trì sản xuất ngày càng tăng trưởng, làm ăn có lãi*”.

Tiếp tục phát huy đà tăng trưởng, Đảng uỷ Công ty đề ra mục tiêu trong năm 2002: “*Phấn đấu đạt sản lượng thép cán sản xuất và tiêu thụ trên 250.000 tấn, bảo đảm có lãi*”.

Bên cạnh những thuận lợi được tạo ra từ năm 2001, ở thời điểm này Công ty phải đối mặt với khó khăn mới là giá cả vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng nhanh, sản phẩm thép bị cạnh tranh quyết liệt không những đối với thép sản xuất trong nước mà còn đối phó với thép nhập ngoại tràn lan. Trong khi dự án đầu tư giai đoạn I tuy đã khánh thành nhưng đang trong giai đoạn chạy chứng minh công suất, thiết bị, công nghệ chưa ổn định.

Trong bối cảnh đó, Công ty triển khai nhiều giải pháp linh hoạt nhằm phát huy tiềm năng, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất, đầu tư phát triển và đổi mới quản lý doanh nghiệp.

Do chủ động trong khâu chuẩn bị vật tư, nguyên, nhiên liệu nên nhịp độ sản xuất của Công ty vẫn giữ được đà tăng trưởng, sản lượng thép cán sản xuất và tiêu thụ đều đạt cao (trên 285.800 tấn) vượt mức Nghị quyết Đảng uỷ Công ty đề ra, tăng từ 22 - 24 % so với năm trước, lãi trên 15,8 tỷ đồng gấp 3 lần năm 2001.

Về đầu tư phát triển, ngày 28/11/2002, Công ty khởi công xây dựng Nhà máy Cán thép Thái Nguyên công suất 30 vạn tấn/năm tại khu vực Lưu Xá, thiết bị và công nghệ của ITALIA, với tổng mức đầu tư gần 470 tỷ đồng (trong đó vốn vay của các ngân hàng trong nước là 390 tỷ đồng). Nhà máy vào sản xuất sẽ tăng công suất cán thép của Công ty lên 60 vạn tấn/năm. Dự án Cán thép Tuyên Quang công suất 15.000 tấn /năm (thuộc mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang) cũng được hoàn thành và đưa vào sản xuất.

Về đổi mới quản lý doanh nghiệp, Công ty tiếp tục triển khai theo hướng tinh giảm, rút gọn đầu mối và lao động. Năm 2001, Công ty tách 3 đơn vị: Xí nghiệp Cơ điện, Xí nghiệp Xây dựng và Mỏ đá Núi Voi để thành lập Công ty Cơ điện Luyện kim trực thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam theo Quyết định số 36/QĐ - BCN ngày 21/6/2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Sau đó, trong các năm 2002, 2003 và 2004 Công ty từng bước chuyển 3 đơn vị: Xí nghiệp Vận tải, Xí nghiệp Sửa chữa xe máy và Nhà máy Vật liệu chịu lửa thành Công ty cổ phần. Đồng thời, giải thể Xí nghiệp dịch vụ đời sống do thua lỗ kéo dài. Chủ trương này tiếp tục được thực hiện các năm sau đó, tiến tới cổ phần hoá toàn Công ty. Đồng thời, từ năm 2002, Công ty thành lập mỏ sắt Ngườm Cháng (Cao Bằng) theo Quyết định số 1881/2002/QĐ-TC của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Thép Việt Nam. Mỏ có trữ lượng 3 triệu tấn quặng sắt, thời gian khai thác 16 năm, vốn đầu tư 58 tỷ đồng. Theo Quyết định của Tổng Công ty Thép Việt Nam, Công ty đã tiếp nhận Công ty kim khí Quảng Ninh để thành lập chi nhánh Quảng Ninh và thành lập thêm các chi nhánh tại Thanh Hoá, Nghệ An và Đà Nẵng.

Cuối năm 2002, Công ty vinh dự được đón các đồng chí nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười, Trương Tấn Sang - Ủy viên Bộ Chính trị - Trưởng ban kinh tế Trung ương, Ngô Xuân Lộc – Phó viên của Chính phủ về thăm và làm việc. Cũng như khi còn đương chức, đồng chí Đỗ Mười đã nhiều lần về thăm và rất quan tâm đến hướng đầu tư phát triển của Công ty, đặc biệt là vấn đề chuẩn bị nguồn nguyên liệu, công nghệ, thiết bị, nguồn lực lao động và chiến lược tiêu thụ sản phẩm của Công ty nhằm đạt tới mục tiêu sản xuất 1 triệu tấn thép trong những năm sắp tới theo tinh thần Nghị quyết Đại hội IX của Đảng.

Bước vào năm 2003, năm bản lề thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII, năm kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống công nhân Gang Thép, Đảng ủy Công ty ra nghị quyết nêu mục tiêu của cả năm là: *“Giữ vững đà tăng trưởng, phát huy cao nhất hiệu quả đầu tư dự án giai đoạn I, sớm đưa dây chuyền cán 30 vạn tấn/năm vào sản xuất, phân đấu sản xuất và tiêu thụ từ 320.000 tấn thép cán trở lên, bảo đảm có lãi, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước; nâng cao đời sống CNVC; giữ ổn định nội bộ, lập nhiều thành tích xuất sắc chào mừng kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống công nhân Gang Thép”*.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Công ty phải ứng phó với nhiều khó khăn mới nảy sinh trước diễn biến phức tạp của thị trường. Giá phôi thép, thép phế nhập khẩu tăng, giảm đột biến ngay từ những tháng đầu năm, làm cho tiêu thụ sản phẩm có thời kỳ chững lại, Công ty phải giảm nhịp độ sản xuất; thêm vào đó, nguồn điện cung cấp không ổn định do ảnh hưởng thời tiết, mưa bão. Công ty đã có nhiều biện pháp linh hoạt trong chỉ đạo, bám sát thị trường, khi có nhu cầu Công ty tập trung đẩy mạnh sản xuất, tăng sản lượng, chủng loại sản phẩm để đáp ứng đồng thời có biện pháp chống đầu cơ tăng giá, góp phần điều tiết bình ổn giá thị trường trong khi giá thép có lúc tăng đột biến. Khi tiêu thụ gặp khó khăn, Công ty điều chỉnh cơ chế tiêu thụ và giá cả hợp lý để thúc đẩy tiêu thụ. Vì thế, tuy gặp khó khăn và phải *“vật lộn”* với cơ chế thị trường nhưng hoạt động SX KD của Công ty từ năm 2003 trở đi vẫn duy trì được đà tăng trưởng (thép cán năm 2003 đạt 337.821 tấn, năm 2004 đạt 400.176 tấn, năm 2005 đạt 440.935 tấn). Bình quân mức tăng trưởng từ năm 1999 - 2005 là 20%/năm, cao hơn mức Đại hội XII Đảng bộ Công ty đề ra. Riêng về sản phẩm thép cán sản xuất và tiêu thụ tăng bình quân 24%/năm (Đại hội XII đề ra 7 - 10%) bảo đảm có lãi (Năm 2003 lãi 18,5 tỷ; 2004 lãi trên 47 tỷ; 2005 lãi 15 tỷ).

Một trong những giải pháp để duy trì sản xuất ở giai đoạn này là Công ty tập trung bảo đảm cung ứng vật tư, nguyên liệu ổn định như: tăng thu mua thép phế nội địa, đẩy mạnh khai thác than ở mỏ Phấn Mễ, sản xuất phôi thép ở Nhà máy Luyện thép Lưu Xá đáp ứng trên 70% nhu cầu; bảo đảm lò cao, lò cốc sản xuất ổn định; nâng hệ số lợi dụng lò v.v... Đồng thời, công ty tích cực khơi thông nguồn nhập khẩu thép phế, phôi thỏi, than mỡ và cả than cốc luyện kim. Nhờ đó tạo được sự chủ động cho sản xuất và có lượng dự trữ, gối đầu.

Nhằm không ngừng nâng cao chất lượng hạ giá thành, nâng sức cạnh tranh và phát huy khả năng của công nghệ mới đầu tư, Công ty chú trọng triển khai các biện pháp ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật. Ở Nhà máy Luyện thép Lưu Xá, chỉ trong một thời gian ngắn cán bộ và công nhân kỹ thuật đã làm chủ được công nghệ luyện thép ở lò 30 tấn/ mẻ siêu cao công suất, phối liệu từ 40 đến 60% gang lỏng. Với việc thay đổi chế độ nấu luyện hợp lý, Nhà máy đã nâng tuổi thọ lò từ 170 mẻ lên 300 mẻ/ đời lò; lò tinh luyện LF từ 30 mẻ lên 50 - 60 mẻ/ đời lò. Nhờ đó, thời gian nấu luyện ở lò siêu cao công suất liên tục giảm (năm 2003 là 104 phút, năm 2004 là 97 phút, năm 2005 chỉ còn 70 phút). Nhà máy còn tăng chu kỳ đúc chông ở máy đúc liên tục bình quân từ 3,2 mẻ năm 2003 lên 4,32 mẻ năm 2005 và tận dụng hợp lý chế độ sử dụng điện trong nấu luyện nên đã giảm tiêu hao điện năng từ 800 kwh/tấn sản phẩm xuống dưới 400 kwh/tấn sản phẩm. Ở các nhà máy: Luyện cán thép Gia Sàng, tuổi thọ đời lò tăng từ 145 mẻ lên 300 mẻ, Nhà máy Cơ khí tăng từ 210 lên 300 mẻ; ở khu vực cán thép các chỉ tiêu tiêu hao kim loại, dầu nặng, điện năng cũng giảm so với định mức.

Ở khâu nguyên liệu, nhiên liệu việc áp dụng công nghệ tuyển than để nâng chất lượng than mỡ, mở rộng dung tích lò cao thay thế quạt gió có dung lượng gió lớn hơn và sử dụng quặng thiêu kết trong phối liệu nên đã nâng hệ số lợi dụng lò cao từ 1,2 tấn/m³ lên 2,7 đến 3 tấn/m³/ ngày đêm.

Với lợi thế công nghệ mới được đầu tư cải tạo, mở rộng theo hướng hiện đại, thiết bị hàng đầu thế giới, Công ty thực hiện đa dạng hoá sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường. Ngoài thép cây, thép cuộn truyền thống, Công ty nghiên cứu và sản xuất thành công các loại thép hình cỡ lớn như: U.140 ÷ 160 mm, I.120 mm, thép góc 75 x 75 mm ... các loại mác thép hợp kim thấp, độ bền cao như: SD 295A, SD 390, SD 490, SS 400, SS 540 theo tiêu chuẩn JIS của Nhật Bản, mác thép GRADE 460 theo tiêu chuẩn của Anh, thép GRADE 60 theo tiêu chuẩn của Mỹ.

Sự sáng tạo của CNVC không chỉ trong ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, nghiên cứu sản xuất nhiều sản phẩm mới mà còn được thể hiện trong phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Nhờ sự bùng nổ thông tin và việc đưa thiết bị tin học với hệ thống máy tính hiện đại ở các khâu điều hành và quản lý sản xuất tại Công ty tới các đơn vị nên các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật ngày càng tăng, việc thông tin phổ biến để áp dụng vào sản xuất được kịp thời, rộng khắp. Chỉ tính trong 3 năm (2003 - 2005) toàn Công ty đã có 1.934 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật làm lợi trên 10 tỷ đồng, góp phần làm giảm giá thành.

Trong suốt 5 năm (2001 - 2005), CB, CNV toàn Công ty đã thể hiện ý chí tiến công cách mạng, phát huy tiềm năng nội lực và quyết tâm cao, nỗ lực khắc phục khó khăn, duy trì sản xuất ổn định, tăng trưởng liên tục, năm sau cao hơn năm trước và đạt hiệu quả có lãi.

Giữa lúc Công ty đang có những bước tiến mới, ngày 30/5/2005, trong chuyến thăm và làm việc tại tỉnh Thái Nguyên, Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh đã về thăm và làm việc tại Công ty. Sau khi thăm một số cơ sở sản xuất chính và nghe lãnh đạo Công ty báo cáo tình hình SX

KD, đầu tư phát triển, công tác xây dựng Đảng, xây dựng các đoàn thể quần chúng của Công ty Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh vui mừng khen ngợi thành tích của CB, CNV toàn Công ty đã khắc phục khó khăn, duy trì SX KD phát triển, tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, đời sống, việc làm của CNVC được cải thiện, đội ngũ ổn định, đoàn kết và trưởng thành.

Đề góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, xứng đáng là con chim đầu đàn trong ngành luyện kim Việt Nam, Tổng Bí thư nhắc nhở cán bộ, đảng viên và CNVC toàn Công ty tiếp tục phát huy truyền thống hơn 40 năm qua, tăng cường đoàn kết, thống nhất tư tưởng và hành động, tạo sự đồng thuận cao và không khí phấn khởi trong toàn Công ty phấn đấu thực hiện thắng lợi nhiệm vụ SX KD năm 2005 và các năm tiếp theo.

Ngày 7 và 8/9/2005, Đảng bộ Công ty họp Đại hội lần thứ XIII. Về dự có 211 đại biểu thay mặt cho trên 2.600 đảng viên trong Đảng bộ. Đánh giá về tình hình Công ty trong 5 năm qua (2001 – 2005), Đại hội khẳng định: *"Trong nhiệm kỳ vừa qua, Đảng bộ Công ty Gang thép Thái Nguyên đã bám sát định hướng mà Nghị quyết Đại hội XII đã đề ra. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Công ty đã đạt được kết quả toàn diện và vượt mức kế hoạch đề ra. Sản xuất liên tục hoàn thành kế hoạch và giữ mức tăng trưởng, bình quân năm sau cao hơn năm trước; đời sống CNVC không ngừng được cải thiện; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước. Dự án đầu tư giai đoạn I được phát huy tối đa hiệu quả đầu tư, góp phần chủ động cung cấp 2/3 lượng phôi thép cho nhu cầu của Công ty với giá hợp lý, đảm bảo cạnh tranh trên thương trường. Công tác đổi mới quản lý doanh nghiệp đã tạo được bước đi và tiền đề hết sức quan trọng. Hoạt động các đoàn thể quần chúng dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, giữ được sự đồng bộ, phát huy tốt vai trò chức năng nhiệm vụ của từng tổ chức.*

Công tác xây dựng Đảng được củng cố và tăng cường trên các mặt công tác lớn: Giáo dục chính trị, tư tưởng, công tác tổ chức và kiểm tra, vai trò của tổ chức Đảng được nâng cao đã giữ vững được kỷ luật, tăng cường kỷ cương trong Đảng. Nội bộ đoàn kết, giữ vững ổn định chính trị nội bộ".

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ từ năm 2005 đến 2010 với mục tiêu tổng quát là: *"Tiếp tục đầu tư chiều sâu nâng cao trình độ công nghệ và thiết bị; tích cực đổi mới quản lý doanh nghiệp; đẩy mạnh sản xuất - kinh doanh có hiệu quả; phấn đấu mức tăng trưởng từ 10 - 15%/năm; khẩn trương triển khai và hoàn thành dự án đầu tư giai đoạn II, nâng cao sản lượng phôi thép tự sản xuất; tiếp tục đa dạng hoá sản phẩm; mở rộng thị trường cả trong và ngoài nước; nâng cao đời sống CNVC, giữ ổn định chính trị nội bộ; xây dựng Đảng bộ và các tổ chức quần chúng vững mạnh, đáp ứng sự phát triển của Công ty trong giai đoạn mới".*

Đại hội nêu mục tiêu cụ thể phấn đấu đến năm 2010 sản lượng thép cán đạt trên 700.000 tấn/ năm, sản lượng phôi thép đạt trên 750.000 tấn/ năm.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIII gồm 27 uỷ viên. Đồng chí Nguyễn Chí Dũng tái đắc cử chức Bí thư, đồng chí Trần Trọng Mừng - Tổng Giám đốc Công ty (được bổ

nhiệm từ ngày 30/12/2003 thay đồng chí Đặng Văn Sứ nghỉ hưu và được bầu làm Phó Bí thư khoá XII từ tháng 4/2004) được bầu lại làm phó Bí thư. Tại Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII (12/2005) đồng chí Nguyễn Chí Dũng – Bí thư Đảng ủy Công ty tiếp tục được bầu vào BCH Đảng bộ tỉnh và được Đại hội bầu là đại biểu đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X họp tháng 4/2006.

Với những kết quả đạt được trong 5 năm (2001 - 2005) đội ngũ CB, CNV toàn Công ty vinh dự được nhận Huân chương Độc lập hạng Nhì phần thưởng cao quý mà Đảng, Nhà nước khen tặng nhân dịp kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống công nhân Gang Thép (29/11/1963 – 29/11/2003). Đồng chí Đặng Văn Sứ – Tổng Giám đốc Công ty được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Năm 2004, nhân kỷ niệm 45 năm ngày thành lập, tổ chức Đoàn Thanh niên Công ty đã được tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Nhất, tổ chức Công đoàn Công ty được tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Nhì.

Trong thời kỳ này, về nhân sự lãnh đạo Công ty có một số thay đổi. Đồng chí Nguyễn Trọng Khôi - Phó Tổng Giám đốc Công ty, được cấp trên điều động về Tổng Công ty Thép Việt Nam giữ chức Phó Tổng Giám đốc, cấp trên cũng bổ nhiệm 3 Phó Tổng Giám đốc mới là đồng chí Ngô Sỹ Hán, Nguyễn Hữu Chiến (tháng 11/2003, đến tháng 1/2004 đồng chí Nguyễn Hữu Chiến được điều động về Công ty Kim khí Hà Nội giữ chức Giám đốc) và đồng chí Nguyễn Trọng Hoà (tháng 8/2004).

Năm 2005, Đảng ủy Công ty đã tiến hành tổng kết 4 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá IX (11/2001) về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII, đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chính đồn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí.

Về cuộc vận động này, Đảng bộ Công ty triển khai từ năm 1999 với việc thành lập Ban tổ chức chỉ đạo thực hiện và đề ra chương trình hành động cụ thể. Từ tháng 6/1999 đến tháng 6/2000, sau khi tổ chức quán triệt ý nghĩa, mục đích, nội dung và các bước tiến hành cuộc vận động, Đảng bộ Công ty đã chỉ đạo thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình ở các cấp uỷ và tổ chức Đảng trong toàn Đảng bộ. Đảng bộ triển khai việc hoàn thiện và xây dựng những qui chế, quy định nhằm nâng cao sự lãnh đạo của Đảng và tăng cường công tác quản lý các mặt. Công ty và tất cả các đơn vị đều xây dựng qui chế dân chủ, xây dựng kế hoạch thực hiện pháp lệnh phòng chống tham nhũng, pháp lệnh thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và pháp lệnh công chức, tăng cường kiểm tra việc thực hiện những điều đảng viên không được làm, và đặc biệt quan tâm giải quyết dứt điểm các đơn vị yếu, mất đoàn kết nội bộ.

Kết quả, qua phân loại chất lượng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh (TSVM) hàng năm đều tăng (năm 2001 có một Đảng bộ xếp loại yếu đến năm 2004 có 100% Đảng bộ, chi bộ cơ sở đạt TSVM và khá); tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ và hoàn thành nhiệm vụ đạt từ 99,06% năm 2002 đến 100% năm 2004. Do chất lượng đảng viên được

nâng lên nên số lượng đảng viên được đổi thẻ Đảng đạt cao, năm 2004 và 6 tháng đầu năm 2005 đã có 2391 đảng viên được đổi thẻ. Đội ngũ CB, CNV sau mỗi lần sắp xếp lại tổ chức sản xuất và lao động được trẻ hoá một bước. Số cán bộ, công nhân trẻ có bằng cấp văn hoá, chuyên môn được tuyển dụng ngày càng nhiều đã tạo nguồn cho công tác phát triển Đảng khá tốt. Trong các năm từ 2001 đến 2005, toàn Đảng bộ đã kết nạp được 667 đảng viên mới (trong đó có 206 nữ, độ tuổi từ 45 trở xuống có 656 đảng viên, và 164 đảng viên có trình độ Đại học).

Cùng với công tác xây dựng Đảng, hoạt động của các tổ chức quần chúng trong thời kỳ này có những bước phát triển mới với nhiều hình thức sinh động trong việc giáo dục, vận động, tập hợp đoàn viên, hội viên tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước, góp phần duy trì và đẩy mạnh SX KD nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

Bám sát Nghị quyết của Đảng uỷ, nhiệm vụ chính trị của Công ty, tổ chức Công đoàn, Đoàn TN có sự phối hợp chặt chẽ, tổ chức phát động được nhiều phong trào thi đua nhằm vào các khâu yếu, nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu trọng điểm như: "*Phong trào lao động giỏi*", "*Lao động sáng tạo*", "*Sáng kiến - tiết kiệm*", công trình việc làm mang tên Công đoàn, mang tên Thanh niên, phong trào "*Xanh - Sạch - Đẹp - đảm bảo an toàn vệ sinh lao động*" v.v... Các phong trào thu hút được đông đảo đoàn viên, hội viên và CNVC tham gia, đem lại hiệu quả thiết thực.

Để phù hợp với tuổi trẻ, tổ chức Đoàn còn có một số phong trào hấp dẫn như: Phát động "Tháng thanh niên", Phong trào "Thi đua, tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", phong trào "Sáng tạo trẻ", "Ngày thứ 7 tình nguyện", năm 2008 có thêm phong trào "5 xung kích", "4 đồng hành" v.v.

Thông qua các phong trào với phương thức hoạt động luôn đổi mới, sôi động và thiết thực đã tập hợp được sức mạnh của đội ngũ, phát huy tiềm năng nội lực, vượt qua khó khăn, thách thức sửa chữa khuyết điểm, yếu kém; tiếp cận nhanh, công nghệ, thiết bị mới, cơ chế mới góp phần đẩy mạnh SX KD tăng trưởng và có lãi, thu nhập tiền lương và đời sống CNVC được cải thiện. Đồng thời, qua đó các tổ chức quần chúng được củng cố, phát triển mạnh về số lượng, và chất lượng.

Một tổ chức chính trị xã hội trong Công ty mới được thành lập trong thời gian này là Hội Cựu Chiến binh theo Quyết định số 08/QĐ-ĐUCT ngày 12/11/2003 của Ban Thường vụ Đảng uỷ Công ty. Sau một thời gian tuyên truyền vận động, kết nạp hội viên, xây dựng tổ chức Hội từ cơ sở trở lên, ngày 22/12/2005, Hội Cựu Chiến binh Công ty tổ chức Đại hội lần thứ Nhất, nhiệm kỳ 2005 - 2010. Thời điểm này Hội mới chỉ có 973 hội viên và 21 cơ sở Hội. Sau Đại hội, số hội viên xin gia nhập ngày càng tăng, đến năm 2008 đã lên tới 1088 hội viên, sinh hoạt ở 22 cơ sở Hội và 1 chi hội trực thuộc. Đại hội Hội Cựu Chiến binh Công ty lần thứ Nhất đã bầu đồng chí Nguyễn Văn Đạo - Đảng uỷ viên Công ty - Trưởng phòng Bảo vệ - TỰ VỆ Công ty giữ chức Chủ tịch Hội; đồng chí Trần Đức Thành - Giám đốc Nhà máy Cốc hóa - giữ chức phó

Chủ tịch Hội. Tuy mới thành lập, nhưng Hội đã có một số hoạt động theo chức năng, quan tâm giáo dục, vận động hội viên phát huy bản chất tốt đẹp của bộ đội Cụ Hồ, gương mẫu thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của Công ty.

*

* *

Tóm lại, từ năm 1999 đến năm 2005, được sự quan tâm và tạo điều kiện của Đảng, Chính phủ, của các cấp, các ngành từ Trung ương đến địa phương, trực tiếp là Tổng Công ty Thép Việt Nam, CB, CNV toàn Công ty đã nỗ lực kiên trì phấn đấu đạt được những kết quả đáng phấn khởi.

Công ty chặn được đà suy thoái và lổ, sản xuất - kinh doanh từng bước tăng trưởng và có lãi, năm sau cao hơn năm trước; quan tâm đẩy mạnh đầu tư chiều sâu, nghĩa vụ với Nhà nước hoàn thành, thu nhập và đời sống CNVC được cải thiện, nội bộ đoàn kết, ổn định.

Đó là những nhân tố vật chất, tinh thần rất quan trọng tạo cơ sở vững chắc để Công ty bước vào thời kỳ mới từng bước chuyển sang mô hình mới là Công ty cổ phần.

Chương VI

TẬP TRUNG ĐẦU TƯ CHIỀU SÂU NÂNG NÂNG LỰC SẢN XUẤT, THỰC HIỆN MÔ HÌNH CỔ PHẦN HOÁ ĐỂ HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN (2006 - 2009)

Những thành quả của Công ty trong 20 năm thực hiện cơ chế mới theo đường lối đổi mới của Đảng đã tạo những thuận lợi quan trọng để Công ty bước vào giai đoạn hội nhập và phát triển. Nhất là về mặt năng lực sản xuất của Công ty, sau khi được đầu tư giai đoạn I đang phát huy tác dụng tích cực. Nhờ đầu tư công nghệ mới theo hướng hiện đại hoá công nghệ truyền thống đã giúp cho Công ty chủ động được 65% sản lượng phôi thép tự sản xuất cho sản xuất thép cán, tạo lợi thế về giá so với phôi thép nhập khẩu và hạn chế tới mức thấp nhất sự phụ thuộc sản xuất vào bên ngoài. Công tác đổi mới quản lý doanh nghiệp có nhiều chuyển biến tích cực để phù hợp cơ chế mới, phát huy được tính chủ động, sáng tạo của cơ sở và người lao động.

Tuy nhiên, càng đi sâu vào cơ chế thị trường, càng mở rộng hội nhập và phát triển, những khó khăn mới cũng nảy sinh nhiều và gay gắt hơn. Diễn biến thị trường ngày càng phức tạp, nhiều nhà máy thép trong nước được xây dựng, thép nhập khẩu giá lại rẻ ngày càng nhiều, sự cạnh tranh ngày càng quyết liệt. Thêm vào đó, giá nguyên, nhiên, vật liệu đầu vào tăng mạnh làm ảnh hưởng lớn đến giá thành trong khi Công ty phải thực thi chủ trương các doanh nghiệp Nhà nước phải tham gia bình ổn giá. Đây là chưa kể những khó khăn khó lường trước do thời tiết, thiên tai, nguồn điện giảm tải; do chủ quan gây ra như sự cố thiết bị, công tác điều hành, quản lý còn có mặt yếu kém, thiếu năng động, nhạy bén v.v...

Vì vậy, ngay từ năm 2006, hướng về những sự kiện lớn của đất nước và của Công ty như:

- Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng (năm 2006);
- Bầu cử Quốc hội khoá XI (năm 2007);
- Kỷ niệm lần thứ 45 Ngày truyền thống công nhân Gang thép (năm 2008).

Công ty phát động đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước nhằm phấn đấu đạt mục tiêu tổng quát mà Nghị quyết Đảng uỷ Công ty đề ra là: *"Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh phát triển và có hiệu quả... phấn đấu sản xuất và tiêu thụ vượt kế hoạch sản lượng thép được giao... Tập trung chỉ đạo dự án đầu tư giai đoạn II theo phương án được phê duyệt"*.

Vấn đề ưu tiên trước hết là Công ty tập trung công sức chăm lo công tác thiết bị, xử lý sự cố và công tác sửa chữa lớn nhằm bảo đảm sản xuất luôn bình hành. Trong năm 2006, 2007 việc xử lý sự cố ở lò điện 30 tấn/mẻ, tháp phân ly trạm ô-xy 3200m³/h, trạm điện 110 KV Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng, động cơ Blốc Nhà máy Cán thép Thái Nguyên và sửa chữa lớn lò cao số 3... đã được triển khai khẩn trương. Trong đó, việc sửa chữa lò cao số 3 là công trình trọng điểm, Công ty tổ chức liên kết thi đua giữa các đơn vị thi công, treo thưởng tới 1 tỷ đồng nhằm đạt mục tiêu: An toàn - Chất lượng - Tiến độ - Hiệu quả.

Với tinh thần tự lực cánh sinh, sáng tạo và sự phối hợp chặt chẽ, các hạng mục xử lý sự cố và sửa chữa đều hoàn thành đúng tiến độ kế hoạch.

Để nâng sức cạnh tranh, Công ty đặc biệt quan tâm chỉ đạo công tác tiết kiệm, giảm chi phí sản xuất và phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Công tác chuẩn bị nguyên, nhiên, vật liệu được chăm lo tốt hơn, gắn với kế hoạch sản xuất, có lượng dự trữ gói đầu phù hợp, không để tồn kho lớn gây ứ đọng vốn. Công ty thực hiện giao kế hoạch sản lượng, kế hoạch giá thành và khoán chi phí tiết kiệm. Năm 2007, Công ty đề ra mục tiêu là năm "Tiết kiệm - hiệu quả", năm 2008 là năm "Tiết kiệm - phát triển" với nguyên tắc chỉ đạo là "Giá thành phải thấp hơn giá bán và được thị trường chấp nhận". Chỉ tính trong 3 năm (từ 2006 đến 2008) toàn Công ty đã tiết kiệm, giảm chi phí trên 209 tỷ đồng (trong đó năm 2008 đạt cao nhất, trên 91 tỷ đồng).

Để phát huy năng lực đầu tư công nghệ mới, Công ty và các đơn vị rất quan tâm duy trì và đẩy mạnh phong trào phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật - một phong trào đã trở thành nét truyền thống của đội ngũ. Trong 2 năm (2006, 2007) đã có 1.114 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giá trị làm lợi trên 9 tỷ đồng được các cấp công nhận và khen thưởng. Từ 2003 - 2006, toàn Công ty có hàng chục đề tài nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật được đưa vào thực tiễn sản xuất (trong đó có 10 đề tài cấp Bộ và 23 đề tài cấp Công ty). Có một số đề tài cấp Bộ có giá trị kinh tế kỹ thuật cao như: Đề tài "Nghiên cứu sử dụng ô-xy để cường hoá quá trình luyện gang lò cao" của kỹ sư Ngô Sỹ Hán - Giám đốc Nhà máy Luyện gang (nay là Phó Tổng Giám đốc Công ty) làm chủ nhiệm; đề tài "Xây dựng quy trình đồng bộ giữa các khâu lò trộn, lò điện, lò tinh luyện và đúc liên tục trên cơ sở sử dụng 50% - 60% gang lỏng trong phối liệu" của kỹ sư Trần Tất Thắng - Giám đốc Nhà máy Luyện thép Lưu Xá (nay là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Thép Việt Nam) làm chủ nhiệm; đề tài: "Nghiên cứu khả năng sản xuất quặng vôi viên làm nguyên liệu cho lò cao luyện gang và lò điện luyện thép" của kỹ sư Phạm Hồng Quân - Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty (nay là Phó Tổng Giám đốc Công ty) làm chủ nhiệm; đề tài "Nghiên cứu ứng dụng sản xuất gang luyện thép với tỷ lệ quặng thiêu kết đạt 80% tại lò cao số 2 - Nhà máy Luyện gang" do kỹ sư Nguyễn Quốc Văn - Giám đốc Nhà máy Luyện gang làm chủ nhiệm; đề tài "Nghiên cứu công nghệ cán thép hình chữ I-N⁰15 tại Công ty Gang thép Thái Nguyên" do kỹ sư Phạm Văn Dám - Giám đốc Nhà máy Cán thép Lưu Xá làm chủ nhiệm v.v...

Rút kinh nghiệm các năm trước, khi cạnh tranh thị trường ngày càng quyết liệt và trở thành một thách thức lớn, Công ty đặc biệt quan tâm các giải pháp đồng bộ để đẩy mạnh công tác tiêu thụ. Công ty xây dựng chiến lược tiêu thụ với lộ trình và giải pháp cụ thể từ công tác quảng cáo, tiếp thị, mở rộng mạng lưới chi nhánh, đại lý, cửa hàng ở các vùng Đông Bắc, Tây Bắc, miền Trung, miền Nam... đến cơ chế khuyến khích bán hàng, mua hàng nhất là đối với khách hàng lớn, khách hàng truyền thống có tính chiến lược. Nhờ đó, công tác tiêu thụ vẫn duy trì mức tăng trưởng, thị trường trong nước và xuất khẩu được mở rộng, uy tín của thương hiệu

thép TISCO ngày càng vang xa. Năm 2006, tiêu thụ thép cán đạt 479.419 tấn tăng 21% so với năm 2005, năm 2007 đạt 501.107 tấn, năm 2008 đạt 479.419 tấn vượt kế hoạch 11,3 đến 15,5%. Về xuất khẩu, chưa có thời kỳ nào tăng mạnh như giai đoạn này. Từ năm 2006 đến năm 2008, Công ty xuất khẩu được 65.255 tấn thép cán, hơn 2143 tấn gang luyện thép và trên 1000 tấn nhựa đường. Có thể nói, nhờ có đường lối đổi mới, quan hệ kinh tế đối ngoại được rộng mở, thị trường xuất khẩu của Công ty mới được mở rộng và phát triển. Sản phẩm gang, thép của Công ty mang thương hiệu TISCO đã có mặt tại các nước trong khu vực ASEAN, EU, Mỹ, Nhật, Canada và nhiều nước khác...

Với những giải pháp trên, hoạt động SX KD của Công ty giữ được ổn định và tăng từng năm. Về sản lượng thép cán sản xuất, năm 2006 đạt 451.469 tấn tăng 2% so với năm 2005, năm 2007 đạt 461.104 tấn tăng 6% và năm 2008 đạt 490.080 tấn tăng 9% so với kế hoạch năm. Trong 3 năm (2006 ÷ 2008) Công ty sản xuất được 791.657 tấn phôi thép và 582.677 tấn gang - đây là nguồn sản phẩm làm tăng khả năng lợi thế để nâng sức cạnh tranh thị trường thép cán, một thế mạnh của Công ty.

Về hiệu quả, năm nào Công ty cũng có lãi, từ năm 2006 đến năm 2008 Công ty lãi trên 175 tỷ đồng (riêng năm 2007 đạt cao nhất, 100 tỷ đồng), nộp ngân sách 439 tỷ đồng - cao nhất từ trước đến nay.

Mười năm trước, Công ty đã đầu tư nhiều công trình để đổi mới, hiện đại hoá công nghệ, nâng năng lực sản xuất. Nhất là từ khi dự án đầu tư giai đoạn I hoàn thành đi vào sản xuất đã phát huy tốt hiệu quả, SX KD của Công ty liên tục tăng trưởng.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XIII: "*Tiếp tục đầu tư chiều sâu nâng cao trình độ công nghệ và thiết bị...*", sau một thời gian chuẩn bị, ngày 29/9/2007, Công ty tổ chức lễ khởi công dự án đầu tư giai đoạn II. Đây là dự án từ năm 2001, Tổng Công ty Thép Việt Nam giao cho Công ty Gang thép Thái nguyên nghiên cứu xây dựng phương án và làm chủ dự án. Tháng 4/2003, Đảng uỷ Công ty thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến; sau nhiều lần chỉnh sửa, dự án được cấp trên phê duyệt. Mục tiêu của dự án nhằm:

- Tận dụng tối đa nguồn tài nguyên thiên nhiên và khả năng cung cấp nguyên liệu trong nước; đồng thời huy động nguồn vốn ưu đãi trong nước và vốn ODA của nước ngoài, đầu tư thiết bị mới công nghệ lò cao - lò thổi hiện đại để sản xuất thêm 50 vạn tấn phôi thép/năm;

- Có đủ phôi cho sản xuất thép cán của Công ty với giá thành rẻ hơn nhập khẩu, góp phần nâng cao tính tự chủ của nền kinh tế nước nhà;

- Tạo thêm việc làm, cải thiện đời sống CNVC của Công ty, nâng khả năng cạnh tranh và góp phần thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển ngành thép;

Dự án có tổng mức đầu tư trên 3.843 tỷ đồng (tương đương 242,6 triệu USD) với 22 gói thầu gồm 2 khu vực chính: khu vực khai thác tuyển quặng sắt và khu vực dây chuyền công nghệ luyện

kim ở Luru Xá có công suất thiết kế 500.000 tấn phôi thép/năm, thời gian thi công là 30 tháng. Sau khi hoàn thành, dự án đi vào sản xuất sẽ góp phần đưa sản lượng phôi thép lên gần 1 triệu tấn/năm.

Đến dự và phát lệnh khởi công dự án có Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Sinh Hùng. Cùng dự chứng kiến lễ khởi công còn có Bộ trưởng Bộ Công nghiệp Vũ Huy Hoàng; ông Hồ Càn Văn, Đại sứ quán Trung Quốc, cùng đại diện các cơ quan, ban, ngành Trung ương, đại diện tập đoàn khoa học công nghệ và thương mại Luyện kim Trung Quốc (MCC) đối tác thực hiện dự án; lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên, Tổng Công ty Thép Việt Nam và hơn 400 đại diện CB, CNV Công ty ta và các nhà thầu.

Trước đó, ngày 13/5/2003, lễ ký hợp đồng vay vốn tín dụng cho dự án của quỹ hỗ trợ phát triển Thái Nguyên (chi nhánh thuộc Quỹ hỗ trợ phát triển Trung ương) số tiền là 1.605 tỷ đồng (bằng 45% vốn đầu tư) lãi suất ưu đãi 7,8%/năm đã được tổ chức tại Công ty.

Tuy nhiên, do tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới nên tiến độ thi công của dự án chậm so với kế hoạch đề ra ban đầu; được sự giúp đỡ của các Bộ, Ban ngành liên quan, đến nay những khó khăn, vướng mắc đã được giải quyết và đang được khẩn trương triển khai theo tiến độ mới, dự kiến đầu năm 2011 đưa dự án vào sản xuất.

Ngoài dự án đầu tư giai đoạn II, để đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất, từ năm 2006 đến nay, Công ty đã triển khai nhiều dự án đầu tư nhỏ, lẻ khác như: mở rộng nhà xưởng, lắp đặt giá cán phôi 150x150mm tại Nhà máy Cán thép Thái Nguyên; dự án phun than lò cao của Nhà máy Luyện gang; dự án đầu tư nâng công suất lên 450.000 tấn phôi thép/năm và lắp đặt hệ thống máy đúc liên tục 4 dòng số 2 tại Nhà máy Luyện thép Luru Xá - Công trình chào mừng kỷ niệm 45 năm Ngày truyền thống công nhân Gang thép (29/11/1963 - 29/11/2008).

Sự đầu tư mạnh và liên tục của Công ty vào việc đổi mới công nghệ và thiết bị theo hướng tiên tiến, hiện đại nhằm nâng cao năng lực sản xuất và hiệu quả kinh doanh chẳng những đúng hướng mà còn tạo diện mạo mới cho Công ty có nhiều khởi sắc.

Đó là bằng chứng về sự tồn tại và phát triển, về hiệu quả SX KD của Công ty trong cơ chế thị trường, là sự tạo thế và lực để Công ty chuyển sang thực hiện mô hình cổ phần hoá một cách tự tin, vững chắc.

Cùng với đẩy mạnh SX KD, đầu tư phát triển, Công ty tiếp tục triển khai công tác tổ chức lại sản xuất, sắp xếp lại bộ máy và lao động theo phương án được Tổng Công ty Thép Việt Nam phê duyệt. Quá trình tiến hành, Công ty đã tạo sự thống nhất cao về mặt tư tưởng trong Đảng, các đoàn thể quần chúng và CNVC, đồng thời các bước triển khai bảo đảm công khai, dân chủ, có cơ chế hỗ trợ phù hợp đối với người về nghỉ chế độ, người tìm việc khác nên tạo được sự đồng thuận, nội bộ ổn định, mặc dù ở thời điểm này, Công ty có trên 600 CNVC về nghỉ chế độ.

Để đáp ứng yêu cầu đầu tư đổi mới công nghệ, thiết bị và đổi mới đội ngũ, trong những năm qua Công ty tuyển dụng bổ sung nhiều lao động trẻ đã qua đào tạo có bằng cấp (trong số này

phần lớn là con em CNVC đã gắn bó với Công ty nhiều năm); đồng thời đầu tư hàng trăm triệu đồng hàng năm để tiến hành đào tạo, đào tạo lại bằng nhiều hình thức nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ (từ năm 2006 đến 6/2009 Công ty đã tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho 9.895 lượt người (trong đó, bồi dưỡng về kỹ thuật cho 630 lượt người, về nghiệp vụ cho 4.888 lượt người và về công tác Đảng đoàn thể cho 4.377 lượt người. Công ty còn đào tạo hệ đại học tại chức cho 544 CB, CNV). Ngoài ra, còn có hàng trăm cán bộ, công nhân ở các đơn vị dự các lớp bồi dưỡng kỹ thuật, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học theo hình thức tự túc. Công ty xây dựng tiêu chuẩn cấp bậc thợ, tiêu chuẩn viên chức chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ và các chức danh quản lý. Việc tuyển dụng, nâng lương, nâng ngạch đều qua thi tuyển nhằm nâng chất lượng đội ngũ. Công ty xây dựng quy hoạch công tác cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước từ khâu tạo nguồn, đào tạo đến việc bổ nhiệm, luân chuyển... Trong hơn 20 năm thực hiện cơ chế mới, nhất là những năm gần đây, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từ Công ty đến cơ sở có nhiều đổi mới. Nhiều cán bộ trẻ, có phẩm chất và năng lực được đào tạo qua trường, lớp (hầu hết tốt nghiệp đại học), được rèn luyện trong thực tiễn được cất nhắc, đề bạt. Nhờ đó, công tác lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Công ty và cơ sở có thêm sức bật mới, nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, hội nhập để phát triển.

Về bộ máy, Công ty rút gọn đầu mối, sáp nhập Mỏ than Làng Cẩm vào Mỏ than Phấn Mễ, sáp nhập Xí nghiệp Phế liệu kim loại vào Nhà máy Luyện thép Lưu Xá; hoàn thành đề án tham gia sáng lập Công ty cổ phần cán thép Thái Trung công suất 500.000 tấn/năm và Công ty cổ phần Hợp Kim sắt (Phú Thọ). Tháng 9/2007, Công ty tham gia sáng lập Công ty cổ phần Khoáng sản Thái Nguyên với số vốn góp 51%, nhưng do không được cấp mỏ sản xuất nên đến năm 2007 Công ty đã giải thể.

Từ năm 2001 đến năm 2006, Công ty triển khai chủ trương cổ phần hoá 6 đơn vị thành viên có đủ điều kiện gồm: Xí nghiệp vận tải Ô tô; Xí nghiệp Sửa chữa Xe máy; Nhà máy Vật liệu chịu lửa; Nhà máy Luyện cán thép Gia Sàng; Nhà máy Hợp Kim sắt và Nhà máy Cơ khí. Quá trình thực hiện, tuy ban đầu có trở ngại nhưng sau đó khá dần lên, sản xuất được duy trì ổn định, nhiều đơn vị đã có lãi. Điểm nổi bật rõ nhất là khi chuyển sang cổ phần hoá cung cách làm ăn năng động, sáng tạo hơn; sự gắn kết giữa nghĩa vụ và quyền lợi, tính cộng đồng trách nhiệm, sự đòi hỏi lẫn nhau bộc lộ rõ hơn; tổ chức bộ máy, hoạt động gọn nhẹ hơn.

Chỉ tính trong 2 năm (2006, 2007), các đơn vị cổ phần hoá đã tạo được giá trị sản xuất công nghiệp đạt trên 485 tỷ đồng, tổng doanh thu đạt: 1.507,72 tỷ đồng, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách. Về hiện vật, đã sản xuất được 58.820 tấn thép cán, 87.956 tấn phôi thép; 41.582 tấn gạch chịu lửa và 5.407 tấn pherô và nhiều sản phẩm khác.

Trong giai đoạn từ 2006 đến 2008, Công ty có một số sự kiện nổi bật như:

Sau Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XIII (họp tháng 9/2005) liên tiếp trong 2 năm (2006, 2007) các đoàn thể Công đoàn, Đoàn Thanh niên tổ chức Đại hội. Công đoàn Công ty

họp Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2006 – 2011) trong 2 ngày (9 – 10/6/2006) với mục tiêu “*Xây dựng phong trào CNVC - lao động và tổ chức Công đoàn vững mạnh về mọi mặt vì sự phát triển bền vững của Công ty Gang thép Thái Nguyên và các Công ty cổ phần có vốn góp của Công ty*”. Đại hội bầu BCH Công đoàn Công ty khoá XIII gồm 25 uỷ viên, Đồng chí Phan Văn Thái được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Quảng được bầu làm Phó Chủ tịch (đến tháng 01/2009, đồng chí Nguyễn Văn Quảng được điều động nhận nhiệm vụ khác).

Đại hội lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2007 - 2012) của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty họp từ ngày 10 đến ngày 11/4/2007, chủ đề của Đại hội là: “*Tuổi trẻ gang thép đoàn kết, sáng tạo, xung kích, tình nguyện vì sự phát triển bền vững của Công ty, của đơn vị, vì tương lai tươi sáng của tuổi trẻ*”. BCH Đoàn Công ty khoá XIII được Đại hội bầu gồm 19 uỷ viên. Đồng chí Vương Duy Khánh được bầu làm Bí thư, đồng chí Vũ Thượng Thư được bầu làm Phó Bí thư. Tháng 10/2008, đồng chí Vương Duy Khánh được điều động nhận công tác khác, BCH Đoàn khoá XIII bầu đồng chí Vũ Thượng Thư giữ chức Bí thư và bầu đồng chí Trương Ngọc Dũng làm Phó Bí thư.

Ngày 19/11/2008, Công ty tổ chức Hội nghị tổng kết phong trào thi đua yêu nước và gặp mặt tuyên dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu 5 năm (2004 -2008).

Báo cáo tổng kết đã đánh giá: Trong 5 năm qua, Công ty đã liên tục tổ chức các phong trào thi đua trên tất cả các lĩnh vực SX KD và đời sống - xã hội, đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần duy trì sản xuất ổn định và phát triển, đạt mức tăng trưởng bình quân hàng năm từ 15 ÷ 20%, có lãi, đời sống CNVC được cải thiện. Tiêu biểu cho phong trào là 618 tập thể xuất sắc, 27.846 lượt người là lao động tiên tiến (bình quân đạt trên 70% so với tổng số CNVC); 1.186 CB, CNV là chiến sỹ thi đua cơ sở, 17 CB, CNV là chiến sỹ thi đua ngành công nghiệp.

Năm 2008, đồng chí Trần Trọng Mừng - Tổng Giám đốc Công ty được suy tôn là Chiến sỹ thi đua toàn quốc, được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Và, một vinh dự lớn đối với đội ngũ, nhân dịp kỷ niệm 45 năm Ngày truyền thống công nhân Gang thép (29/11/1963 – 29/11/2008), CB, CNV Công ty được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Nhất; CB, CNV Nhà máy Luyện gang được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba và CB, CNV Nhà máy Cán thép Lưu Xá được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba.

Ngày 2/9/2008, kỷ niệm 63 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước ta, Công ty được Hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam trao giải thưởng SAO VÀNG ĐẤT VIỆT cho thương hiệu thép TISCO - một trong top 10 thương hiệu nổi tiếng có uy tín nhất Việt Nam được bình chọn.

Được nhận giải thưởng này, đội ngũ chúng ta ý thức được đây là vinh dự nhưng cũng là trách nhiệm nặng nề trong việc không ngừng nâng cao trình độ về mọi mặt để duy trì bảo vệ và phát huy uy tín của thương hiệu thép TISCO đối với người tiêu dùng trong nước và quốc tế.

SX KD tăng trưởng, các mặt chăm lo đời sống xã hội đối với CNVC trong thời kỳ này cũng được cải thiện. Quan trọng nhất là CNVC có việc làm ổn định và thu nhập tăng. Trong 3 năm, từ 2006 đến 2008, tiền lương bình quân của CNVC đạt trên 3 triệu đồng/người/tháng, riêng năm 2007 đạt trên 4,7 triệu đồng - cao nhất từ trước đến nay. Nhờ thu nhập khá, mức sống của CNVC được nâng lên rõ rệt. Đã có nhiều gia đình CNVC xây nhà cao tầng khang trang với trang thiết bị nội thất phù hợp thời hiện đại. Bộ mặt các khu nhà ở CNVC của Công ty đang khởi sắc nhanh chóng...

Cùng với đầu tư các công trình nâng năng lực sản xuất, chỉ tính từ 2006 đến tháng 6/2009, Công ty đã dành trên 9 tỷ 734 triệu đồng chăm lo cải thiện điều kiện lao động, vệ sinh môi trường, công tác an toàn và bảo hộ lao động cho CNVC. Thực hiện chương trình “5S”, các văn phòng, nhà xưởng được sửa sang, nâng cấp, xây mới, quy hoạch lại gọn gàng, sạch sẽ, thoáng mát. Nhiều thiết bị chống ồn, chống bụi, chống nóng... đã được lắp đặt. Các tuyến đường nội bộ trong nhà máy dài hàng chục ki-lô-mét được mở rộng, nhựa hoá hoặc bê tông hoá, có hệ thống đèn chiếu sáng, các biển báo, nhiều cây xanh, cây cảnh bồn hoa dọc các tuyến đường... tạo cảnh quan, môi trường nhà máy xanh – sạch - đẹp, bộ mặt khu công nghiệp ngày càng hiện đại, bề thế.

Hầu hết các đơn vị đã hoàn thiện, nâng cấp các công trình phục vụ công cộng như nhà ăn ca, trạm y tế, nhà tắm, nhà vệ sinh, nhà để xe v.v... Một nếp sống, làm việc của thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đã và đang hình thành, phát triển.

Ở cấp Công ty và nhiều đơn vị đầu tư nâng cấp, xây mới một số công trình phục vụ các hoạt động văn hoá, thể thao, vui chơi giải trí sau giờ làm việc của CNVC. Tại khu vực Nhà Văn Hoá công nhân Gang thép, Công ty đầu tư xây dựng một số công trình kiên cố đạt chuẩn quốc gia như: Bể bơi, sân Ten-nít, nhà thi đấu, nâng cấp nhóm tượng đài Công nhân gang thép (xây từ năm 1993) v.v... với nhiều trang thiết bị văn hóa, thể thao vừa đáp ứng cho phong trào vừa nâng cao chất lượng các hoạt động, thu hút đông đảo CNVC và nhân dân tới tham gia. Công ty đã đăng cai tổ chức nhiều hoạt động văn hoá, thể thao cấp toàn quốc, khu vực, cấp tỉnh và Tổng Công ty... đạt kết quả tốt. Mới đây, đầu năm 2009, Công ty nhận tài trợ cho đội bóng đá nữ Thái Nguyên trong 5 năm liền, và cũng từ năm 2009, đội mang tên đội bóng đá nữ Gang thép Thái Nguyên. Các đội đại biểu và các Câu lạc bộ thuộc các bộ môn như ca múa, bóng bàn, bóng đá, cầu lông, mỹ thuật, nhiếp ảnh... của Công ty tham gia các giải, các hội diễn... do địa phương, ngành, quốc gia tổ chức đều đạt giải cao góp phần quảng bá thương hiệu TISCO của Công ty lan toả khắp nơi. Nhà Văn hóa Công nhân Gang thép từng được công nhận là đơn vị điển hình các Nhà Văn hóa lao động trong toàn quốc.

Cùng với chăm lo đời sống văn hoá tinh thần, Công ty và các đơn vị thành viên còn duy trì thường xuyên hàng năm tổ chức cho CNVC tham quan, nghỉ mát trong và ngoài nước để mở rộng kiến thức và phù hợp xu thế hội nhập quốc tế hiện nay. Chỉ tính từ năm 2003 đến năm

2008, toàn Công ty đã tổ chức hàng trăm đoàn với 23.256 lượt CNVC và thân nhân của họ đi tham quan, nghỉ mát, du lịch ở trong nước và một số nước trong khối ASEAN, Trung Quốc với số kinh phí chi lên tới 26 tỷ 144 triệu đồng (chưa kể cá nhân CNVC đóng góp).

Là một đơn vị SX KD thuộc ngành công nghiệp nặng, CNVC thường xuyên làm việc trong môi trường độc hại, nên việc chăm lo bảo vệ sức khoẻ cho CNVC được Công ty hết sức quan tâm. Hàng năm, Công ty chi hàng trăm triệu đồng cho việc khám sức khoẻ định kỳ cho CNVC, khám chuyên khoa cho những đối tượng mắc bệnh nghề và nữ CNVC; thực hiện chu đáo chế độ nghỉ dưỡng sức cho CNVC mắc bệnh nghề, tai nạn lao động.

Đi đôi với đẩy mạnh SX KD, đầu tư phát triển, Công ty tăng cường và đẩy mạnh công tác bảo vệ – tự vệ nhằm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Lực lượng bảo vệ của Công ty từng bước được trẻ hoá (đến năm 2009 có 351 người); 10% có trình độ đại học, trung cấp kỹ thuật nghiệp vụ; đa số là bộ đội xuất ngũ được đào tạo, bồi dưỡng về nghiệp vụ. Mặc dù địa bàn rộng, lại xen kẽ vừa sản xuất vừa đầu tư mở rộng, những năm gần đây lại có thêm lao động nước ngoài thực hiện một số dự án, nhưng do làm tốt công tác bảo vệ nên không để xảy ra những vụ việc phức tạp; số vụ trộm cắp tài sản giảm dần, luôn được cấp trên khen thưởng (năm 2006, Tổng Công ty Thép tặng Bằng khen; năm 2007, 2008 được Bộ Công thương tặng Bằng khen).

Những năm chiến tranh, lực lượng tự vệ của Công ty đã có những đóng góp quan trọng thể hiện tinh thần dũng cảm bám trụ, chiến đấu kiên cường bảo vệ nhà máy thân yêu. Ngày nay, trong bối cảnh hoà bình, lực lượng tự vệ của Công ty tiếp tục phát huy truyền thống, không ngừng nâng cao sức mạnh chiến đấu, thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương phù hợp với tình hình mới, mô hình mới. Hàng năm, lực lượng tự vệ duy trì và hoàn thành tốt chương trình huấn luyện, thường xuyên kiểm tra bảo dưỡng, bảo quản vũ khí, khí tài, phối hợp với lực lượng bảo vệ làm tốt công tác bảo vệ nhà máy. Những năm gần đây, lực lượng tự vệ đã tham gia triển khai diễn tập quân sự, đánh địch đường không bảo vệ Nhà máy theo kế hoạch ZT-07 của cấp trên đạt kết quả tốt, được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên tặng Bằng khen. Năm 2006, lực lượng tự vệ của Nhà máy Cốc hoá đã được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba. Nhiều đại đội, trung đội tự vệ ở cơ sở đã được công nhận là đơn vị “*Quyết Thắng*”. Đặc biệt, ngày 28/4/2009, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 616/QĐ-CTN tặng thưởng lực lượng tự vệ Công ty Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì.

Thực hiện Luật nghĩa vụ quân sự, hàng năm Công ty có hàng chục CNVC trẻ gia nhập quân đội bảo đảm chỉ tiêu được giao. Tính từ năm 2006 đến tháng 6/2009, toàn Công ty có 17 CNVC trẻ lên đường làm nghĩa vụ quân sự. Đồng thời, hàng năm có trên 90% CNVC hoàn thành nghĩa vụ quân sự được Công ty tiếp nhận trở lại gang thép làm việc.

Tập trung cho hoạt động SX KD, nhưng Công ty vẫn chú trọng phát huy mối quan hệ gắn bó với địa phương, với các hoạt động xã hội, từ thiện. Nhiều cuộc vận động đóng góp quỹ từ

thiện, nhân đạo ủng hộ đồng bào bị thiên tai, người nghèo, nạn nhân chất độc da cam, các gia đình chính sách v.v... thu hút đông đảo CNVC tự nguyện tham gia. Chỉ tính trong 4 năm gần đây (từ năm 2006 đến 6/2009) CNVC toàn Công ty đã đóng góp được trên 12 tỷ đồng ủng hộ nhân đạo, từ thiện; giúp hộ nghèo địa phương xây được 92 căn nhà trị giá 1 tỷ 25 triệu đồng. Năm 2008, Công ty xây tặng Trường trung học cơ sở xã Nam Hoà, huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên ngôi nhà 2 tầng, 8 phòng học với giá trị đầu tư trên 1,78 tỷ đồng. Uống nước nhớ nguồn, trong 4 năm (từ 2006 đến 2009), Công ty đã và đang xây dựng 12 ngôi nhà tình nghĩa với giá trị trên 360 triệu đồng tặng các gia đình chính sách có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Từ năm 2000, Công ty nhận nuôi dưỡng suốt đời 2 bà Mẹ Việt Nam anh hùng (hiện nay 1 bà mẹ còn sống là Cụ Lê Thị Chắt, 98 tuổi). Ngoài ra, hàng năm nhân các ngày lễ, tết Công ty tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... Bằng nhiều hình thức thiết thực, các đơn vị và Công ty còn giúp đỡ, ủng hộ, tạo điều kiện về vật chất, tinh thần đối với địa phương sở tại góp phần xây dựng địa phương phát triển vững mạnh về mọi mặt.

Với tình cảm “Uống nước nhớ nguồn”, sự tri ân đối với các thế hệ CB, CNV đã nghỉ hưu, ngay từ năm 1985, Công đoàn Công ty đã đề nghị với lãnh đạo và Hội đồng Câu lạc bộ Công ty thành lập Câu lạc bộ CNVC nghỉ hưu (sau đó đổi tên là Câu lạc bộ Hưu trí Gang thép cho đến ngày nay) chủ yếu gồm các cán bộ lãnh đạo từ Công ty tới cơ sở, các chuyên viên chính, kỹ sư chính và một số công nhân kỹ thuật bậc cao nghỉ hưu tại khu vực thành phố Thái Nguyên. Hiện nay, Câu lạc bộ có trên 210 hội viên, hoạt động đều đặn với mục tiêu “Sống vui, sống khỏe, sống tình nghĩa”. Ngoài việc tạo điều kiện về cơ sở vật chất, hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động, Công ty duy trì thường xuyên việc cung cấp thông tin về tình hình SX KD và các mặt khác của Công ty cho Câu lạc bộ. Đồng thời, định kỳ lắng nghe và tiếp thu ý kiến tham gia của Câu lạc bộ về các biện pháp nhằm duy trì và phát triển SX KD, chăm lo đời sống CNVC, đầu tư phát triển của Công ty. Ngoài ra, ở nhiều đơn vị trong Công ty cũng thành lập Hội hưu càn làm cho mối quan hệ tình cảm giữa các thế hệ CB, CNV Gang thép càng thêm gắn bó, bền chặt.

Đánh giá về các mặt của Công ty trong nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Công ty lần thứ XIII, Báo cáo của Đảng uỷ Công ty khẳng định: *“Sau 2 năm (từ 2006 đến 6/2009) thực hiện Nghị quyết của Đại hội, Công ty đã hoàn thành khá toàn diện chỉ tiêu, kế hoạch đề ra: Sản xuất – kinh doanh giữ mức tăng trưởng và có hiệu quả, năm sau cao hơn năm trước; đời sống CNVC được cải thiện và duy trì ổn định; hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Dự án đầu tư giai đoạn II đã được khởi công và đang tích cực cùng nhà thầu giải quyết những khó khăn vướng mắc để đảm bảo tiến độ của dự án. Công tác đổi mới quản lý doanh nghiệp được triển khai thực hiện theo đúng lộ trình đã được Tổng Công ty Thép Việt Nam phê duyệt. Hoạt động của các đoàn thể quần chúng dưới sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng giữ được sự đồng bộ và phát huy tốt vai trò, chức năng, nhiệm vụ của từng tổ chức. Công tác*

xây dựng Đảng được tiếp tục giữ vững trên tất cả các mặt công tác: Giáo dục chính trị tư tưởng, công tác tổ chức và kiểm tra. Đội ngũ đoàn kết, giữ vững ổn định chính trị nội bộ”.

Bước vào năm 2009, năm Công ty có những ngày kỷ niệm tròn 50 năm như:

- 50 năm Ngày thành lập Công trường xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên (4/6/1959 – 4/6/2009);

- 50 năm Ngày Bác Hồ về thăm Công trường xây dựng Khu Gang thép Thái Nguyên lần thứ Nhất (8/6/1959 – 8/6/2009);

- 50 năm Ngày thành lập Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên CS Hồ Chí Minh Khu Gang thép Thái Nguyên (nay là Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên).

Và, một dấu mốc quan trọng trong quá trình đổi mới quản lý doanh nghiệp của Công ty diễn ra trong năm 2009 là Công ty sẽ chuyển sang cổ phần hoá theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

Trong bối cảnh vẫn còn chịu ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu và diễn biến phức tạp của thị trường trong nước đang làm suy giảm mức tăng trưởng của nền kinh tế, hướng về những sự kiện trên, Đảng uỷ Công ty đề ra mục tiêu tổng quát nhiệm vụ của năm 2009 là: *“Chuẩn bị đủ các nguyên, nhiên, vật liệu và phụ tùng bị kiện chủ yếu để đẩy mạnh sản xuất – kinh doanh phát triển có hiệu quả; hoàn thành công tác cổ phần hoá theo tiến độ của Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Tổng Công ty, chủ động chuyển đổi và thích ứng nhanh với mô hình quản lý công ty cổ phần; tiếp tục tập trung chỉ đạo thi công các hạng mục của dự án giai đoạn II, các dự án khác đảm bảo chất lượng, tiến độ theo kế hoạch đề ra. Xây dựng Đảng bộ và các đoàn thể chính trị vững mạnh đáp ứng với yêu cầu của Công ty trong giai đoạn mới”.*

Về chỉ tiêu cụ thể, Công ty phấn đấu sản xuất và tiêu thụ 550.000 tấn thép cán, 255.000 tấn phôi thép và 170.000 tấn gang.

Mặc dầu đã có sự chuẩn bị khá tốt về khâu nguyên, nhiên, vật liệu và các điều kiện khác cho sản xuất, nhưng do diễn biến rất phức tạp và khó lường trước nên hoạt động SX KD của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2009 không ổn định. Giá nguyên liệu đầu vào (nhất là phôi thép, thép phế, xăng dầu...), tăng nhanh trong khi giá bán không tăng để bình ổn thị trường. Thép ngoại nhập, giá rẻ ngày càng nhiều, cạnh tranh thị trường tiêu thụ càng gay gắt. Đã thế, nguồn điện cho sản xuất cũng không ổn định do thời tiết mưa, bão. Đã có thời điểm Công ty phải giảm nhịp độ sản xuất, giảm giá hàng tồn kho và tăng chi phí khấu hao, thực hiện các giải pháp mạnh để giảm chi phí sản xuất, thực hiện phòng, ban Công ty và phòng ban các đơn vị làm việc 40 giờ/tuần ...

Với những giải pháp trên và sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ CB, CNV, hoạt động SX KD của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2009 vẫn duy trì được mức tăng trưởng so với cùng kỳ năm 2008. Các chỉ tiêu chủ yếu như: thép cán sản xuất đạt: 276.536 tấn = 50,3% kế hoạch năm; thép cán tiêu thụ đạt: 270.081 tấn = 49,1% kế hoạch năm; phôi thép sản xuất đạt 134.952 tấn =

52,9% kế hoạch năm; gang lò cao đạt 105.005 tấn = 61,7% kế hoạch năm; doanh thu đạt 3.070 tỷ 787 triệu đồng; nộp ngân sách 69,7 tỷ; thu nhập bình quân của 1 CNVC đạt trên 2,5 triệu đồng/tháng.

Các Công ty cổ phần có vốn góp của Công ty cũng đạt khá với mức doanh thu đạt trên 772 tỷ đồng, 3/6 đơn vị có lãi 3,1 tỷ đồng. Về sản phẩm chủ yếu, các Công ty đã sản xuất được 48.837 tấn thép cán và tiêu thụ được 35.663 tấn; phối thép sản xuất được 19.200 tấn. Thu nhập bình quân 1 CNVC đạt 1,925 triệu đồng/tháng.

Về các dự án đầu tư, ngày 18/3/2009, Công ty khởi công xây dựng Nhà máy Hợp kim sắt – Phú Thọ và ngày 19/7/2009, khởi công xây dựng Nhà Máy Cán thép Thái Trung công suất 500.000 tấn/năm, với số vốn đầu tư dự kiến là 1270 tỷ đồng. Đây là 2 cơ sở có vốn góp cổ phần của Công ty từ 25% đến 28% trên vốn điều lệ.

Về công tác đổi mới quản lý doanh nghiệp, Công ty tập trung triển khai các khâu cuối cùng của lộ trình thực hiện cổ phần hoá toàn Công ty bảo đảm thời gian qui định. Tháng 12/2006, trong phiên họp chuyên đề bàn về đổi mới quản lý và phát triển doanh nghiệp, Ban Thường vụ Đảng uỷ Công ty thống nhất chủ trương sẽ không cổ phần hoá từng đơn vị nữa mà cổ phần hoá toàn Công ty, vì các đơn vị còn lại có mối quan hệ chặt chẽ với nhau trong dây chuyền sản xuất để có sản phẩm cuối cùng là thép cán. Chủ trương này được Công ty lập thành phương án trình Tổng Công ty Thép Việt Nam phê duyệt. Về mục tiêu cổ phần hoá toàn Công ty, phương án nêu rõ: *“Duy trì vị trí hàng đầu trong ngành công nghiệp sản xuất thép của Công ty; đổi mới phương pháp quản lý, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của TISCO trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế; nâng cao hiệu quả sử dụng vốn Nhà nước tại Công ty, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hiện có của Công ty và tăng cường năng lực tài chính của Công ty”*. Để đạt được mục tiêu đó, yêu cầu quá trình cổ phần hoá phải: *“Đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty sau cổ phần hoá...; phải đảm bảo an toàn, không gây ra biến động lớn trong hoạt động sản xuất – kinh doanh của Công ty; bảo đảm vai trò chi phối của Nhà nước đối với hoạt động của Công ty; bảo đảm hài hoà lợi ích Nhà nước, doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động; thực hiện công khai, minh bạch”*. Hình thức cổ phần hoá, sẽ bán bớt một phần vốn Nhà nước tại Công ty thông qua hình thức đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng, phát hành Cổ phiếu bán cho nhà đầu tư chiến lược và cán bộ công nhân trong Công ty (đến tháng 3/2009, 100% CNVC đã mua hết số cổ phần ưu đãi). Nhà nước tiếp tục nắm cổ phần chi phối 65% vốn điều lệ của Công ty.

Cổ phần hoá là công việc lớn, tác động đến nhiều mặt, nên trong quá trình tiến hành – nhất là từ năm 2008 – Công ty triển khai thận trọng, đồng bộ dưới sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty do Tổng Giám đốc làm trưởng ban. Một đợt sinh hoạt chính trị từ trong Đảng, các đoàn thể quần chúng tới CNVC (thông qua Đại hội CNVC bất thường) để quán triệt chủ trương và kế hoạch tiến hành nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động về

công tác đổi mới doanh nghiệp – một nhiệm vụ trọng tâm của năm. Các chính sách, chế độ liên quan đến quyền lợi của người lao động khi Công ty chuyển sang cổ phần hoá đều được công khai đến toàn thể CNVC và thực hiện nghiêm túc. Đến tháng 6/2009, mọi công tác chuẩn bị cho cổ phần hoá toàn Công ty đã hoàn tất.

Trong 2 ngày 22 và 23/6/2009, Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được tổ chức trọng thể. Đại hội đã công bố vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 1.840 tỷ đồng, trong đó cổ phần Nhà nước chiếm 65% vốn điều lệ, cổ phần của người lao động trong doanh nghiệp chiếm 6,13% vốn điều lệ; cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường chiếm 14,44% và cổ phần bán cho các nhà đầu tư chiến lược chiếm 14,44% vốn điều lệ.

Đại hội thảo luận, biểu quyết thông qua Điều lệ, tổ chức bộ máy và hoạt động của Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên, phương án SX KD thực hiện trong 3 năm sau cổ phần hoá. Đại hội bầu Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty nhiệm kỳ 2009 – 2014. Trong đó, Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên và Ban Kiểm soát gồm 5 thành viên. Ông Trần Văn Khâm – Phó Tổng Giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên được bầu làm Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc; Ông Hoàng Danh Sơn – Phó Trưởng phòng Kế toán Thống kê Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên được bầu giữ chức Trưởng Ban Kiểm soát.

Các uỷ viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần gồm có các ông: Nguyễn Chí Dũng, Phạm Hồng Quân, Hoàng Ngọc Diệp và bà Đoàn Thu Trang. Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần có các ông: Hoàng Văn Tòng, Ngô Sỹ Hán, Phạm Hồng Quân, Hoàng Ngọc Diệp.

Sau khi hoàn thành công tác cổ phần hóa Công ty, trong lãnh đạo chủ chốt của Công ty Gang thép Thái Nguyên có đồng chí Trần Trọng Mừng – Tổng Giám đốc và đồng chí Nguyễn Trọng Hoà - Phó Tổng Giám đốc được nghỉ hưu theo chế độ.

Ngày 01/7/2009, Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên chính thức đi vào hoạt động theo luật Doanh nghiệp với cơ chế tổ chức gồm 11 phòng ban Công ty, 4 chi nhánh sản xuất chính, 3 chi nhánh phục vụ và phụ trợ, 5 chi nhánh mở khai thác và sản xuất nguyên vật liệu, 5 chi nhánh tiêu thụ với tổng số CNVC là 5.865 người. Ngoài ra, Công ty còn có vốn góp cổ phần với 8 công ty liên kết

Như vậy là, sau 10 năm kể từ khi Đảng uỷ Công ty có định hướng về thực hiện cổ phần hoá theo chủ trương của Đảng, Nhà nước, sau đó tiến hành từng bước cổ phần hoá một số đơn vị để rút kinh nghiệm và hơn 2 năm làm công tác chuẩn bị để tiến hành cổ phần hoá toàn Công ty, đến thời điểm này việc chuyển thành Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã hoàn thành. Đó là bước ngoặt quan trọng của đội ngũ CB, CNV Công ty gang thép Thái Nguyên trong suốt 50 năm qua – kể từ ngày thành lập Công trường, 46 năm kể từ ngày ra mẽ gang đầu tiên để nhanh chóng thích ứng với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.

Thật là một sự trùng hợp đẹp, đúng vào thời điểm Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên được thành lập, nhân kỷ niệm 64 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, ngày 15/8/2009, tại Thủ đô Hà Nội đã long trọng tổ chức lễ trao tặng Cúp Vàng “Doanh nghiệp tiêu biểu Việt Nam lần I” năm 2009 cho 157 đơn vị, doanh nghiệp trong cả nước trong đó có Công ty Gang thép Thái Nguyên với thương hiệu thép TISCO và Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên (đơn vị liên kết có vốn góp của Công ty) với thương hiệu VCTN. Trao tặng Cúp Vàng “Lãnh đạo xuất sắc” lần II năm 2009 cho 120 cá nhân, trong đó có đồng chí Trần Trọng Mừng – Tổng Giám đốc Công ty Gang thép Thái Nguyên và đồng chí Lê Văn Bình – Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Vật liệu chịu lửa Thái Nguyên. Ngày 2/9/2009, Công ty lại được trao tặng giải thưởng “Sao vàng đất Việt” năm 2009.

Trước đó, ngày 02/7/2009, Chủ tịch nước đã ký Quyết định số 966/QĐ-CTN tặng thưởng tổ chức Công đoàn Công ty Huân chương Lao động hạng Nhất vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2004 đến năm 2008 góp phần vào sự nghiệp xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc. Sau đó ngày 06/7/2009, Chủ tịch nước ký Quyết định tặng thưởng đồng chí Ngô Sỹ Hán - Phó Tổng giám đốc Công ty và đồng chí Trần Đức Thành - Giám đốc Nhà máy Cốc hóa Huân chương Lao động hạng Ba.

Sau khi chuyển thành Công ty cổ phần, Công ty nhanh chóng ổn định tổ chức, điều hành hoạt động SX KD theo mô hình quản lý mới, phấn đấu hoàn thành toàn diện những mục tiêu cơ bản của kế hoạch năm 2009 nhằm đạt hiệu quả cao. Đồng thời, tiếp tục triển khai dự án đầu tư phát triển giai đoạn II và những dự án trong chương trình mở rộng sản xuất sau cổ phần hoá đến năm 2011, phấn đấu trở thành đơn vị hàng đầu trong ngành luyện kim chủ yếu bằng nguyên liệu tại chỗ, có khả năng cung ứng đầy đủ chủng loại thép xây dựng với chất lượng cao, giá thành ổn định với các chỉ tiêu sản xuất chủ yếu như: Phôi thép: trên 850.000 tấn; thép cán: 1.000.000 tấn; gang lò cao trên 600.000 tấn.

Để đạt các chỉ tiêu trên, trong cơ cấu đầu tư giai đoạn II, Công ty sẽ đưa năng lực sản xuất phôi tăng thêm 500.000 tấn/năm bằng giải pháp khai thác tối đa nguồn tài nguyên quặng sắt trong nước, tạo thế chủ động, không phụ thuộc nguồn phôi thép nhập khẩu.

Theo hướng đó, Công ty sẽ đầu tư khai thác và tuyển quặng sắt ở mỏ Tiến Bộ (thuộc huyện Đồng Hỷ, Thái Nguyên) đáp ứng cung cấp 300.000 tấn quặng tinh/năm. Xây mới một số công trình như: 01 lò luyện cốc 47 buồng đáp ứng 300.000 tấn than cốc luyện kim/năm; 01 dây chuyền thiêu kết 100m² cung cấp 967.200 tấn quặng thiêu kết/năm, phẩm vị đạt TFe – 56%; 01 lò luyện gang 550m³, cung cấp 543.200 tấn gang lỏng/năm phục vụ luyện thép lò thổi; 01 lò luyện thép 50 tấn/mẻ, 01 lò tinh luyện 55 tấn/mẻ; 01 lò trộn nước gang 600 tấn; 01 máy đúc liên tục 4 dòng bán kính 8m, đảm bảo năng lực sản xuất 500.000 tấn phôi thép/năm và 01 trạm ô xy 6.500m³/h đảm bảo cung cấp đủ cho sản xuất. Toàn bộ các công trình dự kiến sẽ đưa vào sử dụng từ quý IV/2010, chào mừng kỷ niệm 1000 năm Thăng Long – Hà Nội.

Đầu tư phát triển đòi hỏi Công ty phải tiếp tục nâng chất lượng đội ngũ về mọi mặt. Kế hoạch đào tạo và đào tạo lại đội ngũ đã được xây dựng. Theo kế hoạch, ngay trong năm 2009 Công ty sẽ tổ chức đào tạo lại cho 675 CNVC – lao động để bù đắp cho số CNVC – lao động được nghỉ chế độ, tiếp tục bổ túc nâng bậc cho 746 người thuộc gần 200 ngành nghề từ bậc 2 đến bậc 7. Đồng thời, tiến hành thực hiện thống nhất hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm TCVN ISO 9001 – 2008 thay thế cho TCVN ISO 9001 – 2000 trong toàn Công ty.

Dự kiến trong 3 năm sau cổ phần hoá (2009-2011), mức tăng trưởng của Công ty bình quân 10%/năm; tỷ lệ cổ tức hàng năm đạt từ 7%(2009) đến 11%(2011); lợi nhuận sau thuế từ trên 137 tỷ(2009) đến 254 tỷ(2011); thu nhập bình quân của 1 CNVC từ trên 6,5 triệu đến 7 triệu đồng/người/tháng.

Phương hướng phát triển Công ty sau cổ phần hoá đã được định rõ, tạo được sự đồng thuận của các cổ đông, nhưng tất cả đều đang ở phía trước. Khó khăn, thách thức sẽ còn nhiều và quyết liệt. Những bước đi ban đầu của mô hình cổ phần hoá chắc chắn sẽ còn nhiều bỡ ngỡ. Vì thế, trong Nghị quyết về nhiệm vụ lãnh đạo 6 tháng cuối năm 2009, Đảng uỷ Công ty đã nhấn mạnh: tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh Cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” với chuyên đề “*Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*”, làm cho cán bộ, đảng viên, CNVC thấy rõ những thuận lợi, khó khăn và tình hình nhiệm vụ của Công ty cổ phần, trên cơ sở đó tạo sự nhất trí cao của đội ngũ, phấn đấu vượt qua khó khăn, thách thức hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của Công ty, thiết thực lập thành tích chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên Công ty và kỷ niệm 46 năm Ngày truyền thống công nhân Gang thép (29/11/1963 – 29/11/2009).

Chương VII

50 NĂM

NHỮNG ƯU ĐIỂM CÓ TÍNH TRUYỀN THỐNG CỦA ĐỘI NGŨ

Kể từ ngày thành lập công trường, đến nay đã vừa tròn nửa thế kỷ với biết bao thăng trầm đối với đội ngũ chúng ta – những người đã gắn bó máu thịt với sự nghiệp làm gang thép ở vùng đất Thái Nguyên giàu truyền thống cách mạng.

Đó cũng là chặng đường mà đội ngũ chúng ta đã phấn đấu và cống hiến, giành được những thành tích to lớn trên nhiều mặt.

Từ những ngày đầu “bạt núi, san đồi” để xây dựng nên khu công nghiệp gang thép đồ sộ, đưa con đầu lòng của ngành công nghiệp luyện kim hiện đại của cả nước đến những năm tháng cần cù, miệt mài, dũng cảm vừa xây dựng vừa sản xuất, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu bảo vệ nhà máy thân yêu. Tiếp đến thời kỳ chúng ta tự lực cánh sinh, bằng chính sức mình khôi phục sản xuất sau chiến tranh để sớm có gang, có thép cho Tổ quốc, và hiện nay đang vững bước trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Mỗi giai đoạn trong chặng đường xây dựng và phát triển của sự nghiệp, của đội ngũ là những nấc thang của sự trưởng thành không chỉ về “lượng” mà quan trọng hơn, bền vững hơn là sự trưởng thành về “chất” – nguồn nội lực quan trọng, nhân tố phát triển của đội ngũ, của Công ty. Và, trải qua thực tiễn đã chứng minh chính sự trưởng thành về “chất” đã giúp đội ngũ chúng ta vượt qua khó khăn, thách thức, đổ biết bao mồ hôi, công sức, trí tuệ, thậm chí cả máu xương để xây dựng, duy trì và phát triển sản xuất, giữ cho dòng gang, dòng thép luôn tuôn chảy, để có được cơ ngơi nhà máy khang trang, to đẹp như ngày nay.

Chúng ta cũng rất tự hào, với sự trưởng thành về chất, từ mảnh đất gang thép thân yêu đã có nhiều cán bộ, công nhân viên phấn đấu trở thành những cán bộ cấp cao của Đảng, Nhà nước, của các Đoàn thể Chính trị - Xã hội ở cấp Trung ương; là những cán bộ chủ chốt của địa phương, của các cấp các ngành, nhất là của Tổng Công ty Thép Việt Nam. Có thể nói, Gang thép Thái Nguyên cũng là một trong những nơi tạo nguồn cán bộ cho đất nước.

Nhớ lại thời kỳ đầu xây dựng, khi nơi đây còn là một vùng đồi núi hoang vu, dân cư thưa thớt, bằng nhiệt tình và tinh thần cách mạng tiến công với phương tiện chủ yếu là thủ công, chỉ trong một thời gian ngắn chúng ta san lấp hơn 50 quả đồi với hàng triệu mét khối đất đá, tạo mặt bằng và xây dựng những công trình của khu công nghiệp gang thép đầu tiên của cả nước.

Trong những lớp CB, CNV đầu tiên của Công ty ít ai nghĩ rằng với trình độ văn hoá và kỹ thuật còn thấp, hầu như chưa có gì mà đội ngũ chúng ta lại có thể quản lý và vận hành được dây chuyền công nghệ luyện kim hiện đại. Ấy vậy mà, bằng quyết tâm, đức tính kiên trì, chịu khó vừa học vừa làm, thông minh và sáng tạo, sau 3 năm kể từ ngày khởi công, chúng ta đã cho ra lò mẻ gang hiện đại đầu tiên. Và sau đó, sự sáng tạo, dám nghĩ, dám làm đã giúp chúng ta tự mình khôi phục nhà máy thành công sau 2 lần bị cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của giặc Mỹ tàn phá nặng nề.

Đức tính cần cù, dũng cảm, sáng tạo trong lao động còn được biểu hiện rục rờ trong những năm tháng chúng ta đương đầu với cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Mặc cho bom rơi đạn nổ, chúng ta vẫn kiên cường bám máy, bám lò, coi vị trí sản xuất là vị trí chiến đấu, dũng cảm đánh trả máy bay giặc Mỹ, bảo vệ nhà máy thân yêu. Chúng ta đã có những khẩu hiệu hành động nổi tiếng như một lời thề: “*Tổ quốc cần thép, sẵn sàng đổi máu lấy thép!*”. Và, tinh thần ấy đã có thời điểm nâng lên thành mục tiêu phấn đấu thể hiện sự gắn bó máu thịt với

sự nghiệp và cũng là nét đẹp có tính truyền thống của đội ngũ, đó là: *“Lao động quên mình vì sự nghiệp gang thép của Tổ quốc!”*.

Sự kiên trì, quyết tâm làm gang thép của chúng ta còn được thể hiện trong việc mạnh dạn thực hiện thí điểm cơ chế hạch toán kinh doanh XHCN thể hiện trong phương án “Lấy thép nuôi thép” do Công ty xây dựng và đề nghị, được Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt tại Quyết định 155/HĐBT. Trong bối cảnh cơ chế bao cấp còn bao trùm trong các hoạt động thì việc đề xuất phương án “Lấy thép nuôi thép” là sự dũng cảm, dám chịu trách nhiệm về sự tồn tại và phát triển của sự nghiệp bằng sức của mình là chính, không thụ động trông chờ và dựa vào sự bao cấp của Nhà nước. Quá trình thực hiện phương án có mặt thành công, có mặt chưa thành công nhưng qua đó đã thể hiện được nhiệt tình cháy bỏng, ý thức trách nhiệm với sự nghiệp sản xuất gang thép mà Đảng, Nhà nước, Bác Hồ kính yêu và nhân dân giao cho.

Những năm gần đây, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, nền kinh tế - xã hội nói chung và hoạt động SX KD của Công ty nói riêng có nhiều chuyển biến tích cực. Cơ chế quản lý mới đang là môi trường thuận lợi để đức tính cần cù, dũng cảm, sáng tạo của đội ngũ phát huy. Sự cạnh tranh quyết liệt của cơ chế thị trường đã tôi luyện đội ngũ chúng ta – cả người quản lý và người thợ – có thêm sự vững vàng, tự tin vượt qua khó khăn, thách thức đi lên.

Trải qua chặng đường 50 năm xây dựng và phát triển với nhiều giai đoạn thuận lợi, khó khăn khác nhau, chưa bao giờ đội ngũ CB, CNV Gang thép xa rời mục tiêu làm gang thép. Dù trong hoàn cảnh nào, đội ngũ vẫn sát cánh bên nhau, đoàn kết thống nhất dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ, sự điều hành linh hoạt của Tổng Giám đốc và cơ quan quản lý, sự phối hợp vận động của các đoàn thể quần chúng Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội CCB cùng sáng tạo tìm hướng đi và cách đi thích hợp nhằm duy trì, bảo vệ và phát triển sản xuất gang thép. Và, cũng chính nhờ đó, đã hình thành những ưu điểm có tính truyền thống của đội ngũ, đó là: **ĐOÀN KẾT – LAO ĐỘNG CẦN CÙ – DŨNG CẢM – SÁNG TẠO VÌ SỰ NGHIỆP GANG THÉP CỦA TỔ QUỐC.**

Trong truyền thống của đội ngũ, lao động cần cù – dũng cảm – sáng tạo trước hết là lao động với tinh thần nhiệt tình, nghiêm túc, dũng cảm, sẵn sàng vượt qua khó khăn, gian khổ, thách thức (kể cả những rào cản của sự yếu kém, của tính bảo thủ chính mình) không sợ hy sinh; lao động với tinh thần gắn kết 3 lợi ích: Nhà nước, tập thể và người lao động; giữa nghĩa vụ và quyền lợi; giữa chất lượng, hiệu quả của sản xuất và thu nhập tiền lương.

Lao động cần cù – dũng cảm – sáng tạo còn được thể hiện ở ý thức lao động có kỷ luật, kỷ cương, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, quy trình, quy phạm kỹ thuật, nội quy nhà máy; là lao động có kỹ thuật, luôn có ý thức vươn tới đỉnh cao mới; không ngừng học tập và rèn luyện để nâng cao kiến thức và tay nghề để thích ứng nhanh với sự phát triển của cách mạng khoa học – công nghệ và sự mở rộng quan hệ kinh tế quốc tế. Chính nhờ có ưu điểm ấy mà 50 năm qua, ở giai đoạn nào dù khó khăn hay thuận lợi, phong trào sáng

kiến – cải tiến kỹ thuật, thi chọn thợ giỏi trong đội ngũ vẫn được duy trì và phát triển, đem lại hiệu quả thiết thực.

Ngày nay, khi chuyển sang mô hình cổ phần hoá, những ưu điểm có tính truyền thống: ĐOÀN KẾT – LAO ĐỘNG CẦN CÙ – DŨNG CẢM – SÁNG TẠO đang được biểu hiện ở tinh thần làm việc gắn trách nhiệm và quyền lợi, gắn thu nhập tiền lương với hiệu quả SX KD, ở tính chủ động sáng tạo và tiết kiệm, ở lương tâm và trách nhiệm tạo ra sản phẩm có chất lượng, giá thành hạ, vì lợi ích của người tiêu dùng và cũng vì lợi ích của nhà sản xuất. Chỉ có như vậy, sự nghiệp sản xuất - kinh doanh của Công ty mới tồn tại và phát triển, việc làm và thu nhập của CNVC và lao động mới được bảo đảm và không ngừng nâng lên. Thực tế kết quả hoạt động SX KD của Công ty những tháng sau cổ phần hoá đã chứng minh điều đó.

Có được những thành quả hôm nay, chúng ta bày tỏ lòng biết ơn tới sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Trung ương Đảng, Chính phủ và đặc biệt là Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu. Hiếm có đơn vị kinh tế nào trong cả nước lại được Bác Hồ, các đồng chí lãnh đạo cao nhất của Đảng, Nhà nước, Chính phủ nhiều lần về thăm như Công ty chúng ta. Sự quan tâm đó là vinh dự và nguồn động viên to lớn đối với đội ngũ nhưng cũng đồng thời đặt cho chúng ta trách nhiệm nặng nề phải nỗ lực, cố gắng cao hơn nữa, nhiều hơn nữa để đền đáp lại sự quan tâm ấy một cách xứng đáng.

Chúng ta chân thành cảm ơn sự giúp đỡ tạo điều kiện của các Bộ, Ngành Trung ương, của lãnh đạo các ban, ngành và nhân dân các địa phương nơi Công ty và các đơn vị thành viên của Công ty đóng trên địa bàn; các đối tác và bạn hàng trong và ngoài nước. Cảm ơn sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng công ty Thép Việt Nam đã theo sát sự phát triển của Công ty.

Để có được thành quả hôm nay và cùng xây dựng nên những ưu điểm có tính truyền thống, đội ngũ chúng ta mãi mãi ghi nhớ công lao của các thế hệ CB, CNV đã cống hiến trí tuệ, sức lực, và cả máu xương cho sự nghiệp gang thép của Tổ quốc.

*

* *

Quá trình xây dựng và phát triển của Công ty Gang thép Thái Nguyên (nay là Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên) đã chuyển sang giai đoạn phát triển mới, mô hình mới với sức bật mới. Nhưng tất cả đều là sự nối tiếp mạch nguồn những giá trị vật chất, tinh thần của các thế hệ CB, CNV Gang thép Thái Nguyên đã dày công xây dựng, vun đắp, bảo vệ và phát huy trong suốt 50 năm qua. Điều đó không những là niềm tự hào, là nguồn động viên tinh thần to lớn, mà đối với cơ chế kinh tế thị trường hiện nay thì với bề dày truyền thống ấy còn đem lại cho chúng ta một giá trị lớn hơn nhiều, là bằng chứng khẳng định uy tín của một thương hiệu đã đứng vững và lan toả trên thương trường trong 50 năm qua. Từ khi Đảng ta chủ trương thực hiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, sản phẩm gang thép của Công ty mang thương hiệu TISCO đã có mặt trên thị trường trong nước, khu vực và quốc tế và trở thành một thương hiệu mạnh nổi tiếng. Vì thế, tổ chức chương trình phát triển Liên Hợp quốc (VNDP) tháng 10/2007

đã công bố bản nghiên cứu về 200 doanh nghiệp lớn nhất tại Việt Nam, trong đó Công ty Gang thép Thái Nguyên được xếp trong top 20.

Xây dựng được thương hiệu nổi tiếng đã khó nhưng giữ vững uy tín của thương hiệu ấy lại càng khó hơn, đòi hỏi chúng ta phải tiếp tục phát huy và vun đắp những ưu điểm truyền thống: “ĐOÀN KẾT – LAO ĐỘNG CẦN CÙ – DŨNG CẢM – SÁNG TẠO” đã được tạo dựng, sản xuất ra ngày càng nhiều sản phẩm gang thép tốt mang thương hiệu TISCO đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng trong nước và quốc tế. Đó là việc làm thiết thực nhất để mỗi chúng ta – những CB, CNV Gang thép Thái Nguyên – thực hiện tốt lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu: *“Để làm ra gang thép tốt thì người công nhân và cán bộ phải tôi luyện tinh thần cách mạng, lập trường giai cấp và ý thức làm chủ cho cứng rắn như thép như gang; nhất là cán bộ, đảng viên và đoàn viên phải làm như thế.”*

PHẦN PHỤ LỤC

NHỮNG PHẦN THƯỞNG CAO QUÝ

(Tính đến 9/2009)

I- Tặng thưởng tập thể (Công ty, các đơn vị thành viên và các công ty liên kết)

1 - Danh hiệu: Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ Kháng chiến chống Mỹ cứu nước (Phong tặng năm 1999).

2 - Huân chương:

- 1 Huân chương Độc lập hạng Nhất
- 1 Huân chương Độc lập hạng Nhì
- 3 Huân chương Độc lập hạng Ba
- 5 Huân chương Lao động hạng Nhất
- 15 Huân chương Lao động hạng Nhì
- 52 Huân chương Lao động hạng Ba
- 1 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhì
- 1 Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Ba
- 2 Huân chương Quân công hạng Ba
- 3 Huân chương Chiến công hạng Ba
- 2 Lẵng hoa của Chủ tịch nước
- 5 Cờ thi đua của Chính phủ
- 3 Bằng khen của Thủ tướng chính phủ

II- Tặng thưởng cá nhân:

- 02 Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân: Tạ Quang Tỳ, Nguyễn Thế Thao.
- 02 Anh hùng Lao động: Nguyễn Văn Tý, Trần Văn Trung.
- 2 Chiến sỹ thi đua toàn quốc.
- 14 Huân chương Lao động (trong đó: hạng Nhì: 1; hạng Ba: 13).
- 3.793 Huân chương kháng chiến Chống Mỹ các hạng.
- 1.949 Huy chương Kháng chiến Chống Mỹ các hạng.

VỀ CHẤT LƯỢNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ
(*Tính đến tháng 6/2009*)

*Tổng số cán bộ, công nhân viên: 5.865

- Trong đó:

- Đảng viên Đảng CS Việt Nam: 1.843 (kể cả các công ty liên kết là: 2.438) có 1 đảng viên được tặng Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng và 35 Đảng viên được tặng Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

- Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh: 1.771 (kể cả các công ty liên kết là 2.458).

- Đoàn viên Công đoàn: 5.865 (kể cả các công ty liên kết là: 8.373)

- Hội viên Hội Cựu chiến binh: 1.088

- Về trình độ kỹ thuật, nghiệp vụ:

+Sau Đại học: 12

+ Đại học, Cao đẳng: 1.411

+ Trung cấp: 872

+ Công nhân kỹ thuật: 3.570 (trong đó: bậc 7: 54; Bậc 6: 520; Bậc 5: 1.399)

*Số lượt thợ giỏi cấp Công ty (từ 1967 – 2009): 980

*Số CNVC được cấp Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (đến tháng 6/2009): 309

KẾT QUẢ SẢN XUẤT CỦA CÔNG TY
Từ 1964 - 2009

Năm sản xuất	Tên sản phẩm			Ghi chú
	Gang lò cao (tấn)	Thép thời (tấn)	Thép cán+kéo (Tấn)	
1964	53.813			
1965	121.691			
1966	123.182			
1967	19.509			
1968				Ngừng sản xuất do hậu quả chiến tranh
1969				
1970	23.526			

1971	73.789			
1972	41.494			
1973	23.215			
1974	97.216			
1975	95.131			
1976	133.171	31.762	22.044	
1977	126.597	67.860	36.684	
1978	104.964	73.084	50.435	
1979	67.467	76.000	75.977	
1980	25.258	47.554	41.359	
1981	13.576	19.719	14.142	
1982	20.884	37.419	29.106	
1983	26.300	33.625	26.385	
1984	32.438	37.436	28.214	
1985	26.675	31.803	28.088	
1986	21.966	43.650	32.070	
1987	19.022	50.295	36.312	
1988	15.564	53.793	41.000	
1989	10.838	61.960	49.672	
1990	6.355	75.752	57.717	
1991	10.722	104.534	84.000	
1992	2.638	121.897	119.347	
1993	34.305	137.664	127.760	
1994	32.935	113.139	124.036	
1995	34.484	125.384	160.189	
1996	34.483	124.156	188.631	
1997	38.183	133.902	177.921	
1998	10.864	94.126	162.991	
1999	43.819	82.085	146.203	
2000	47.091	85.730	166.374	
2001	48.213	107.371	235.329	
2002	97.769	164.188	285.822	

2003	197.454	250.174	337.821	
2004	185.686	303.391	400.176	
2005	201.760	315.222	440.935	
2006	210.035	321.845	451.469	
2007	169.867	230.007	461.104	
2008	201.211	240.687	490.080	
6 tháng đầu năm 2009	107.233	135.012	276.959	
Tổng cộng	3.033.293	3.932.226	5.406.352	

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ

Bí thư Đảng uỷ, Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Công ty qua các thời kỳ (1959 – 2009)

BÍ THƯ ĐẢNG ỦY		
TT	Họ và tên	Thời kỳ
1	Đình Đức Thiện	Khoá lâm thời, khoá I,II (1959 - 1965)
2	Nguyễn Tấn Phúc	Khoá II, III (1966 - 1975)
3	Hoàng Từ	Khoá IV, V, VI (1976 - 1981)
4	Trịnh Đình Lương	Khoá VII, VIII (1982 - 1989)
5	Nguyễn Hoài Khiêm	Khoá IX, X, XI (1989 - 2000)
6	Đặng Văn Sứ	Khoá XII (2000 - 7/2003)
7	Nguyễn Chí Dũng	Khoá XII, XIII (7/2003 đến nay)

TỔNG GIÁM ĐỐC		
TT	Họ và tên	Thời kỳ
1	Đình Đức Thiện	1959 - 1965
2	Trần Diệp	1965 - 1969
3	Hồng Long	1969 - 1974
4	Nguyễn Tấn Phúc	1974 - 1976
5	Hoàng Bình	Lần 1:1976 - 1980
		Lần 2: 1981 - 1984
6	Trịnh Đình Lương	6/1981 – 12/1981
7	Ngô Huy Phan	1984 - 1991
8	Dương Khánh Lâm	1991 - 1998
9	Đặng Văn Sứ	1999 - 2003
10	Trần Trọng Mừng	2004 - 6/2009
11	Trần Văn Khâm	7/2009 - đến nay

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		
TT	Họ và tên	Thời kỳ
1	Trần Văn Khâm	7/2009 đến nay

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN		
TT	Họ và tên	Thời kỳ
1	Trần Bảo	Khoá lâm thời, khoá I, II (1959 - 1968)
2	Hoàng Từ	Khoá II (1968 - 1971)
3	Nguyễn Đình Linh	Khoá III, IV (1971 - 11/1977)
4	Vũ Lâm	Khoá V (1977 - 11/1980)
5	Phạm Quang Thủy	Khoá VI, VII, VIII (1980 - 9/1987)
6	Nguyễn Minh Đức	Khoá VIII, IX, X, XI (10/1987 - 6/2001)
7	Vương Quốc Lợi	Khoá XII (2001 - 6/2003)
8	Cù Thị Kim Chi - Phó Chủ tịch phụ trách chung - Chủ tịch	Khoá XII (7/2003 - 12/2003) Khoá XII (1/2004 – 4/2005)
9	Phan Văn Thái	Khoá XII, XIII (5/2005 - đến nay)

BÍ THƯ ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH		
STT	Họ và tên	Thời kỳ
1	Huỳnh Văn Châu	Khoá lâm thời (1959 - 1960)
2	Lê Quảng	Khoá lâm thời, khoá I, II (1960 - 1966)
3	Nguyễn Minh Ca (quyền BT)	Khoá II (đầu năm 1967)
4	Trần Anh Vân (quyền BT)	Khoá II (cuối năm 1967 - 1971)
5	Bùi Hồng Phúc	Khoá III (1971 - 1973)
6	Nguyễn Ngô Hai	Khoá IV (1973 - 1976)
7	Đoàn Ngọc Diệp (quyền BT)	Khoá IV (5/1976 - 1977)
8	Nguyễn Xuân Tăng	Khoá V (1977 - 4/1980)
9	Hoàng Đức	Khoá VI (4/1980 - 12/1982)
10	Uông Văn Lộc	Khoá VII (12/1982 - 7/1986)
11	Đỗ Tuấn Nghĩa	Khoá VIII (7/1986 - 3/1989)
12	Nguyễn Đình Sen	Khoá IX (3/1989 - 7/1990)
13	Nguyễn Chí Dũng	Khoá IX, X (7/1990 - 10/1994)
14	Lê Văn Long	Khoá X (10/1994 - 4/1997)
15	Trần Văn Khâm	Khoá XI (4/1997 - 4/1998)
16	Trần Văn Toàn	Khoá XI (4/1998 - 5/2002)
17	Nguyễn Xuân Trường	Khoá XII (5/2002 - 2/2004)
18	Nguyễn Văn Phong	Khoá XII (3/2004 - 5/2005)
19	Phạm Thu Hiền	Khoá XII (6/2005 - 4/2007)

20	Vương Duy Khánh	Khoá XIII (4/2007 - 10/2008)
21	Vũ Thượng Thư	Khoá XIII (10/2008 đến nay)

CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH		
TT	Họ và tên	Thời kỳ
1	Nguyễn Văn Đạo	Khoá lâm thời, khoá I (12/2003 đến nay)

**NHỮNG LẦN ĐỔI TÊN CÔNG TY
(1959 – 2009)**

THỜI GIAN ĐỔI TÊN	TÊN GỌI
04/6/1959	Công trường xây dựng khu Gang thép Thái Nguyên (gọi tắt là Khu Gang thép Thái Nguyên)
21/6/1962	Công ty Gang thép Thái Nguyên
01/01/1980	Xí nghiệp liên hợp Gang thép Thái Nguyên
6/1993	Công ty Gang thép Thái Nguyên
7/2009 đến nay	Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN TRỰC THUỘC
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN**

TT	Tên đơn vị	Ngày thành lập	Ngày truyền thống	Ngày chuyển thành CTCP
	I. Các Chi nhánh sản xuất chính			
1	Chi nhánh CTCP Gang thép TN - NM Luyện gang	31/12/1961	29/11/1963	
2	Chi nhánh CTCP Gang thép TN - NM Luyện thép Lưu Xá	21/11/1964	15/12/1976	
3	Chi nhánh CTCP Gang thép TN - NM Cán thép Lưu Xá	5/1972	29/11/1978	
4	Chi nhánh CTCP Gang thép TN - NM Cán thép Thái Nguyên	3/3/2003	3/3/2003	
	II- Các Chi nhánh phụ trợ - phục vụ			
5	Chi nhánh CTCP Gang thép TN - NM Cốc hoá	6/9/1963	20/12/1964	
6	Chi nhánh CTCP Gang thép TN - XN Năng Lượng	25/11/1963	25/11/1963	
7	Chi nhánh CTCP Gang thép TN - XN Vận tải Đường sắt	15/5/1963	15/5/1963	
	III- Các Chi nhánh mỏ nguyên liệu			
8	Chi nhánh CTCP Gang thép TN - Mỏ sắt Trại Cau	10/1959	16/12/1963	
9	Chi nhánh CTCP Gang thép TN - Mỏ than Phần Mễ	1910	30/4/1945	
10	Chi nhánh CTCP Gang thép TN - Mỏ sắt Ngườm Cháng (Cao Bằng)	9/9/2002	9/4/2003	
11	Chi nhánh CTCP Gang thép TN - Mỏ sắt và cán thép Tuyên Quang	01/6/2002	01/6/2002	
12	Chi nhánh CTCP Gang thép TN - Mỏ Quốc Zít Phú Thọ	01/4/1964	01/4/1964	
	IV- Các chi nhánh Tiêu thụ			
13	Chi nhánh CTCP Gang thép TN tại Hà Nội	07/1/1995	25/2/1995	
14	Chi nhánh CTCP Gang thép TN tại Thanh Hoá	17/4/2002	18/4/2002	
15	Chi nhánh CTCP Gang thép TN tại Nghệ An	24/12/1999	24/12/1999	

16	Chi nhánh CTCP Gang thép TN tại Quảng Ninh	29/5/2002	29/5/2002	
17	Chi nhánh CTCP Gang thép TN tại Đà Nẵng	01/10/2001	01/10/2001	

**CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT CÓ VỐN GÓP CỔ PHẦN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN**

TT	Tên đơn vị	Ngày thành lập	Ngày truyền thống	Ngày chuyển thành CTCP
13	CTCP LCT Gia Sàng	20/5/1974	01/5/1975	1-1-2007
14	CTCP Cán thép Thái Trung	31/8/2008		
15	CT CP Cơ khí Gang thép	20/12/1961	20/12/1961	1-1-2007
16	CT CP Vật liệu chịu lửa TN	20/7/1965	20/7/1965	1-1-2004
17	CT CP Sửa chữa ô tô Gang thép	02/10/1967	02/10/1967	1-6-2004
18	CT CP Vận tải Gang thép TN	17/5/1986	17/5/1986	1-6-2003
19	CT CP Hợp Kim sắt Gang thép TN	20/4/1965	20/4/1965	1-1-2007
20	CT CP Hợp Kim sắt Phú Thọ	19/9/2008		

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1- Vài nét về quá trình xây dựng - sản xuất - chiến đấu của Khu Gang thép Thái Nguyên (1959 - 1967) - Bộ phận nghiên cứu lịch sử Khu Gang thép Thái Nguyên biên soạn - Công đoàn Công ty Gang thép xuất bản năm 1967
- 2- Khu Gang thép Thái Nguyên - vài nét về lịch sử truyền thống, Phòng Thông tin - Văn hoá Công ty Gang thép Thái Nguyên xuất bản năm 1978
- 3- Cuốn sách "Công ty Gang thép Thái Nguyên 1959 - 2003 - Biên niên sử tóm tắt". Đảng uỷ Công ty Gang thép xuất bản năm 2003.
- 4- Tài liệu tóm tắt phục vụ kỷ niệm 25, 30, 35 năm ngày truyền thống công nhân Gang thép.
- 5- Tư liệu trong Bảo tàng công nhân Gang thép.
- 6- Các Báo cáo, Chỉ thị, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các văn bản có liên quan của Tổng Giám đốc Công ty.
- 7- Tư liệu truyền thống của một số đơn vị trong Công ty.
- 8- Tư liệu trong cuốn "Bắc Thái - Lịch sử kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975" - Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái xuất bản năm 1993.
- 9- Tư liệu trong cuốn "Công nghiệp nặng Việt Nam 50 năm xây dựng và phát triển" - Nhà xuất bản Khoa học Kỹ thuật - Hà Nội năm 1995.
- 10- Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I, tập II, BCH Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên xuất bản năm 2003, 2005.
- 11- Một số tư liệu đăng trên các báo, tạp chí của Trung ương, địa phương.

MỤC LỤC

	Tran g
Lời giới thiệu	7
Chương I	9
Chương II	13
Chương III	22
Chương IV	32
Chương V	44
Chương VI	76

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GANG THÉP THÁI NGUYÊN
50 NĂM XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
(1959 – 2009)**

*

* *

**BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY
CÔNG TY CỔ PHẦN GANG THÉP THÁI NGUYÊN
Xuất bản**

Sửa bản in: Đặng Văn Giang

Trình bày bìa: Nguyễn Hữu Công

Chế bản, sửa bản in tại Cơ sở In quảng cáo
và dịch vụ Chiến Công

In, gia công 1.000 cuốn, khổ 14,5 x 21 tại Nhà in Bắc Kạn

Giấy phép xuất bản số: do Sở Thông tin truyền thông Tỉnh Thái Nguyên,
cấp ngày

In xong và nộp lưu chiểu tháng 10 năm 2009.